

may con đã về
may con đã tới

Cây Thốt Nốt và cây Soan

Năm ngoái, sau khi Lá Thư Làng Mai thứ 25 được gửi đi cho các thân hữu, tại Xóm Mới Làng Mai có lễ xuất gia cho hai mươi mốt vị lúc 7 giờ sáng ngày 7 tháng 2 năm 2002, gọi là hai mươi mốt Cây Thốt Nốt. Lễ xuất gia rất trang nghiêm và cảm động, tưới tắm hạt giống Bồ Đề nơi tất cả mọi người, xuất gia cũng như tại gia. Các vị sa di và sa di ni mới có tên là Chân Pháp Khôi (cha Mỹ mẹ Việt), Chân Pháp Điền (Tân Tây Lan), Chân Pháp Luân (Mỹ gốc Việt), Chân Pháp Nhẫn (Bồ Đào Nha), Chân Pháp Thân (Pháp), Chân Pháp Tự (Pháp), Chân Pháp Môn (Pháp), Chân Pháp Hiến (Mỹ gốc Việt), Chân Pháp Chiếu (Mỹ gốc Việt), Chân Pháp Hữu (Gia Nã Đại gốc Việt), Chân Cơ Nghiêm (Việt), Chân Doanh Nghiêm (Mỹ gốc Việt), Chân Cần Nghiêm (Úc gốc Việt), Chân Chỉ Nghiêm (Việt), Chân Thịnh Nghiêm (Việt), Chân Cung Nghiêm (Việt), Chân Thi Nghiêm (Việt), Chân Thần Nghiêm (Việt), Chân Việt Nghiêm (Pháp), Chân Nho Nghiêm (Mỹ gốc Việt) và Chân Đàn Nghiêm (Mỹ gốc Việt).

Ngày 26.5.2002, lại có một lễ xuất gia nữa cho mười hai vị gọi là mười hai cây Soan: Chân Pháp Lộ (Việt), Chân Pháp Lai (Anh), Chân Pháp Uyển (Mỹ gốc Việt), Chân Pháp Hành (Mỹ), Chân Gia Nghiêm (Lào), Chân Liễu Nghiêm (Anh gốc Việt), Chân Hồng Nghiêm (Úc gốc Việt), Chân Trúc Nghiêm (Mỹ gốc Việt), Chân Thanh Nghiêm (Mỹ gốc Việt), Chân Hiền Nghiêm (Úc gốc Việt), Chân Trang Nghiêm (Việt) và Chân Mai Nghiêm (Pháp). Như vậy số các vị xuất gia được thể độ tại Làng Mai đã lên tới 161 vị.

Ngày 9.2.2002, đại chúng quây quần gói bánh chưng ở Xóm Hạ và đến đêm giao thừa ngày 11.2.2002 thầy đọc thơ bằng cả tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp cho tú chúng nghe, kể cả các tú chúng ở Thanh Sơn, Rừng Phong và Lộc Uyển. Trong các bài thơ thầy đọc, có các bài Trái Ý Thức Chín Rồi, Thơ Tùng Ôm và Mặt Trời Tùng Hạt và Tươi Sơn Bền Sát.

Ngày 16.2.2002 bắt đầu một khóa sinh hoạt cho người xuất gia tại nội viện Phương Khê, nội dung rất giàu có. (Những

cuốn băng giảng của khóa tu này đã được sử dụng để tổ chức một khóa tu tương tự tại chùa Tổ ở Việt Nam cho người xuất gia vào trung tuần tháng ba dương lịch). Khóa sinh hoạt này đã chấm dứt vào chiều ngày 20.2.2002.

Giáo Dục và Chuyển Hóa

Ngày 27.2.2002, Sư Ông, thầy Pháp Niệm và các Sư Cô Thanh Ý, Chân Tín Nghiêm và Chân Không đi Boston. Tại Hynes Convention Center tại Boston ngày 3.3.2002, thầy giảng về đề tài Fear and Compassion (Sợ Sợ Hải và Lòng Từ Bi) cho một thánh chúng khoảng 3,500 người Hoa Kỳ. Ngày 8 tháng 3 năm 2002 thầy lại thuyết giảng tại thánh đường Memorial Church của trường Đại Học Harvard, tiểu bang Massachusetts. Thánh đường quá nhỏ nên ban tổ chức đã từ chối nhiều trăm sinh viên muốn vào nghe. Ngày hôm sau, có một ngày quán niệm cũng tại Memorial Church. Thiền sinh được đi thiền hành rất thanh thoi trong khuôn viên trường đại học và được ăn trưa chánh niệm ngay trong thánh đường. Đây là lần đầu tiên thánh đường cho phép đem thức ăn vào và được ngồi ăn tại chỗ. Mục Sư Dorothy Austin, người chủ nhiệm Thánh Đường, là người đã từng ngưỡng mộ Sư Ông từ lâu và lần này rất hứng khởi. Bà đã phát nguyện yểm trợ Chương trình Deep Listening do thầy đề xướng để đem lại truyền thông và hiểu biết làm động lực xây dựng hòa bình. Ông Thị Trưởng Thành Phố Cambridge của tiểu bang Massachusetts, Michael A Sullivan nhân dịp này đã ra tuyên cáo thay mặt Hội Đồng Thành Phố Cambridge, chào đón thầy. Bản Tuyên Cáo này được ký ngày 8.3.2002.

Ngày 10.3.2002 có một ngày quán niệm tại trường Đại Học Wellesley College, một trường đại học nữ rất nổi tiếng. Nhiều vị phu nhân các nguyên thủ quốc gia đã từng là sinh viên xuất thân từ đại học này như bà Tổng Mỹ Linh, bà Hillary Clinton, bà Jacqueline Kennedy... Vị Viện Trưởng trường này, bà Diana Chapman Walsh, và giáo sư tiến sĩ Victor Kazanjan khoa trưởng Phân Khoa Tôn Giáo và Đời Sống Tâm Linh đã hâm mộ thầy từ lâu, nay được tổ chức một ngày chánh niệm tại trường, rất lấy làm hạnh phúc. Hai vị đã nhân danh trường Đại Học này hiến tặng thầy Giải thưởng Education as Transformation, một giải thưởng được trao tặng hàng năm cho một Cộng Đồng Giáo Dục nào thành tựu được sự nghiệp giáo dục có khả năng chuyển hóa.

Ngày 11.3.2002 thầy và phái đoàn đi Tu Viện Lộc Uyển ở Tiểu Bang California. Có một ngày quán niệm tại Tu Viện. Gần một ngàn đồng bào lên sinh hoạt cùng thầy. Thiền đường nhỏ, nhiều thiền sinh phải ngồi ngoài lều xa rất

lạnh. Thầy và tăng đoàn đã trở lại Làng sau nhiều ngày sinh hoạt với đại chúng tu viện.

Những người khuất mặt

Năm 2002 là năm Làng Mai ăn mừng hai mươi tuổi nên tại Làng có nhiều Khóa Tu đặc biệt. Trước hết là Khóa Tu Tâm Lý trị liệu giảng dạy bằng tiếng Pháp ngay tại Làng. Người tham dự quá đông thành thử các thiền đường Nước Tinh và Cam Lộ không đủ chỗ cho thiền sinh ngồi nghe Pháp thoại. Đây là lần đầu tiên thầy giảng Duy Biểu Học bằng tiếng Pháp cho thiền sinh nói tiếng Pháp. Hạnh phúc nhất là các thầy các sư cô gốc Pháp. Tuy Làng Mai ở Pháp nhưng phần đông những pháp thoại của thầy chỉ nói bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Thiền sinh Pháp nghe dịch không “đã” bằng nghe tiếng Pháp trực tiếp từ miệng thầy nói. Sở dĩ thầy nói tiếng Anh nhiều hơn tiếng Pháp vì Trung Tâm Mai Thôn là một trung tâm thật sự quốc tế; mùa Hè thiền sinh của trên 36 quốc gia thường về tham dự. Dù là trong mùa Đông, số người nghe tiếng Anh cũng là đại đa số. Trong số các vị thiền sư từ Á Châu sang Tây phương giảng dạy, có lẽ thầy là người am tường văn hóa và ngôn ngữ Pháp nhiều nhất. Người Pháp nào đã dự một khóa tu giảng bằng tiếng Pháp rồi thì không thể không trở lại năm sau! Thầy đã sử dụng văn chương, triết học và thi ca Pháp để diễn giải những áo nghĩa thâm trầm của Bụt dạy, ung dung và nhẹ nhàng như khi thầy đọc thơ Kiều hay thơ Nguyễn Bính và bình giải theo cái nhìn thiền quán! Cũng vì vậy mà số thiền sinh nói tiếng Pháp ngày càng đông. Năm 2003, khóa tu nói tiếng Pháp sẽ bắt đầu từ ngày 5.5.2003 cho đến 11.5.2003. Hy vọng những bài giảng trong Khóa tu Tâm Lý Trị Liệu theo tinh thần Phật giáo này sẽ được phiên tả và in thành sách cho nhiều người được thừa hưởng lợi lạc.

Năm 2002 vừa qua, khóa tu cho người nói tiếng Pháp rất hào hứng. Số người ghi tên đông quá, phòng ốc của Làng không đủ dung chứa nên ban điều hành các xóm của Làng Mai phải đi mượn hết tất cả các nhà khách quanh vùng. Thiền sinh người Pháp đến bằng xe hơi nên có thể tự lái xe mỗi ngày đến nghe pháp thoại và tham dự mọi sinh hoạt khác rồi chiều lái về nhà khách mà ngủ, sau giờ ngồi thiền tối. Hôm đó vừa ăn trưa xong, thầy Pháp Ấn đang ngồi giữa văn phòng. Chỉ còn hai hôm nữa là khóa tu tiếng Pháp bắt đầu. Thầy Pháp Ấn hơi thiệp đi. Thầy thấy một đoàn xe hơi nhà binh rất dài leo rầm rộ lên Xóm Thượng. Thầy không biết quân đội Pháp tới Làng làm gì mà đông thế. Rồi vị chỉ huy trưởng đi vào văn phòng Chùa Pháp Vân Xóm Thượng. Một lát sau vị ấy đi ra. Cùng đi với vị ấy là thầy Ananda Chân Khánh Hỷ. Sau khi đoàn xe nhà binh đi rồi, thầy Ananda cho thầy Pháp Ấn biết là: “Ông nhà binh đó

muốn ghi tên cho tất cả binh sĩ của đoàn xe kia tham dự khóa tu tiếng Pháp.” Thầy Pháp Ấn nói: “Nhưng mình đâu có đủ chỗ cho cái số lượng binh lính khổng lồ của họ?” Thầy Ananda nói: “Thì tôi cũng nói với ông ấy như thế đấy. Nhưng ông ta nói: ‘Quý vị đừng lo. Nếu quý vị chấp nhận, chúng tôi sẽ lo liệu tất cả, không cần phiền đến quý vị.’ Nghe nói như vậy, tôi gật đầu.” Tối đây thì thầy Pháp Ấn giật mình tỉnh dậy, và biết là mình vừa thiệp đi. Thầy Pháp Ấn trước đó chưa bao giờ được nghe nói tới những gì đã xảy ra trên đồi Thénac của Xóm Thượng trong thời Đệ Nhị Thế Chiến. Ở đây, trong thời ấy đã xảy ra nhiều sự xung đột và lính Đức đã bắn chết rất nhiều thành viên của kháng chiến Pháp ngay bên bức tường đá. Bức tường này vẫn còn và nằm không xa Ngũ Quán Đường của Xóm Thượng bây giờ. Trong làng Thénac, lính Đức đã tàn sát, đã tra tấn, đã nhốt nhiều người kháng chiến Pháp vào trong một nhà thờ cách Thénac không xa rồi đốt cháy nhà thờ đó cùng với những người bị nhốt. Oán khí còn rất nặng nề khi Làng Mai được thành lập hai mươi một năm về trước.

Tuy nhiên, nhờ công phu thiền định, thiền hành, thiền tọa, giảng kinh, tụng kinh, phóng sinh và thực tập hóa giải trong hai mươi năm qua mà năng lượng của vùng này đã thay đổi: dân chúng trong vùng đã nhiều lần nói rằng họ cảm nhận được năng lượng bình an này trong một đường kính khoảng hai mươi cây số. Thiền sinh của mấy mươi quốc gia trong bao nhiêu năm đã đến Làng Mai Xóm Thượng để thực tập và bước chân an lành của họ đã đặt lên trên từng tấc đất của Xóm Thượng. Thiền sinh người Đức cũng đông lắm. Những người Đức tới Xóm Thượng trong vòng hai mươi năm nay không hề mang theo súng ống và tâm niệm hận thù, trái lại tất cả đều đến với tâm chí thành tu tập. Tuần lễ nào cũng có thí thực cô hồn. Nỗi oan đã nhẹ. Cho nên sự kiện những người khuất mặt khuất mày, kể cả nhà binh, muốn tham dự vào khóa tu tiếng Pháp là một điều dễ hiểu. Vì thế trong suốt khóa tu tiếng Pháp này, buổi chiều nào cũng có lễ cúng thí thực cho những oan hồn nạn nhân thế chiến thứ hai. Trong một buổi pháp thoại khóa tu tiếng Pháp, thầy có nhắc lại giấc mơ của thầy Pháp Ấn khiến cho nhiều thiền sinh ớn lạnh xương sống. Và sau đó, mỗi chiều khi có lễ cúng cô hồn các thiền sinh tới tham dự hộ niệm nhiều lắm. Trên bàn thờ cúng cô hồn không những có bày gạo, muối và cháo mà các sư chú còn hiến tặng bánh mì, bơ, yaourt, sữa và muesli nữa.

Hội nhập văn hóa

Ngày 28.4.2002 Làng Mai lại ăn mừng Ngày Em Hai Mươi Tuổi bằng một khóa tu nói tiếng Việt. Đây là lần đầu tiên tại Làng có một khóa tu nói thuần tiếng Việt trong tám

ngày liên tiếp. Cố nhiên đã có những khóa tu 5 hay 6 ngày giảng dạy bằng tiếng Việt đã được tổ chức tại Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, hay Úc châu nhưng tại Làng Mai, đây là lần thứ nhất. Chúng ta đã biết vào mùa Hè, tuy người Việt về khá đông, nhưng cũng vẫn còn thiếu sinh của trên 30 quốc gia khác nữa; nên mỗi tuần chỉ có được hai lần nghe thầy giảng bằng tiếng Việt. Đồng bào dù có giỏi tiếng Anh hoặc tiếng Pháp cũng thích được nghe thầy giảng bằng tiếng Việt. Sư Ông Làng Mai vừa là nhà tu, vừa là nhà văn hóa nên những buổi giảng của thầy bằng tiếng Việt làm cảm động người đồng hương đến tận xương tủy. Xa nước, xa nhà, ngồi trong khung cảnh Tây phương mà nghe những đề tài có liên hệ tới tâm linh, văn hóa và đất nước thì ai mà không cảm thấy rung động tâm can. Những khó khăn, những khổ đau, những ước vọng thầm kín của đồng bào đã được đề cập tới. Những phép thực tập nhằm tháo gỡ khó khăn và chuyển hóa khổ đau được đưa ra rất cụ thể: làm thế nào để lấp được hố cách văn hóa, hố cách thế hệ, đem cha mẹ và con cái trở lại với nhau. Làm thế nào để hội nhập được vào xã hội Tây phương mà vẫn giữ được tinh hoa của nếp sống truyền thống. Tất cả các thầy, các sư cô, sư chú đều đem hết khả năng ra chăm sóc và hướng dẫn đồng bào thực tập. Những giọt nước mắt, những buổi hòa giải, những vòng tay ôm... Đồng bào tới dự Khóa rất đông. Bên Đức, đồng bào đã thuê nhiều chiếc xe buýt đi từ nhiều thành phố về tham dự. Ai cũng hạnh phúc, ai cũng đòi hỏi mỗi năm phải có một khóa tu như thế cho người Việt ở Làng Mai. Tu tập đến ngày thứ tư, thầy dạy về phép thực tập làm mới và hòa giải. Những người có mặt tại Khóa Tu có cơ hội thực tập lắng nghe và ái ngữ để thiết lập lại truyền thông. Những vị không có thân nhân trong khóa tu cũng được giao cho trách nhiệm sử dụng điện thoại để tái lập truyền thông với người thân của mình còn ở nhà. Thiên sinh nghe lời thầy hết lòng. Thầy đề nghị phải thực tập cho xong trước mười hai giờ khuya đêm ấy. Tại các Xóm, thiên sinh sắp hàng nối đuôi nhau để chờ tới phiên mình sử dụng điện thoại. Đại đa số đã thành công và nét mặt ai cũng rạng rỡ. Những câu nói khiêm cung xin lỗi, xưa nay không có khả năng nói, bây giờ ai cũng có thể nói được; đó là nhờ hạt giống của hiểu và thương trong lòng đã được các bài pháp thoại của thầy tưới tẩm. Có vài vị còn ngượng ngùng, “mắc cỡ“, nói rằng sợ điện về nói giọng “ái ngữ ấy thì “anh ấy” hoặc “cô ấy” sẽ chê mình là “cải lương”... Các vị này hứa là về lại nhà thì thế nào cũng có cách làm lành và “xuống nước” rất hay để thành công.

Những thành công lớn lao của thiên sinh làm cho các thầy và các sư cô rất phấn khởi và đem lại rất nhiều niềm vui cho tăng thân thường trú. Nghe nói ông lái xe buýt từ Đức sang cũng hứng khởi và đòi năm sau sẽ xin cùng tu theo.

Cánh Tay của Bụt

Khóa tu tiếng Việt chấm dứt ngày 4.5.2002 thì ngày 1 tháng 6 khóa tu đặc biệt tiếng Anh khai giảng. Đây là một khóa 21 ngày dành cho người đã tu học lâu năm, mỗi hai năm được tổ chức một lần. Thường thì các vị giáo thọ, nhất là giáo thọ cư sĩ hay về khóa tu này để được tu nghiệp trở lại. Khóa tu này có chủ đề là Cánh Tay của Bụt (The Hand of the Buddha).

Khóa tu này khai triển phương diện hạnh môn của Bụt và chư vị bồ tát. Thầy đã sử dụng tuệ giác kinh Pháp Hoa làm nền tảng cho khóa tu. Thầy bắt đầu vào việc thực tập xây dựng tăng thân và những biện pháp cụ thể để áp dụng phép lục hòa. Tăng thân cũng là Phật thân, chuyên chở Pháp thân. Phải tiếp xúc thân Bụt và thân Pháp qua thân Tăng. Đệ tử Bụt không được có mặc cảm, không nên nói: Tôi không thể nào làm như Bụt và tôi cũng không cần thành Bụt; tôi chỉ muốn tu tập để chuyển hóa một ít khổ đau cho tôi mà thôi. Phải có lý tưởng của Bụt, phải nuôi tâm bồ đề. Những hình ảnh Bồ Tát mẫu mực như Thường Bất Khinh, Dược Vương, Diệu Âm, Quán Âm, Trì Địa, Địa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền, v.v.. được đưa ra để nêu rõ bình diện hành động (hạnh môn) của Bụt. Phẩm Phổ Môn được thầy đem ra giảng dạy. Từ bi được biểu hiện với nhiều hình thức. Bồ Tát Diện Nhiên Vương cũng là hiện thân của từ bi. Khóa tu đi rất sâu, thực tập rất vững chãi. Thầy có nhắc tới tổ chức Đại Đồng mà thầy và một số thân hữu đã chủ trương để đánh thức nhân loại về tình trạng nhiễm ô của trái đất. Tổ chức này được thành lập năm 1969. Các vị nhân sĩ đã hội họp tại Paris, Copenhagen và ở một số địa điểm khác ở Âu Châu trước khi triệu tập buổi họp đầu tiên của các nhà khoa học tại thành phố Menton ngày 25.11.1970. Trong kỳ họp ở Menton, các Khoa Học gia có mặt là nhà bác học Pierre Lépine, Hàn Lâm Viện Khoa Học Pháp, Klaus Meyer Abich, Vật Lý học gia Đức, Conrad A Istock, Laurence S lobodkin, hai khoa học gia lỗi lạc tại Hoa Kỳ và Sư cô Chân Không (hồi đó gọi là Giáo Sư Cao Ngọc Phương) đã thảo ra văn kiện gọi là The Menton Statement nói về tình trạng nguy ngập của trái đất vì nạn nhiễm ô. Văn kiện này đã được gửi cho các nhà khoa học trên thế giới và đã lấy được hơn bốn nghìn chữ ký của các khoa học gia nổi tiếng. Đại diện của tổ chức Đại Đồng đã đến gặp ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc U Thant ngày 11.5.1971 để trình lên văn bản này cùng chữ ký của 4.000 khoa học gia và yêu cầu Liên Hiệp Quốc tổ chức một hội nghị về vấn đề sinh môi của trái đất. Kết quả là ngày 1.6.1972 hội nghị quốc tế đầu tiên về Sinh Môi được tổ chức tại Stockholm. Và từ đó ý thức về bảo vệ sinh môi bắt đầu lan rộng. Trước đó, chưa có ai nói đến vấn đề bảo vệ sinh môi. Công việc này cũng là một ví dụ cho hạnh môn

của Bụt.

Long Vị

Khóa tu Cánh Tay của Bụt chấm dứt ngày 21.6.2002 thì ngày 10.7.2002 Làng mở cửa cho khóa tu mùa Hè. Mùa Hè năm nay có khoảng 2.650 thiền sinh về tu học và chỉ kéo dài đúng bốn tuần. Ngày 28.7.2002 có lễ Rước Long Vị Sư Tổ Tăng Hội về tổ đường Xóm Thượng, trang nghiêm và kính cẩn vô cùng. Ngày 5.8.2002 có lễ Rước Long Vị Sư Tổ Nhất Định về tổ đường Xóm Mới và hôm sau có lễ rước Long Vị Sư Tổ Thanh Quý về tổ đường Xóm Hạ. Từ khi Long Vị các vị tổ sư được an trí trong ba chùa, năng lượng tu tập của tú chúng đã tăng triển rất nhiều. Khóa tu Mùa Hè năm nay có 37 “nữ hoàng và hoàng đế tí hon” của ba mươi bảy quốc gia lên tuyên dương “ngày hôm nay là ngày của ngày hôm nay”, “I declare today “today’s day”. Số thiếu nhi và thanh niên từ nhiều nước đến khá đông. Tại các quán sách Con Nghé Nhỏ Xóm Mới hay Hoa Ô Môi Xóm Hạ và Mặt Trời Lên Xóm Thượng đều có phát hành huy hiệu Làng Mai với hình hoa sen Chùa Một Cột cùng các chữ Smrti, Samadhi và Prajna (Niệm-Định-Tuệ) và các huy hiệu mang các dòng chữ “Ngày Em Hai Mươi Tuổi”, “Le Jour de mes vingt ans” (Pháp), “The Day I turn twenty” (Anh), “der tag meiner zwanzig jahre” (Đức) để thiền sinh gắn vào áo ăn mừng năm Làng Mai Hai Mươi Tuổi.

Ăn cơm nghi thức, Làng Mai Hè 2002

Các thầy và các sư chú Xóm Thượng đã trình diễn kịch Cửa Tùng Đôi Cánh Gài và các sư cô hai Xóm đã trình diễn màn múa Trường Ca Avril nhiều lần trong các khóa tu, cũng để mừng Làng Mai Hai Mươi Tuổi, và rất được thiền sinh mến mộ. Pháp thoại chót của khóa tu được nói vào ngày 6.8.2002. Trong Khóa tu mùa Hè có một đoàn ký giả Triều Tiên đến phỏng vấn Thầy. Cuốn sách Anger của Thầy xuất bản từ đầu mùa xuân tại Đại Hàn đã trở nên một hiện tượng lớn. Trong vòng bốn tháng, sách bán được hai trăm ngàn cuốn. Phải tái bản lại nhiều lần. Các nhật báo và các Đài Truyền Hình nói tới cuốn sách cũng rất nhiều. Có những cuộc tham luận kéo dài hàng giờ trên các đài truyền hình về tác phẩm và về tác giả. Giáo lý và pháp môn Làng Mai do đó được dân chúng Đại Hàn nghe tới nhiều hơn là ở bất cứ nước nào. Nhà xuất bản cũng đã gửi người qua để phỏng vấn. Và thầy đã chấp nhận lời yêu cầu của họ là mùa Xuân 2003 thầy sẽ cùng một tăng đoàn 15 người Làng Mai qua hoàng hóa tại Đại Hàn.

Đế thánh



Ngày 10.8.2002, thầy và một phái đoàn Làng Mai đi Boston, MA, bắt đầu chuyến đi hoàng pháp tại Hoa Kỳ. Khóa tu đầu được tổ chức tại miền Đông, với chủ đề Healing our Heart and Global Community: the practice of Non Fear and Compassion. Khóa này được tổ chức tại trường Đại Học Stonehill, tiểu bang Massachusetts, có 880 thiền sinh tham dự và số người quy y thọ năm giới đã lên tới hơn 500 người. Trong khóa tu này đã hình thành chương trình Listening Deeply (Đế Thánh) giúp cho người dân Hoa Kỳ thực tập lắng nghe và xây dựng ý thức về hòa bình và hòa giải. Một vị nữ Mục Sư tên là Reverend Hilary đã đứng ra vận động cho Chương trình này với sự trợ lực của một số các thầy các sư cô tại Làng Mai gốc Hoa Kỳ. Khóa tu hoàn mãn, tăng đoàn lên đường đi Providence thuộc tiểu bang Rhodes Island. Tại đây, tăng đoàn nghỉ đêm lại tại thiền viện Providence Zen Center. Tại thành phố Providence thầy đã thuyết pháp về đề tài Vô úy và Từ Bi cho một thánh chúng trên ba nghìn người tại hội trường Providence Convention Center chiều 17.8.2002. Trước đó thầy và tăng đoàn đã hướng dẫn thiền hành cho khoảng hai nghìn người dọc theo bờ kinh chảy ngang thành phố và ngồi xuống công viên bờ sông ăn chiều trong chánh niệm.

Sáng hôm sau 18.8.2002 tăng đoàn gồm 57 người đã lên đường bay về Denver. Chiều hôm ấy thầy tiếp phái viên tờ Denver Post tại Mariott Hotel (bài này đăng ở Denver Post ngày 2 tháng 9-2002). Tăng đoàn cư trú tại Naropa Institute. Ngày 20.8.2002 thầy giảng tại hội trường Denver cho hơn ba nghìn người Hoa Kỳ về đề tài Chữa Lành Niềm Đau, Tiếp Xúc An Lạc.

Núi Rocky

Từ ngày 21 đến ngày 23.8.2002 là khóa tu cho người Mỹ được tổ chức tại Tùng Lâm Shambala trên núi Rocky với

đề tài Nuôi Dưỡng Tử Bi, Chuyển Hóa Hận Thù và Sợ Hãi. Hầu hết các thiền sinh tham dự khóa tu này đều quy y và tiếp nhận năm giới vào ngày cuối của Khóa Tu, có lẽ vì đã trên mười năm nay thầy không về dạy tại miền này. Trong khóa tu, có một đoàn ký giả đài truyền hình Đại Hàn tới phỏng vấn thầy. Họ đã sang Làng Mai nhưng nghe thầy đã đi Hoa Kỳ cho nên đã bay theo để có thể gặp thầy ở khóa tu.

Khóa tu ở Rocky Mountain hoàn mãn thì ngày 24.8.02 lại có một ngày chánh niệm tổ chức tại Denver do trường đại học Naropa bảo trợ. Ông Viện Trưởng đã đứng ra giới thiệu thầy và tăng đoàn. Sau ngày quán niệm phái đoàn bay đi San Diego, và về tới tu viện Lộc Uyển vào khoảng gần nửa đêm.

Ngày 25.8.2002 thầy trò được nghỉ ngơi, leo núi.

Đối diện sợ hãi

Từ chiều 26.8.02 đến trưa 31.8.02 là khóa tu cho người Mỹ tại trường đại học San Diego. Đề tài khóa tu này là Nuôi Dưỡng Vững Chãi và An Vui, Đối Diện Sợ Hãi. Hầu hết các thiền sinh đều quy y vào ngày chót. Đây là khóa tu trong đó thiền hạ mưa nhiều nhất các băng cassettes, CD, sách, T-Shirt và ly uống nước có các bài thi kệ do ban tu thiện của tu viện chế tác và phát hành.

Ngày 1 tháng 9, Thầy và tăng đoàn thuyết giảng tại giảng đường Đại Học Irvine, quận Cam cho đồng bào. Hơn hai ngàn người tới nghe Sư Ông giảng về đề tài Chuyển Hóa Căn Giận, Xây Dựng Tình Thâm. Ngoài những bài báo của người Việt viết về cuộc nói chuyện của thầy, có cả tờ Nhật báo tiếng Hoa vùng Orange County cũng viết một bài rất trang trọng về buổi nói chuyện này của thiền sư Thích Nhất Hạnh, “vị thiền sư mà sự nghiệp và trí tuệ đã đi vào huyền thoại”.

Niệm Bụt cho núi rừng và muông thú

Ngày 4.9 đến 8.9 là khóa tu nói tiếng Việt cho đồng bào, tổ chức ngay tại Tu Viện Lộc Uyển. Vì thiền đường Trăng Đầu Non không đủ lớn cho khóa tu nên ban tổ chức đã phải sử dụng thiền đường thiên nhiên là Pháp đường Rừng Sồi ở Xóm Trong Sáng. Bắt đầu khóa tu vào lúc 7 giờ chiều, thiền sinh được nằm buông thư dưới rừng sồi và nghe sư cô Chân Không hướng dẫn thực tập buông thư. Mọi người còn đang trong giấc mơ màng thì bỗng một hồi chuông vọng lên báo hiệu sắp có pháp thoại. Mọi người ngồi dậy thấy đèn bật sáng trong khu rừng Sồi thâm u, và 82 vị xuất gia áo nâu, chân đất, sáng ngời rạng rỡ đứng trên bục làm bằng những phiến đá chồng chất lên nhau ở giữa

rừng và bắt đầu niệm danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm. Tiếng khánh, tiếng mõ, tiếng chuông và tiếng niệm Bụt khi trầm hùng, khi thánh thót, xuyên qua cành lá núi rừng, trải dài trên những phiến đá to nhỏ quanh rừng, khiến nhiều thiền sinh cảm động muốn rơi nước mắt. Họ có cảm tưởng như đây là lần đầu tiên, đất đá chim chóc, cây cỏ và núi rừng được nghe kinh. Tu Viện Lộc Uyển đã có mặt đứng hai năm rồi và ngày nào cũng có ít nhất là hai mươi thầy và sư cô tụng kinh hằng ngày trên chốn núi rừng này. Nhưng có lẽ đây là lần đầu tiên một tăng đoàn đông đảo gồm 82 người đứng tụng kinh giữa Rừng Sồi, sáng ngời lúc về đêm thật hùng tráng. Ngày hôm sau có tin là mưa bão sẽ tới vùng này nên ban tổ chức phải cắm một chiếc lều vải thật lớn để có đủ chỗ ngồi nghe pháp thoại nếu có mưa. Đồng bào có vào khoảng 500 người. Rất nhiều người thích ngủ trong lều giữa núi rừng và cảm thấy thích hơn trong nhà. Dù sao thì 200 chỗ ở trong nhà đều đã có máy điều hòa ấm lạnh trên Xóm Vững Chãi cũng đầy áp người. Có nhiều thiền sinh, sau khi nghe các bài pháp thoại và những bài giảng về thực tập làm mới đã tự trách tại sao phước duyên mình mỏng không gặp được Sư Ông và tăng đoàn sớm. “Nếu gặp được Sư Ông và tăng đoàn sớm thì gia đình em không tới nỗi tan nát như ngày nay. Cháu lớn đã theo băng đảng và mỗi lần về nhà chỉ nghĩ chuyện tống tiền bố mẹ.” Câu than thở này khiến chúng tôi nhớ lời một vị thiền sinh ở Pháp trong Khóa tu tiếng Việt tại Làng. Vị này than: “Nếu nhà con và con được gặp Sư Ông cách đây tám năm thì gia đình con không tan tác như hôm nay.” Cảnh trí thanh tú của Tu Viện Lộc Uyển và đạo phong của quý thầy quý sư cô khi sắp xếp và chấp tác rất đặc biệt, ít nơi nào có được. Ai cũng đồng ý là từ rày về sau sẽ không tổ chức khóa tu tại trường đại học nữa mà chỉ tổ chức tại Tu Viện. Đa số thiền sinh có nhiều an lạc và thực hiện được chuyển hóa và hòa giải. Ngay cả các cháu thiếu niên từ 12 tới 18 tuổi, cháu nào cũng hạnh phúc và không chịu trở về nhà. Có cháu xin tháp tùng theo tăng đoàn đi hết đoạn chót của chuyến hoàng pháp và sẽ xin về ở luôn vài tháng ở Làng Mai.

Ngày chủ nhật sau đó 15.9.2002, có nhiều văn nghệ sĩ Việt Nam lên thăm tu viện và nghe Sư Ông nói chuyện. Có tài tử truyền hình Gary Shandling chuyên chọc cười thiên hạ lên chơi tu viện Lộc Uyển, anh ngủ lại đêm và sáng sớm được leo núi. Khi về đã viết một bức thư cảm ơn Sư Ông và nói rằng tuy làm nghề chọc cười thiên hạ, anh chưa bao giờ được hạnh phúc và thoải mái như một ngày một đêm sống ở tu viện.

Ngày 14.9.2002, Sư Ông thuyết pháp bằng Anh ngữ tại Convention Center ở San Diego. Số người Hoa Kỳ tham dự cũng gần 3.000 người.

Ngày 17.9.2002, tăng đoàn rời Tu Viện Lộc Uyển. Bằng xe buýt, tăng đoàn đi lên Miền Bắc Cali và tá túc tại Tu Viện Kim Sơn. Ngày 19.9.2002, thầy thuyết giảng tại nhà hát lớn Berkeley cho gần 4000 người Mỹ với đề tài Lăng Nghe, Cốt Tủy của Hành Động Từ Bi.

Ngày 21.9. 2002 là ngày quán niệm của người Hoa Kỳ tại Bay Area, tổ chức ở Công Viên Nhân Dân (People Park) thuộc thành phố Oakland. Ông Jerry Brown Thị Trưởng Thành Phố này chào mừng Sư Ông bằng Tuyên Cáo tuyên bố rằng ngày 21 tháng chín năm 2002 là ngày Hòa Bình của Thành Phố vì có sự hiện diện của Thiền sư Thích Nhất Hạnh.

Hỏa hoạn trên núi

Ngày 22.9.2002 là ngày Quán Niệm tổ chức cho đồng bào tại Tu Viện Kim Sơn ở Watsonville, California. Hơn hai ngàn người đã rất hạnh phúc được tu học trọn ngày với tăng đoàn trong cảnh núi rừng Kim Sơn hùng vĩ. Từ ngày 23.9 đến 27.9 là khóa tu dành riêng cho hơn một trăm người xuất gia tại Tu Viện Kim Sơn. Khóa tu này có một đề tài rất đặc biệt: Sự ra đi của Người Thanh Niên cho Lý Tưởng. Những bài giảng trong Khóa Tu này đã làm rung động tâm can giới xuất gia, kể cả những vị thượng tọa có mặt. Hy vọng những bài này sớm được in thành sách để nhiều người được thừa hưởng. Vào giữa chừng khóa tu thì xảy ra hỏa hoạn trên núi Watsonville. Vì vậy thầy trò được lệnh di tản về thành phố San Jose. Khóa tu được tiếp tục và hoàn mãn tại chùa Đức Viên. Ngày chót tại Đức Viên có nhà làm phim và là Vua Điện Ảnh Larry Kasantoff, người đã làm hơn bốn mươi cuốn phim ăn khách nhất, đến thăm Sư Ông và tăng đoàn. Được đi thiền hành với Sư Ông và tăng đoàn rồi sau đó anh cũng được cùng ăn sáng. Ăn xong anh ấy hỏi: “Này các vị, các vị từ đâu đến mà sao mặt mày hơn hờ hạnh phúc như thế kia? Cho tôi biết bí mật của các vị đi! Trong khi trong thế giới điện ảnh, các minh tinh chúng tôi, trước khi ra trình diễn thì ai nấy đều lo sợ và rất quýnh (You, guys, where do you come from, why you look so happy, tell me your secret! While in the world of movies actors and actresses we are full of fear and stress!) Mọi người ngồi nói chuyện rất vui với anh. Anh đề nghị thầy cho một khóa tu cho giới nghệ sĩ minh tinh màn bạc và hứa sẽ giúp phần đưa bạn bè đến.

Khóa tu người xuất gia hoàn mãn, tăng đoàn lại lên đường đi Memphis.

Memphis

Sáng ngày 28.09.2002 có một buổi thiền hành do dân chúng thị xã Memphis tổ chức. Ban bảo trợ cuộc viếng

thăm Memphis của tăng đoàn gồm có Gandhi Institute, National Civil Rights Museum và Rhodes College. Chiều hôm ấy tại Gymnasium của Rhodes College có buổi pháp thoại bằng Anh ngữ của Sư Ông cho người Hoa Kỳ. Hơn hai ngàn người tham dự. Ngày hôm sau là ngày chánh niệm dành cho đồng bào nhưng vì Ban Tổ chức người Việt quên đề trên báo chí và giấy mời rằng thầy sẽ nói tiếng Việt nên người Hoa Kỳ tới chiếm chật hết chỗ của đồng bào. Sau khi giảng một thời bằng Anh ngữ thầy mời thiền sinh Hoa Kỳ đi sang phòng bên cạnh học tiếp với quý thầy và sư cô Tây phương. Khi thầy bắt đầu giảng tiếng Việt đồng bào bỗng xuất hiện chật cả phòng. Thế mới biết sở dĩ lúc sáng không thấy nhiều người Việt là vì người Việt vốn hiếu khách đã nhường hết chỗ cho các bạn Mỹ. Suốt buổi chiều quý sư cô Việt Nam hướng dẫn hát những bản nhạc thiền, làm thiền buông thư và để đồng bào đặt câu hỏi trong khi bên phía Tây phương quý thầy và sư cô Tây phương cũng làm như thế cho thiền sinh Tây phương. Trước khi chấm dứt, một gia đình Hoa Kỳ xin cúng trai tăng mỗi vị một giỏ vật dụng thường ngày gồm có thuốc bổ, khăn, kem và bàn chải đánh răng...

Năm nay thầy đi đến đâu cũng được các vị Thị Trưởng các thành phố ra Tuyên Cáo chào mừng đến đó. Tới Denver thì có ông Thị Trưởng Wellington Webb chào mừng bằng Tuyên Cáo ký ngày 20.8.2002 nhân danh toàn dân thị xã Denver, tuyên bố rằng thời gian từ 20 tháng 8 đến 25 tháng 8 năm 2002 là “Tuần Lễ Thích Nhất Hạnh”. Ông Ray Martinez Thị Trưởng Thành Phố City Fort Collins của tiểu bang Colorado cũng viết thư chúc mừng thầy (thư viết từ 30.7.2002). Ông Will Toor, Thị Trưởng Thành Phố Boulder cũng ra tuyên cáo ngày 5.8. 2002 để tuyên bố cho toàn thành phố biết rằng tuần lễ từ 20 tới 25 tháng 8 năm 2002 là tuần lễ dành cho sự thực tập hòa bình, gọi là “A Week of the Observance of Engaged Peace and the Work of Thích Nhất Hạnh”. Tại San Diego, ông Ron Roberts, Chủ Tịch Hội Đồng Thành Phố và toàn thể Hội Đồng thành phố quận San Diego cũng ra tuyên cáo chào mừng thầy và cũng gọi ngày 14 tháng 9 năm 2002, ngày thuyết giảng của Thầy tại San Diego là “Ngày Thích Nhất Hạnh”. Khi lên đến thị xã Oakland ở Bắc Cali cũng thế. Thị Trưởng Jerry Brown, tuyên dương rằng tinh thần dạy dỗ của thầy là đúng tinh thần sáng chói của Bát Chánh Đạo để đưa mọi người đến Hòa Bình và Phụng Sự và ngày 21.9.2002 (ngày quán niệm cho dân thành phố Oakland do Thầy hướng dẫn) được gọi là “Ngày Thích Nhất Hạnh”.

Sau những ngày ở Memphis, một số các thầy và các sư cô trong tăng đoàn có gia đình ở Hoa Kỳ được về thăm nhà trong hai tuần lễ. Thầy và một số các vị khác trở về Tu Viện Rừng Phong và sinh hoạt với đại chúng ở đây bây

ngày rồi sau đó trở về Pháp.

Suối Thương

Ngày 15 tháng 10, Thầy và một phái đoàn đi Bá Linh để khai trương Trung Tâm Chánh Niệm Suối Thương tại Berlin do một đệ tử người Đức cúng dường. Vị đệ tử này đã thâm lặng theo học với thầy hơn mười năm qua. Cách đây hơn một năm vị ấy có ý cúng dường một ngôi biệt thự, có hồ tắm trong nhà, ở cách Munchen 1 giờ xe lửa. Sư Ông đã từ chối. Đầu năm 2002 vị ấy lại gọi điện cho Làng xin được cúng một cơ sở cách Berlin 40 cây số, gồm 8 mẫu đất, một lâu đài, 3 cái nhà nho nhỏ và một hồ nước có ngỗng bơi. Sư Ông cũng từ chối. Hôm tháng 6.2002 người Phật tử ấy lại điện thoại báo tin mới tìm ra một ngôi nhà ba tầng, mỗi tầng ba phòng và tầng nào cũng có cầu tiêu, nhà tắm và nhà bếp. Nhà này nằm tại Trung Tâm thành phố Hermsdorf, khu ngoại ô trung lưu của Tây Bá Linh. Thầy đồng ý vì cơ sở này tọa lạc tại Bá Linh, thủ đô nước Đức. Trước đây hai tháng Sư Cô Chân Bảo Nghiêm đưa các sư cô Bích Nghiêm, Phúc Nghiêm, Thịnh Nghiêm, Chỉ Nghiêm, Thi Nghiêm, Mật Nghiêm, Nho Nghiêm và Đoàn Nghiêm sang chuẩn bị sửa sang và làm ẩm cúng trung tâm này trước.

Một buổi thuyết pháp công cộng cho dân Đức ở thành phố Berlin được tổ chức vào ngày chủ nhật 20.10.2002. Mới tổ chức lần đầu tại đây mà không ngờ có đông người tham dự đến thế. Giảng đường Tempelton chỉ có 3200 chỗ nên đã phải từ chối mấy trăm người đã đến tận cửa mà không thể vào, vì hết ghế. Hôm thứ bảy trước đó Thầy đã có thuyết pháp cho đông bào. Bảy trăm người đến dự. Đối với người Việt tại Bá Linh đây là lần tập hợp đông nhất. Ngày Phật Đản hay Rằm Tháng Bảy... các chùa có thể có đông người hơn nhưng thiên hạ chia nhau đi thành nhiều đợt, thành nhiều nhóm, chứ không cùng đến một lượt bảy trăm người như thế.

Chiều thứ sáu thì Thầy và các “sư bé” (baby nuns) của Trung Tâm Suối Thương tiếp đón và nói chuyện với người trẻ ở Bá Linh. Cả ba phòng đều chật ních những người trẻ cả Đức lẫn Việt. Có một anh chàng Đức khoảng 27 tuổi, hỏi sư cô Nho Nghiêm: “Cô còn nhỏ quá mà đi tu rồi nhỏ sau này lớn lên mình lại hối tiếc đã đánh mất tuổi trẻ thì sao?” Sư cô Nho Nghiêm, 17 tuổi, đã trả lời: “Tôi đã lớn lên ở cái chỗ mà thiên hạ lớn quá nhanh, sống quá nhanh, sống quá nhiều rồi. Và vì thế mà dù tuổi nhỏ, tôi đã biết quá nhiều và đã đủ ngán cuộc sống hời hợt của tuổi trẻ bên ấy. Tôi muốn tìm cái gì sâu sắc hơn cho cuộc sống, nên tôi quyết định đi tu. Sau này lớn lên tôi sẽ không hối tiếc đâu

vì tôi đâu có sống một mình, tôi sống với gia đình tâm linh của tôi. Tôi có sư chị, sư em và sư anh của tôi, và cũng có thầy của tôi nữa.” Các bác và anh chị bậc cha mẹ cùng ngồi trong đó đã thì thầm với nhau: “Đúng là hổ phụ sinh hổ tử!”

Ước hẹn với sự sống

Ngày 30 tháng 10. 2002 một phái đoàn Làng Mai gồm có thầy và 30 vị xuất gia lên đường đi Trung Quốc. Hương Cảng là trạm đầu tiên. Các Pháp sư Tịnh Nhân và Diễm Không cùng các Phật tử trong Ban Tổ chức ra tiếp đón phái đoàn ở phi trường rồi đưa đi Áo Môn (Ma Cau). Tại đây Phái đoàn được Giáo Sư Kim Fok, Viện Trưởng Viện Đại Học Millenium Macau và ban tổ chức ra tận phà để đón và đưa về Thiên Viện Bồ Đề. Hòa Thượng Kiện Cương là Viện Chủ ở đây. Thiên Viện có một phòng trình bày các tượng Bụt và bồ tát điêu khắc từ các gốc cây rất đẹp. Khóa tu được tổ chức từ chiều thứ sáu mùng 1 tháng 11 đến ngày 5.11.02. Thiên sinh hầu hết là dân đại trí thức của Hương Cảng và Áo Môn, không phải là dân hay đi chùa, và trong số đó có nhiều người theo Công Giáo và Tin Lành. Cuối khóa tu, số người quy y đông quá, ngay cả những người đã bỏ đạo Bụt theo đạo Ki Tô cũng vậy, khiến cho Phật tử Hương Cảng rất hạnh diện. Một cô Phật tử chủ một hãng xuất nhập cảng phát biểu: “Lạ quá, cái thú đạo Bụt này mới là thú đạo Bụt cần thiết cho đất nước tôi. Tôi đã học hỏi được quá nhiều trong khóa tu. Ngày xưa tôi phải theo mẹ và bà đi chùa nhưng về nhà hay vào trường thì bị bạn bè chế giễu cho là mê tín dị đoan. Nhưng đối với thú đạo Bụt này, ai dám nói là mê tín dị đoan?” Trong thời gian khóa tu, thầy phải đi ra thuyết giảng bên ngoài khóa tu trong hai buổi chiều liên tiếp. Lần đầu vào chiều thứ bảy tại Viện Đại Học Millenium University ngày 2.11.2002 với đề tài: “Chuyển hóa nhân sinh ưu khổ, thể vị sinh mạng hỷ duyệt” (Transforming our suffering and touching our joy) và ngày 3.11.2002: “Nghịch Cảnh Trung Địch Kinh Doanh Lý” (Business Management in difficult times). Trong khi thầy đưa các vị xuất gia ra giảng ngoài Đại Học, khóa tu vẫn tiếp tục được sư cô Chân Không hướng dẫn với thiền buông thư, thiền lay...

Ngày 3.11.2002 pháp sư Kiện Cương nói về Thiên Trung Quốc cho thiên sinh vào buổi trưa và chiều lại là phần đặt câu hỏi với các vị xuất gia trong phái đoàn. Nhiều người đau khổ đã đặt những câu hỏi rất thật về sự khó khăn trong đời sống. Quý thầy và quý sư cô đã trả lời và gỡ rối rất sâu sắc cho nhiều thiên sinh khiến họ rất cảm kích. Thầy Pháp Ấn, sư cô Chân Không và một số giáo thọ chịu khó tiếp riêng thiên sinh và giảng dạy ân cần khiến rất nhiều người

được lợi lạc. Ngày 5.11.2002 pháp sư Kiện Cương và thầy để cho thiền sinh được đặt câu hỏi về sự thực tập. Sau năm ngày tu tập họ thật sự hạnh phúc và có chuyển hóa rất lớn. Pháp Sư Tịnh Nhân đến Macau để đưa phái đoàn trở về Hương Cảng sau khóa tu đã nói: “Quý vị đã chuyển hóa cả Hòa Thượng Viện Chủ ở đây. Pháp Sư Kiện Cương đã bị quý vị chinh phục rồi, và đã thay đổi thái độ một cách hoàn toàn.”

Tối ngày 6.11.2002 thầy giảng tại trường Đại Học Hương Cảng về đề tài Our Appointment with Life (Ước Hẹn với Sự Sống) trong giảng đường lớn nhất của trường Đại Học. Thính giả hiểu hết tiếng Anh nên không cần thông dịch. Ban đêm quý thầy ngủ tại khách sạn và quý sư cô tại Chùa Đông Liên Giác Viên. Ngày hôm sau 7.11.2002 thầy giảng về đề tài Đối phó với nghịch cảnh. Hôm nay thính chúng chật ních cả hội trường, ngồi đầy cả các lối đi. Bài giảng về Vô Úy, và sau đó về Sinh Tử, đã được pháp sư Diễm Không phiên dịch từ Anh ngữ sang tiếng Quảng Đông. Sách của thầy bằng chữ Hoa được bày bán rất nhiều, cả những băng VCD của những bài giảng năm ngoái cũng bán rất chạy. Ông Viện Trưởng Viện Đại Học lên ca ngợi và cảm ơn thầy, mời thầy trở lại Hương Cảng sớm để giảng dạy thêm cho sinh viên và quần chúng.

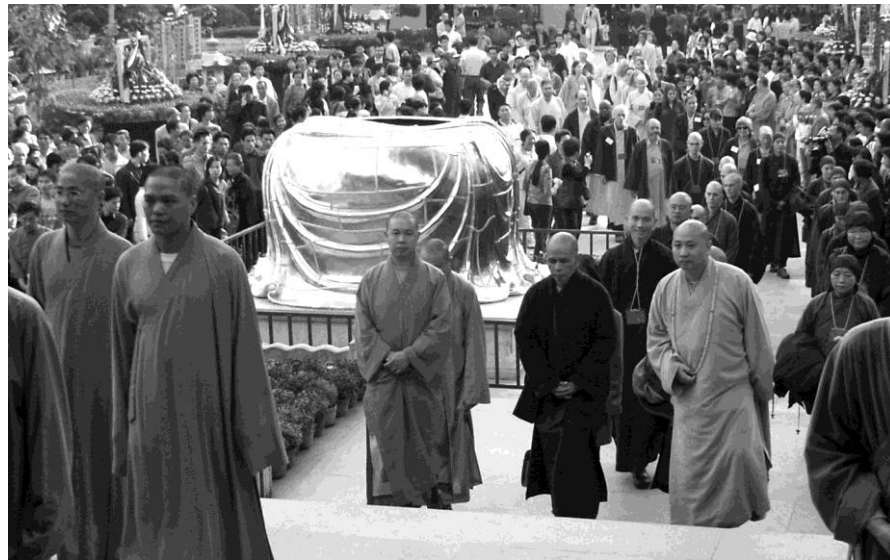
Tào Khê một dòng biếc

Ngày 8.11.2002, phái đoàn lên xe lửa từ Hương Cảng đi Thiệu Quan, nơi tọa lạc Chùa Nam Hoa của Lục Tổ Huệ Năng. Tại ga xe lửa Cửu Long, phái đoàn gặp những cư sĩ tăng thân Làng Mai đến từ các nước Hoa Kỳ, Đức, Ba Tây, Anh, Phần Lan v.v.. đã tới Hương Cảng để cùng đi chung với phái đoàn trong chuyến đi Trung Quốc này. Từ hôm nay danh sách của phái đoàn lên đến 64 vị thuộc 14 quốc gia. Chín giờ mười lăm tối, phái đoàn mới tới được Thiệu Quan. Có đoàn Phật Giáo Quảng Đông do Pháp Sư Minh Sanh, Phó Hội Trưởng Hiệp Hội Phật giáo Quảng Đông đi đón. Phái đoàn lưu trú tại khách sạn Nam Hoa Ôn Tuyền do Chùa Nam Hoa muốn. Chiều ngày 9.11.2002 phái đoàn đi thăm Chùa Nam Hoa. Pháp Sư Truyền Chính trú trì đón tiếp và hướng dẫn phái đoàn đi tham quan khắp nơi, nói rằng nếu đợi tới ngày mai lễ Kỷ Niệm chính thức 1500 năm thành lập Chùa Nam Hoa thì sẽ không có thì giờ tiếp đón phái đoàn nữa, vì sẽ có tới 300.000 quan khách tới dự. Thì ra Hòa Thượng Tịnh Tuệ Viện Chủ Chùa Bách Lâm từ Hà Bắc đã về tới chiều qua để đợi thầy ở đây. Hòa Thượng trao cho thầy tám cuốn đầu của bộ sách Nhất Hạnh Thiền Sư Văn Tập vừa được nhà xuất bản Hư Vân ở Hà Bắc ấn hành. Cùng đi với Hòa Thượng có Giám Viện Chùa Bách Lâm là Pháp Sư Minh Hải, người có công nhất trong việc

xếp đặt dịch thuật và ấn hành bộ sách. Bộ sách này gồm có Tập Một và Tập Hai: Phật chi tâm pháp (The Heart of the Buddha's Teaching, tức Trái Tim của Bụt); Tập Ba: Sinh Mệnh Đích Chuyển Hóa Dữ Liệu Cứu và Hô Hấp! Nể Hoạt Trước (Transformation and Healing, tức Con Đường Chuyển Hóa, và Breathe, you are alive, tức Kinh Quán Niệm Hơi Thở); Tập Bốn: Chánh Niệm Đích Kỳ Tích và Thiết Xuyên Vọng Tưởng Đích Kim Cương Thạch (The Miracle of Mindfulness, tức Phép Lạ Của Sự Tỉnh Thức và The Diamond that Cuts Through Illusions, tức Kim Cương Gươm Báu Chặt Đứt Phiền Não); Tập Năm: Bộ Nhập Giải Thoát và Đương Hạ Nhất Khắc, Mỹ Diệu Nhất Khắc (Stepping into Freedom, tức Bước Tới Thành Thới và Present Moment Wonderful Moment, tức Từng Bước Nở Hoa Sen); Tập Sáu: Tương Túc và Ái Đích Ngôn Giáo (Interbeing, tức Mười Bốn Giới Tiếp Hiện Chú Giải và Teaching on Love, tức Thương Yêu Theo Phương Pháp Bụt Dạy); Tập Bảy: Thiền Đích Yếu Linh và Tinh Tu Đích Dữ Hợp Chi Đạo (Zen Keys, tức Nẻo Vào Thiền Học và Healing is Possible Through Resting gồm những bài giảng tại Làng Mai mà các bạn thu được trên Internet); Tập Tám: Y Đại Trung Đích Mai Khôi (A Rose for your Pocket, tức Bông Hồng Cài Áo và một số các bài giảng khác của Thầy).

Ngày 10.11.2002 là ngày lễ chính thức kỷ niệm 1.500 năm ngày thành lập Chùa Nam Hoa. Phái đoàn Làng Mai gồm 64 vị người nào cũng đeo thẻ mời màu đỏ như vậy mới được vào tham dự. Đại chúng khởi hành lúc 5 giờ sáng. Người tham dự đông quá nên các bãi đậu xe được thiết lập cách chùa gần hai cây số. Quân đội và Cảnh Sát giữ trật tự có đến cả trăm đơn vị. Mọi người phải đi bộ khá xa mới tới được chùa. Đại diện Chính Quyền Trung Ương và địa phương tới rất đông. Đại Diện Phật giáo Bắc Kinh và các tỉnh về tham dự đầy đủ. Hòa Thượng Thánh Huy, Phó Hội Trưởng Điều Hành Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc, Viện Chủ Chùa Nam Phổ Đà, cùng nhiều vị Hòa Thượng khác đều đáp y hậu màu đỏ chói có thêu kim tuyến lông lánh. Chỉ có thầy Làng Mai là mặc áo tràng Việt Nam màu nâu, đơn giản, bên ngoài khoác chiếc áo ngự hàn cũng màu nâu. Buổi sáng lúc 7 giờ, các vị Đại Lão Hoà Thượng làm lễ khai quang tại Lục Tổ Điện. Sau đó lúc 8 giờ có buổi lễ khai quang ở Thiên Vương Điện trước biểu tượng y bát Lục Tổ gọi là cát tường vật do Hòa Thượng Tịnh Tuệ hướng dẫn với tư cách Duy Na. Lúc 10g45 đại lễ bắt đầu. Quốc thiêu, Tam Bảo Ca, hoa giấy confettis đủ màu bắn lên trời và rơi xuống như mưa. Hàng đàn bồ câu trắng được thả ra. Các bài diễn văn được liên tiếp đọc lên. Thầy ngồi ở hàng ghế danh dự đầu cùng với các quan khách lớn. Bài diễn văn của thầy có tính chất của một pháp thoại: thay vì nói

lời chào mừng cảm ơn khen ngợi qua lại, thầy nói ngay về sự thực tập tam quy và năm giới theo tinh thần Lục Tổ để đem lại hòa bình và thịnh vượng cho đất nước và nhân loại. Quần chúng đến tham dự quá đông đảo. Quảng trường Tào Khê Môn lớn như thế mà chen chân không lọt. Chưa bao giờ thấy có một buổi nhiếp ảnh kỷ niệm mà lớn lao như thế. Máy chụp ảnh quay một vòng tròn để chụp cho hết quan khách cũng được xếp ngồi theo một vòng tròn rất lớn. Pháp Sư Diệu Phong Viện Trưởng Viện Phật Học Tào Khê đã chăm sóc thầy và phái đoàn rất chu đáo.



Chào mừng tăng đoàn Làng Mai tới chùa Nam Hoa

Lần đầu tiên truyền hình và báo chí thủ đô và địa phương trông thấy một phái đoàn các thầy và các sư cô gốc Tây phương mắt xanh tóc vàng đông như thế nên đã đến quay hình và chụp ảnh liên tục. Ba mươi hai cư sĩ Phật tử Tây phương Làng Mai cùng đi với phái đoàn đều mặc áo tràng Việt Nam màu lam nên cũng được truyền hình và báo chí quay phim chụp ảnh rất nhiều. Những ngày sau đó các đài truyền hình và báo chí đăng tải hình các thầy và các sư cô Làng Mai rất nhiều, đi đâu cũng thấy. Pháp Sư Truyền Chính trụ trì Chùa Nam Hoa rất lấy làm hạnh diện vì các đại diện chánh quyền vừa Trung Ương vừa địa phương đều rất thân phục khi thấy tăng đoàn Tây phương.

Sáng ngày 11.11.2002 phái đoàn đi thăm Chùa Vân Môn và được Hòa Thượng Phật Nguyên cùng tất cả các giáo thọ và tăng sinh Phật Học Viện, gồm tất cả bốn trăm vị, ra đón tiếp từ cổng chùa với hương án. Hòa Thượng có rất nhiều quà tặng cho thầy và phái đoàn. Bức Vân Nguyên Tương Túc thầy tặng Hòa Thượng năm ngoái còn được treo ở nhà khách. Trưa ấy phái đoàn được Hòa Thượng cho ăn trưa rất ngon. Trước đó thầy đã giảng dạy cho tăng sinh vào

khoảng một giờ rưỡi đồng hồ. Tối hôm ấy thầy trở về giảng dạy tại giảng đường lớn của Phật Học Viện Tào Khê trong khuôn viên Chùa Nam Hoa cho toàn thể tăng sinh, ni sinh và một số giới cư sĩ trẻ. Ban Giám Hiệu đã quyết định mua tặng cho mỗi tăng sinh một bộ Nhất Hạnh Thiền Sư Văn Tập sau khi đã thương thuyết được giá đặc biệt với nhà xuất bản. Đại lễ kỷ niệm vẫn tiếp tục trong suốt tuần lễ này tại Chùa Nam Hoa.

Sáng hôm sau 12.11.2002, thầy Pháp Ấn hướng dẫn một số quý thầy và quý sư cô cùng một số cư sĩ đi thăm chùa Đan Hà. Các vị phải leo tới 1300 bậc đá mới lên được tới chùa. Cảnh trí thật hùng tráng. Núi đá màu đỏ ối sừng sững. Rừng cây cao, mây phủ. Nhìn xuống sâu, hồ nước tĩnh lặng thâm trầm. Vậy mà buổi chiều mọi người vẫn về kịp để tham dự buổi pháp thoại thứ hai mà thầy giảng ở Phật Học Viện Tào Khê. Đêm nay có pháp sư Minh Sanh, Hội Trưởng Hội Phật Học Quảng Đông tham dự. Pháp Sư Diệu Phong Viện Trưởng Viện Phật Học Tào Khê rất kính mến thầy, đã giới thiệu thầy với thính chúng bằng tất cả sự ân cần quý trọng.

Động Hồ Điệp

Sáng ngày 13.11.2002, Phái đoàn lên xe buýt đi Quảng Châu. Tại Chùa Quang Hiếu phái đoàn được tiếp đón rất nồng hậu. Chùa đã tái thiết xong, rất rực rỡ trang nghiêm. Pháp Sư Tân Thành trụ trì chùa Quang Hiếu đã đưa phái đoàn đi tham quan chùa trước khi mời vào khách đường uống trà và ăn trái cây. Ông Thống Đốc Quảng Đông đã đến chào mừng và tiếp đón phái đoàn. Ông nói bài phát biểu của thầy tại đại lễ Chùa Nam Hoa là bài hay nhất trong tất cả các bài phát biểu hôm đại lễ. Tám giờ tối, sau một buổi ăn tối thịnh soạn có chiêu đãi viên nói tiếng Anh, phái đoàn đáp phi cơ đi về Tam Á, miền Nam đảo Hải Nam. Pháp Sư Minh Sanh trụ trì chùa Nam Sơn đã hướng dẫn phái đoàn từ Quảng Châu về Tam Á và chăm sóc phái đoàn trong suốt thời gian hành đạo tại đảo Hải Nam. Tại Tam Á, phái đoàn được đưa tới cư ngụ ở cư xá Las Villas rất sang trọng. Sáng hôm sau 14.11.02, phái đoàn đi thăm Chùa Nam Sơn. Sau lễ trồng cây kỷ niệm, đại chúng được hướng dẫn tham quan và ăn cơm quá đường tại chùa. Buổi chiều thầy giảng ở một khán đài lộ thiên về đề tài Chuyển Hóa và Trị Liệu. Sáng hôm sau có lễ Cầu Nguyện Hòa Bình. Buổi chiều được hướng dẫn thăm các thắng cảnh dọc bờ biển, đi tới Hải Giác Thiên Nha. Buổi tối trở về Nam Sơn thầy giảng về đề tài Sống Chết.

Sáng ngày 16.11.2002 phái đoàn đi thiền hành với đại chúng chùa Nam Sơn ngoài bờ biển. Sau đó được đi tham quan Động Hồ Điệp (Butterflies Valley) và chiều hôm ấy lên máy bay đi Hạ Môn. Đảo Hải Nam rất nóng cho nên tới Hạ Môn ai cũng thấy lạnh. Phái đoàn cư trú tại Hạ Môn Hoa Kiều Đại Hạ. Có khoảng 20 các thầy và sư cô du học tăng Việt Nam tại các địa phương gần đây cùng đi đón thầy ở phi trường và vừa về tới khách sạn. Thay vì đi dùng chiều như mọi người, Thầy đã ân cần để thì giờ hàn huyên với các vị học tăng ấy.

Mân Nam

Sáng ngày 17.11.2002 phái đoàn đến thăm chùa Nam Phổ Đà. Pháp Sư Thánh Huy bận công vụ ở Bắc Kinh không về được nên đã ủy cho các vị pháp sư Xử Lý Thường Vụ và Viện Trưởng Phật Học Viện Mân Nam đón tiếp phái đoàn. Chiều hôm ấy từ 3.30g đến 5.30g thầy giảng cho tăng sinh Phật học viện Mân Nam. Năm chuyến xe buýt chở các sư cô từ các Ni viện trong vùng đến nghe thầy giảng. Có trên 500 vị tăng ni sinh ngồi lắng nghe thầy nói về các nhu yếu tu học và hiện đại hóa đạo Bụt. Các vị học tăng và học ni đặt có nhiều câu hỏi thực tế. Tiếc thay, thì giờ có hạn, nếu không họ sẽ đặt câu hỏi cho tới nửa đêm. Buổi sinh hoạt sống động và hào hứng vô cùng. Sách của thầy (Nhất Hạnh Thiền Sư Văn Tập) được thiên hạ giành nhau để mua, mình đề nghị cư sĩ mua sách và cúng dường cho các thầy và các sư cô học tăng. Không đủ sách để mua. Thầy đề nghị ban Giám Hiệu tặng cho mỗi vị một bộ như Phật Học Viện Tào Khê đã làm. Học tăng vỗ tay đôm đốp. Các vị giáo thọ tại Phật Học Viện Mân Nam này đều rất quý mến thầy. Tối hôm ấy các thầy và các thầy các sư cô trong tăng đoàn lại có cơ hội sinh hoạt với các vị du học tăng người Việt.

Núi Nga Mi

Sáng ngày 18.11.2002 phái đoàn đi Thành Đô (Chengdu) kinh đô của tỉnh Tứ Xuyên. Chuyến bay cất cánh vào lối 12 giờ trưa mà cho đến 6 giờ chiều mới tới. Tại phi trường, Pháp Sư Tố Toàn, Viện Chủ Văn Thủ Viện và Phó Hội Trưởng Hội Phật giáo Tứ Xuyên đã lãnh đạo một phái đoàn đến đón tiếp tại phi trường. Đoàn được đưa về chùa Bảo Quang, một phạm vũ nguy nga tại Thành Đô, trụ sở trung ương của Phật giáo Tứ Xuyên. Công trường trước chùa rộng mênh mông, thấp đèn sáng trưng. Nghe nói công trường này mới được ông thị trưởng thành phố xây xong để hiến tặng cho chùa. Bảo tháp cao ngất xây từ đời Đường. Hòa Thượng Hội Trưởng pháp hiệu là Trinh Ý đã trên 80 tuổi, là một vị Đại Trưởng Lão đạo đức thâm hậu. Ông Thị

Trưởng (ở đây gọi là Khu Trưởng) Lý Trung Bản chào mừng phái đoàn đã phát biểu rất nồng nhiệt, nhân danh ba triệu dân của thành phố. Tỉnh Tứ Xuyên diện tích lớn bằng nước Pháp mà có tới 80 triệu dân cư. Hòa Thượng Trinh Ý tặng thầy một bức bút pháp của chính Hòa Thượng thực hiện với bốn chữ Giáo Diễn Chân Thừa (có nghĩa là giáo lý thầy dạy diễn bày được đạo Bụt chính thống). Phái đoàn được thết đãi tại quán cơm chay của chùa. Trong bữa tiệc, vì hôm nay là ngày sinh nhật sư cô Chân Đạo Nghiêm, người Pháp, ông Thị Trưởng đã đứng dậy nhân danh 3 triệu dân Thành Đô chúc sư cô một ngày sinh nhật có nhiều hạnh phúc! Có lẽ vì muốn cho phái đoàn thấy được sự giàu thịnh của tỉnh Tứ Xuyên nên ban tổ chức và tòa thị chính đã cho phái đoàn ở lại một khách sạn quá sang trọng, làm cho thầy trò không cảm thấy thoải mái.

Sáng ngày 19.11.2002, sau khi ăn sáng, phái đoàn được Pháp Sư Tố Toàn đưa đi tham quan tượng Bụt vĩ đại ở Lạc Sơn, gọi là Lạc Sơn Đại Phật. Tượng này cao 71 thước tạc vào núi đá vào thế kỷ thứ tám. Trên bàn chân của Ngài có thể có cả trăm người đứng và ngồi.

Phật Học Viện Báo Quốc

Sau đó phái đoàn được đưa về Chùa Báo Quốc dưới chân núi Nga Mi. Tại đây phái đoàn được Pháp sư Truyền Trí tiếp đón. Pháp Sư Truyền Trí đã từng được viếng thăm Làng Mai trong chuyến công du của phái đoàn Trung Quốc Phật Giáo Hiệp Hội năm 1999 tại Pháp và Âu Châu. Trong chuyến đó thầy đã ngã bệnh và được tăng thân Làng Mai chăm sóc và đưa đi giải phẫu tại bệnh viện La Réole. Thầy rất cảm tạ ân tình đó nên về tới Trung Quốc thầy đã ca ngợi tăng thân Làng Mai với tất cả bè bạn. Pháp Sư ra tận xe để đón thầy và tăng đoàn với bốn bó hoa lớn, một cho thầy, một cho sư cô Chân Không, một cho quý thầy và một cho quý sư cô. Pháp sư Vĩnh Thọ trụ trì chùa Báo Quốc và Pháp sư Truyền Trí cùng tăng chúng của Phật Học Viện đem hương án lư trầm cùng hai hàng chũ tăng y hậu chỉnh tề phủ phục hai bên đường đón tiếp phái đoàn rất kính cẩn và nhiệt tình. Trong buổi tiếp tân tại Khách đường, thầy Truyền Trí đã giới thiệu thầy và tăng đoàn một cách rất tha thiết và thỉnh thầy khai thị cho học chúng. Khóa tu được tổ chức ngay chiều hôm đó cho hơn một trăm tăng sinh và cũng gần một trăm ni sinh của Phật Học Viện. Các sư cô cư trú tại các ni viện gần đây trong đó có Ni Viện chùa Phục Hổ. Khóa tu cũng mở cửa cho một số các vị cư sĩ. Tối nào cũng có một giờ Niệm Phật Cộng Tu mà tất cả đều phải có mặt. Sáng thầy giảng từ 8 giờ đến 11 giờ rồi đi thiền hành. Giảng đường được thiết lập tại điện Phổ Hiền. Buổi trưa ăn quá đường theo truyền thống Phật

giáo Trung Quốc. Buổi chiều thầy lại giảng từ 14 giờ đến 16 giờ, tại vì khóa tu ngắn quá mà tăng sinh thì rất khao khát. Công phu chiều được thực tập tại Đại Hùng Bửu Điện lúc 16g30 chiều. Ăn chiều cũng theo nghi thức quá đường nhưng không có tụng niệm. Buổi sáng sau thời công phu, cũng ăn theo kiểu quá đường. Ngày 20.11.2002 pháp sư Vinh Thọ giảng cho Khóa sinh về quá khứ và hiện tại của Núi Nga Mi Sơn. Pháp Sư là người phụ trách cho Phật giáo trên toàn vùng núi này. Pháp sư là một nhà học rộng và cũng là một thi sĩ. Sư Ông Làng Mai giảng về các đề tài thực tập và làm mới đạo Bụt, dùng giáo lý Trung Quán để khai thị về vấn đề sống chết. Cô Chung Ming Fei của giáo đoàn Tiếp Hiện, dân thường trú Làng Mai là người phiên dịch từ tiếng Anh ra tiếng Quan Thoại trong suốt khóa tu và chuyển đi. Pháp sư Truyền Trí đã nhân cơ hội những giờ nghỉ ngơi để mời thầy, các thầy các sư cô trong phái đoàn đi tham quan những thắng cảnh gần đây như đôi chuông và các cây cổ thụ. Những buổi thiền hành tại công viên vườn Bách Thảo gần chùa rất đẹp.

Ngọa Vân Am

Ngày 23.11.2002 phái đoàn được đưa lên núi Nga Mi, vách núi đá sừng sững, đỉnh núi lấp trong mây và trong sương mù. Phái đoàn được tiếp đón ở Chùa Hoa Tạng bởi chư tăng với hương án. Trên đỉnh núi cao trời lạnh như mùa đông ở Gia Nã Đại, hôm đó mười độ âm, tuyết phủ đầy mà chư tăng mặc y hậu không khoác áo ngự hàn để đón chào phái đoàn khiến mọi người thật ái ngại và cảm kích. Đoàn được tiếp đón ở chùa Hoa Tạng trên Kim Đỉnh và dùng trà ở Am Ngọa Vân do pháp sư trú trì chùa Hoa Tạng thiết đãi. Buổi ngọa trai có hương vị đặc sắc của truyền thống nấu nướng Tú Xuyên. Rất cay và rất ngon. Sư Cô Chân Không tuy bị té, chân trặc và sưng to trước đó một hôm, nhưng nhờ nhiều vị chăm sóc tận tình và thần lực Phổ Hiền gia hộ nên ngày hôm sau, vết sưng xẹp lại và đã leo được núi như một phép lạ. Cảnh trí màu nhiệm và thiêng liêng của Núi Nga Mi đã gây cảm hứng cho sư cô, và ngồi trên xe leo núi sư cô đã sáng tác bài thơ núi Nga Mi và cũng phổ nhạc luôn cho bài thơ ấy. Hy vọng Lá thư kỳ này có đăng bài thơ của sư cô.

Thọ trai xong, phái đoàn được đưa đi tham bái chùa Vạn Niên có thờ tượng Bồ Tát Phổ Hiền ngồi trên voi trắng rất đẹp. Ngày 24.11.02 đại chúng được đưa lên thăm chùa Phục Hổ nơi có Ni Học Viện. Chùa này cũng rất cổ kính, và có Ngũ Bách La Hán Đường rất nguy nga. Phái đoàn vào thăm các lớp học và các sư cô học ni cũng đã có dịp đặt những câu hỏi với thầy về các phương pháp thực tập. Chiều hôm ấy phái đoàn được đi thăm Viện Bảo Tàng và

ăn tiệc tiền hành do Giáo Hội và Chính Quyền địa phương thiết đãi. Trong lời phát biểu, thầy đã nói: “Quý vị chăm sóc Phật giáo là quý vị chăm sóc núi Nga Mi, quý vị chăm sóc núi Nga Mi là quý vị chăm sóc Phật giáo. Phật giáo và núi Nga Mi tương tức. Bảo vệ sinh môi và vẻ đẹp của vùng núi Nga Mi cũng là Phật sự...” Các vị chính quyền trong đó có Ủy Ban Tôn Giáo Nhà Nước và Ủy Ban Bảo Vệ Sinh Môi của núi Nga Mi rất lấy làm tương đắc và có phát biểu cảm ơn Sư Ông. Hy vọng chính quyền ở đất nước ta cũng hiểu được như thế với Yên Tử Sơn, Hương Tích Sơn và các danh sơn khác trên đó có nhiều già lam cổ kính.

Thiền Viện Bách Lâm

Ngày 25.11.2002, phái đoàn lên xe trở về phi trường Thành Đô chuẩn bị bay đi Bắc Kinh. Tại phi trường Bắc Kinh có pháp sư trụ trì chùa Quảng Tế và ông Trương Khai Cận cùng một số các vị pháp sư và cư sĩ khác ra đón tiếp phái đoàn. Phái đoàn được đưa về cư trú tại khách sạn Đại Quán Viên. Ngày hôm sau phái đoàn lên xe buýt đi về thiền viện Bách Lâm ở tỉnh Hà Bắc. Xe đi bốn giờ đồng hồ thì tới. Hòa Thượng Thiền Sư Tịnh Tuệ cùng tăng chúng ra đón tiếp phái đoàn, hướng dẫn phái đoàn làm lễ ở Tháp Tổ Triệu Châu.

Cơm trưa và nghỉ ngơi xong, vào lúc ba giờ phái đoàn làm lễ ra mắt chính thức Nhất Hạnh Thiền Sư Văn Tập với báo chí và quan khách. Có rất đông nhân sĩ, Phật tử và báo chí có mặt. Pháp sư Minh Hải đã đứng lên giới thiệu thầy thật sâu sắc. Trước hết thầy nói đến mối liên hệ mật thiết giữa Thầy với bốn sư là Thiền sư Tịnh Tuệ và chùa Bách Lâm từ năm 1995. Bài giới thiệu rất tha thiết, nhắc lại: “Sư Ông Làng Mai khi mới đi tu cũng học giáo lý của Bụt theo Hán tạng và cũng được đào tạo như chúng ta đây ở Trung Quốc. Tuy nhiên chiến tranh Việt nam, những khổ đau, những hoài vọng muốn đem đạo cứu đời của Sư Ông đã giúp Sư Ông sáng chế ra những pháp môn giảng dạy và thực tập khế lý khế cơ hơn. Và khi gặp những kinh căn bản như Quán Niệm Hơi Thở và Niệm Xứ thì Sư Ông đã sử dụng để đem đạo Bụt đi vào đời sống hàng ngày của chúng ta thật sâu sắc. Thầy đã diễn giải các kinh căn bản nguyên thủy như hai kinh ấy bằng cái thấy bao quát thâm sâu của các Kinh Đại Thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa và Kim Cương. Ba mươi năm hành đạo ở phương Tây giúp Sư Ông có cái thấy và cái hiểu về văn hóa người phương Tây, Sư Ông lại sáng chế thêm những pháp môn thực tập hợp thời hợp cảnh...” Chúng tôi mong có dịp phiên tả bài nói này của pháp sư Minh Hải để làm thành một tập mỏng giới thiệu Nhất Hạnh Thiền Sư Văn Tập bằng tiếng Trung Quốc và bằng các thứ tiếng khác nhau. Pháp Sư là người chủ chốt đã đi vận động

cho Văn Tập được xuất bản kịp trong chuyến hoàng hóa này. Pháp sư cũng đã gửi hai cụ sĩ người Hoa, lái xe từ Bắc Kinh đem một ngàn bộ tám cuốn Nhất Hạnh Thiền Sư Văn Tập tận Quảng Châu và khi trở về phát hành rải rác khắp các tỉnh trên đường đi của họ. Các đạo hữu ấy đã cả thảy 8.735 cây số khi về tới Hà Bắc. Tối hôm ấy Sư Ông lại lên pháp tòa giảng dạy cho đồ chúng Bách Lâm.

Sáng ngày 27.11.2002, phái đoàn đi tham quan chùa tổ Lâm Tế ở quận Chánh Định cũng tỉnh Hà Bắc. Buổi gặp gỡ rất thân mật và đậm ấm. Hòa Thượng trụ trì Hữu Minh ân cần mời thầy hằng năm trở về chùa tổ. Hòa Thượng sinh năm 1916, năm nay 86 tuổi. Sư Cô Chân Không đã đề nghị lạc quyền tại chỗ để cúng dường cho chùa 4,000 Mỹ kim. Trưa ấy sau khi thọ trai tại một tiệm cơm chay tọa lạc trong Bảo Tàng Viện, thầy và phái đoàn chào tạm biệt thiền sư Tịnh Tuệ. Pháp Sư Minh Hải sẽ đi theo phái đoàn vì thầy còn có trọng trách tổ chức buổi nói chuyện của Sư Ông tại Đại Học Bắc Kinh.

Đương hạ tịnh độ

Phái đoàn về chùa Linh Quang ở ngoại ô Bắc Kinh. Cảnh trí chùa Linh Quang nơi có an trí Răng Bụt thật ngoạn mục, không ai ngờ ở Bắc Kinh mà có được ngôi chùa với núi cao hùng vĩ, rừng cây thiên nhiên và có nhiều không gian như thế. Chùa dựa sát vào sườn núi, trên núi còn có nhiều chùa khác. Nhân biết có phái đoàn Làng Mai sẽ tới, Thượng Tọa Trụ Trì đã sắm thêm 70 cái giường và 70 cái chăn, và nệm, thau rửa mặt, bàn chải đánh răng... để đón tiếp Sư Ông và phái đoàn. Khách xá của chùa nằm trên núi cao nhìn xuống cả thành phố Bắc Kinh thật đẹp. Ngày 28.11.2002 tại đây có một ngày Quán Niệm cho chư tăng và Phật tử cư sĩ như năm vừa qua. Như nhiều chùa ở Á Đông hiện nay, chùa lớn, chánh điện lớn, tượng Phật vĩ đại và bàn thờ Phật quá lớn nên không còn chỗ nhiều để ngồi nghe pháp cho hàng ngàn người nên chư tăng phải tổ chức pháp thoại cho Sư Ông ngoài trời. Mùa này Bắc Kinh còn lạnh hơn cả Paris nên phái đoàn phải mặc áo ấm thật dày. Thấy mà thương cho Sư Ông và một thỉnh chúng thật đông phải ngồi im, co ro trong không khí lạnh buốt dưới 10 độ âm từ 9 giờ đến 11 giờ rưỡi. Thầy nói về Lăng Nghe và Ái Ngữ, đề tài đi vào thực tế quá hấp dẫn nên ai nấy đã quên lạnh và ngồi yên từ đầu đến cuối. Sau đó mọi người được đi thiền hành trong khuôn viên hùng vĩ rộng rãi quanh chùa. Đoàn thiền hành lên tới Chùa Đại Bi trên sườn núi. Tối giờ thọ trai, thầy và một số quý vị trong phái đoàn được ông bác sĩ Giám Đốc Y Viện Đông Tây, một Y Viện lớn tại Bắc Kinh thiết đãi cơm chay tại chùa. Ông đã đem đầu bếp của ông đến chùa để chuẩn bị cho bữa tiệc ấy.

Toàn là những món ăn rất lạ, đẹp và ngon. Hai giờ chiều thầy ra trả lời vấn đáp cho đại chúng, những câu hỏi và trả lời rất thực tiễn cho đời sống hàng ngày. Pháp Sư Minh Hải đã giới thiệu bộ sách Nhất Hạnh Thiền Sư Văn Tập cho quần chúng. Ngày Quán Niệm hoàn mãn. Bác sĩ khí công Vạn thỉnh thầy về Viện Khí Công để khai mạc thiền đường Dưỡng Sinh mà ông mới thành lập, đồng thời tham dự cuộc trình diễn vũ thuật và âm nhạc dân tộc do học sinh của Viện tổ chức. Sau khi ăn tiệc chay do Viện thiết đãi, phái đoàn trở về Đại Quán Viên nghỉ ngơi.

Ngày 29.11.2002, phái đoàn đi thăm Viện Cao Đẳng Phật Học Trung Quốc và chùa Pháp Nguyên. Thầy đã giảng diễn cho 110 học tăng Viện Phật Học này và nói về tình trạng Cơ Đốc Giáo và những bằng cấp về Phật Học do các trường Đại Học Âu Mỹ cấp phát, và nhu yếu hiện đại hóa giáo lý và sự thực tập đạo Bụt để thích ứng với thời đại mới. Thầy cũng nhấn mạnh về vấn đề chùa viện và khách du lịch, và về cách thức chinh phục giới trẻ tuổi và trí thức về cho đạo Bụt. Các học tăng (không có học ni) đã được trao đổi với thầy khá lâu về những vấn đề này. Chiều hôm ấy phái đoàn đi tham quan chùa Quảng Tế trụ sở Trung Ương của Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc và được Hòa Thượng Nhất Thành, vị hội trưởng mới của Hiệp Hội đón tiếp. Thầy đã hiến tặng Hòa Thượng bức bút pháp Đương Hạ Tịnh Độ bằng tiếng Anh. Sau đó phái đoàn được mời đến hội kiến với ông Dương Đông Tường Thứ trưởng Bộ Tôn Giáo Chính Phủ tại trụ sở Tôn Giáo Sự Vụ.



Sư Ông và Hòa Thượng Tịnh Huệ, Chùa Bách Lâm

Ngày 30.11.2002, thầy và một số các thầy các sư cô đến tham dự buổi hội thảo tại các phân khoa Tôn Giáo và Triết Học tại trường Đại Học Bắc Kinh. Tại đây, thầy được giáo

sư lão thành Triệu Đôn Hoa, khoa trưởng tiếp đón cùng với các giáo sư quan trọng khác thuộc các phân khoa là giáo sư Lô Vũ Liệt, giáo sư Nguyễn Trường Hải và giáo sư Diêu Vi Quần. Các sinh viên ngồi nghe thầy phát biểu về Phật giáo Tây phương và sự thực tập rất lấy làm thích thú. Chỉ tiếc chỗ ngồi quá ít nên không thể cho rất nhiều người đứng xếp hàng dài ngoài cửa đi vào. Kế đến, thầy và phái đoàn được đi thăm thư viện của Phân Khoa và sau đó cùng đi thiền hành với một số giáo sư và sinh viên trong khuôn viên trường Đại Học. Hôm ấy trời đã lạnh lắm và nước trong hồ đã thành băng: sinh viên đã có người xuống hồ và đi trượt băng. Chiều hôm nay phần lớn các thành phần trong phái đoàn được đi tham quan Cố Cung và Vạn Lý Trường Thành. Sáng hôm sau ngày 1.12.2002 pháp sư Hoàng Độ, người đã đại diện Hiệp Hội Trung Quốc cùng đi với phái đoàn trong trọn chuyến hoàng hóa tại Trung Quốc này cùng ông Trương Khai Cần, đã đưa phái đoàn lên phi trường để trở về Pháp. Pháp Sư Hoàng Độ đã được cảm hóa rất sâu xa sau chuyến đi và đã tỏ lộ những cảm tình mến mộ tha thiết đối với thầy và phái đoàn Mai Thôn.

Đã về đã tới

Khóa Kết Đông năm nay tại Làng Mai bắt đầu ngày 10.12.2002 với lễ Đối Thủ An Cư tại Xóm Thượng. Nhìn thầy ra lạy ba vị trụ trì đại diện cho các xóm để cùng y chỉ an cư, ai cũng muốn khóc. Các vị từ Việt Nam qua đã nói là họ ít thấy cảnh tượng này ở Việt Nam. Về phần kinh điển thầy tiếp tục dạy Trung Quán Luận bằng tiếng Việt và về các pháp môn thực tập bằng Anh ngữ. Ngoài ra còn có các lớp học khác như Uy Nghi, Phật pháp Căn Bản, Lịch Sử Phật Giáo, v.v.. do các vị Giáo Thọ khác phụ trách hàng tuần. Tại các tu viện Rừng Phong, Thanh Sơn và Lộc Uyển bên Hoa Kỳ, lễ Đối Thủ An Cư được làm trễ hơn một ngày, nhưng các bài pháp thoại tại Mai Thôn năm nay được chuyển về tại các tu viện ấy ngay trong buổi sáng cùng ngày thứ năm và chủ nhật. Vì thế các tu viện ấy cũng được nghe pháp thoại của Sư Ông cùng ngày. Thế nên ai cũng cảm thấy rất gần gũi chùa gốc hơn mọi năm trước. Đó là công trình của thầy Pháp Ấn. Nhiều đạo tràng khác trên thế giới hiện cũng đang được thừa hưởng những thiện nghi ấy của Mai Thôn. Thiên sinh Âu Mỹ về dự khóa Kết Đông mùa Giáng Sinh cùng năm mới dương lịch khá đông. Trong mùa này, lúc nào thiền đường cũng đông nghẹt người đến nghe pháp thoại.

Ngày 7.7.2003 Đại Giới Đàn Đã Về Đã Tới được khai mạc tại chùa Từ Nghiêm Xóm Mới. Năm nay các giới tử thọ giới lớn trong chúng lên tới 27 vị. Số Giáo Thọ mới được truyền đăng trong Giới Đàn này là 43 vị. Đại Giới Đàn kết

thúc ngày 15.1.2003 với chuông trống Bát Nhã vang rền. Trong số các vị tôn đức của Hội Đồng Truyền Giới có quý Thượng Tọa Minh Thông, Giác Viên, Thông Tạng, các Ni Trưởng Như Tuấn, Diêu Nhật, Minh Bảo... Đại Giới Đàn rất đẹp và thanh tịnh tuy rằng hình thức rất đơn giản. Đó là nhờ năng lượng bảo hộ của chư vị tổ sư. Lá thư Làng Mai kỳ này sẽ đăng đầy đủ các bài kệ truyền đăng của 43 vị giáo thọ mới.

Thưa các vị thân hữu và độc giả của Lá Thư Làng Mai, chúng tôi vừa lược kê những gì đã xảy ra cho Làng trong năm qua. Năm cũ sắp hết, năm mới Quý Mùi sắp đến, toàn thể bốn chúng tại Mai Thôn, Rừng Phong và Lộc Uyển kính cẩn và thân ái gửi tới liệt vị những lời cầu chúc chân thành của chúng tôi, cầu xin Bụt và chư vị tổ sư gia hộ cho tất cả quý vị một năm mới an khương, đầy đủ sức khỏe và tu tập đạt tới nhiều thành thới và an lạc.



Đại giới đàn
Đã về đã tới

Trong giới đàn *Đã Về Đã Tới* này có lễ truyền đăng phó pháp cho 43 vị giáo thọ, vừa xuất gia vừa tại gia. Lễ truyền đăng bắt đầu ngày 8, (ngày 9 truyền Giới Lớn), tiếp tục vào ngày 10 và kéo dài đến 15/1/2003. Sau đây là danh sách các vị giáo thọ mới, xuất gia và tại gia, với những bài kệ truyền đăng mà họ đã tiếp nhận:

Thượng Tọa Thích Chân Thông Tạng

Ba tạng vào ra vạn nẻo thông
Đã soi núi biếc áng mây hồng
Chở che sương tuyết cảnh vườn rộng
Hội ngộ bên trời giọt sắc không

Thượng Tọa Thích Chân Thanh Huân

Ngàn xưa thanh khí vẫn tương tầm
Huân nghiệp viên thành nổi tổ phong
Chí trai vượt thoát miền dâu biển
Nước non ghi khắc nét đồng tâm

Thượng Tọa Thích Chân Chứng Thiện

Chứng đúc trên đường về chí *thiện*
Gió quang mây tạnh ánh trăng hiền
Châu về hợp phố an lòng đất
Non sông bình trị hãy ngồi yên

Sư cô Thích Nữ Chân Tịnh Nghiêm

Tịnh tâm sen nở bốn mùa
Trang *nghiêm* cõi Bụt vân du tháng ngày
Cánh bằng rộng mở đường mây
Sao về trước ngõ, trăng đầy lối xưa

Sư cô Thích Nữ Chân Trí Duyên

Trí sáng lên đường gặp phúc *duyên*
Đài sen nối sấp đạt chân truyền
Tuyết sương che chở trời phương ngoại
Hoa nở bên thềm, nguyệt dạo hiên

Sư cô Thích Nữ Chân Thắng Nghiêm

Thắng giải tâm về chuyên một niệm
Sen hồng ngàn cánh nở trang *nghiêm*
Ngọn đèn khêu nguyệt chiên đàn tỏa
Đầu ngõ tan sương sáng nẻo thiền

Sư cô Thích Nữ Chân Tường Nghiêm

Cát tường năm sắc tỏa uy *nghiêm*
Mây phủ non xưa chốn tọa thiền
Dưới ngọn đèn xanh, tâm linh ý
Trắng vàng vừa chiếu rạng tây hiên

Thầy Thích Chân Pháp Sơn

Một hướng trông về đỉnh *pháp sơn*
Năm mây thoáng hiện bóng ưu đàm
Bình minh cười nhẹ trên hoa nắng
Chiếu rạng gần xa cảnh nước non

Thầy Thích Chân Pháp Hải

Nhiệm màu *pháp hải* rộng mệnh mông
Thuyền nhẹ ta về chở ánh trăng
Mặt trời Châu Á ngồi non nước
Long lanh mắt Bụt chiếu mây hồng

Thầy Thích Chân Pháp Hội

Pháp hữu muôn phương về tụ *hội*
Nước trong khe tĩnh, cá nghe kinh
Thói nhà băng tuyết còn nguyên vẹn
Triều dâng hôm sớm tiếng uy linh

Thầy Ananda Maitri Thích Chân Khánh Hỷ

Nhịp chân *khánh hỷ* vui từng bước
Tịnh độ trần gian tự hiển bày
Sen vàng phối cánh trong hồ biếc
Bụi hồng rừng tía cũng nơi đây

Anh Chân Nghĩa Lê Văn Đán

Chân nghĩa thượng thừa mong liễu ngộ
Thiền trà nên cạn chén hồng mai
Long lanh đáy nước trắng vàng chiếu
Một thiên tuyết bút để dành ai

Anh Chân Kính David Dimack

Chân như trúc tím hoa vàng
Thủy chung một niệm muôn vàn *kính* thương
Sao mai vừa hiện tỏ tường
Ý đầu tâm hợp muôn phương thái hòa

Anh Chân Văn Đỗ Quý Toàn

Chân văn huyền ý cao sâu
Về đây khai hội ném châu gieo vàng
Ngại gì bèo hợp mây tan
Một trời phong nguyệt rõ ràng đôi ta

Chị Chân Huyền Hà Dương Đỗ Quyên

Chân pháp vang rền tiếng diệu âm
Huyền cơ soi thấu khối sơ tâm
Một buồng pháp giới bùng hương sắc
Linh thúu tuy xa cũng thật gần

Anh Chân Hữu Nguyễn Gia Nam

Chân hữu là đây một cánh tay
Tình sông nghĩa biển lượng đong đầy
Dậu thu vừa nẩy dò sương ấy
Thiền trà hương ngát chén hồng mai

Chị Chân An Nguyên Marjolijn Van Leeuwen

An vui tìm lại yên *nguyên*
Trăng treo lối cũ về miền thanh thoi
Ngựa ăn cỏ tuyết trên đồi
Mài gương bên suối, tiếng cười âm vang

Chị Chân An Hành Sue Bridge

An nhiên trên nẻo thiên *hành*
Mây hồng mời gọi, trời xanh đón chào
Đêm nay mở hội ngàn sao
Trăng đi theo nước cùng vào đại dương

Chị Chân An Niệm Ernestine Enomoto

Bước chân thuần nhất trong *an niệm*
Đầu gối tan sương nguyệt sáng lòa
Túc trái tiền oan rơi rụng hết
Một vùng mây nước đẹp bao la

Anh Chân Bảo Tích Thân Trọng Nguyên

Mỗi bước đưa về kho *bảo tích*
Nương hơi thở nhẹ tới Lam điền
Sáng nay nghe tiếng hoàng oanh gọi
Thông rung trống kệ, hải triều lên

Anh Chân Định Trú Joseph Emet

Về đây ổn *định* tâm ta
Về đây an *trú* một nhà tăng thân
Đếm chi số cát sông Hằng
Triều âm đã động, chim bàng tung mây

Anh Chân Viên Dung Nguyễn Văn Tuyền

Lắng lòng nghe thấu *viên âm*
Ấn thiêng tam muội *dung* thông nhiệm màu
Đường về quê cũ xưa sau
Trí bi nguyện mãn bắc cầu độ sinh

Anh Chân Hành Trì Travis Masch

Vững tin nơi pháp *hành trì*
Nước non tạc đá vàng ghi có ngày
Hỏi thăm những nước cùng mây
Lời lời châu ngọc giải bày thế gian.

Chị Chân Tuệ Uyển Võ Thị Minh Tri

Tài bồi *tuệ uyển* trăm hoa
Minh tri hạnh ấy cũng là tương tri
Nước non lắng tiếng Chung Kỳ
Bè từ vượt khỏi sông mê khó gì?

Anh Chân Tuệ Ngạn William Manza

Trí *tuệ* đưa về nơi bĩ *ngạn*
Đất thiêng vọng tiếng hải triều lên
Tốt tươi hồng lục xuân thường tại
Mỗi bước chân ngời đóa thủy tiên

Anh Chân Tuệ Thân Ian Prattis

Đuốc *tuệ* bùng lên rạng pháp *thân*
Trong mây xa có hạt mưa gần
Vòng tay nhận thức ôm năng sở
Một đóa trà mi nở trước sân

Chị Chân Tuệ Lưu Odette Bauweleers

Nhiệm màu dòng *tuệ* luân *lưu*
Trắng vàng đã hiện trên đầu núi xanh
Sẵn gương tuệ giác bên mình
Thành thoi hạc trắng, mặc tình rong chơi

Chị Chân Tuệ Hương Hoàng Dung

Giới định hương và trí *tuệ* *hương*
Quê xưa giáp mặt lộ chân thường
Tình sông nghĩa biển sâu dài lắm
Dậu thu vừa mới nảy giò sương

Chị Chân Nguyệt Tâm Terry Barber

Lung linh bóng *nguyệt* soi thềm
Cõi *tâm* mở sáng đêm đêm ngân hà
Nhiệm màu tiếng hạc bay qua
Vén mây trông rõ pháp tòa nguyên sơ

Anh Chân Thắng Giải Patrick Lacoste

Phúc duyên thù *thắng* nơi đây
Lòng riêng một tác *giải* bày núi sông
Mới hay thanh khí tương tâm
Vàng gieo đáy nước cây lồng bóng sân

Chị Chân Thiện Sinh Elisabeth Ann Wood

Nga mi sương giải niêm chân *thiện*
Mỹ diệu trăng lòng ý độ *sinh*
Đốt cháy thành sầu dây đước Tuệ
Một trời mây nước chiếu quang minh

Chị Chân Tĩnh Không Vũ Thị Dung

Chân kinh thường trì tụng
Tĩnh không trăng hiện tiền
Tai ửng rơi rụng hết
Bến giác cùng bước lên

Anh Chân Từ Hạnh Gioacchino Difeco

Sen quê nở ngát hương *từ*
Trăng vàng *hạnh* nguyện năm xưa sáng đây
Lời nguyện đỉnh báu hương bay
Cho thân ngữ ý diễn bày Phật tâm

Anh Chân Tự Tại Đặng Phước Nhường

Liễu biếc oanh vàng chân *tự tại*
Gió quang mây tạnh đã an bài
Châu về hợp phố trong thanh khí
Sân ngoài tuyết điểm một cảnh mai

Anh Chân Đạo Hành Hoàng Khôi

Đạo xưa tìm thấy nẻo vô *hành*
Thanh khí tương tâm dặm liễu xanh
Hoa đào suối cũ còn nguyên đó
Ngửng đầu bắt gặp ánh trăng thanh

Anh Chân Viên Minh Jacques Gaudin và
chị Chân Viên Giác Jacqueline Gaudin
Viên minh tỏa chiếu nguyệt trời cao
Tuệ *giác* xưa tan bóng khổ sầu
Cùng đến cùng đi trên đất Tịnh
Đá mòn sông cạn vẫn còn nhau

Chị Chân Lạc Thi Joanne Friday

Hương quốc đi về an *lạc*
Thi ân chẳng bận lòng ai
Huệ lan một nhà sức nước
Từ bi tiếp xử muôn loài

Anh Chân Đức Từ Brendan Sillifant

Non cao lập *đức* càng cao
Biển sâu *từ* ái không đào cũng sâu
Phút giây hiện tại nhiệm màu
Uổng công tìm kiếm nơi đâu nhọc lòng?

Chị Chân Đức Nhân Chung Ming Fei

Đức hậu đương xuân phương thảo thịnh
Nhân minh vô xứ bất tri huyền
Dạ quang nguyệt sắc vô nhân tạo
Nhất kiến đào hoa sự lý thuyên

Chị Chân Đức Âm Lê Phương Chi

Hãy lắng lòng nghe khúc *đức âm*
Hải triều xô vỡ khối trần tâm
Bụi hồng khép lại sau khung cửa
Rừng tía đây rồi hiện pháp thân

Chị Chân Thâm Tuệ Châu Yoder

Một đi về hướng cao *thâm*
Vun bồi *tuệ* giác, chuyên cần sớm trưa
Ra công học đạo Chân thừa
Vườn tâm xanh tốt bốn mùa nở hoa

Anh Chân Thâm Hạnh Marc Puissant

Chân kinh hàm chứa nghĩa cao *thâm*
Hạnh giải vang lừng khúc phạm âm
Biển khổ thuyền từ dong một lá
Nhờ tay tế độ vớt trầm luân



Truyền đăng phó pháp

Nạn xưa trút sạch

Kính thưa đại chúng,

Hôm nay đã là ngày mừng 8 tháng chạp dương lịch rồi và năm mới cũng sắp đến. Năm mới đến như là một tiếng chuông chánh niệm nhắc cho chúng ta nhớ rằng thời giờ đi qua rất mau và giúp cho chúng ta đặt câu hỏi là trong năm vừa qua chúng ta có tu tập tinh chuyên không? Chúng ta đã vượt thắng được những khó khăn trong nội tâm, trong hoàn cảnh hay chưa? Chúng ta đã mở được cửa ngõ của hạnh phúc, của thương yêu hay chưa? Một năm đi qua rất mau.

Năm ngoài tại nội viện Phương Khê, chúng ta có dán một câu đối để ăn Tết. Chữ nghĩa ở trong câu đối ấy được lấy từ truyện Kiều ra và được viết ra như thế này:

<i>Tai nạn xưa trút sạch</i>	<i>Cơ duyên nay dôi dào</i>
<i>Một nhà xum họp</i>	<i>Bảy xóm rong chơi</i>
<i>Mát mặt gió trăng</i>	<i>Chạy lòng dưa muối</i>
<i>Nghe triều dâng hôm sớm</i>	<i>Ngắm mây lồng trước sau</i>

Hôm nay chúng ta hãy xét lại những chữ đã dùng trong câu đối đó để xem chúng ta đã thực tập được như là chúng ta mơ ước hay không. *Tai nạn xưa trút sạch*. Tai nạn ở đây là những tai nạn, những biến cố, những khổ đau, những rủi ro đã xảy ra cho chúng ta. Tai nạn xưa nghĩa là những tai nạn đã xảy ra trong quá khứ. Tất cả chúng ta đều đã trải qua những tai nạn. Chữ tai nạn ở đây mình có thể dịch là misfortune, những cái thiếu may mắn, những khổ đau mà mình đã chịu đựng, đã trải qua như bệnh tật, như cái chết của một người thân, như những cơn khổ đau quằn quại của chính bản thân mình, đã xảy ra cho mình và cho những người thương của mình, cho hoàn cảnh của mình. Những cái đó được gọi là những tai nạn, những rủi ro, những khổ đau. *Tai nạn xưa trút sạch*. Tiếng Anh tạm dịch: Old misfortunes entirely swept away.

Trong kinh thường hay nói đến ‘Tam tai, bát nạn’, ba loại tai họa và tám loại không may mắn. Mỗi người trong chúng ta đều đi ngang qua những tai và những nạn ấy. Thường thường chúng ta nghĩ rằng những tai nạn kia đến từ bên ngoài và chúng ta có thể oán trời, trách đất hoặc oán trách con người. Nhưng nhiều khi những tai nạn đó do

chính mình kéo đến. Mình chiêu dụ chúng tới, mình mời chúng tới bằng những tư tưởng của mình, bằng những lời nói của mình, hoặc bằng những hành động của mình. Mình đem tai nạn tới cho chính mình. Cho nên khi biết rằng năm cũ sắp qua và năm mới sắp đến, mình nên nhìn trở lại và nhận diện những gì đã xảy ra cho mình trong năm nay hoặc trong những năm trước. Những tai họa đó có thực sự là do từ bên ngoài đưa tới không? Hay là do chính mình chiêu dụ đến? Có một tư tưởng thôi cũng đủ chết rồi. Ví dụ *falling in love* là một tai nạn. Khi không đang yên lành như vậy lại fall in love, lại té. Đó cũng là do tư tưởng mà ra cả. Khi mình nghĩ rằng người kia hành xử xấu với mình, người kia muốn tiêu diệt mình thì mình bắt đầu đau khổ và cũng làm cho người kia đau khổ. Chỉ một tư tưởng thôi cũng đủ để đem lại tai nạn cho mình và cho người. Tự nhiên mình nói ra một câu và câu đó đem tới tai nạn. Hay tự nhiên mình có một hành động nào đó và hành động đó đưa tới tai nạn. Hành động không chánh niệm. Đôi khi chỉ là một hành động vô tình đưa đến hiểu lầm, đưa đến tai nạn. Nhiều khi vì thiện chí mà mình nói câu đó. Mình phải có chánh niệm. Mình biết rằng một câu nói cũng có thể đưa đến những hậu quả lớn. Thành thử những tai nạn xảy ra trong đời mình nhiều khi do thân, khẩu, ý của mình kéo đến cho mình. Nhưng nhìn lại, thì may mắn quá, những tai nạn đó *đã qua* rồi. Mình đã thoát khỏi rồi. Những tai nạn đó đã thuộc về quá khứ cho nên mới gọi là *tai nạn xưa trút sạch*. Trút sạch có nghĩa là *entirely wiped out*, không còn dấu vết nữa. Nguyên văn trong Kiều là: ‘*Nạn xưa trút sạch lâu lâu*’, nghĩa là tất cả những tai nạn trong quá khứ đã buông bỏ hết, đã quét sạch hết, đã không còn dấu vết nào nữa. Khi những tai nạn đó không còn nữa thì đáng lý mình phải có hạnh phúc, nhưng tại sao mình chưa có hạnh phúc? Cố nhiên lúc mình đang lâm nạn, thì mình đau khổ. Mình mong rằng tai nạn này sẽ qua mau mau thì hạnh phúc mới có mặt được. Nhưng bây giờ tại sao tai nạn đã qua rồi mà mình vẫn chưa có hạnh phúc? Trong lúc đang gặp hoạn nạn, mình nghĩ rằng mình có thể chết, mình có thể tan vỡ. *I am going to die. Je vais craquer*. Nhưng bây giờ hoàn cảnh đó đã không còn nữa, tai nạn đó đã không còn nữa mà tại sao mình vẫn chưa có hạnh phúc? Thành ra có ý thức rằng *tai nạn đã qua rồi* là nền tảng của hạnh phúc. Mình không cần đi tìm hạnh phúc ở đâu xa. Chỉ cần có chánh niệm, biết rằng tai nạn đã qua rồi là bắt đầu có hạnh phúc. Đó gọi là *niệm sinh hy lạc*. Niềm vui và hạnh phúc phát sinh từ chánh niệm. Chánh niệm về cái gì? Chánh niệm về sự thật là những tai nạn xưa không còn nữa và mình đang có nhiều điều kiện để được hạnh phúc. Hạnh phúc không phải là do có tiền nhiều, hoặc là do có sự thăng bốc và khen ngợi. Hạnh phúc, là ở chỗ mình có chánh niệm, mình biết rằng tai nạn đã qua rồi.

Cái vế bên kia của câu đối là *Cơ duyên nay dồi dào*. Cơ duyên tức là những điều kiện của hạnh phúc, của giải thoát. Bây giờ mình đang có đủ những cơ duyên ấy. Tai nạn thì quét sạch, còn cơ duyên thì dồi dào. Cơ duyên nào? Nếu có chánh niệm thì mình thấy rõ ràng là mình đang có rất nhiều cơ duyên. Mình có Tăng thân, mình có Thầy, mình có nơi tu học, mình có tình huynh đệ, mình có những pháp môn có thể giúp mình chuyển hóa những phiền não và đem đến hạnh phúc. Đó là *cơ duyên nay dồi dào*. Tạm dịch tiếng Anh: *Fresh opportunities in abundance*. Cơ duyên dồi dào mà không có chánh niệm thì cũng như không dồi dào. Mình đập lên trên những điều kiện của hạnh phúc mà đi, đập lên trên những cơ duyên thuận tiện mà đi. Mình không biết quý những thời gian mình ngồi với Thầy, với bạn, với anh, với chị, với Tăng thân. Biết bao nhiêu người mong ước được đến Làng Mai để được ngồi trong thiền đường này với các thầy, các sư cô, các đạo hữu. Chỉ ngồi yên thôi thì cũng đã có hạnh phúc rồi. Nhưng mình thì không thấy được đó là một hạnh phúc. Mình không thấy được cơ duyên của mình đang đầy đủ. Đã không thấy được *tai nạn xưa trút sạch* mà cũng không thấy được *cơ duyên nay dồi dào* thì làm sao có hạnh phúc được. Cả hai đều từ chánh niệm mà ra cả. Sự thực tập của mình có thể rất đơn giản. Mình lấy một tờ giấy, một bên mình viết xuống những tai nạn xưa là những tai nạn nào, những giờ phút nào mình hấp hối, mình căng thẳng, mình giống như sắp chết. Những tai nạn đó mình viết xuống tất cả và mình tự nói rằng những tai nạn này không còn nữa. Rồi lật qua trang bên kia mình viết *cơ duyên nay dồi dào*, mình đang có những điều kiện nào của hạnh phúc mà mình chưa hoặc không biết thừa hưởng.

Lời thơ trong Kiều là: *'Cơ duyên nào đã hết đâu vội gì? Nạn xưa trút sạch lâu lâu, Duyên xưa ai để biết đâu chốn này'*. Thành ra cơ duyên và tai nạn đi đôi với nhau. Tai nạn hết và cơ duyên còn.

Một nhà xum họp. Một nhà xum họp là một điều kiện lớn của hạnh phúc. Lễ Giáng Sinh cũng như Tết Nguyên Đán là những cơ hội để mình trở về nhà, mình thấy rằng mình còn có cha, có mẹ, có thầy, có trò, có anh, có chị, có em, có con. Nghĩa của lễ Giáng Sinh là như vậy. Nghĩa của Tết Nguyên Đán là như vậy. Mình còn có một mái ấm gia đình. Mình còn cha, còn mẹ, còn anh, chị, em, mình còn Tăng thân. Tăng thân là một mái ấm gia đình. Mình không còn bơ vơ nữa, mình không còn lẻ loi, đơn chiếc nữa. Đó gọi là một nhà xum họp. Đó là một điều kiện lớn của hạnh phúc. Ngày xưa mình đi như một bóng ma, một cô hồn lạc lõng. Mình mơ ước được tìm thấy một ngôi nhà, một ngọn đèn, một bếp lửa, một người anh, một người chị, một người

em, một vị thầy. Bây giờ mình đã có cái đó, đã có *một nhà xum họp*. Đây là chánh niệm. Chánh niệm giúp cho mình biết rằng mình đang có một điều kiện căn bản của hạnh phúc: *một nhà xum họp*. Trước kia mình không có đường đi, mình không biết đi về hướng nào. Bây giờ mình đã có con đường mà có con đường đi rồi thì đã là có hạnh phúc. Mình biết mình đi đâu. Ngày xưa mình chưa biết mình đi đâu. Mình đi lang thang, bơ vơ như một cô hồn. Bây giờ mình biết mình đang đi đâu rồi. *'Đã có đường đi rồi, con không còn lo sợ'*. Con cứ đi tới thôi. Con đi với ai? Con đi với Tăng thân, đi với Thầy, đi với bạn. Đó là một điều kiện lớn của hạnh phúc. Biết bao nhiêu người trong thế gian này không có một con đường đi, không có Tăng thân. Giờ đây mình đang làm một dòng sông, mình đang đi về biển cả.

Cơ duyên nay dồi dào, bảy xóm rong chơi. Hơi chán xóm này thì đi qua xóm khác, chớ có sao đâu. Còn chưa chán thì chưa đi. Xóm Thượng, xóm Hạ, xóm Mới, xóm Vũng Chài, xóm Trong Sáng, xóm Thanh Sơn và xóm Thạch Lang là bảy xóm. Đi qua bên nó cũng rong chơi mà đi về bên ni cũng rong chơi. Có ai đây mình đi chân trời góc biển nào đâu. Đi đâu cũng là rong chơi cả. Qua bên nó cũng vui, về bên ni cũng vui. *Khứ lai tự tại*. Sang Lộc Uyển hay sang Thanh Sơn cũng đều là cơ hội để rong chơi. Mình có rất nhiều không gian. Người ta chỉ có một nhà thôi, còn mình thì có đến bảy xóm. Một nhà xum họp, bảy xóm rong chơi. Có cần phải làm gì đâu?

Mát mặt gió trăng là một điều kiện khác của hạnh phúc. Gò má của mình được ánh trăng hôn lên, được ngọn gió mát đi ngang qua. Gió trăng có nghĩa là phong nguyệt. Phong nguyệt tượng trưng cho những cái đẹp, những màu nhiệm của thiên nhiên, của sự sống. Thông thường đi đâu mình cũng nên xách theo một cái túi. Và trong cái túi đó không cần phải có dollars hay là euros. Trong cái túi đó chỉ cần có một ít gió và một ít trăng thôi. Người nào mà trong túi có một ít gió, một ít trăng thì người đó thành thời, người đó có hạnh phúc. Mình hãy nhìn lại trong túi mình xem trong đó có gió, có trăng không hay chỉ có toàn những phiền não, những lo lắng, những dự án? *'Đề huề lưng túi gió trăng'*. Đề huề tức là mang theo. Lưng túi có nghĩa là nửa túi. Gió trăng sẽ làm cho mình mát mặt. Mình có thì giờ không? Hay mình cứ chúm mũi vào máy vi tính để không còn thì giờ ra ngắm trăng và để cho gió mát thổi lên trên mặt của mình? Thi sĩ Nguyễn Công Trứ đã viết: *'Kho trời chung mà vô tận của mình riêng'*. Gió và trăng là của chung, là kho hạnh phúc của thiên nhiên. Nhưng người ta thường bận rộn, người ta thường lo lắng thành ra không được hưởng gì nơi kho tàng hạnh phúc lớn của thiên nhiên cả. Không có thì giờ ngắm trăng. Ở Paris hay New York,

mình cứ cắm đầu, chúi mũi vào công việc, mình cứ lo lắng, mình cứ ngồi trong metro, trong subway thì làm sao thấy được trăng. Thành phố có những chung cư rất lớn và đầu vàng trắng tròn đã hiện mình cũng khó mà thấy được. Chúng ta không thừa hưởng được những màu nhiệm của sự sống mà đại diện là gió mát và trăng trong. Hai gò má của mình sờ đi trở nên khô cứng tại vì chúng không được ánh trăng chiếu lên, không được gió mát thổi qua. *Mát mặt gió trăng* là một hạnh phúc lớn mà tiền không thể mua được. Chỉ cần sự thanh thoi. Vì vậy cho nên mình phải nhìn lại xem trong túi của mình có được một ít gió và một ít trăng không. *Lưng túi gió trăng*. Không cần đầy, chỉ cần nửa túi là đủ xài rồi. Ít hơn nửa túi thì cũng đã khá. Gió trăng có đó nhưng mình không sử dụng được, trong khi đó với một người khôn, với một người có chánh niệm thì *kho trời chung mà vô tận của mình riêng*. Tất cả gió trăng đều là của tôi tại vì tôi biết sử dụng. Anh không biết sử dụng cho nên anh không có gì hết. Trăng Lộ Uyển rất đẹp, gió Lộ Uyển rất mát từ dưới đại dương đưa lên. Đừng nên nói là chỗ tôi ở không có gió, không có trăng. Điều đó không đúng. Mình sang bên Thanh Sơn, cũng gặp rất nhiều gió và trăng. Mát mặt gió trăng, đó là sự thực tập hàng ngày của mình. Đó là hạnh phúc.

Chay lòng dưa muối. Chữ *chay* ở đây có nghĩa là trong sáng, lành mạnh, đơn giản. Lòng của mình được rửa sạch. Những thức ăn của mình, những sản phẩm mình tiêu thụ đều toàn là những thứ hiền hậu, đơn giản. Dưa muối ở đây chúng tỏ là mình sống nếp sống đơn giản. Áo nâu, chân đất, ăn dưa, ăn cải. Ngày mai này sư cô Thắng Nghiêm về sẽ làm dưa giá cho mình ăn Tết. Sư chị Bảo Nghiêm làm dưa cải rất ngon. Xóm Hạ có còn cải để làm dưa không? Mùa này là mùa mình trồng cải để làm dưa. Những cây cải trong mùa này mọc lên tốt hơn là trong những mùa khác. Trong mùa Hè thì các cây cải lên cao rất mau, giống như những chiếc hỏa tiễn (rocket) vậy. Còn trong mùa này thì các cây cải xòe ra rất lớn. Dưa muối là thực đơn của người tu. Nếp sống đơn giản sẽ làm cho thân thể và tâm hồn mình trong sáng trở lại. Mình không ăn những junk food. Trong truyện Kiều, lời thơ là: '*Gió trăng mát mặt, muối dưa chay lòng*'. Bên ngoài mình cũng đẹp, bên trong mình cũng đẹp. Hạnh phúc của người tu là ở chỗ đó. Sống đời sống đơn giản sẽ làm cho thân và tâm của mình trở nên thanh tịnh. *Mặt* là phía bên ngoài và *lòng* là phía bên trong. Chỉ cần ở Làng Mai sáu tháng, sống theo chúng và cũng không cần tu tập gì nhiều lắm, thân và tâm của mình cũng sẽ được gạn lọc, trong sáng ra, nhẹ nhàng ra. Vì mình không tiêu thụ những bài báo độc hại, những khúc nhạc kích động, những truyện phim hung ác. Vì ở đây có trăng, có gió, có dưa, có muối. Ở đây có nhiều sư chị làm dưa rất

ngon. Các sư em nên học làm dưa. Có nhiều loại giá để làm dưa: giá đậu xanh, giá đậu nành... Mình phải tập làm kim chi nữa. Các thầy ở trên Xóm Thượng giỏi lắm.

Nghe triều dâng hôm sớm. Nhạc của mình là nhạc của thiên nhiên. Sáng nào cũng nghe tiếng triều dâng, rất hào hùng. Khi mình nghe một bài pháp thoại tức là mình đang nghe tiếng hải triều âm vì hải triều âm là tiếng nói của Đức Thế Tôn. Âm thanh này hào hùng, đưa mình vút lên cao. Nhạc này không làm mình đắm chìm trong những nỗi khổ, niềm đau và tuyệt vọng. Chữ *hôm* ở đây có nghĩa là chiều hôm, là buổi chiều. Buổi chiều có tiếng hải triều, buổi sớm mai cũng có tiếng hải triều. Hôm sớm có nghĩa là *buổi chiều* và *buổi sáng*. *Hôm* tức là đầu hôm, *sớm* tức là sáng sớm mai. Cả hai buổi đều được nghe tiếng hải triều. Đó là khúc nhạc hùng vĩ đáng để được nghe chứ không phải là loại nhạc đứt ruột mà mình mở lên và nằm cong như con tôm để cho chất đau thương thấm dần vào cơ thể.

Ngắm mây lồng trước sau. Một bên là nhạc, một bên là họa. Tất cả đều là tác phẩm của thiên nhiên. Nhạc cũng là nhạc của thiên nhiên mà họa cũng là họa của thiên nhiên. Phía trước am có những đám mây rất đẹp, đủ màu sắc. Phía sau am cũng có những đám mây đẹp, đủ màu sắc. Xóm Thượng cũng đẹp, xóm Hạ cũng đẹp, xóm Mới cũng đẹp, Thanh Sơn cũng đẹp, Rừng Phong cũng đẹp, Lộ Uyển cũng đẹp. Nếu mình có con mắt của một nhà nghệ sĩ và một máy chụp hình thì mình có thể chụp được những cảnh mây lồng phía trước, mây lồng phía sau. Nhưng nếu tâm mình bị vướng bận bởi những lo nghĩ, những buồn khổ thì mình làm sao thấy được những cái đẹp ấy, làm sao nghe được những khúc nhạc hào hùng ấy của thiên nhiên. Cho nên nghe triều dâng hôm sớm là một hạnh phúc lớn và ngắm mây lồng trước sau cũng là một hạnh phúc lớn. Tất cả đều là chánh niệm. Nếu không có chánh niệm thì không có triều dâng, nếu không có chánh niệm thì không có mây lồng. Những điều kiện của hạnh phúc của mình rất nhiều, rất đầy đủ. Nếu mình còn buồn khổ đó là tại vì mình không có chánh niệm. Hạnh phúc là ở chỗ nào? Hạnh phúc là ở chỗ *tai nạn xưa đã qua*. Hạnh phúc là ở chỗ mình nhận diện được rằng *những cơ duyên bây giờ rất đời đời*. Hai câu đối dán lên ăn Tết không phải chỉ là để làm cho đẹp nhà vì chúng được viết trên giấy hồng điều. Hai câu đối này có tính cách Phật Pháp, đưa lại cho mình rất nhiều hạnh phúc. Năm nay trong *Lá Thư Làng Mai* ta nên chia sẻ hai câu này với thân hữu và độc giả của Lá Thư. Nếu có thể được thì ta cũng đưa ra những lời chú giải để các bạn có thể viết hai câu này dán lên ăn Tết và cùng thực tập như ta. Đó là vì những điều kiện của hạnh phúc đó ở đâu cũng có và thời nào cũng có. Vị nào có tài âm nhạc thì xin phổ nhạc hai câu này. ☺

Đến đi thong dong

Lạy tổ tiên, lạy cha mẹ, lạy Bụt, lạy tổ, lạy Thầy: con đã về, con đã tới. Con không đi hoang nữa. Chân con tuy còn bước nhưng con thật sự đã về, con thật sự đã tới.

Ở xóm Thượng Làng Mai, ngoài thiên đường Nước Tỉnh còn có thiên đường Chuyển Hóa. Thiên đường Chuyển Hóa nhỏ thôi, nhưng bên trong có một tổ đường. Đi vào tổ đường, nhìn lên, ta thấy một bên có câu ‘Con đã về,’ một bên có câu ‘Con đã tới’. Ta chấp tay lại, thầm thì với tổ tiên: Con đã về, con đã tới.

Con đã về đâu, con đã tới đâu? Con đã về tới quê hương đích thực của con, nơi ấy con nhận diện được tổ tiên của con và gặp mặt được tất cả con cháu con, tổ tiên huyết thống cũng như tổ tiên tâm linh ngàn đời, con cháu huyết thống cũng như con cháu tâm linh ngàn đời. Con đã về tới quê hương đích thực của con, nơi ấy con tiếp xúc được với tất cả màu nhiệm của sự sống, của tuổi thơ, với Thiên Đường và Tịnh Độ. Con đã về tới quê hương đích thực của con, nơi ấy con không còn băn khoăn về có không, còn mất, ta người, đến đi và sống chết. Con đã về tới quê hương đích thực của con, nơi ấy con tìm thấy vô ưu, vô úy, an lạc và giải thoát. Quê hương đích thực của con là bây giờ và ở đây. Con đã tìm thấy hạnh phúc chân thật. Trong bao nhiêu đời rồi, trong bao nhiêu kiếp rồi, con đã đi hoang, con đã đi tìm bình an, con đã đi tìm hạnh phúc. Con đã từng ngã quỵ trên bước đường đi tìm, con đã từng sa vào hầm hố của đại đột, của lỗ lằm, của đắng cay và tuyệt vọng. Đã biết bao phen con nghĩ con sẽ chết trước khi con tìm được cái con muốn tìm. Nhưng Bụt ơi, Bụt đã cứu con. Bụt đã chỉ cho con thấy là cái con đi tìm đang nằm trong con, đang nằm trong phút giây hiện tại.

*Công trình xây dựng ngàn đời
Nhưng công trình, em xem,
Đã được ngàn đời hoàn tất.
Bánh xe màu nhiệm chuyển hoại
Đưa chúng ta đi tới
Nắm lấy tay tôi, em sẽ thấy
Chúng ta đã cùng có mặt từ ngàn xưa
Trong hiện hữu nhiệm màu.*

Hiện hữu nhiệm màu có cả hạnh phúc có cả khổ đau. Hạnh phúc làm sao có được nếu không có khổ đau? Tuy vậy khi thấy được rằng khổ đau là chất liệu làm nên hạnh phúc thì con không còn khổ đau nữa. Và hạnh phúc của con trở nên vô cùng to lớn, bởi vì nó ôm trọn được mọi khổ đau. Cũng bởi vì vậy mà con không còn đi tìm. Cũng bởi vì vậy mà con không còn trốn chạy. Con đã dừng lại. Con không còn là một kẻ lang thang. Con đã về, con đã tới. Con có một con đường. ‘Con biết đã có đường đi rồi, con không còn lo sợ.’ Con đường nào? Con đường dẫn tới đâu? Con đường của sự dừng lại, con đường của hiện pháp lạc trú, con đường mà trên đó bước chân nào cũng đưa con về, bước chân nào cũng đưa con tới. Đó là một con đường không đường, cũng như một cánh cửa không cửa. Trong truyền thống thiền, nếu đã có một vô môn quan, thì không thể không có một vô lộ đạo. Vì vậy cho nên con không còn vội vã. Con đang trên đường về, và con về tới trong từng bước chân. Bước chân con đang về thanh thân. Đó là sự sống của con, đó là sự thực tập của con.

*Gió vẫn còn bay, con biết không?
Khi mưa xa tiếp áng mây gần
Hạt nắng từ cao rơi xuống thấp
Cho lòng đất thấy bầu trời trong
Ta vẫn còn đến đi thong dong
Có, không, còn, mất, chẳng bản khoăn
Bước chân con hãy về thanh thân
Không tròn, không khuyết; một vàng trăng*

Pháp ấn của Làng Mai là ‘Con đã về, con đã tới’. Kỷ niệm Làng Mai 20 tuổi, không gì hơn nhắc lại pháp ấn này. Hạnh phúc là một cái gì có thể có được. Tự do là một cái gì có thể đạt được. Và ngay ở đây, trong giờ phút này.

☺

Về với Bụt

Thầy Chân Pháp Niệm,

Sau những cơn mưa liên tiếp, rừng núi tu viện Lộc Uyển được phủ trở lại một màu xanh dịu mát, mênh mông. Trời đã quang, mây đã tạnh, chim chóc cũng nhộn nhịp vui mừng trong màu nắng mới. Nhiệm màu thay rừng núi Đại Ấn bỗng đứng hồi phục và mang đầy sức sống. Đang trong mùa Đông, nhưng tôi có cảm tưởng như mình đang ở trong

mùa Xuân. Tôi đã đến tu viện Lộc Uyển nhiều lần, nhưng lần này tôi cảm thấy tu viện đẹp hơn bao giờ hết. Ngày hôm kia, trời mưa nặng hạt, trong lúc nấu ăn với một người bạn Mỹ, tôi đang cặm cùi rửa rau, anh bạn từ ngoài đi vào và nói: “Brother Pháp Niệm! Come and take a look. Isn’t beautiful!” Bàng hoàng trước vẻ đẹp hùng vĩ ấy của núi rừng, bất chợt tôi thốt lên một câu: “Wow! It is so beautiful. I want to take a picture to send to my brothers and sisters in Plum Village for them to see how beautiful Tu Viện Lộc Uyển is.” Sau khi cơn mưa bắt đầu tạnh, từ giữa lưng núi trở lên tới đỉnh được phủ kín một màng mây, sương bạc trắng và có vài tia nắng chiếu ngang qua đỉnh, còn phần nửa dưới của núi hiện ra một màu xanh thật tươi. Tất cả những gì đang xảy ra trong giờ phút ấy trông như một bức tranh tuyệt hảo, linh động. Vừa qua tôi có dịp đi Trung Quốc và được viếng thăm núi Nga Mi, vùng Tú Xuyên, nổi tiếng là nơi có nhiều danh lam thắng cảnh. Tôi thấy ở Nga Mi, núi non, phong cảnh hữu tình thật, nhưng tôi thấy Tu Viện Lộc Uyển cũng đẹp, nhiệm màu không kém. Tôi cảm thấy mình thật may mắn được có cơ hội tu tập, được Thầy trao cho con mắt, trái tim, hơi thở và đôi chân... của Bụt để có thể tiếp xúc được với những nhiệm màu của sự sống đang dần trải quanh mình và để có thể nhìn đời với con mắt thương yêu.

Có lần trong bài pháp thoại, Sư Ông có dẫn dụ một câu chuyện về một ông thiên sinh người Đức, gốc Công Giáo. Ông ta viết thư và tâm sự với Sư Ông rằng: “Thưa Thầy, con thấy trong truyền thống Ki-Tô giáo của con có một căn nhà hai tầng, con ở tầng trệt, rất thiếu thốn, nghèo khó, phòng ốc bám đầy bụi nhơ và chật chội; trong khi đó tầng trên thì rất rộng rãi, nguy nga và đẹp đẽ. Đã bao lần con mơ ước được lên tầng trên, nhưng con không có chiếc cầu thang hoặc chưa có ai cho con mượn chiếc cầu thang để leo lên. Con thật là buồn tủi. Nhưng hôm nay Thầy đã bắc chiếc thang để cho con leo lên, con thật sung sướng, hạnh phúc vô cùng...” Câu chuyện của ông thiên sinh người Đức ấy là một tiếng chuông chánh niệm cho chúng ta. Nhìn lại bản thân, có lẽ chúng ta cũng có cùng một tâm trạng như ông người Đức ấy, hoặc dở hơn ông ấy là chúng ta không biết mình đang có một tầng lầu rộng rãi chứa đầy châu báu... Chúng ta đã quá bận rộn trong cuộc sống hàng ngày; lo làm, tiếc nuối về quá khứ, lo lắng về tương lai và chìm ngập, bận rộn trong đời sống của dục lạc hiện tại để rồi quên mất cái gia tài thiêng liêng, màu nhiệm của đức Từ Phụ đã để lại cho ta. Và đến lúc chạm phải những khổ đau cùng cực của kiếp người, ta lại không biết nương tựa vào đâu; ta hoang mang và đi tìm những thú tiêu khiển ở thế gian để quên đi niềm sầu khổ và tuyệt vọng. Quý vị có nhớ anh chàng Cùng Tử trong kinh Pháp Hoa không, anh ta

không biết rằng mình có một viên ngọc quý cất giấu trong chéo áo nên suốt bao nhiêu năm anh ta lang thang làm kiếp cùng tử, nghèo đói, xin ăn giữa đường giữa chợ. Ta đang đói khát, thiếu thốn cái gì trong một xã hội quá ư thừa thái tiện nghi và vật chất? Có một cuốn sách tiếng Anh với tựa đề “Hunger In The Time of Plenty”. Tựa đề đó rất đúng với tình trạng của nhiều người trong xã hội hiện thời. Chúng ta đói khát hiểu biết, đói khát thương yêu; chúng ta mất đi cái khả năng sống an lạc, hạnh phúc và thanh thoi trong đời sống hàng ngày và luôn luôn sống trong niềm sợ hãi của sự được thua, thành bại. Và ta lao mình chạy tìm thú hạnh phúc hứa hẹn ở tương lai. Ta đã đánh mất đức tin nơi chính mình; ta không có khả năng dừng lại. Con người của ta bị dính quá nhiều bụi bặm: bụi của sầu, thương, yêu, ghét, lo âu và kỳ thị... Nếu nhìn lại chính mình, ta sẽ thấy ta đã và đang bị thương tích đầy mình và đang bị bế tắc. Ca từ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong bài hát ‘Một Cõi Đi Về’ cũng nói lên được tâm trạng của con người thời đại: ‘*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi, đi đâu lang quanh cho đời mỗi một...*’ Đúng vậy, ta đã đi lang quanh lẫn lẩn từ lâu lắm rồi, đã quá mỗi một và bây giờ là đến lúc ta cần phải dừng lại. Có bài thơ ‘Về Với Em Bé Thơ Ngây’ của Thầy tôi, tức Sư Ông Làng Mai mà tôi rất thích:

*“ Về đi lữ khách đường xa lấm
Cát bụi sầu thương vương đã nhiều
Thanh thảo ngủ trong lòng đạo cả
Cho hồn thơ ấu được nâng niu.”*

Ta dừng lại để cho hồn thơ ấu, để cho đứa bé bị thương trong ta được nâng niu, được chữa trị và phục hồi lại tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của thuở ban đầu. Ta có thể thực tập nằm xuống thật thanh thảo, trong tư thế buông thư, tay trái đặt lên bụng để nghe sự phồng xẹp của bụng khi hơi thở nhẹ nhàng đi vào và đi ra; rồi ta đặt bàn tay phải lên lòng ngực ở vùng trái tim để nghe tiếng gọi yêu thương của Mẹ, của Bụt và vũ trụ. Giờ phút đó là giờ phút ta được Bụt, mẹ, ông bà tổ tiên và vũ trụ ôm ấp, nâng niu để ta được phục hồi trở lại. Ta sẽ không còn cảm thấy cô đơn, bất lực nữa. Vậy thì tu là một cuộc trở về. Trở về với chính mình để phục hồi lại những gì mình đã mất, trở về với biển tuệ giác và tình thương yêu của Bụt, của ông bà tổ tiên và ngủ một cách thanh thảo, êm ái trong chiếc nôi của chánh pháp. Ta có cơ hội nhìn lại để hiểu và tháo gỡ những khó khăn, khúc mắc, khổ đau trong ta. Nhớ mới ngày nào đó khi ta còn là một em bé thơ ngây chưa biết buồn biết khổ, chưa bị luồng ánh sáng của nhận thức xen vào thì mắt ta nhìn cái gì cũng đẹp, cũng xinh tươi, cũng huy hoàng, tai ta nghe điều gì cũng ngọt ngào, dễ chịu; nhưng khi lớn lên, bị vòng nhận thức len lỏi vào thì lúc đó ta bắt đầu ném mùi vị

của khổ đau, bầu trời trở nên đen tối. Có những loại khổ ta tạo ra do những nhận thức sai lầm về mình và về cuộc đời hoặc do bị di truyền, tước tẩm; có những loại khổ do xã hội đưa tới và có những thứ khổ do người lớn áp đảo... Từ đó ta bị mất sự thăng bằng trong cuộc sống, bị bế tắc, lạc lõng và chúng bệnh tuyệt vọng, trầm cảm bắt đầu phát sinh. Ta cảm thấy bất lực. Trước sự bất lực đó, ta đâm ra suy nghĩ rất tiêu cực. Mỗi lần ngồi thiền tôi thường hay nghĩ tới cuộc sống của con người, nhất là những người trẻ, tôi thấy thật thương tâm. Tôi cũng là thầy tu trẻ, đã sống trong thế giới người trẻ nên tôi hiểu được phần nào. Điều trước tiên là tôi nhìn lại để thấy rằng mình thật may mắn được sớm quay về với đời sống tâm linh, được mỗi ngày tắm trong biển cả của chánh pháp và được thấm nhuần lòng thương của Bụt. Tôi cảm thấy mình đã gặp lại được người Cha Già của mình và chấm dứt kiếp làm cùng tử. Tôi vô cùng biết ơn ông bà cha mẹ đã gieo trồng nhân lành nhiều đời và bây giờ tôi được thừa hưởng; và càng vô cùng biết ơn Sư Ông và các sư anh, sư chị và sư em của tôi đã nâng đỡ và dìu dắt trên đường tu học.

Thưa các bạn trẻ, tôi muốn nói với các bạn rằng chúng ta rất giàu có, giàu hơn mình tưởng. Ông bà tổ tiên, Bụt và chư tổ đã để lại cho ta một gia tài rất quý giá. Đó là gia tài hiểu biết, thương yêu, tha thứ, không sợ hãi và tự do. Giá trị của đời người chỉ có thể đo được khi nào ta có được những chất liệu ấy mà thôi. Và khi ta có những chất liệu ấy rồi thì chắc chắn là ta có hạnh phúc. Tiên tài, danh vọng, quyền hành, địa vị, và sắc dục chỉ là những thứ giả tạm, hào nhoáng bên ngoài, không có nền tảng vững chắc; chúng cho ta một ít mùi vị ngọt ngào, nhưng chúng đeo theo cả một khối sầu khổ cay đắng và sợ hãi. Thế nhưng con người vẫn cứ luôn luôn đi tìm chính mình qua những thứ dục lạc ấy và đồng hóa mình với chúng. Không biết rằng mình còn có một kho tàng châu báu vô giá hơn những thứ ấy trăm ngàn lần. Nói vậy thôi, chứ làm sao mà đem so sánh được. Tôi rất thích cái câu mà Thầy tôi thường dạy cho các thiền sinh: *“You are already what you want to become- mình đã là cái mình muốn trở thành; hoặc mình như vậy là đẹp, là mãn nhiệm lắm rồi.”* Chỉ cần dừng lại, thở một hơi cho thật nhẹ nhàng, sâu sắc, chỉ cần bước một bước cho thật khoan thai, thật an bình thì bao phép lạ sẽ hiển bày trước mặt cho ta. Chỉ cần trở về với giây phút hiện tại là ta có thể tiếp xúc được với dòng suối thương yêu của Bụt, của đất trời đang tuôn chảy ngày đêm. Mặt trời ửng hồng là biểu tượng của thương yêu, tiếng chim hót buổi ban mai là biểu tượng của thương yêu, bông hoa vàng trong cỏ cũng là biểu tượng của thương yêu và ta cũng vậy. Tất cả những biểu hiện nhiệm màu của sự sống như thế đều đang nuôi dưỡng ta, đều đang thương ta. Ta phải mở lòng

ra để được thương và để thương. Mẹ đưa ta ra đời là để đem thông điệp của thương yêu trao tặng cho mọi người. Tất cả đều là con của Mẹ, là anh em trong một nhà. Bụt dạy, tất cả chúng sanh đều có khả năng hiểu biết, thương yêu và giác ngộ. Vậy thì ta hãy trở về tiếp xúc với cái khả năng vĩ đại nhiệm màu ấy trong ta và làm cho chúng sống dậy, mà đừng tìm kiếm bên ngoài. Những thứ như tiền tài, danh vọng, quyền hành, địa vị... mà ta khổ nhọc đạt được rồi cũng tan thành mây khói, khi nằm xuống ta có mang theo được gì đâu. Tất cả đều vô thường, không có thực chất của hạnh phúc. Thế mà ta cứ đeo đuổi hoài, hết đời mình (hoặc thành công hoặc không thành công) ta lại áp đảo con cái phải đi theo quan điểm thiếu sáng suốt ấy để rồi làm khổ nhau. Ý niệm hạnh phúc của mình có thể bóp chết mình và bóp chết người thương của mình. Phải chăng ta đã đi quá đà, ta đã đòi hỏi quá nhiều nơi chính mình và nơi người thương của mình! Trong khi đó niềm vui, hạnh phúc là những gì rất đơn giản đang dần trải trong ta và quanh ta. Mỗi buổi sáng thức dậy ta có hăm bốn giờ tinh khôi để sống, để mỉm cười, để thở và để thương. Mắt ta có thể nhìn thấy trời xanh, tai ta có thể nghe tiếng chim hót, tiếng ve kêu, tiếng cười ròn rã của huynh đệ... Mỗi buổi sáng tôi được thầy tri sự phân cho việc quét sân, tôi cảm thấy sung sướng, hạnh phúc quá chừng. Khi quét, tâm tôi hoàn toàn yên nghỉ trong từng cử chỉ quét, miệng tôi mỉm cười nhẹ nhàng an bình. Tôi thấy giây phút đó là giây phút quan trọng và đáng sống nhất; không lo sợ về quá khứ, không toan tính cho tương lai, tôi hoàn toàn tự do và cây chổi trong tay, tôi như đang hòa vào vũ điệu của đất trời. Tôi nhận thấy Bụt đang có mặt đó cho tôi và tôi cũng đang có mặt đó cho Bụt, cho đất trời. Tôi thấy mình đang hòa vào nhịp sống của vũ trụ một cách nhiệm màu. Vũ trụ và mọi loài đang trao cho nhau tình thương vô cùng sâu xa và bất diệt.

Ông thiền sinh người Đức kia nghĩ là ông phải cần chiếc thang mới có thể bước lên được từng lầu lộng lẫy của Thiên Đường, của Nước Chúa; còn ta, ta đâu cần phải làm như thế, ta chỉ cần dừng lại cái tâm rong ruổi, buông bỏ những niệm về hạnh phúc đi và thở một hơi thật nhẹ nhàng, đầy chánh niệm, mỉm một nụ cười hàm tiếu là ta có thể bước ngay vào Tịnh Độ, vào khu vườn ngát mùi hương của hiểu biết và thương yêu, của bất sinh bất diệt. Bụt, thầy, ông bà cha mẹ đang dang tay chờ đón chúng ta và khi ta bước vào được thì các Ngài sẽ khen rằng ‘con giỏi lắm’ và cả nhà sum họp. Là những người con của Bụt, chúng ta phải nhớ là chúng ta may mắn hơn ông người Đức công giáo kia. Chúng ta đã được Bụt và chư Tổ mở đường cho ta đi, có Thầy hướng dẫn những pháp môn thích hợp và cụ thể để ta có thể đi tới được bến bờ của giải thoát và tiếp

xúc được với kho tàng nhiệm màu của vạn hữu, của thế giới vô sinh bất diệt, tương tức và vô úy; và điều đó ta có thể thực hiện được ngay trong giây phút hiện tại.

*Châu báu chất đầy thế giới
Tôi đem tặng bạn sáng nay
Một vóc kim cương sáng chói
Long lanh suốt cả đêm ngày
Hỡi người giàu sang bậc nhất
Tha phương cầu thực xưa nay
Hãy thôi làm thân cùng tử
Về đây tiếp nhận gia tài
Hãy dâng cho nhau hạnh phúc
Và an trú phút giây này
Hãy buông thả dòng sầu khổ
Về nâng sự sống trên tay.*

(thơ Nhất Hạnh)

☺

Chùa
Sơn Hạ

Bác Dutheil đã lớn tuổi, có một ngôi nhà dưới chân núi Thệ Nhật (Thénac). Bác muốn bán nhà để mua một căn nhà nhỏ, đủ cho một cặp vợ chồng già. Bác cứ năn nỉ quý thầy ở Làng Mai mua giùm. Trời ơi, chúng tôi làm sao có tiền mà mua? Quý thầy từ chối như thế. Thế mà bác cứ kéo nài. Khi không còn hy vọng gì bán được cho Làng bác đành nhận bán cho một nhóm người Anh. Ngôi nhà bác có tới 8 phòng ngủ, hai nhà bếp, một phòng khách lớn bằng thiên đường Chuyển Hóa Xóm Thượng. Đã ba năm rồi Sư Ông rất ưa khu rừng thông trước mặt nhà bác. Nhưng bác không bán vì chính bác đã trồng từng cây thông và bác cũng thông như cũng con. Hơn hai năm không nhắc tới nhà bác Dutheil, quý thầy cứ định ninh đất đã bán cho người Anh, nhưng hôm đó bác lại chạy qua: “May quá sư chú Pháp Lữ ơi, giấy thị thực trưởng tòa của mấy người Anh đáng lý đến Thénac bữa nay, và tôi phải ra Bergerac ký tên nhưng thư bên Anh vẫn chưa tới. Nếu quý thầy vui lòng mua thì còn kịp!” Hôm đó quý thầy và sư cô đang ngồi uống trà trong cốc ngồi yên với Sư Ông thì sư chú Pháp Lữ thông báo là ông Dutheil mời quý thầy tới chơi nhà ông một chút thôi, bề gì thì ông cũng sắp bán rồi, mai một

mình sẽ không đi chơi được. Sư Ông nghe đi chơi khu rừng thông nên cũng ưa đi. Tới nơi quý thầy đề nghị: “Nếu ông nhường khu rừng thông này với ngôi nhà thì chúng tôi sẽ xin phép Sư Ông mua giúp cho ông.” Cuối cùng bác Dutheil đã nhường khu rừng thông cho Làng. Bầy mẫu rừng không đất gì. Ký giấy ngay hôm ấy. Trong khi bác Dutheil gỡ bản đồ ra để chỉ dẫn khu rừng nào bán thêm cho Làng, quý sư cô thấy có khu rừng Sồi đỏ Bắc Mỹ kéo dài từ vườn nho trước Cốc Ngồi Yên của Sư Ông đến giáp ranh miếng đất ông vừa đồng ý bán, loại sồi này mùa thu lá rất đẹp, bác Dutheil trồng đã mười năm. Các cây sồi thật thanh tú, tuy còn hơi mảnh khảnh, mười năm mà thân cây chỉ mới vừa cuờm tay, sư cô Chân Không đề nghị bác để luôn khu rừng sồi này lại cho Làng. Bác khẳng quyết: “Sồi này đẹp lắm và trồng thật cực khổ, tôi không bán đâu.” Sư Cô cười, nói: “Tối nay đi ngủ, bác sẽ chiêm bao thấy mấy cây sồi chạy lại kéo vai bác nói: Nội, nội hãy giao tụi con cho mấy người ấy đi, họ thương tụi con thật sự và sẽ che chở cho tụi con được sống lâu trên đất này. Nếu nội không giao tụi con cho họ, mai này nội ra đi, các con rể của nội có thể bán đất để thiên hạ trồng nho làm rượu, thiên hạ sẽ chặt chúng con chết hết. Nội ơi, giao chúng con cho mấy người này đi!” Vậy mà sáng hôm sau, không biết bác Dutheil có nằm mơ thấy gì không, chỉ biết bác đã gọi quý thầy để nhường lại.

Thế là Xóm Thượng từ hôm nay đã có đủ cả vừa khu rừng thông lẫn khu rừng sồi đỏ Bắc Mỹ bao quanh. Ngôi nhà bác Dutheil, quý thầy định để các vị cư sĩ thân hữu hùn nhau mua lại. Nhưng sau đó có hai yếu tố đã khiến Sư Ông quyết định biến ngôi nhà này thành chùa. Lý do thứ nhất là vì khi tăng xá Rừng Sồi xây xong với 20 phòng, ai cũng nghĩ là sẽ đủ phòng cho quý thầy và quý sư chú. Ban điều hành đã chia 4 thầy ngủ chung một phòng mà vẫn không đủ phòng. Lý do thứ hai là Sư Ông vừa khám phá ra trong căn nhà đá to cạnh ngôi nhà lớn có một cái tháp bé rất xinh, có dáng như là tháp chuông, nên Sư Ông đã quyết định biến khu đó làm Phật đường và cải biến khu nhà bác Dutheil trở thành chùa Sơn Hạ vì ngôi nhà này nằm dưới chân núi Thệ Nhật. Sư Ông sẽ cho một tầng thân mới gồm hai mươi hai vị xuống định cư tại Chùa Sơn Hạ. Thế là từ nay, bên nam Làng Mai cũng có hai chùa: Pháp Vân và Sơn Hạ tương đương với hai chùa Cam Lộ và Từ Nghiêm cho bên nữ.

Ngày 10 tháng 2 năm 2003 sẽ có hai mươi hai vị xuất gia đến trú trì và tu học tại chùa Sơn Hạ dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Thông Tạng. Các thầy đang xúc tiến việc xây dựng thiên đường đặc biệt cho chùa và thiết kế thêm phòng ốc đủ cho đại chúng sử dụng. Quý thân hữu nào phát tâm

yểm trợ cho sự xây dựng này, xin đáp ứng ngay về Eglise Bouddhique Unifiée, đề rõ là “yểm trợ xây dựng thiền đường và tăng xá chùa Sơn Hạ”

山下有泉 濯之則癒

“Sơn hạ hữu tuyền, trạch chi tác dũ” có nghĩa là “dưới núi có dòng suối, lấy nước suối mà rửa thì lành bệnh”. Đó là một câu trong bài tựa kinh Thủy Sâm. Chùa Sơn Hạ nằm dưới chân núi Thệ Nhật có một dòng suối róc rách chảy qua. Có tảng đá khắc chữ “Sơn Hạ Hữu Tuyền”. Thiền sinh lên núi Thệ Nhật sẽ ghé chùa Sơn Hạ trước. Sau khi đậu xe, nghỉ ngơi, lạy Bụt, uống trà, họ mới bắt đầu leo lên núi Thệ Nhật để đến chùa Pháp Vân bằng phép thiền hành. Họ sẽ để cho những hạt bụi lo âu, phiền não rơi rụng trên đường từ Sơn Hạ lên Pháp Vân. Lên tới Pháp Vân họ sẽ cảm thấy nhẹ nhàng và thanh thoát. Xin mời các vị thân hữu mùa Hè này về viếng chùa Sơn Hạ và thiền hành qua rừng thông để lên Pháp Vân. ☺

Quý xanh
rừng phong
lộc yên

Tu Viện Thanh Sơn và Tu Viện Rừng Phong ở tiểu bang Vermont, Hoa Kỳ

Tu Viện Thanh Sơn, nơi tu học của các sư cô nằm trên một khu đồng cỏ, núi đồi xanh mướt gồm 180 mẫu Anh và tu viện Rừng Phong của các thầy cũng ở cùng tiểu bang Vermont, cách Thanh Sơn 10 dặm, cũng tọa lạc trên một vùng núi rừng xanh tươi gồm hơn 100 mẫu. Cả hai tu viện đều do Sư Ông Làng Mai thành lập nên tứ chúng ở đây cũng tu tập như ở Làng Mai, mùa nào cũng có khóa tu chánh niệm và ai cũng có thể ghé qua tu học một vài tuần. Khóa Kiết Đông của Thanh Sơn và Rừng Phong kéo dài trong ba tháng lạnh nhất tại tiểu bang này. Trời xanh sâu thẳm, màn tuyết trắng xóa sáng loáng bao phủ những đỉnh

núi xa và những khu rừng bao quanh tu viện làm nên một cảnh tượng thật diễm ảo khiến ta quên hẳn là trời bên ngoài lạnh tới 30 độ âm và ngay cả nước trong mũi của mỗi người cũng có thể bị đông đặc.

Năm nay thầy Pháp Ấn tìm ra cách gửi các bài pháp thoại của Sư Ông bằng đường điện thư để quý thầy và quý sư cô ở đây có thể nhận được trọn bài pháp thoại vài giờ đồng hồ sau, sang ra đĩa để cùng nghe pháp thoại của Sư Ông trong cùng ngày, chỉ vài giờ sau khi tăng thân ở Làng được nghe bài ấy. Thật là niềm vui lớn. Mọi người nghe thật rõ ràng rành mạch từng câu của Sư Ông như thể là có Sư Ông ngồi trước mặt. Và khi Sư Ông đứng dậy viết gì hay vẽ gì trên bảng thì bên này cũng có ngay những hình đó trên điện thư.

Trong Khóa Kiết Đông hàng năm, quý thầy và quý sư cô của hai tu viện thường hiến tặng một khóa tu năm ngày cuối năm dương lịch cho thiền sinh của vùng này gọi là *Holidays Retreat*. Phòng ốc trong hai tu viện mùa đông đều ít nên năm nay, quý thầy và quý sư cô phải mở khóa tu cho thiền sinh địa phương ở Lake Morey Resort, 20 dặm về phía Bắc của tu viện. Năm nay hơn 100 người Mỹ và Mỹ gốc Việt đã về tu. Thiền sinh hạnh phúc lắm vì được tiếp xúc lại với nếp sống tâm linh sâu sắc trong Mùa Thánh Thiện. Vì tăng thân Rừng Phong và Thanh Sơn biết cách dạy đạo Bụt theo tinh thần vô tướng nên những người không phải Phật tử như Công Giáo, Tin Lành và Do Thái đều đạt nhiều lợi lạc. Sau khóa Kiết Đông, vào lúc mùa Xuân đến, một phần quý thầy và quý sư cô thường đi hướng dẫn các khóa tu ở những tiểu bang Bắc Mỹ gần Vermont và Canada. Đó là dịp để đóng góp thêm sức mạnh cho tăng thân địa phương mà cũng là để giới thiệu với những thiền sinh mới con đường chánh niệm. Quý thầy và quý sư cô đi thành từng nhóm bốn người hay ba người, tùy theo con số thiền sinh tham dự. Ngày 5 tới 9 tháng năm 2003, quý thầy và quý sư cô của hai tu viện sẽ hướng dẫn một khóa tu cho người Hoa Kỳ tại *Omega Institute* ở tiểu bang Nữu Ước. Trung tâm này khá lớn nên mỗi khi Sư Ông đến dạy ở đây lúc nào cũng có từ 800 đến 1100 người tới tu học.

Mỗi tháng, hai Tu Viện có tổ chức **ngày cho người trẻ** vào thứ bảy đầu tháng. Mỗi mùa Hè lại có **khóa Hè** cho thanh thiếu niên vào tuần lễ cuối tháng sáu và tuần đầu tháng bảy. Cách thức tổ chức tu học cũng giống như Khóa Hè Làng Mai, cũng có *ngày Bông Hồng Cài Áo, lễ Mừng Trăng Lên, lửa trại* Mùa Hè năm 2002, Phật Đường trên đồi cao bên tu viện Rừng Phong đã được xây dựng xong. Hai chúng Thanh Sơn và Rừng Phong được sinh hoạt

chung mỗi tuần hai lần vào ngày thứ năm và chủ nhật như ở Làng, nghe chung pháp thoại của Sư Ông Làng Mai như ở Làng. Ngồi nghe pháp thoại của thầy trong Phật đường, có cửa kính thật to mở ra giữa núi rừng trùng điệp trải dài hàng trăm dặm xa, thật là hạnh phúc. Núi thật xanh in trên nền mây trắng. Không khí tinh khôi lạ kỳ. Không nghe tiếng xe cộ ngoài đường dù là xe nhà hàng xóm. Đại chúng ngồi thật thanh thoi như đang ở trên thiên đàng.

Các bạn có thể ghé qua và ở lại Rừng Phong nếu là nam thiền sinh và Thanh Sơn nếu là nữ để chia sẻ sự thực tập với tăng thân. Tu viện cách phi trường Boston 3 giờ xe và phi trường Manchester 1 giờ rưỡi. Có xe buýt đi từ phi trường Boston về tận Hannover là thành phố rất gần tu viện. Quý thầy hay quý sư cô có thể ra đón nếu bạn đến Hannover. Vì đường xa các bạn nên ở trọn một tuần, hay hai, ba, bốn tuần để hưởng trọn nếp sống đơn sơ trong khung cảnh thiên nhiên màu nhiệm này. Xin liên lạc trước để giữ chỗ vì chỗ ở rất giới hạn.

Tu Viện Lộc Uyển ở tiểu bang California, Hoa Kỳ

Tu Viện nằm ở miền nam tiểu bang California cách Los Angeles 1 giờ 45 lái xe, cách quận Cam 1 giờ 20 phút và San Diego 45 phút, tọa lạc trên 437 mẫu Anh với núi rừng hoang dã. Đất tu viện lại nằm cạnh Công Viên thiên nhiên nên càng thêm mênh mông hoang đại. Những tảng đá thật to chồng chất lên nhau làm thành nhiều dãy núi. Sáng sớm đi bộ lên núi Yên Tử hay dãy núi đá Tầng Hội, ngồi thiền trên những tảng đá to già cả triệu năm thì không còn gì thanh thoi bằng.

Năm nay *Xóm Trong Sáng* có được mười bốn sư cô cư trú và *Xóm Vững Chãi* của quý thầy được mười lăm vị trong đó có tới bảy vị giáo thọ. Bên quý cô thì chỉ có hai giáo thọ. Không khí tu học thật vững chãi. Mùa Đông năm 2002-2003 Tu Viện Lộc Uyển tu tập rất miên mật. Hai xóm, cách nhau một ngọn đồi, hành xử như hai cánh tay của một thân thể. Có lẽ đó là nhờ ở *khóa tu cuối tuần tổ chức đều đặn hàng tuần* (từ chiều thứ sáu đến chiều chủ nhật). Hai tuần đầu tiên chỉ có mười người. Nhưng đến tháng thứ hai số người tham dự đã lên từ 60 đến 100 vị. Thiền sinh Việt và Mỹ đều tới tu viện chiều thứ sáu, tu tập và ngủ đêm luôn tại tu viện cho đến chiều chủ nhật mới về nhà. Nhờ thế, thiền sinh có dịp tu tập miên mật để có thể về nhà tiếp tục nuôi dưỡng chánh niệm trong đời sống hàng ngày. Mỗi sáng thứ bảy, hai xóm gặp nhau trên thiền đường Trăng Đầu Non để ngồi thiền. Sau đó đại chúng đã cùng tán chung bài Tán dương Bồ Tát Quán Thế Âm với chuông mõ, khánh, tang... và tụng kinh bằng Việt ngữ.

Công phu chiều trái lại được tụng toàn bằng Anh ngữ để các thiền sinh Hoa Kỳ không cảm thấy lạc lõng. Thật là một cảnh tượng hùng tráng và ấm lòng khi thấy trong thiền đường Trăng Đầu Non, ngoài quý vị thiền sinh Việt Mỹ đến tu tập còn có hai hàng tăng ni, một bên là 15 thầy và một bên là 14 sư cô, áo nâu, ngồi yên trên sàn đất, lưng thẳng, vững chãi và thanh thoi. Sau đó mọi người tập hợp làm việc trong chánh niệm trước khi ăn sáng. Chín giờ sáng có pháp thoại của Sư Ông (qua video hay CD) hay của Thượng Tọa Giáo Thọ Phước Tịnh. Kế đến đại chúng đi thiền hành giữa cảnh núi non hùng vĩ của Lộc Uyển rồi ăn trưa trong chánh niệm... Buổi chiều có thiền buông thư, thiền lạy hay pháp đàm. Ngày chủ nhật cũng có cùng một chương trình như thứ bảy, chỉ khác là có thêm tụng giới mỗi tháng một lần.

Chiều chủ nhật đầu năm 2003, ngoài thời khóa của thiền sinh người lớn, quý Thầy và quý sư cô trẻ của tu viện có tổ chức một thời pháp đàm ở ngoài trời cho 25 thanh thiếu niên từ 10 đến 20 tuổi. Nhiều em chia sẻ những thử thách, những niềm vui trong đời sống học đường. Cũng có nhiều em chia sẻ những căng thẳng, lo lắng và bức bách trong sở làm hay trường học. Rất nhiều em cảm ơn sự hiện diện của Tu Viện Lộc Uyển, nơi các em quay về nương tựa những lúc lâm nguy. Một em sinh viên nói rằng vừa lái xe lên con đường ven núi đi vào tu viện, thấy thành phố nằm sâu bên dưới, em thấy đã bỏ lại được những lo âu phiền muộn của cuộc đời và cảm thấy lòng rộng rãi thanh thản. Sau pháp đàm có nhiều em ở lại cùng chơi chung basket ball với quý thầy trẻ cho đến chạng vạng tối. Chắc là mấy chú coyotes (chó rừng) cũng ngần ngại khi nghe tiếng cười rộn rã của thanh thiếu niên đang chơi banh với quý sư chú và quý thầy. Từ đó chiều chủ nhật nào quý thầy và quý sư cô của Lộc Uyển cũng để thì giờ tổ chức pháp đàm cho thiếu niên. Thiếu niên là niềm ưu tư và thương mến của Sư Ông nên Tu Viện năm nào cũng cố gắng tổ chức ít nhất là một khóa tu dành riêng cho thanh thiếu niên, thường là vào đầu tháng bảy. Có nhiều vị phụ huynh gần như muốn ép buộc hoặc níu kéo con đến tu viện. Các cháu giẫy nẩy giận dỗi, nhưng chỉ sau bốn ngày tu học thì các cháu lại không chịu về. Từ đó mỗi chủ nhật các cháu tự ý đi xe buýt, đổi xe ba bốn lần để đến được tu viện, để ...chơi với quý sư cô hay quý thầy, vì không khí ở đây quá bình an.

Năm nay 2003, khóa tu thứ nhất cho thanh thiếu niên sẽ bắt đầu ngày thứ sáu 14 tháng 2 và chấm dứt ngày 17 tháng 2 năm 2003. Khóa tu thứ hai sẽ được tổ chức vào đầu tháng bảy 2003. Tu Viện cũng có những buổi dạy *Phật pháp căn bản vào sáng thứ tư và thứ sáu*. Lớp học này tuy được tổ chức vào ngày làm việc mà cũng có khá đông người tham

dự.

Các sư cô Xóm Trong Sáng đi đâu cũng đi chung, làm gì cũng làm chung, thành một khối rất vui. Quý thầy trên Xóm Vũng Chài cũng thế. Ngày Tết nấu bánh chưng và ngồi quây quần bên nồi bánh chưng, lửa tí tách, thật bình an và hạnh phúc. Một cháu gái 13 tuổi, sinh ở Hoa Kỳ, lần đầu tiên được tiếp xúc với không khí Việt, với văn hóa Việt. Khi nhìn quý thầy quý sư cô ngồi thành vòng tròn, đầm ấm sâu sắc và chia sẻ nhẹ nhàng niềm vui, cháu đã nói ngập ngừng: “Mấy người... ngộ thật, tức cười thật, dễ thương thật...” Vài giọt nước mắt ứa ra trong mắt cháu. Không khí thân thương của những người tu sĩ trẻ ấy hình như chạm vào một cái gì thật sâu trong cháu. Cháu gật đầu khi mẹ cháu đề nghị tham dự khóa tu Thanh Thiếu Niên sắp tới.

Ngày Tết ở Tu Viện Lộc Uyển đúng thật là Tết Việt Nam. Thiên hạ tới quá chùng là đông đủ rằng muốn tới Tu Viện có người phải lái xe gần hai giờ. Lạy Bụt xong ai cũng xin cụ Nguyễn Du cho hai câu Kiều và nhờ quý thầy đoán giải. Sư Cô Lương Nghiêm ngồi viết thư pháp mấy câu Kiều mà bà con vừa bốc được. Ai cũng đòi sư cô viết. Viết tới chiều tối, cô mỏi rời cả tay! Thú bầy mồng tám Tết sẽ có hơn 500 người đến tu viện...Tha hồ mà xin lộc (một trái quýt gắn trên cây) và quả Kiều, tha hồ có cơ hội cho quý thầy giảng giải đạo pháp qua lời cụ Nguyễn Du!

*Cơ hội của
một
mùa hoa*

Em là một bé gái 13 tuổi bị cha mẹ “bắt” lên tu viện Lộc Uyển tham dự khóa tu của người trẻ, sau đó em về Làng... Dưới đây là câu chuyện của sư cô Đăng Nghiêm kể lại:

Sư Cô có nhớ, trước khi Sư Cô đi Trung Quốc với Sư Ông và tăng đoàn, Sư Cô đã dặn con rằng: “Con ở nhà ráng giúp cô bé này giúp sư cô. Đây là social work đó con.” Thú thật thì con cũng ngán lắm. Nhìn em, đôi chân mày mỏng như hai chiếc lá, mắt liếc sắc như lá Nettles, miệng chu lên khi nói, đôi giày cao mấy tấc, áo quần bó sát người, con thầm nghĩ: ‘Ái dà, cô bé này không dễ đâu! Em

có nhiều vấn đề lắm!’

Nhưng chính em đã đến với con và hỏi: “*Can I talk to you?*” (Em có thể nói chuyện với sư cô được không?) Trong buổi nói chuyện đầu tiên, em kể cho con nghe về những xung đột bạo động giữa em và bố của em, về những người trong băng đảng mà em đã bắt đầu có quan hệ với từ lúc em 9 tuổi, về nếp sống tự do, không kỷ luật mà em đeo đuổi. Trong cái sành đời của em, con thấy sự ngây thơ, khờ dại. Trong cái thù hận của em đối với Bố, con cảm được cái đau của một đứa trẻ từng bị thất vọng, và bị phản bội. Trong cái bất cần của em, con hiểu rằng em cần tình thương, sự vỗ về hơn ai hết. Trong em, lại cũng có một cái gì đó rất thu hút, khiến tất cả mọi người, từ già đến trẻ, từ quý sư cô, đến quý Thầy, đến quý vị thiền sinh, ngay cả những vị thường ngày rất lạnh lẽ, ai cũng đến với em, chơi với em, lắng nghe em, dạy em học tiếng Việt, tiếng Pháp, khuyên răn em. Con cũng ngạc nhiên khi nghe chính mình xung phong đến ngủ chung phòng với em mỗi tối, thay vì rút lui để được yên thân.

Từ giờ phút đó, cuộc phiêu lưu thám hiểm của chị em con bắt đầu. Đêm đầu tiên con vào phòng ở với em, em nói thao thao bất tuyệt như những cô chú chim trong bụi tre ở xóm Mối lúc về chiều. Con chỉ biết ngẩn người ra nghe. Chín giờ tối, khi chuông vang báo hiệu giờ im lặng hùng tráng, con lấy tay ra hiệu, em ngừng lại đủ để *nín thở*, và khi hồi chuông vừa dứt, thì em tiếp tục nói. Thường thì con thực tập giờ im lặng hùng tráng rất nghiêm chỉnh, nhưng em thèm được có người lắng nghe, nên con không nỡ bắt em im lặng. Đến 11 giờ khuya rồi mà em vẫn nói một cách háng say. Con phải năn nỉ em mấy lần: “*Thôi mình ngủ nha, sư chị cần thức dậy sớm*” thì cuối cùng em mới chịu im lặng, nằm xuống, nhưng cứ trăn qua trở lại. Con nảy ra ý kiến làm thiền buông thư để giúp em đi vào giấc ngủ dễ dàng hơn. *Thở vào em biết em thở vào. Thở ra em biết em thở ra. Em buông thư những cơ bắp trên trán, trên mặt của em. Em mỉm cười...Em đã có một ngày thật vui, gặp nhiều người tốt, ai cũng lắng nghe em, vui cười với em...Em nuôi dưỡng tình thương trong em, để hiểu và tha thứ cho Bố, cho Mẹ...* Sau hai ba câu nói, thì em đã thở đều và đi vào giấc ngủ, nhưng con tiếp tục ru em bằng những ý nghĩ tốt đẹp. Suốt đêm đèn để sáng, vì em sợ bóng tối. Mỗi khi có tiếng động, em ngồi chồm dậy, hốt hoảng: “*What’s that? Who’s that?*” (Cái gì đó? Ai đó?). Con lại phải trấn an em: “*Chỉ là con mèo, con chuột đi ăn đêm, không sao đâu em.*” Trong lúc ngủ em đập đầu vào tường thỉnh thoảng, hoặc đá con ngang hông. Con dùng 4, 5 cái gối tấn sát tường để bảo vệ đầu của em nhưng vẫn không hiệu nghiệm, nên sau vài đêm thì con lấy luôn một tấm nệm chặn giữa em và bức tường. Con thường thức dậy mỗi khi

em nói lớn, có vẻ sợ hãi hoặc giận dữ trong giấc ngủ. Cũng có những khi con thức dậy bất chợt, bắt gặp em đang nhìn con chăm chăm. Em hỏi con: “*Do you always smile in your sleep?*” (sư chị lúc nào cũng mỉm cười trong khi ngủ hay sao?) Một đêm con nằm mơ thấy mình khóc thì nghe tiếng em vỗ về: “*It’s O.K. sister!*” Sáng dậy, em hạnh diện lắm, vì chính em là người đã an ủi con. Có một đêm con rất mệt, sư cô Đoan Nghiêm biết được, bảo em: “*Con làm thiền buông thư cho sư cô Đăng Nghiêm đi. Tối nào sư cô cũng làm cho con, thì bây giờ con cũng làm để chăm sóc cho sư cô.*” Em rất do dự, ngượng nghịu vì em đâu biết làm, nhưng rồi cuối cùng em cũng bắt đầu:

Thở dzô, tui biết tui thở dzô. Thở dza, tui biết tui thở dza.

Thở dzô, tui biết tui đang đội cái nón màu xanh.

Thở dza, tui biết tui đang mặc áo tràng màu xanh.

Thở dzô, I’m gonna be Miss America (tui sẽ trở thành hoa hậu của nước Mỹ).

Thở dza, I’m gonna win (tui sẽ đoạt giải hoa hậu).

Em nói với giọng Bắc, pha với giọng Nam và tiếng trẻ con, nghe thật dễ thương. Con cũng ráng “thở dzô, thở dza”, muốn cười mà không dám vì sợ em phật lòng. Có lẽ đây là bài tập “thiền hướng dẫn” độc đáo nhất con từng nghe. Em khoe rằng em đang tập đọc tiếng Việt với sư chị Hỷ Nghiêm, nên thấy bút pháp nào của Sư Ông, em cũng đọc. Nhân tiện hai chị em đang chải răng, con chỉ vào cái bảng gỗ nhỏ với dòng chữ: “*Bây giờ và ở đây*”, bảo em đọc. Em đọc một cách trịnh trọng: “*Bể dzòi, ở đây*”. Con bật cười. Em kiên nhẫn giải thích: “*There was a mirror here, but it’s broken, so they put up this sign*” (Chỗ này trước kia có cái gương, nhưng nó bể dzòi, nên họ để cái bảng này để mình biết). Sư cô có thấy lý luận của con nít dễ thương chưa?

Nhìn bề ngoài chắc ai cũng nghĩ rằng em cứng đầu, nhưng thật ra em nghe lời và chịu khó lắm. Em đi ngồi thiền hầu như mỗi sáng và mỗi chiều. Con thức dậy sớm, chuẩn bị phần con xong rồi, thì đánh thức em dậy. Những ngày đầu, con rắc nước, xoa đầu, xoa mặt, dựng em ngồi dậy, xoa lưng, xoa chân để giúp em tỉnh dậy. Em năn nỉ để em ngủ thêm, nhưng con không cho, nên cuối cùng em cũng phải lồm cồm ngồi dậy. Nhưng từ khi em nghe quý sư cô nói về hungry ghosts (cô hồn - ma đói) thì em rất sợ. Sáng đó con vừa đứng dậy để chuẩn bị cho phần con, thì em cũng lật đật đi theo. Em hỏi con và những sư cô khác rất nhiều về ma đói. Rồi một đêm tự nhiên em nói với con: “*I think I am also a hungry ghost, or I am going to become one*” (con nghĩ rằng con cũng là một con ma đói, hay là con sẽ trở thành một con ma đói). “*I don’t want to become a hungry ghost*” (con không muốn trở thành một con ma

đói).

Con nói: “*Hầu như tất cả chúng ta ai cũng là những con ma đói, có người đói ít, có người đói nhiều. Bố của em cũng là một con ma đói. Em có thể tu tập để giúp cho Bố của em.*”

“*Never!*” (Không bao giờ!) em quát lên. Mặt em đanh lại.

Con biết những khổ đau trong em về bố vẫn chưa nguôi.

Con tiếp tục: “*Nếu em không giúp Bố bây giờ, thì khi Bố chết, em cũng sẽ phải đối diện với Bố trong em.*”

Em lắc đầu: “*I don’t want him to haunt me!*” (Con không muốn ông ta ám ảnh con).

Con thấy tội nghiệp em quá. Con nói: “*Vậy thì em nên giúp Bố. Hòa giải với người sống dễ hơn với người chết nhiều.*”

Trong tháng đầu tiên ở Làng Mai, sắc thái và thái độ của em hoàn toàn thay đổi mỗi khi tiếng Bố được nhắc đến. Khi nghe tin bố em muốn qua Làng gặp em, em phản đối mạnh mẽ: “*I’ll leave if he gets here. I’ll kill myself. You’ll see the ugliest side of me*” (con sẽ rời Làng nếu ông ta đến đây. Con sẽ tự tử. Sư chị sẽ thấy cái bộ mặt xấu xa nhất của con). Rồi một tối em nói chuyện với mẹ trên điện thoại, và mẹ nói rằng Bố Mẹ sẽ gửi em vào một trường kỷ luật bên Mỹ Tây Cơ. Khi em mới đến Làng, em khẳng khái nói rằng thà đi qua trường đó, hoặc ở với người bảo trợ, hoặc vào nơi dành cho những người trẻ phạm pháp, chứ nhất định không chịu về ở với Bố nữa. Nhưng những ngày ở Làng đã làm thay đổi cái nhìn của em. Đêm đó khi con vào phòng, em ngồi trên giường, đầu gối co lên. Em cúi đầu, lặng thinh, chỉ có nước mắt là không ngừng rơi. Nước mắt lăn xuống má em từng hạt lớn. Con chưa từng thấy em khóc như vậy. Con nhẹ nhàng leo lên giường ngồi sát bên em, chạm những giọt nước mắt với cuộn giấy toilet, hết xấp này đến xấp khác. Con ôm em, chải tóc, em cũng không động đậy. Khi con mồi chân, mồi tay, chuyển em qua phía bên tay kia, em cũng không tự mình nhúc nhích. Con đặt em nằm xuống, em cũng vẫn lặng thinh. Chỉ có những giọt nước mắt cứ không ngừng rơi, em ngủ thiếp đi, và sáng dậy, một giọt nước mắt vẫn còn đọng trên hàng mi của em.

Ở Làng, em cũng đã học quay về với tổ tiên huyết thống của mình. Em nói em thấy ma trong phòng hai lần, sau khi em thực tập thiền lạ. Em sợ lắm, nhưng rồi em nghĩ, có thể đó là bà nội của em. Con nói: “*Nếu đó là bà nội của em, thì không có gì phải sợ, vì bà nội đã có sẵn trong mỗi tế bào của em. Sợ bà nội, nghĩa là sợ chính mình sao? Chắc tổ tiên muốn em biết nhiều hơn về họ, và có thể họ đang rất khổ, và họ muốn em giúp họ được giải thoát, qua sự tu tập và chuyển hoá của chính em.*” Nghe vậy, tuy vẫn còn

sợ, nhưng em không mất một buổi thiền lạy nào. Em cầu nguyện rằng nếu tổ tiên muốn dạy em điều gì, thì đến với em qua những tuệ giác, chú xin đừng hiện ra làm em sợ hãi. Trong một buổi thiền lạy, em đã nói: *“I’m sorry, ancestors, that I cannot help you liberate right now”* (con xin lỗi là con không giúp tổ tiên giải thoát được ngay bây giờ).

Ở Làng, em học nói lời ái ngữ. Thay vì nói: *“I hate..”* (con ghét...), thì em nói: *“It does not please me that...”* (Con không vui...). Thay vì nói: *“He pisses me off”* (Bố làm con nổi khùng) thì em học nói: *“He waters the seed of anger in me”* (Bố tưới tẩm hạt giống giận trong con), hoặc *“He makes my seed of anger sprout into a tree”* (Bố làm cái hạt giống giận dữ của con nảy mầm thành một cái cây). Con hỏi: *“Còn cái hạt giống tình thức của em có lớn hơn chưa?”* Em cười tươi: *“You make it sprout into a tree.”* (Quý sư cô đã làm hạt giống đó nảy mầm thành cây rồi.)

Em tập đi lên xuống cầu thang chậm và nhẹ hơn được phần nào. Thay vì vất dếp mỗi chiếc mỗi nơi, em xếp chúng lên kệ. Em tự động quét phòng, và lau phòng. Quần áo thì em vẫn còn quăng bừa bãi trên giường, nhưng mỗi khi con xếp lại thì em ý thức được, và cảm ơn. Một hôm nghe sư cô Đoàn Nghiêm nói sẽ lên phòng thăm, em hốt hoảng la lên: *“Oh, no! Give us at least 10’ to clean up”* (Ồ, không, cho chúng con ít nhất 10 phút để dọn dẹp). Em chạy lên phòng, và hai chị em xếp quần áo, nhận vào bao ni lông những đồ không dùng, quăng rác, v.v.. Em thì thật sự lo, con thì giả bộ lo. Hai chị em vừa làm vừa cười rất vui.

Khi con nghe tin Bố em sẽ đến trong vòng hai ngày, con nói với em: *“Sáng nay sư chị ngồi thiền, tự nhiên sư chị thấy Bố em ở Xóm Mới, đang đứng ở chỗ rửa ly thì em từ từ đi đến. Em biết em đã làm gì không?”* *“What?”* (làm gì?) Em hỏi với mắt mở tròn. Con cười: *“Em đến ôm bố, và trong vòng tay Bố em trở thành một đứa trẻ khoảng chừng 4, 5 tuổi.”* *“Oh, no, he’s coming for real? I have to leave!”* (Bố tới thật sao? Con phải đi thôi!) Em nói, nhưng giọng em không lớn và nặng như những tuần đầu em vừa về Làng. *“Em nên tập thiền ôm với quý sư cô đi.”* Con vừa nói với em, vừa cười, bụng mừng thầm rằng ít nhất bây giờ em biết cái tin Bố sẽ đến thật sự.

Cuối cùng thì cũng đến ngày Bố em đến Làng, với em trai và vợ của chú. Hôm đó em tự động mặc bộ đồ nâu mà sư cô Trúc Nghiêm đã cho em mượn. Em chạy trốn trong phòng, nhưng sư cô Đoàn Nghiêm gọi em xuống. Em chào chú và cô, nhưng không chịu đến gần Bố, chỉ nhìn xuống đất. Sư cô Đoàn Nghiêm nói với con: *“Em vẫn không chịu ôm Bố”*. Riêng con thì quá mừng là ít nhất, em chịu đứng

cùng phòng với Bố chứ không quyết liệt tránh mặt như em nói. Lúc ăn tối, con ngồi đối diện với Bố của em, và em chịu ngồi kế bên con. Em nhất định không ăn, không nhìn lên, nhưng cũng không bỏ đi. Con ra hiệu em rót nước cho Bố và cô chú. Ngoan ngoãn, em chịu đứng lên đi lấy nước, và lặng lẽ đặt ly nước cạnh Bố. Em lại nghe lời đi tìm sư cô Liễu Nghiêm để nhờ sư cô chuẩn bị phòng để Bố và chú có thể cùng ở lại xóm Mới đêm đó, thay vì đi qua Xóm Thượng. Phải nói là con không những mừng thầm, mà là rất ngạc nhiên bởi những hành động dễ thương này của em. Trái tim em lớn quá!

Sư cô có nhớ buổi họp đầu tiên mình có với em và Bố của em không? Sư cô đã nói về đức tính liêm khiết của ông nội của em, là một luật sư nổi tiếng từ Nam ra Bắc, nhưng nghèo vì ông không bao giờ chịu nhận tiền hối lộ. Nhờ đức của ông nội, mà Bố và em hưởng được những phúc lành. Con đã hỏi em rất nhiều câu hỏi, để giúp em có cơ hội nói ra trước Bố những tri giác của em về những gì đã xảy ra giữa Bố em và em. Bố em được dặn chỉ nên ngồi lắng nghe, dù ông có đồng ý hay không đồng ý với tri giác của em và những sự kiện em thuật lại. Bố em thực tập giỏi lắm, ngồi im lặng suốt hơn hai tiếng, chỉ thỉnh thoảng đổi tư thế ngồi mà thôi. Sau đó, Bố em hứa sẽ không bao giờ uống rượu và hút thuốc nữa. Bố em sẽ làm tất cả những gì em muốn. Con mừng lắm, nhưng em thuật với con rằng Bố đã từng hứa như thế bao nhiêu năm rồi, với mẹ trước khi cưới, rồi với em. Và em đã mất niềm tin ở Bố. Ngay hôm sau bữa họp đó, Bố em bỏ đi suốt ngày với một thiền sinh nam khác. Em khóc, nói chắc Bố đi ăn mặn rồi, vì Bố không ăn chay nổi đâu. Sư cô có nhớ sư cô qua để nói chuyện với ông ta, nhưng đợi mãi không thấy về? Đến lúc về thì mặt đỏ gay, hơi thở nồng nặc mùi rượu. Con đến giáp mặt Bố em ngay tức khắc, và Bố em chịu trận, chỉ nản nỉ đừng để sư cô Chân Không biết. Con nói đùa: *“Bây giờ thì mình có thể hiểu Bé đã nhận được hạt giống thiếu kỷ luật từ ai!”* Bố em cười bẽn lẽn.

Sư cô dạy Bố em nên vào ngồi thiền với đại chúng chiều đó. Nghe tin, em không muốn vào thiền đường, nhưng con nhắc em rằng quý sư cô đã nhờ em đọc dùm lời nguyện của Đức Bồ Tát Địa Tạng bằng tiếng Anh trong giờ tụng kinh nên em không thể không vào. Con khuyến khích em: *“Em đang giúp phá tan địa ngục trong em và Bố như Đức Bồ Tát đó.”* Em mỉm cười. Con đã ngồi giữa em và Bố của em. Hơi thở của Bố em ngắn và mệt nhọc. Mùi rượu vẫn nồng nặc. Bố em không quen ngồi dưới đất nên chuyển lên ghế, rồi lại ngồi bệt xuống, rồi lại dùng ghế. Còn hơi thở em thật nhẹ và đều. Mỗi khi Bố em cử động thì em cũng xoay đầu nhìn. Lúc đi kinh hành thì Bố em đi trước, rồi đến con,

rồi đến em. Pháp Bụt màu nhiệm quá! Tăng thân của mình thật sự là nơi nương tựa, để Bố em và em - ngỡ rằng không nhìn được mặt nhau - mà lại được đi chung với nhau những bước chân thật chậm, thật lạnh!

Ngày hôm sau Bố em cũng lại đi suốt ngày, và khi về phòng lăn ra ngủ ngay tức khắc. Cũng lại gần đến giờ ngồi thiền. Em chạy đến thiền đường tìm con, vừa nói vừa khóc: *"He's done it again! I am so stupid to believe him. He's done it right in the monastery, twice now. That's it. That's it. Now I can do anything I want. I can drink, I can smoke, and he cannot say anything to me. He's blown it."* Con ôm em thật chặt: *"Bố cần sự giúp đỡ của em. Sự thật là Bố không thể tự thay đổi. Hãy tội nghiệp cho Bố mà giúp Bố đi em. Nếu không, Bố sẽ trở thành một ông già nghiện ngập, cô đơn vì các con đều bỏ Bố, và rồi em cũng sẽ trở thành như Bố, nghiện ngập, cô đơn, tràn đầy những oán thù."* Em vẫn khóc, tuy nhiên dần dần em trở nên bình tĩnh hơn nhưng em nhất quyết không chịu đi ngồi thiền. Con nhìn em: *"Đây mới là lúc em cần ngồi thiền nhất. Em gọi ông bà nội và tổ tiên, xin họ giúp cho em có đủ kiên nhẫn và tuệ giác để giúp cho em, cho Bố, và cũng là cho tổ tiên của em. Đây là một cơ hội tốt để tất cả có thể được giải thoát."* Nghe chữ giải thoát thì em lặng thinh, và chịu đi ngồi thiền. Sau đó em đồng ý đi qua Đức thăm cô chú với Bố em. Trước khi đi, em thúc gàn trắng đêm để viết thơ cho từng sư cô. Không rành tiếng Việt, em đã dùng tự điển trong máy vi tính để viết tiếng Việt cho sư cô Cơ Nghiêm.

Từ Đức, em đã gọi điện về Làng báo tin tới nơi và giọng em thật vui. Bây giờ thì em đã về ở với Bố Mẹ và ba đứa em nhỏ. Em cũng gọi thăm quý sư cô, xin lỗi rằng em bận học để theo kịp chương trình, nên chưa có dịp viết thơ cho quý sư cô. Em báo tin rằng Bố thực tập giỏi, không hút thuốc trong nhà hay trước mặt em nữa. Bố em cũng đã E-mail qua Làng hai lần, hứa rằng sẽ dẫn em và cả nhà đến Lộc Uyển để cùng tu tập chung với nhau.

Ngày tới, em già giận như một cô gái hai mươi tuổi với son phấn, với áo quần bó sát người. Ngày đi, em tươi mát và xinh xắn như một đóa hoa mới nở. Sự chuyển hóa như một phép màu. Cuộc hành trình chỉ mới bắt đầu. Em là điển hình của vô số người trẻ sinh ra và lớn lên ở Mỹ hoặc các nước Tây phương, không biết gì về gốc rễ huyết thống, thiếu sự truyền thông với cha mẹ, đi tìm một chỗ tựa trong băng đảng, bị lạm dụng, chỉ thấy lối ra trong những cuộc vui và trong cái chết.

Đóa hoa mai vừa hé nở, rất mong manh. Cầu mong cho gia đình và em tiếp tục nương tựa tăng thân để cùng nhau

chuyển hóa thì mới mong đóa hoa có đủ không khí trong lành mà cho hoa trái. Đóa hoa sẽ héo lại nếu lại tiếp tục đưa em ra gió bão cuộc đời. Con cầu mong Bụt, tổ tiên tâm linh và huyết thống độ trì cho em và gia đình của em, để mọi người được tiếp tục chuyển hoá, sống hạnh phúc với nhau, và giúp cho bao nhiêu gia đình khác cùng quay về nương tựa nơi đất lành của tâm. ☺

Thầy Thọ

Thất Ngồi Yên xóm Thượng 25.7.02

Các con rất thương của thầy, Chúng ta đang ở giữa khóa hè, và tuy năm nay mình đã có mở một khóa tiếng Việt, một khóa tiếng Pháp và một khóa 21 ngày tiếng Anh rồi, nhưng khóa mùa Hè vẫn đông, nhất là ở Xóm Trung. Tội nghiệp cho các thầy và các sư cô Xóm Trung quá, tại vì đây là xóm quá đông và đồng bào thêm nói chuyện nhiều quá thành ra sự thực tập im lặng hùng tráng khó thực hiện hơn ở các xóm khác, vì vậy mà phẩm chất tu học không được cao như mình mong ước. Có lẽ mình phải xin với các bác và các anh chị trong Xóm giúp mình một tay để cho các pháp môn thực tập đem lại hiệu quả chuyển hóa tốt đẹp, gây đức tin và tạo hạnh phúc lâu dài cho người về Làng.

Thầy rất vui khi thấy tăng thân làm việc với nhau có hòa điệu, biết buông bỏ ý kiến mình khi ý kiến người kia hơi cứng, đã duy trì sự hòa thuận và để tinh huynh đệ không bị tổn thương. Thầy nhớ đến hình ảnh hai bàn tay cầm một chiếc dưa: nếu bàn tay bên này cầm đầu dưa quá mạnh thì bàn tay bên kia thả đuôi dưa ra để cho chiếc dưa không bao giờ bị gãy. Đó là một phép thực tập màu nhiệm, rất màu nhiệm, gọi là tùy thuận. (Trong chúng có sư cô Thuận Nghiêm ☺) Buông ra như thế vài ba lần thì bên kia sẽ trông thấy được hạnh tùy thuận của mình và sẽ từ từ bớt đi thái độ cố thủ ý kiến. Ai cũng biết là hạnh phúc tăng thân dựa trên hòa điệu: ý hòa đồng duyệt là một quá trình thực tập lâu dài, không thể một sớm một chiều mà làm cho toàn hảo được.

Vào ngày làm biếng tuần thứ hai, các sư bé (baby monks, baby nuns) đã được về nội viện sinh hoạt với nhau một ngày. Các bé chơi với nhau rất vui. Tuy cũng chấp tác, nấu nướng, dọn dẹp, tưới cây, v.v.. nhưng các bé đã cùng làm chung trong tinh thần hỗ trợ để giúp nhau nuôi dưỡng tâm

bồ đề, điều này rất cảm động. Các bé còn chăm sóc và nấu cơm cho thầy nữa. Thấy các bé làm việc và chơi với nhau hòa thuận, vui vẻ và êm đềm như thế, thầy đã nói với các bé sau buổi cơm trưa: *you make me very happy*. Như vậy là học trò nuôi thầy rồi, có phải không?

Thầy cũng rất vui khi các cháu bé Tây phương chơi vui và thực tập thật giỏi dưới sự hướng dẫn của các sư cô và sư chú. Các cháu rất có phước. Được xúc tiếp với giới xuất gia và với sự thực tập ngay từ hồi còn bé thơ như thế, thì chắc chắn sau này khi lớn lên các cháu sẽ cảm thấy rất thoải mái (at home) với đạo Phật, và đạo Phật sẽ trở thành quê hương tâm linh của các cháu. Bố mẹ các cháu tuy hâm mộ đạo Phật và thực tập hết lòng nhưng đầu sao cũng không được bằng các cháu đâu. Thế hệ thứ hai sẽ thuận tùy hơn, và nếu các cháu lớn lên và đi xuất gia thì chúng sẽ vững vàng hơn trong con đường thực tập và tỷ lệ những người xuất gia thành công sẽ cao hơn bây giờ nhiều. Vì vậy cho nên chăm sóc và hướng dẫn cho các cháu là một công việc rất đẹp đẽ. Hình ảnh người xuất gia đi đứng và hành xử trong chánh niệm và từ bi sẽ để lại dấu ấn rất sâu đậm trong lòng các cháu.

Thiền sinh
Áu Mỹ về
Làng tu tập
đã trở thành
một tập tục
rất tốt đẹp.
Con cháu
của họ cũng
sung sướng
được về
Làng để tu
tập với cha
mẹ cũng là
một điều
khích lệ
chúng ta rất
nhiều.



Các sư anh
và sư chị có được nhiều sư em để thương và hết lòng tu tập, đó là tăng thân mình có phước lớn. Các sư em có sư anh và sư chị giỏi để nương nhờ, đó cũng là phước đức lớn. Kinh sách bằng ngoại ngữ và các khóa tu mở ra ở các nước đã đem lại cho chúng ta hàng trăm ngàn đạo bạn, có thể là hàng triệu đạo bạn có tâm chí tu tập theo những pháp môn mà tăng thân cống hiến. Tất cả những sự kiện này đem lại cho chúng ta rất nhiều niềm vui và nuôi dưỡng chúng ta rất

nhiều. Thầy thấy rõ đây là công trình chung của tăng thân, được chư tổ nâng đỡ và hộ trì. Nếu không có sự nâng đỡ và hộ trì ấy thì chắc chắn chúng ta đã không làm được những điều đã làm - kể cả chuyện hoằng pháp ở Trung Quốc, sự quảng bá rộng rãi trong thế gian bằng hàng chục thứ tiếng những cuốn sách có tầm vóc lớn, cho đến cả sự mở rộng vùng đồi núi của tổ đình Pháp Vân ở núi Thệ Nhật.

Trong chúng ta còn có người chưa vượt thoát được vài khó khăn bản thân hoặc chưa chuyển hóa được hoàn toàn một vài tập khí còn lại, nhưng sự kiện này rất bình thường chúng ta không cần lo ngại, bởi vì chúng ta biết là có tu tập thì có chuyển hóa, dù có khi hơi lâu một chút. Mà tu tập và chuyển hóa không phải là vấn đề cá nhân. Nếu con còn có khó khăn thì thầy và tăng thân sẽ tu tập chung với con để mà cùng vượt thoát cái khó khăn ấy: mình sẽ làm chung với nhau, con đừng lo ngại. *We shall do it together*. Chúng ta đừng tự đòi hỏi quá nhiều. Phải biết cho nhau thời gian và không gian, phải biết nương vào và sử dụng năng lượng tăng thân để cùng tu tập và chuyển hóa. Như vậy thì sự chuyển hóa chắc chắn sẽ tới, ta không cần lo lắng hoặc có mặc cảm. Tin nhau và tu tập cùng nhau, đó là cách giải quyết tốt đẹp hơn hết.

Thầy biết vào tuần thứ ba này của khóa tu mùa Hè, trong lúc số lượng thiền sinh lên cao nhất, chúng ta phải để nhiều năng lượng và thời giờ vào công việc chăm sóc và hướng dẫn, do đó có vị sẽ cảm thấy mệt mỏi. Viết lá thư này thầy muốn nhắc các con là các con đang có thầy và có nhau bên cạnh. Thầy rất ý thức là các con đang dâng hiến tất cả trái tim của mình cho lý tưởng. Nụ cười và hạnh phúc của thiền sinh, người lớn cũng như các cháu bé, là phần thưởng rất xứng đáng cho chúng ta. Chỉ còn hai tuần lễ nữa là thầy đã phải lên đường đi Bắc Mỹ với một số các con rồi. Thầy rất muốn từ đây đến đó, vào một ngày làm biếng nào đó, thầy trò mình sẽ có dịp đi thiền hành với nhau quanh ngọn núi Thệ Nhật, để ngắm những khu đồi núi mới được sát nhập vào đất chùa tổ Pháp Vân. Con đường rất đẹp, và cảnh trí ngoạn mục sẽ đem đến cho chúng ta rất nhiều niềm vui. Vùng đất mới mở về phía Tây, phía Nam và phía Đông. Tất cả vào khoảng 36 mẫu Tây. Nhưng chúng ta sẽ chỉ đi chơi một vòng trên một con đường đẹp nhất và chỉ cần tới khoảng sáu mươi hoặc bảy mươi phút. Hy vọng hôm ấy trời sẽ đẹp.

Thầy ôm tất cả các con vào lòng.
Thầy thương và tin cậy,

t/b: Thơ này thầy cũng gửi cho các con của thầy ở Rừng Phong và Lộc Uyển. Chỉ trong vòng mười hôm nữa là thầy

đã có mặt ở bên ấy với các con rồi.



Như những đóa hoa, những bài pháp thoại 'bảy phút' của những trái mận làng, của những hạt giống Sư Ông từng gieo trồng từ nhiều năm nay đang đua nhau nở rộ. Chúng tôi xin ghi lại một ít để cống hiến cho các bạn đã không về được Làng năm nay để dự Giới Đàn Đã Về Đã Tới. Như Sư Ông đã dạy, nhận đền không phải là mình đã giỏi mà bắt đầu một sự thực tập để giúp mình lớn lên. Truyền đăng là một sự thực tập. Người nhận đền cần nhận với tinh thần khiêm cung. Bài kệ kiến giải (không được quá tám hàng) là những 'kiến đạo' rất thông thường nhưng làm được không phải dễ. Ngọn tổ đăng từ bàn thờ Tổ được Sư Ông trao lại cho các thầy, các cô, các anh, các chị từ nhiều tầng thân trên thế giới về nhận. Có người đến từ Bỉ, Đức, Hòa Lan, Paris. Có người đến từ Úc, Hawaii, Cali, Massachusset. Có người đến từ Tân Tây Lan, Nga, Việt Nam. Người nhận đền mang nhiều quốc tịch. Kể cả chị Fei Fei người Trung Hoa mang quốc tịch Tân Tây Lan cũng được nhận một bài kệ đọc đáo bằng tiếng Hoa. Mỗi một ngọn đền trao là một lời gửi gắm, một lời nhắn nhủ, một bài Pháp thoại 'à la carte'. Có khi Thầy nói cho riêng người nhận đền, có khi Thầy dạy cho chung cho một thế hệ. Rất tiếc vì thời gian quá ngắn nên chúng tôi không thể phiên tả kịp thời tất cả mà chỉ xin ghi lại một ít nơi đây.

Con đã ngừng đi vòng quanh

Xin hãy lắng nghe một chút tâm tình từ chị Chân Tuệ Uyển Võ thị Minh Tri, một thương gia ở Paris:

Học đi, học đứng, học ngồi
Học ăn, học nói, học thôi giận hờn
Ô kia! Hoa nở, mây tuôn
Tình thương đích thực tâm hồn nở hoa.

... Mẹ con là một người rất sùng Đạo, ba con là một người rất sùng Đồi! Ba con rất giỏi, có tài, có địa vị và đủ các khuyết điểm tiêu biểu của người đàn ông Việt Nam thế hệ 1920. Mẹ con có tất cả các đức tính của người đàn bà Việt Nam: nhẫn nại, chiều chồng, chịu đựng và đảm đang. Mẹ con là người thầy đầu tiên dạy cho con ý thức về lời nói, cách đi đứng. Mẹ con là tấm gương cho con mà cũng là điển hình của sự đau khổ trong suốt thời niên thiếu của con...

Con lớn lên với những mâu thuẫn của gia đình Việt Nam, xã hội Việt Nam và chiến tranh Việt Nam. Năm 1970 con rời Việt Nam để đi du học ở Âu châu. Trong thời gian học đại học ở Bỉ, con mới ý thức được thực sự tình hình chính trị Việt Nam và bắt đầu tìm hiểu về đất nước xã hội mình. Con rất nghiêm về triết lý và con đường hướng về nội tâm. Ngay từ đạo ấy, Krishnamurti đã là sách đầu giường của con và con cũng đã đi dự những buổi nói chuyện của Thầy khi Thầy ghé Thụy Sĩ năm 70, 71. Nhưng con chưa đủ duyên ...

Sau đại học chúng con đã ổn định đời sống vật chất và địa vị xã hội. Con sống những cuộc sống song song; những ngăn kéo đóng vào, kéo ra khi cần thiết; những mâu thuẫn khi ngủ yên, khi thức dậy hoành hành trong con; những thành công, những thất bại trên bề mặt và luôn luôn con cảm thấy một cái gì rất lớn, rất thiết yếu đang vắng mặt. Con có những điều kiện để có hạnh phúc nhưng thật sự con không chạm được hạnh phúc. Năm 1979 ba má và các em con rời Việt Nam và định cư tạm mác ở Thụy Điển, Gia Nã Đại và Mỹ. Thời gian này, ba con là điển hình thứ hai của sự đau khổ. Cái thiếu lớn lao mà con nói đến càng ngày càng khẩn trương hơn. Con đã lao mình vào kiến thức đạo Phật qua sách vở Tây phương, qua các tu sĩ Nhật Bản và Tây Tạng. Sự tìm kiếm này kéo dài 15 năm và khi gặp Thầy và Làng năm 95 thì con không một chút nghi vấn, đã nhận ngay ra điều mà con đi tìm. Với một lòng tin vô bờ bến vào pháp môn của Thầy và sự hành trì của Tăng thân, con đã bắt tay ngay vào việc. Năm 1996 con quyết định đóng bớt một công ty để có thời giờ thực hiện chương trình chuyển hóa.

"Không một pháp nào có thể tồn tại nếu mình ngưng cho nó thức ăn". Khi nghe Thầy nói câu này, con lập tức hiểu tại sao có những liên hệ làm con khổ. Nếu con chỉ đóng góp bằng đợi chờ, trách móc và giận hờn thì làm sao kết quả được tốt đẹp? Con làm liên chuyện "đổi thức ăn". Là thay người thừa hưởng đầu tiên là con: thân tâm nhẹ nhàng hẳn ra. Những thức ăn mới này lại khuyến khích con tinh tấn trong thực tập hàng ngày. Không đợi chờ nên kiên nhẫn

ngày càng lớn. Và lúc đó con lại khám phá thêm một điều mới mẻ: con không biết thương! Kể cả thương chồng con. "Tình thương đích thực" bây giờ mới xuất hiện. Từ từ con thấy mọi việc liên quan với nhau, những mâu thuẫn không còn là mâu thuẫn nữa: mâu thuẫn biến hay hiện tùy lối nhìn của con mà thôi! Những cái ngày xưa không chấp nhận được không còn là vấn đề nữa. Con đã biết nhận diện những năng lượng đề kháng trong tâm con mỗi khi gặp điều bất như ý và biết giữ bình tĩnh để tập tháo gỡ. Con cũng thấy được những cái hay và cái đẹp ở trong môi trường làm ăn đầy tranh đua và cạnh bẫy. Con biết những khó khăn trong và ngoài vẫn sẽ đến nhưng giờ đây con đã được trang bị một ít hành trang để đối diện. Và quan trọng nhất là con bắt đầu dụng được, nắm được hạnh phúc. Con đã học được cách sống hạnh phúc với những điều kiện mình đang có ngay lúc này, ngay tại đây. Con đã ngừng đi loanh quanh... ☺

Khước từ bạo động

Và hãy lắng nghe lời Thầy khai thị khi trao đèn cho anh Chân Văn, tức nhà văn Đỗ Quý Toàn (Mỹ):

... Từ 1930 đến bây giờ, không biết bao nhiêu thanh niên Việt Nam đã ngã gục trên con đường lý tưởng của họ. Khi lớn lên mà thấy tình trạng xã hội, đất nước như vậy thì người thanh niên nào lại chẳng muốn đứng dậy, muốn làm một cái gì đó để thay đổi tình trạng, để chiến thắng giặc nghèo khó, bất công và nô lệ? Cho nên bao nhiêu người cha, bao nhiêu người anh đã ra đi và đã ngã gục. Ngã gục không phải do những viên đạn hay những lát gươm của quân thù mà ngã gục do những guồng máy chính trị và những guồng máy ý thức hệ. Người ta ra đi vì tình thương, vì lý tưởng nhưng khi bị vướng vào guồng máy rồi thì người ta bắt buộc phải thủ tiêu nhau bởi vì không cùng đứng cùng trong một đường lối hoặc một đảng phái chính trị. Người Quốc Dân Đảng thủ tiêu người Cộng Sản. Người Cộng Sản thủ tiêu người Quốc Dân Đảng. Trong nội bộ người Cộng Sản họ cũng thủ tiêu nhau. Trong nội bộ những người Quốc Dân Đảng họ cũng thủ tiêu nhau. Ra đi với tình thương nhưng tại sao bàn tay họ lại dính máu? Dính máu của những người đồng bào mình, của người anh em cùng lý tưởng như mình cho đất nước, dân tộc? Vì vậy cách mạng bạo động không phải là con đường của chúng ta. Tiếng chuông đó phải được những người như anh, những nhà văn như anh đánh lên, thỉnh lên cho tất cả mọi người được nghe. Nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam đã thấy được điều đó, đã cố gắng để có thể rút lui kịp

thời nhưng rốt cuộc cũng không sống sót được. Ta ra đi vì tình thương, vì lý tưởng, nhưng ta đã ngã quỵ trên đường vì những guồng máy ý thức hệ và đảng phái, những guồng máy này đã nghiền nát ta. Trong bài kệ truyền đăng Thầy trao cho anh, bốn chữ "ném châu gico vàng" là sự thực tập, là công phu hiến tặng tất cả tình thương và tuệ giác của mình. Ta phải làm sao để thức tỉnh được thế hệ trẻ bây giờ vì trong thế hệ trẻ bây giờ cũng có rất nhiều tâm hồn muốn đi tới, muốn thay đổi xã hội, muốn đánh phá vô minh, tham nhũng và sự bóc lột, nhưng họ chưa có con đường. Và nếu họ đi vào những con đường kỳ thị và bạo động hiện hữu thì rốt cuộc họ cũng sẽ bị ngã gục. Không phải nhờ kỹ thuật, nhờ kinh tế và chính trị hay mà đất nước có thể đứng lên được đâu mà chính là nhờ cái hiểu, cái tuệ giác và cái từ bi. Nếu chúng ta không có tuệ giác và từ bi thì ta không thể nào thay đổi được tình trạng. Nếu chúng ta thực sự bị thúc đẩy bởi tình thương thì chúng ta phải thực tập giới thú nhất, tức là không thể phạm vào mạng sống của người anh, người chị, người em mình, dù người đó khác chính kiến, khác con đường, khác ý thức hệ. Chỉ có giới thú nhất ấy mới biểu lộ được tình thương đích thực mà thôi. Và nhờ thực tập giới ấy mà ta thấy được ta là anh, là em của nhau và ta sẽ từ khước được con đường của bạo động của những thế hệ trước.



Đã có đường đi rồi, con không còn lo sợ

Xuất gia cũng là ra đi. Ra đi với một đại nguyện. Đi xuất gia thì con đường rất rõ ràng là khước từ bạo động, khước từ con đường tranh chấp ý thức hệ, đưa tuệ giác và từ bi lên trên hết. Nếu đất nước có một tương lai hay không là do ta có chiều hướng của tình thương và trí tuệ đó hay không. Và những người như anh Chân Văn trong khi tu học, trong khi hành đạo cần phải sử dụng năng lượng của mình, thì giờ

của mình, tâm huyết của mình để gióng lên tiếng chuông này và để cho mọi người tỉnh thức, thấy được con đường cách mạng bạo động là con đường đã gây ra tàn hại quá nhiều cho tuổi trẻ Việt Nam. Ta phải tìm một con đường khác, con đường cách mạng bất bạo động. Đi tu cũng là đi làm cách mạng. Viết văn cũng là làm cách mạng. Và nếu trái tim mình có tuệ giác và tình thương thì mình có thể thức tỉnh được không biết bao nhiêu người.

Đèn này đã được chú Bụt giao phó, chú Tổ sư trao truyền lại và hôm nay Thầy truyền cho Chân Văn để anh thấy được con đường của mình như một nhà văn để phục vụ cho đất nước, cho quê hương, cho nhân loại theo chiều hướng của trí tuệ và của từ bi. ☺

Giúp người, độ đời

Với anh Chân Từ Hạnh Gioacchino Difco, người Ý nhưng sống ở Nga, Thầy khai thị:

... Đạo hữu đã cố gắng rất nhiều để đem giáo pháp của đức Như Lai tới cho người Nga, đã giúp tổ chức các khóa tu chánh niệm tại nhiều thành phố, đã in lại sách của Thầy để phổ biến ở Nga. Anh biết mọi người rất khao khát một đời sống tâm linh và thức ăn mà ta cung cấp có thể giúp họ vượt thoát được khổ đau, tiếp xúc với hạnh phúc. Mới đây Thầy và tăng đoàn vừa đi Trung Quốc để hướng dẫn các khóa tu. Ở đó họ đã in trên 15 cuốn sách của Thầy ra tiếng Hoa. Trung Quốc là cái nôi thứ hai của đạo Bụt. Họ có nhu yếu làm mới lại những điều cũ kỹ trong sự giảng dạy và thực tập để mọi người có thể tiếp nhận giáo pháp dễ dàng hơn. Rất đông tăng sĩ và cư sĩ trẻ tuổi được thừa hưởng rất nhiều từ sự thực tập của Làng Mai. Tại nhiều nước Á Châu khác, đạo Bụt cần được làm mới lại để thích ứng với tình trạng hiện tại. Nga là một quốc gia đang sẵn sàng để tiếp nhận giáo pháp và sẽ có thể phát triển mạnh mẽ và đem lại nhiều hoa trái của sự thực tập cho dân chúng.

Anh rất quan tâm trong việc đem đạo Bụt đến cho mọi người. Tăng thân mong rằng anh sẽ có rất nhiều năng lượng và từ bi để làm công chuyện này. Hãy đem lại một chiều hướng tâm linh cho đời sống chính trị và kinh tế của chúng ta. Đó là con đường duy nhất để giúp người bớt khổ. Thời đại này có rất nhiều kỹ thuật tân tiến và những nhà kinh tế học tài ba, nhưng điều đó chưa đủ để làm mọi người có hạnh phúc. Chiều hướng tâm linh là cái mà mọi người ở khắp nơi đều cần đến: Hoa kỳ, Châu Âu, và dĩ nhiên ở bên Nga nữa. Ngọn đèn này do chú tổ truyền trao là chứng tích của ước vọng tốt đẹp, sự nâng đỡ và tình thương của tăng thân đối với anh. Với sự hành trì tu tập và

sự chia sẻ của anh, ánh sáng của Bụt sẽ được cung cấp lâu dài cho nhiều người, nhất là cho các thế hệ trẻ. Xin anh hãy nhận ngọn đèn này với lòng biết ơn Tam Bảo và hãy nương tựa vào tăng thân gốc để có đủ năng lượng đi tiếp trên con đường đẹp đẽ của mình. (dịch)

Bài pháp thoại của anh Chân Từ Hạnh là một trong những bài làm đại chúng cứ bật lên cười nhiều nhất vì cách diễn đạt khôi hài (và vì vậy anh không đủ giờ để nói hết!), nhưng bên cạnh đó, ta còn thấy được nhiều điều khác nữa:

... Con đem về Làng những lời chào hỏi ấm áp từ nước Nga, dù bây giờ nước Nga rất lạnh, và nếu mọi người ở đây nghĩ là Làng Mai lạnh, hay Vermont lạnh thì con xin thưa là không thấm gì với Nga. Mới cách đây mấy ngày thôi, ở Moscow, khi con dẫn cháu gái nhỏ đi xem xiếc, con nổ máy xe và kim nhiệt độ của xe chỉ 30 độ âm.

Tăng thân của con ở Nga rất dễ thương và cũng rất nghèo. Con tự nhắc mình, nhắc quý vị là có những nước mà ở đó người ta đang có khó khăn để đến được trung tâm thực tập. Họ phải đón xe điện khi thời tiết lạnh tới 30 độ âm và họ không có nhiều để ăn. Con không muốn nói là họ sắp chết đói, nhưng đời sống của họ rất chật vật - và dĩ nhiên họ không có ganh tỵ với những tăng thân giàu có hơn đâu nghe! Con muốn chắc ăn là mọi người đều biết rằng ở nước con thiền sinh thực tập rất giỏi và nhân dịp này con cũng muốn nhắc đến anh Boris Orion, đáng lẽ cũng qua đây nhận đèn truyền đăng nhưng chưa xin được giấy thông hành. Anh là cột trụ của tăng thân chúng con và con rất mong anh sẽ đủ nhân duyên qua được Mỹ năm tới để nhận lễ Truyền Đăng. Trên đường tới đây con rất bận rộn vì con nghĩ là con phải nói một bài pháp thoại văn hoa và khó hiểu với đầy chữ Sanskrit... nhưng rồi con thấy thiệt ra các anh, các chị của con chỉ nói về cuộc đời và sự thực tập của họ, thành ra con xin phép kể chút xíu về phần con.

Vào những năm đầu thập niên 60, khi tình trạng đã trở nên rất khó khăn thì con quyết định qua Nga để học vì con hy vọng thay đổi được tình trạng thế giới bằng cách tham gia vào cách mạng và xây dựng chế độ Cộng Sản. Con qua Nga để học hỏi nhưng từ từ con nhận ra rằng, đúng vậy, tuy trên nguyên tắc mọi người phải bình đẳng nhưng có những người bình đẳng hơn những người khác thành ra có cái gì đó rất đạo đức giả trong sự tuyên truyền. Thời gian trôi qua, con trưởng thành, con tìm được công ăn việc làm rất tốt, kiếm được nhiều tiền, nhưng có điều gì đó vẫn thiếu thiếu trong con. Con đã 50 tuổi và lúc trở về Ý, trong tâm đang tìm kiếm "cái điều đó" thì con mua được cuốn Phép Lạ của Sự Tỉnh Thức của Thầy. Và Thầy đã nói đúng làm

sao khi bảo rằng 'nếu người ta không đến được với giáo pháp, thì hãy để giáo pháp đến với họ' - Cho nên con đã nghĩ là hãy in thêm nhiều sách của Thầy bởi vì có biết bao nhiêu người như con, nhờ một cuốn sách hay như vậy mà đã thay đổi được cả cuộc đời mình. Lúc đó con đang nghỉ mát ở French Riviera với anh bạn tổng giám đốc của một cơ xưởng rất lớn. Chúng con có tới 52.000 nhân công và con là giám đốc tài chính của cơ xưởng đó. Chúng con có đời sống rất sung túc, và như những người có tiền khác ở Nga, chúng con uống rượu quá nhiều, ăn quá nhiều, hưởng thụ mọi thứ... nhưng trong lúc ấy thì "quả quýt" trong con đang làm việc (ai ở đây cũng biết câu chuyện về thiền quýt mà). Rồi tới giai đoạn khủng hoảng xảy ra, bạn con trở về lại Nga, con ở lại Pháp và con khó mà nhớ lại là nhờ lý do nào - vì lúc đó rất là khó nhớ - con có được số điện thoại của Làng. Con điện thoại qua Làng, chuông reng, ba tiếng, bốn tiếng, nhưng không ai nhắc ống. Con tuyệt vọng quá... Nhưng con gọi nhiều lần nữa, và rốt cuộc thì có người trả lời: "Alô, đây là Làng Mai, Xá Lợi Phát đây!" (Allo, Plum Village, Shariputra is speaking).

Con tự nghĩ: "Ồ, đây thật là một khởi đầu tốt đẹp". Rồi thầy Xá Lợi Phát mời con tới Làng, con đã tới và con rất vui sướng vì cuộc đời con đã thay đổi nhờ về Làng. Dĩ nhiên con vẫn làm mọi thứ như xưa, con vẫn làm việc, con vẫn bận rộn nhưng con có một tâm thức khác, con sống với nhiều chánh niệm và tỉnh giác hơn. Và vì tăng thân ở Làng thúc đẩy con đi tới nên ... Để con kể cho mọi người nghe chuyện này: có một lúc con rất sợ khi quyết định nhận Năm Giới nhưng rốt cuộc, không những con đã nhận 5 giới mà sau đó mấy năm con nhận luôn 14 giới mà không hề thấy sợ hãi gì cả. Rồi con đi dự vài khóa tu nữa. Và con nhớ trong một khóa tu ở Florence, Ý, khi con nghe Thầy giải thích về Duy Thức Học, Thầy viết và vẽ trên một tờ giấy lớn nào là Ý thức, tàng thức, hạt giống, làm sao để tưới tắm hạt giống v.v.. OK, con chờ khóa tu chấm dứt, con xin tờ giấy đó về nhà. Lúc đó con quyết định là con muốn trở thành bác sĩ tâm lý trị liệu để giúp người. Rồi con vừa đi làm vừa đi học thêm ở trường đại học Moscow và chỉ còn ba, bốn tháng nữa con sẽ có bằng psychoanalyst... Thôi, hết giờ rồi, con sẽ kể thêm sau vì chuông báo hiệu hết thời hạn nói của con rồi... (dịch) ☺

Hành vô hành hành

Cũng có vị chia sẻ kinh nghiệm "kiến đạo" của mình qua việc làm một cách vô tác và vô nguyện như anh Chân Đại Hành Hoàng Khôi (Úc):

... Trong dịp này con xin chia sẻ cùng đại chúng một kinh

nghiệm về kiến đạo và tu đạo của con, một thực tập mà trong đó con thường bị vấp ngã nhưng vẫn thường cố gắng đúng dạy hành trì. Đó là việc nhuận bằng Pháp thoại của Sư Ông để in thành sách tiếng Việt.

Khởi đầu, khi được Sư Ông và Sư Cô Chân Không cho phép nhuận bộ bằng Hiện Pháp Lạc Trú, chúng con đã hăng hái bắt tay vào việc. Chỉ tiếc một điều là lúc đó chúng con đã đưa tâm đời vào làm việc đạo. Chúng con đã lập ra một dự án, có ấn định thời gian, có điều lệ làm việc. Kết quả là hơn ba năm sau, cuốn sách mới được tạm xem là hoàn tất, và trong suốt thời gian làm việc, hạnh phúc mà chúng con có được thật ra chỉ là những bóng dáng của hạnh phúc, những hạnh phúc trong mộng. Sau đó, một hôm ngồi phiên tả một bộ bằng khác, con chợt nhận ra rằng trong lúc đánh máy, con nghe, con hiểu lời Sư Ông rõ ràng gấp năm gấp bảy lần lúc nghe thường. Có lúc con lặng người đi vì những câu pháp thâm sâu và đánh động vào tâm thức của con. Những lúc đó con ngừng làm việc, ngồi im lặng thở trước máy vi tính, để tận hưởng cái hạnh phúc của người được trận mưa pháp thấm sâu vào lòng đất tâm mà thâm cảm ơn ân đức của gia đình tâm linh và phúc ấm của gia đình huyết thống. Từ đó con quyết định xem những giờ nhuận bằng là những thời tụng kinh thực tập hàng ngày. Nói rõ ra con đã không còn xem việc **làm sách** là mục đích của việc nhuận bằng nữa, mà việc kiến đạo và tu đạo mới là điều chính. Phiên tả và hiệu đính chỉ là để ôn tụng những lời pháp của Sư Ông, còn có in được thành sách hay không là tùy vào nhân duyên.

Lạ lùng thay phương pháp thực tập này đã giúp chúng con trong vòng một năm sau hoàn thành được cuốn Kinh Pháp Hoa mà Sư Ông đã cho tựa đề là Sen Nở Trời Phương Ngoại, và Sư Cô Chân Không đã từ bi giải thích cho con rằng Phương Ngoại không phải là bên ngoại Quảng trị hay Mỹ tho mà là Pháp giới Bản môn, nơi không có sinh diệt. Lạ lùng hơn nữa là trong năm sau đó chúng con đã cùng một lúc hoàn thành được hai cuốn sách của Sư Ông một cách rất an lạc, rất thanh thoi. Con không có ý nói rằng kể từ đây con sẽ làm được ba cuốn, bốn cuốn mỗi năm, nhưng con chỉ muốn nói đến cái kết quả màu nhiệm của sự làm việc vô nguyện, một thực tập đã giúp chúng con biết thở, biết cười, biết phương thức thực tập đời sống của một Bồ tát tại gia...

Chia sẻ kinh nghiệm này là vì con đã may mắn thấy được sự lợi lạc và cảm nhận được sự màu nhiệm của thực tập vô hành trong việc phiên tả và hiệu đính sách của Sư Ông...

Tập sống thanh thoi

Hoặc đơn sơ hơn, chỉ là những điều rất bình thường trong cuộc sống:

... Con muốn thương người và giúp đỡ người nhưng lúc nào con cũng không có đủ thì giờ. Con thấy mỗi lần con không đủ giờ thì con thường hấp tấp, thiếu kiên nhẫn, không giữ lời và thường trở nên gắt gỏng khó chịu. Và vì thế càng làm con càng tạo thêm nhiều đổ vỡ. Sau khi nghe lời dạy của Sư Ông, con đã sửa đổi lại lối sống, bỏ bớt những gì không cần thiết để có thời giờ sống thanh thản hơn và có giờ để tu tập, sửa đổi thân tâm... Con nhận thấy khi lòng con mở rộng thì việc gì cũng trở nên dễ dàng. Con có thể xin lỗi người kia một cách dễ dàng và có thể vỗ về người đó được. Chính lúc đó con cũng thấy được những lỗi lầm, vụng về của con. Khi làm lành được với người khác và với chính con thì lúc đó con mới có được an lạc thật sự ...
☺

(Chân Đức Âm Lê Phương Chi - Đức)

Vô ngôn thông

Chị Chân An Nguyên Marjolijin Lecuwen Van, người Hòa Lan thì có một kinh nghiệm hòa giải gia đình bằng sự thực tập mà không bằng kiến thức như sau:

... Con đến từ một gia đình có rất nhiều tuyệt vọng và nhiều đổ vỡ vì vụng về. Từ hồi còn rất trẻ, con đã biết là con phải làm một cái gì đó để cải thiện tình trạng này dù con chưa biết rõ đó là cái gì. Tuệ giác con có rất ít và chính bản thân con cũng có nhiều vụng về. Con vào đại học, học về ngành Family Therapist và trở thành một bác sĩ trị liệu gia đình (ít nhất con có cái bằng cấp về ngành đó), nhưng con cũng chẳng làm gì được cho gia đình con. Sau đó con tới Làng và học được sự khéo léo mà con đang cần. Con bắt đầu thực tập và học hỏi được rất nhiều. Con đem sự thực tập về nhà hành trì và sự thực tập của con đã ảnh hưởng và chuyển đổi được tình trạng gia đình con. Con xin đem một ví dụ: mẹ con và chị con không hề nói chuyện được với nhau trong 10 năm. Nhờ thực tập con là người đến được với cả hai và con luôn luôn nghe hai bên than phiền nhau, ai cũng khổ và không hạnh phúc nhưng không biết làm sao để thoát khỏi tình trạng đó. Chị con có nghe nói về pháp môn hòa giải ở Làng. Nhưng chị bảo nếu con đi Làng về mà thuyết pháp cho chị thì chị sẽ tổng cổ con ra khỏi nhà và khóa cửa lại. Dĩ nhiên vì chị nói vậy nên con không hề nói gì hết, vì con không muốn đánh mất sự truyền thông đang có. Con nghĩ là không bao giờ mẹ con và chị con có thể làm lành với nhau được. Ai trong gia đình hay người quen biết cũng đều đang nghĩ như vậy cả.

Tự dùng một hôm chị con tự ý nổi lại sự truyền thông với mẹ con và tình trạng gia đình chị cũng cải thiện không ngờ làm ai cũng ngạc nhiên. Mẹ con tiếp nhận sự thay đổi đó rất giỏi và cả hai người đã ôm nhau dễ dàng. Họ nói chuyện với nhau rất nhiều. Những sự hiểu lầm được giải tỏa. Bây giờ quan hệ giữa hai người là một quan hệ mẹ con bình thường như những cặp mẹ con khác.

Chị con nói với con: con là người đã ảnh hưởng chị và giúp chị làm nên chuyện hòa giải đó. Con ngạc nhiên, trả lời rằng con không hề nói gì cả. Nhưng chị đã giải thích là dù con không nói, thái độ và năng lượng hiểu và thương nơi con rất rõ ràng và xác định nên con đã âm thầm thuyết phục được chị đi về hướng hòa giải và do đó chị rất biết ơn...

Còn nhiều nữa, vì tới 43 ngọn đèn đã được trao kia mà. Nhưng thôi, hoa vừa nở, trái vừa kết, ta sẽ còn nhiều thời gian để thưởng thức trái ngọt cây lành khi các vị trở về lại tâng thân của mình và tiếp tục thực tập để đem hạnh phúc đến đời.

☺

Nga My Sơn



thơ Chân Không Nghiêm

Sương mù phủ kín Nga Mi

Mây về am ngủ ôm quanh núi rừng

*Qua thung lũng sâu, ngàn cây tiếp nối ngàn cây, sừng sững
cao chót vót*

Núi đá cheo leo, dòng nước bạc quanh co

Đoàn người đi (1) từng bước chân hôn mặt đất
 Anh đi cho cha, em đi cho mẹ, con đi cho thầy
 Cánh tay Phổ Hiền trên núi Nga Mi hiện ra thấy rõ :
 Thành tâm em cúng dường, tươi vui và lặng lẽ
 Cánh tay Ngài đang biểu hiện trong em
 Trái tim Phổ Hiền trong anh đem niềm vui buổi sáng
 Ánh mắt Phổ Hiền nơi em làm vơi nhẹ niềm đau.
 Cánh tay Ngài mang theo trong em tình thương và hiểu biết

Cho nên vùng xa xôi lụi bại em vẫn không ngại ngừng
 Hào quang Phổ Hiền nơi anh làm sáng lên bao đôi mắt
 Thay thủy tinh nơi mắt người mù từ Thanh Nghệ đến tận
 mũi Cà Mau

Núi đá cheo leo, đoàn người chuyển từ đỉnh Nam sang
 đỉnh Bắc (2)
 Tuyết trắng điểm quanh, bữa cơm nóng hổi trên Ngọa Vân
 Am (3)

Miền quê ta, am này nằm trên Yên Tử Sơn, Rừng Trúc
 Tím

Ái chống ngoại xâm,
 bình trị đất nước trao ngôi báu cho con?
 Chân đất người đi khắp vùng nghèo khổ,
 Phổ Hiền Vương dạy thương yêu hiểu biết cho dân (4)

Về Việt Nam ta hãy lên ngôi lặng yên trên Ngọa Vân Am
 miền Yên Tử

Tim Trúc Lâm, vị thầy cũ giữa sương mù.
 Trúc Lâm Phổ Hiền đang khắp nơi biểu hiện
 Ngay hôm nay trên cùng khắp năm châu

Sáu mươi năm (5) hay bao nhiêu năm hành bồ tát hạnh?(6)
 Đôi chân năm 2000, ánh sáng Phổ Hiền trong tim và trong
 mắt của ai ?

- (1) Đoàn người: nhóm 64 thiền sinh cùng được mời đi hướng dẫn một khóa tu ở chùa Báo Quốc, núi Nga Mi với thầy của họ là thiền Sư Nhất Hạnh.
- (2) Mọi người đi xe điện treo lên từ đỉnh này qua đỉnh khác, rồi mới đi bộ theo lối thiền hành lên Kim Đỉnh.
- (3) Kim đỉnh Nga Mi có chùa tên Ngọa Vân Am.
- (4) Ngọa Vân Am cũng là tên am mà xưa thiền sư Trúc Lâm (tức Trần Nhân Tông) thường trú sau khi đã chiến thắng quân Mông Cổ, bình trị đất nước và trao lại ngôi báu cho con. Ngài xuất gia tu hạnh đầu đà, đi chân đất, đi vân du dạy dân làm lành lánh dữ, giữ năm giới và mười giới (thập thiện).
- (5) Noi gương thiền sư Trúc Lâm đem đạo Phật vào đời trong thế kỷ thứ 20 có thiền sư Nhất Hạnh cũng đi

cùng khắp năm châu để dạy đạo tinh thức của đức Thế Tôn, Người tu đã 60 năm rồi.

Ngày nay, thế kỷ 21, có rất nhiều biểu hiện của Phổ Hiền qua những người làm việc trong im lặng, đẹp đẽ, đầy hiểu biết và thương yêu. Bạn là một biểu hiện của Phổ Hiền mỗi khi bạn hành động đẹp đẽ, vô tướng và mang rất nhiều tình thương. ☺

bước chân
 mùa xuân

Cựu Sadi Thích Chân Thông Tặng

Các sư em thân mến!

Thời gian cứ âm thầm trôi qua, không gian cứ lặng lẽ chuyển mình trong vô tận. Dường như tôi và các sư em không tìm đâu ra sự bắt đầu và kết thúc của nó. Trong dòng lưu chuyển sinh động vô tận ấy, con người đã làm cái công việc phi lý là chia chẻ thành một khoảng không gian và thời gian bằng ý niệm, rồi ghì chặt, bám víu vào đó và thế giới huyền mộng được bày hiện qua ý niệm ngày giờ, năm tháng, xuân, hạ, thu, đông; tôi và các sư em cũng đã từng lặn hụp trong những niềm đau, nỗi khổ; trong những buồn, vui chợt đến, chợt đi như những bóng ma trong tâm thức. Mặc dù tôi và các sư em đang làm một cuộc hành trình chuyển hóa và vượt thoát, nhưng dường như chúng ta vẫn còn bị ý niệm của ngày giờ, năm tháng, xuân, hạ, thu, đông, thu, đông tàn chi phối. Và cũng vì thế những dòng chữ huyền mộng này có mặt như những lời sám tội với mây trời.

Thấm thoát sắp kết thúc ba tháng an cư kiết đông, tiết trời bớt lạnh; cây rừng, hoa cỏ cũng đang chuyển mình cho những chồi non, nụ mới xuất hiện. Ngoài kia, bên mé rừng, những bụi hoa Thủy Tiên vươn mình lên từ lòng đất. Tất cả như đang chuẩn bị choàng cho không gian Làng Mai một chiếc áo mới, chiếc áo mùa Xuân. Ngày quán niệm ở Xóm Mới, sau giờ thọ trai tôi nghe sư cô Chân Không hỏi các sư em đã chuẩn bị lá để gói bánh chưng, bánh tét chưa! Một sư em trả lời rằng đã có sẵn mười chín ký lá. Như vậy là chúng ta chuẩn bị đón mùa Xuân và ăn tết Việt Nam; hẳn là một cái tết mang đầy màu sắc rất Việt Nam trên đất Pháp. Tôi nghĩ rằng dù ăn tết ở đâu cũng không ngoài trời xanh, mây trắng, nắng vàng, rừng cây, hoa cỏ... Nhưng không vì thế mà tôi quên hương bùn, rạ mới, quên chum

khé ngọt, quên hàng cau xanh, quên những buổi chiều trên cánh đồng vàng nắng lung linh...

Trên con đường mà tôi và các em đang đi, không biết các sư em nghĩ gì khi ngày cuối năm sắp đến, và chuẩn bị gì khi bước sang năm mới?! Ngày đầu năm nghĩ đến cuối năm chúng ta thấy dường như xa; cũng như sáng thức dậy nghĩ đến chiều thấy như xa. Nhưng rồi, sau bữa ăn sáng loay hoay vài công việc thì đến cơm trưa; sau khi nghỉ trưa làm được một ít việc thì đến cơm chiều, ăn cơm chiều xong đi thiền hành hoặc đọc vài trang sách, viết vài dòng chữ thì đến giờ ngủ. Ngày lại, ngày qua rồi ngày cuối năm cũng đến; ngày, tháng, năm qua đi như một thoáng mộng, và chúng ta không thể nắm giữ, không thể tìm lại. Ngày hôm qua không thể tìm lại được; còn ngày mai thì không bao giờ có, chỉ có hôm nay, hai mươi bốn giờ tinh khôi trôi chảy màu nhiệm, nhưng trong chúng ta mấy ai sống được trọn vẹn trong giây phút màu nhiệm của hai mươi bốn giờ tinh khôi ấy!

Nói đến ngày hôm qua, bỗng dưng tôi nhớ đến câu chuyện hồi còn là Sadi và được làm thị giả. Một buổi sáng nọ tôi dọn điểm tâm cho thầy; tôi cẩn thận dọn lên bàn đầy đủ chén, đĩa, tô, đũa, muỗng, những thứ mà thầy dùng hàng ngày. Khi thầy ngồi vào bàn ăn, tôi rón rén đứng sau lưng phe phẩy cây quạt hầu thầy. Bỗng thầy cầm đôi đũa nhẹ nhàng đưa về phía tôi bảo: ‘Chú lấy đôi đũa ngày hôm qua cho tôi.’ Tôi ngậy thơ thật thà trả lời rằng: ‘Dạ! Bạch thầy! Đó là đôi đũa mà thầy vẫn thường dùng hàng ngày mà!’ Thầy nghiêm nét mặt bảo: ‘Đôi đũa hôm qua không phải là đôi đũa này.’ Thế rồi, thầy dùng đôi đũa ấy gấp thức ăn, không nói thêm lời nào nữa; tôi đưa đôi mắt ngơ ngác nhìn thầy, rồi nhìn mây trắng trôi bồng bềnh trên nền trời thảng thốt với một mớ ý nghĩ rối bời trong tâm thức, và tôi ôm ấp những lời nói ấy như một công án. Mãi mấy năm sau tôi mới hiểu được điều thầy tôi muốn dạy: cái gì đã qua đi sẽ không tìm lại được, mà hãy nắm lấy những cơ hội có ngay trong giây phút hiện tại. Cái ngày chúng ta trông đợi, rồi nó cũng sẽ đến. Đến rồi nó cũng sẽ qua. Qua rồi nó cũng sẽ mất, có còn chăng chỉ là những bóng mờ hư ảo trong tâm thức, mà chúng ta cố nắm giữ, cố bám víu một cách tuyệt vọng, và chính nó đã tạo nên những niềm đau, nỗi khổ trong ta.

Các sư em thân mến!

Ngày tháng năm; xuân, hạ, thu, đông qua rồi mất, nhưng những gì tôi và các sư em suy nghĩ, nói năng và hành động dường như vẫn không bao giờ mất. Nó vẫn còn đó như những thực tại của cuộc đời! Nếu ba nghiệp không mất thì ngày cuối năm đến chúng ta phải làm gì để đời tu của mình không uổng phí và xứng đáng thọ dụng sự nuôi dưỡng, ôm

áp, bảo bọc của Sư Ông và tăng thân! Phải chăng ngày cuối năm là một cơ hội để chúng ta kiểm điểm lại mình, xem trong một năm qua mình chuyển hóa được bao nhiêu điều xấu dở thành điều tốt đẹp; xem mình đã lỡ làm cho những người mình thương đau khổ, làm cho sư anh, sư chị, sư em buồn, những người đó đã hết buồn chưa! Và chúng ta còn buồn người này, giận người kia hay không! Nếu còn thì chúng ta phải thực tập làm mới, sám hối, chuyển hoá để sang năm mới chúng ta ngồi lại với nhau bằng lòng thương lắng sâu, cho niềm bình an thật lâu. Được vậy thì mùa xuân của an lạc hạnh phúc, của vũng chãi thanh thoi sẽ luôn luôn có mặt trong hai mươi bốn giờ tinh khôi; bởi vì hiểu biết thương yêu đích thực có mặt khi nào chánh niệm được thắp sáng. Tôi và các sư em là những hành giả ‘phát túc siêu phương’. Nghĩa là ‘bước tới thanh thoi’ trên con đường hiểu biết và thương yêu; bước từng bước thanh thoi trong cõi mộng, trong mùa Xuân sinh diệt để tiếp xúc được với mùa Xuân bất sanh, bất diệt, mùa Xuân không đến, không đi; mùa Xuân đó luôn có mặt khắp nơi, trong mỗi bước chân tôi và các sư em. Dù thời gian, không gian luôn chuyển biến, đổi thay, nhưng sự sống chuyển biến sinh động ấy cho chúng ta một hiện tại nhiệm màu, mới tinh khôi trong hai mươi bốn giờ.

Mùa Xuân được biểu hiện trong nụ cười, trong niềm vui, trong sự tươi mát trên gương mặt sư anh, sư chị, sư em của Làng Mai mà tôi được tiếp xúc mỗi ngày, nhất là những nụ cười của các sư em Sadi nhí. Trong cô đơn tột cùng cho mùa Xuân hiển lộ, tôi chợt bắt gặp các sư em và các sư em là nguồn cảm hứng, là sức mạnh giúp tôi đóng một chiếc đình và vắt những dòng suy tư, những cảm nhận khiêm tốn của mình trong khi nhận diện và tiếp xúc với mùa Xuân. Ôi! đẹp biết bao khi có nhiều đóa hoa xuân bất sanh, bất diệt hé nụ chực nở trong vườn xuân sanh diệt, những cành hoa đã được các sư anh, sư chị tưới tắm, vun bón trong nhiều tháng qua.

Có lẽ tôi phải dừng lại ở đây, dù tôi còn nhiều điều muốn chia sẻ với các sư em, vì tôi không muốn tôi và các sư em đi mãi trong thế giới khái niệm hay ý niệm, để rồi vướng mắc vào đó, mà đánh mất mùa Xuân. Chúng ta có thể dừng lại để ngắm nhìn bông hoa, mây trời, rừng cây, sỏi đá, trăng sao... đâu đâu cũng biểu hiện mùa Xuân bất diệt, ngay cả trong que cút khô của Ngài Lâm Tế. Chúng ta thấy chăng!!! Xin lắng lòng nghe! Xin hãy nhìn kỹ!

*Xuân đến trăm hoa cười
Xuân đi ngàn cánh rơi.
Đến đi Xuân ảo mộng
Từng bước Xuân thấm tươi.*



Thư gửi về Huế

Kính gửi quý vị tôn đức, quý thầy và quý sư cô cư trú tại Huế, hoặc vì Phật sự đang có mặt tại Huế,

Tất cả chúng ta đều là đệ tử xuất gia của Đức Thế Tôn, đều là anh em với nhau. Không có lý do gì mà chúng ta không tập hợp lại mỗi nửa tháng để tụng giới theo lời Đức Bổn Sư căn dặn. Những tổ chức khác nhau với những danh xưng khác nhau, được hay không được nhà nước công nhận, không thể chia rẽ chúng ta. Trên danh xưng, tưởng chừng như người ta đã chia rẽ được chúng ta. Nhưng tôi biết trong chiều sâu tâm thức của mỗi chúng ta, ai cũng muốn được nắm tay nhau, được nhìn nhau bằng con mắt của tình huynh đệ.

Trước đây, chúng ta đã luôn luôn tập hợp với nhau để bố tát và tụng giới tại chùa Linh Quang, ngay trước khi có Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

“Tặng tập phủ?”

“Tặng đi tập”

“Hòa hợp phủ?”

“Hòa hợp”

Có người vì còn mang nặng nghi kỵ, sợ hãi hoặc kỳ thị đã muốn chia rẽ chúng ta và làm cho chúng ta tê liệt. Ta chỉ cần hai câu hỏi ngắn và hai câu trả lời ngắn là có thể vượt thoát được tình trạng chia rẽ và tê liệt ấy. “Tặng đi tập” và “hòa hợp”, hai câu trả lời ngắn này chỉ vồn vẹn có năm tiếng. Nhưng năm tiếng ấy là tiếng rống của loài sư tử lớn có khả năng quét sạch và làm tan biến những khối đau buồn và xót xa lâu nay đã đè nặng trên trái tim chúng ta, trên trái tim của Phật tử Huế, cũng như của Phật tử cả nước và hải ngoại. Tôi xin nhân danh đại lão Hòa Thượng Tịnh Khiết và đại lão Hòa Thượng Giác Nhiên viết lá thư này gửi đến liệt vị. Tôi biết các Ngài rất muốn con cháu của mình làm công việc này. Tôi không phải là người của Tăng đoàn, cũng không phải là người của Giáo Hội. Tôi chỉ là người huynh đệ của quý liệt vị.

Tôi xin trân trọng đề nghị là vào ngày 14 tháng chín sắp tới, tất cả chúng ta sẽ cùng nhau vân tập tại chùa Báo Quốc, vào lúc 8 giờ sáng để cùng bố tát tụng giới lớn với nhau. Kỳ bố tát này ta phải làm sao cho các thầy trẻ có mặt cho thật đầy đủ. Có thể có một vài vị tôn đức sẽ còn ngần ngại chưa đến. Nhưng đến những kỳ bố tát sau, chắc chắn quý vị ấy sẽ mở rộng lòng thương ôm lấy tất cả thế hệ tương lai và chắc chắn sẽ đến.

Nhận được thư này xin quý vị lập tức in thành nhiều bản và chuyền tay nhau để trong vòng vài ba hôm tất cả những vị đã thọ giới lớn ở Huế đều có được lá thư này trong tay. Nhận được thư này Ôn Thiện Hạnh sẽ rú Ôn Đức Thanh, Thượng Tọa Giác Quang sẽ quàng tay Thượng Tọa Chí Mậu, tất cả quý Ôn và quý Thầy đều cùng nhau mang y hậu và giới bản hướng về chùa Báo Quốc. Tình huynh đệ sẽ được thiết lập trở lại và đức Thế Tôn sẽ mỉm cười. Đức độ của chúng tăng lớn như biển cả. Chúng ta sẽ trả lại cho biển cả quyền uy vô song của nó. Chúng ta hãy can đảm vì đạo pháp và vì các thế hệ tương lai. Tôi đặt rất nhiều niềm tin cậy nơi các thế hệ này. Tôi biết trong quá khứ, một số quý vị tôn đức đã từng có những cố gắng để tìm tới với nhau mà xây dựng lại tình huynh đệ. Đây là hành động của những vị có tâm chí bồ tát và tất cả chúng tôi cùng các đàn em cháu đã ghi nhận điều ấy và cảm thấy rất biết ơn liệt vị.

Tôi xin gửi tới tất cả quý vị tôn đức lòng thương mến và niềm tin kính của chúng tôi.

*Viết tại chùa Đức Viên, San Jose, California
ngày 26 tháng 9 năm 2002
trong khóa tu cho người xuất gia tại Hoa Kỳ*



Thích Nhất Hạnh

T.B: Thư này được gửi đến tất cả các vị tôn đức và các chùa ở Huế. Vị tôn đức nào hoặc chùa nào chưa nhận được thì xin biết đó là vì thư chưa tới, chứ không phải là do chúng tôi không gửi.

Thực tập Soi Sáng

Hôm nay là ngày 5 tháng Giêng năm 2003, chúng ta đang ở Xóm Hạ, chùa Cam Lộ, trong khóa tu An Cư Kiết Đòng 2002-2003.

Mấy ngày hôm nay đại chúng của các xóm thực tập soi sáng cho những vị sắp được thọ giới. Có một số các vị xuất gia và tại gia cũng sẽ được truyền đăng để làm giáo thọ. Họ đã làm giáo thọ thực tập một năm hoặc hai năm rồi. Làm giáo thọ khó lắm, cho nên nhiều người ngại không dám nhận đèn. Không ai nghĩ rằng mình xứng đáng để làm giáo thọ cả, nhưng ta phải có can đảm vì Bụt đang cần ta. Dầu đang còn yếu kém, ta cũng phải can đảm mà nhận lãnh trách nhiệm, rồi từ từ ta sẽ vững lên, sẽ giỏi lên. Tiếp nhận cây đèn để làm giáo thọ không có nghĩa là ta đã giỏi rồi, thực sự ta chỉ mới bắt đầu thôi. Phải có bước đầu thì mới có bước thứ hai được. Vì vậy ta nên đi vào Giới Đàn với một tâm niệm rất khiêm cung, ta biết rằng ta còn yếu kém, ta biết rằng ta phải có một năng lượng lớn trong lòng mới có thể tiếp nhận được giới pháp: hoặc năm giới, hoặc giới Sa Di, hoặc giới Tiếp Hiện, hoặc Giới Lớn hoặc Tiếp Nhận Truyền Đăng. Ta thấy hổ thẹn, ta chưa đủ khả năng cũng như sức mạnh, nhưng vì ta là con của Bụt, học trò của Thầy, em của anh, em của chị cho nên ta phải có can đảm. Và Bụt, Thầy, anh ta, chị ta đang trông cậy nơi ta nên ta phải can đảm đi tới để tiếp nhận giới pháp đó. Và cũng vì vậy, cho nên đại chúng với lòng từ bi đã ngồi lại soi sáng cho ta, soi sáng để cho ta thấy được những ưu điểm và những khuyết điểm của ta, và ta phải ngồi trong buổi soi sáng với tất cả sự khiêm cung để mà học hỏi. Soi sáng không có nghĩa là chỉ trích. Soi sáng tức là chỉ cho ta thấy rõ về tình trạng của ta, về những khả năng và những yếu kém của ta. Trong thời gian soi sáng đó ta được nghe không phải một người mà là được nghe tất cả mọi người trong chúng nói cho ta, và về ta. Tại vì mỗi người ai cũng có con mắt để nhận xét về ta cả. Một người có thể không thấy rõ tất cả những gì thuộc về ta, nhưng nhiều người thì thế nào với con mắt của tăng (gọi là Tăng Nhân), chúng sẽ có thể thấy được ta rõ hơn. Thấy được ta rõ hơn và chỉ dạy cho ta thì ta biết rằng ta phải thực tập như thế nào để có những bước tiến. Pháp môn soi sáng đã được áp dụng trong giới xuất gia, nhưng cũng cần được áp dụng trong giới tại

gia. Trong một buổi soi sáng ban đầu ta nghĩ rằng người được thừa hưởng là người được soi sáng, nhưng kỳ thực tất cả mọi người trong chúng ta đều được thừa hưởng sự thực tập soi sáng ấy.

Soi sáng là một pháp môn thực tập rất hay và rất cụ thể của Làng Mai. Ta hy vọng rằng sau này các trung tâm tu học khác, các đạo tràng khác đều có cơ hội thực tập phương pháp này. Có khi sự thực tập này còn quan trọng hơn cả ngồi thiền. Ta không nên xem những buổi soi sáng là những buổi làm mất thời giờ. Trong những buổi đó ai cũng học hỏi được nhiều, ai cũng thấy được tự thân nhiều hơn, thấy được người em, người anh, người chị của mình rõ hơn. Thường thường ta có một cái thấy về ta, và cái thấy ấy có thể có nhiều sai lạc, vì vậy cho nên ta cần phải có anh ta, chị ta, em ta chỉ cho ta thấy rõ thêm về ta. Hơn nữa, những cái thấy của ta về người kia cũng có thể sai lạc. Đầu tiên ta nghĩ rằng ta thấy đúng. Có thể là có những điểm đúng trong cái thấy của ta về người kia, nhưng cũng có thể có những điểm sai lầm, và vì vậy cho nên sau khi ta đã soi sáng cho người đó rồi thì ta ngồi lắng nghe những người khác soi sáng cho người đó. Có người có vài nhận thức giống như ta đã có, nhưng cũng có những nhận thức khác mà ta không có. Và khi ta ngồi lắng nghe tất cả mọi người trong chúng rồi thì ta thấy cái nhận thức của ta đối với đương sự được soi sáng đó đã trở nên rất khác với lúc ban đầu. Đây là một pháp môn rất hay mà tất cả mọi người đều phải học hỏi. Ví dụ chúng ta có một chúng nhỏ thôi, chỉ có 8 người (trong những buổi soi sáng tại Xóm Thượng có khi có tới 60 người), và ta được đại chúng giao phó trách nhiệm phải mở đầu cuộc soi sáng. Ta sẽ nói những gì ta thấy về người được soi sáng này, nghĩa là những ưu điểm và những khuyết điểm về người đó. Tại Làng Mai, trước khi soi sáng ta phải ngồi thiền cho tĩnh tâm trước, rồi nghe tiếng chuông, và đây là văn bản Quán Nguyễn mở đầu các buổi soi sáng:

Lạy Bụt, lạy Tổ, hôm nay chúng con thực tập soi sáng cho các sư anh (sư chị) và sư em của chúng con. Chúng con biết tất cả chúng con đều là những thành phần của cùng một tăng thân, tất cả chúng con đều là xương thịt của cùng một tăng thân. Vì vậy, chúng con ý thức rằng soi sáng cho bất cứ ai trong tăng thân cũng là tự soi sáng cho chính mình. Chúng con nguyện sẽ đem hết tình thương và sự hiểu biết của chúng con để thực tập công việc soi sáng.

Chúng con nguyện tất cả những gì chúng con nói ra đều phát sinh từ thiện ý muốn đi tới một cái thấy chính xác về đối tượng soi sáng và cống hiến cho đương sự những đề nghị thực tập thực tế để có thể đưa tới những chuyển hóa

tốt đẹp cho đối tượng soi sáng. Chúng con nguyện cố gắng không để cho sự buồn giận và những thành kiến làm sai lệch cái thấy của chúng con. Chúng con nguyện bất cứ một lời nói nào của chúng con cũng đều phát xuất từ tình thương. Chúng con biết trong khi soi sáng cho một thành phần của tăng thân, chúng con cũng đang soi sáng cho bản thân chúng con, vì vậy việc thực tập soi sáng cũng đem lại lợi lạc cho bản thân của mỗi chúng con.

Lạy Bụt và chư Tổ gia hộ cho chúng con để buổi thực tập soi sáng này được thành công viên mãn.

Văn bản này tuy ngắn nhưng cần được giải thích rất nhiều. Tất cả mọi người đều nên học hỏi trước về văn bản này trước khi tham dự vào một buổi soi sáng. Học và hiểu được văn bản này một cách sâu sắc thì đến khi nghe đọc ta mới tưới tắm những hạt giống tốt trong ta được. Trước hết ta ý thức rằng soi sáng cho ai cũng là soi sáng cho chính ta. Tại vì những ưu điểm của người kia có thể ta cũng có, và những khuyết điểm của người kia có thể là ta cũng đang có. Có thể những khuyết điểm của người này ta cũng có nhưng ít hơn, nhẹ hơn, và cũng có khi nhiều hơn. Và mỗi khi nói ra được những ưu điểm của người này thì ta nhìn lại xem ta có những ưu điểm đó hay không. Nếu có nhiều thì ta mừng vui và phát nguyện rằng ta sẽ thực tập để phát triển thêm. Nếu có ít hơn người kia hay chưa có thì ta cảm thấy hổ thẹn, tự nhủ rằng ta sẽ cố gắng cho được như người ấy. Thành ra trong khi soi sáng ta có thái độ rất khiêm cung, sợ hãi. Sợ hãi này là một sự sợ hãi rất lành mạnh, nghĩa là ta không quá tin rằng những điều ta nói chắc chắn là đúng. Các vị Tổ như Tổ Long Thọ trước khi bắt đầu một tác phẩm, dù có kiến thức sâu rộng về Phật pháp cũng luôn luôn mở đầu rằng: con cầu mong chư Bụt gia hộ cho những điều con nói đây phù hợp với giáo chỉ của Ngài. Nếu các Tổ như Long Thọ, Vô Trước và Thế Thân đều viết những câu như vậy trước khi đặt bút xuống viết một cuốn Luận thì ta là ai mà lại không có được sự khiêm hạ trong khi ta soi sáng cho sư anh của ta, sư chị của ta, sư em của ta? Phải khiêm cung lắm mới được!

Lạy Bụt, lạy Tổ, hôm nay chúng con thực tập soi sáng cho các sư anh (sư chị) và sư em của chúng con. Chúng con biết tất cả chúng con đều là những thành phần của cùng một tăng thân, tất cả chúng con đều là xương thịt của cùng một tăng thân.

Ở Việt Nam ta nói anh em như thể tay chân, tay và chân cùng thuộc về một xương thịt cả, thành ra tay phải đối với tay trái cũng vậy. Tất cả đau nhức của tay trái cũng là của tay phải, tất cả những hạnh phúc của tay phải cũng là của

tay trái. Phải soi sáng dưới tinh thần đó thì mới đúng. Vì vậy, chúng con cũng ý thức rằng soi sáng cho bất cứ ai trong tăng thân cũng là soi sáng cho chính mình. Và vì vậy cho nên ta không muốn ta đau. Ta soi sáng như thế nào để người kia không bị đau, tại vì người kia đau thì chính ta cũng đau. Chúng con nguyện đem hết tình thương và sự hiểu biết của chúng con để thực tập công việc soi sáng.

Tình thương ta chỉ có hạn thôi, và sự hiểu biết của ta về người đó cũng có hạn thôi, nhưng ta vẫn đem hết tất cả những cái đó ra soi sáng. Có gì ta hiến tặng cái đó, ta không thể hiến tặng những cái mà ta không có. Nhưng mà có cái đó cũng đã là đỡ rồi. Ta có tình thương, ta có nhận thức về người kia cũng như về ta, ta ý thức được tình thương của ta còn hạn hẹp, cái hiểu biết của ta về chính ta và về người kia cũng đang còn hạn hẹp, không được chắc lắm, vì vậy ta không nên quá chắc chắn cái thấy đó của ta tuyệt đối đúng. Điều này quan trọng lắm. Và đây là sự thực tập cho bản thân ta chứ không phải là cho ai cả. Chúng con nguyện tất cả những gì chúng con nói ra đều phát sinh từ thiện ý muốn đi tới một cái thấy chính xác về đối tượng soi sáng. Nghĩa là ta chỉ có ý hướng đóng góp một vài yếu tố để đi tới cái thấy chính xác mà thôi. Chứ ta không nghĩ rằng ta có đủ tất cả những yếu tố chính xác, ta phải nhờ vào mắt của tăng thân nữa... để cống hiến những đề nghị thực tập thực tế có thể đưa tới những chuyển hóa tốt đẹp cho đối tượng soi sáng.

Nếu quả thực ta thương em ta hay là chị ta, ta muốn cho người đó có cơ hội chuyển hóa thì lời ta nói sẽ không có tính cách chỉ trích. Nếu ta nói: “Sư em sao ngồi thiền cứ ngủ gục hoài, lần nào vô thiền đường cũng thấy sư em ngủ gục, như vậy em không đáng được thọ giới lớn.” Điều đó có thể là sự thực, nhưng soi sáng như vậy thì không giúp được gì cho sư em hết. Ví dụ ta nói như thế này: “Sư anh thấy rằng không biết tại lý do nào mà sư em hay ngủ gục trong khi ngồi thiền, sư em hãy nghĩ lại xem mỗi tối sư em có đi ngủ sớm không hay là thức quá khuya? Hoặc sư em có chúng nhức đầu hay đau bụng gì khiến cho em ngủ không đủ? Em có nói chuyện với các sư anh khác chưa về chuyện mà tại sao em cứ ngủ gục trong khi ngồi thiền? Theo anh thì có lẽ phải nên làm thế này... thì em mới chuyển hóa được.” Rồi ta đề nghị những phương pháp rất cụ thể để cho người sư em đó biết được những gì có thể làm để khỏi phải ngủ gục trong khi ngồi thiền. Trong khi nói đó tình thương của ta được biểu hiện ra và người kia sẽ không bao giờ giận ta. Tình thương đó, thiện chí đó ai cũng thấy nơi ta, rất đẹp. Và vì vậy cho nên ta phải sử dụng sự thông minh của ta và kinh nghiệm của ta để cống hiến cho đường sự một nẻo thoát.

Có tình thương mà không có trí tuệ thì tình thương đó chưa phải tình thương đích thực. Ta có tình thương, ta muốn giúp đỡ sư em nhưng ta phải tìm ra cách, và trước buổi soi sáng ta tự hỏi đã tìm ra cách chưa, và ta đã từng giúp sư em của ta chưa, ta đã từng gọi riêng sư em tới để nói: “Này em, tại sao sư anh thấy sư em cứ ngủ gục hoài.” Ta đã không nói và ta đã không giúp, cho đến khi soi sáng thì mới lên án. Ta đã không giúp được sư em ta chút nào hết từ trước tới giờ, cho đến bây giờ ta đưa ra một phán quyết là sư em không được thọ giới, thì ta đã chứng tỏ là ta không có tình thương. Còn nếu trong quá khứ trước khi soi sáng ta đã từng lân mẫn với sư em, từng hỏi han sư em, từng giúp sư em rồi thì những gì ta nói trong buổi soi sáng này chỉ là sự tiếp nối của sự thực tập ấy thôi và tình thương cũng như thiện chí của ta không những được sư em nhận thấy mà cũng được tất cả mọi người trong chúng nhận thấy. Và đại chúng sẽ thấy được giá trị đó, sẽ tin được giá trị đó của ta, và ta làm gương cho những người khác. Khi soi sáng như vậy, ta là cái gương soi sáng cho những người khác. Và khi đến lượt họ soi sáng, họ cũng tập nói được như ta. Trong chúng nếu có một số người có thể làm được như vậy trong buổi soi sáng thì mọi người đều được học hỏi. Đó chính là giáo dục đích thực. Soi sáng không còn là một lao tác nữa, mà thành ra một buổi thực tập để nuôi dưỡng hạt giống tuệ giác và từ bi trong ta. Đó là một thứ thiền quán, ta gọi là thiền quán tập thể (collective meditation).

Chúng con nguyện cố gắng không để cho sự buồn giận và những thành kiến làm sai lệch cái thấy của chúng con. Có thể là ta đã từng có bực bội với người đó trong cuộc sống hàng ngày, cho nên bây giờ nhân có buổi soi sáng này ta nói ra cho bỏ ghét, ta trừng phạt bằng cách không cho thọ giới, không cho truyền đăng. Là con người, ta còn có buồn có giận, nhưng cái buồn cái giận đó cho ta một cơ hội để thực tập. Ta phải biết nhận diện cái buồn hoặc cái giận của ta. Phải biết đi tới người kia để tái lập sự truyền thông và hỏi tại sao sư anh đã làm như vậy, tại sao sư em đã làm như vậy, đã làm cho ta đau. Giữa anh em với nhau, giữa chị em với nhau ta phải đến nói cho người ấy hay, chứ đừng giữ kín trong lòng và đợi đi vào buổi soi sáng rồi mới nói để trừng phạt người kia, làm cho người kia mất đi một cơ hội của cuộc đời người ấy.

Chúng con biết trong khi soi sáng cho một thành phần của tăng thân, chúng con cũng đang soi sáng cho bản thân của chúng con, vì vậy việc thực tập soi sáng cũng đem lại rất nhiều lợi lạc cho bản thân của mỗi chúng con.

Khi ta đứng vào địa vị người soi sáng hay đứng vào địa vị người có trách nhiệm và có quyền quyết định cho số phận

của người kia thì ta phải nhìn lại ta. Ngày xưa ta còn yếu kém như thế mà được các sư anh sư chị chấp nhận. Các anh các chị của ta, thầy của ta đã ôm lấy ta bằng tất cả tình thương, khuyến khích ta dầu ta còn đang yếu kém. Nhờ được điều đó rồi thì ta không còn khát khe với sư em của ta nữa. Nếu không nhớ nhìn lại điều đó thì ta cứ coi các sư em của ta là những đối tượng xa vời: cho nó làm sa di hay thức xoa ba năm nữa, bốn năm nữa để cho mạnh lên rồi mới được thọ giới. Kỳ thực, nếu trong ba năm sắp đến mà ta vẫn cứ xử với vị đó như vậy thì vị đó cũng sẽ còn yếu như thế, đã không tiến lên được chút nào mà đôi khi còn thụt lùi xuống nữa là khác. Đó là vì không có sự nâng đỡ của các anh, của các chị. Không phải thêm một năm hoặc là hai năm mà người kia sẽ mạnh ra đâu. Thời gian không làm cho người đó mạnh, thời gian có thể làm cho người đó đi xuống. Người ấy đi xuống hay đi lên được là do ta: ta làm sư anh, ta làm sư chị, ta phải tạo cho người ấy một cơ hội để cho người ấy đi lên. Người ấy có những yếu kém, đúng như vậy, chính người đó có những yếu kém cho nên mới cần sự nâng đỡ của ta. Tại vì ngày xưa chính ta cũng có những yếu kém và ta đã được nâng đỡ.

Có một sư chị đã không chấp nhận cho tất cả các vị tập sự xuất gia được xuất gia. Hồi đó hình như là đợt của các cây Trà Mi. Đúng về phương diện sức khỏe thì có một số các sư em tương lai ‘Trà Mi’ hơi yếu, và đúng về phương diện thực tập cố nhiên là không có ai hoàn hảo rồi, cho nên sư chị ấy đã không chịu. Trong số các cây Trà Mi có bốn người phái nữ: đơn xin xuất gia của họ đều bị bác bỏ hết. Nhưng mà đại chúng đã không theo ý kiến sư chị đó; cộng với sự nâng đỡ của thầy, cả bốn vị đều được xuất gia. Kết quả là sau khi xuất gia sức khỏe của bốn vị đều tăng tiến lên rất mau. Ta phải cho họ một cơ hội, ta phải đem tình thương ra mà tiếp xử. Tại vì tình thương đó là tình thương cho ta chứ không phải cho ai khác. Họ cũng là xương thịt của tăng thân, cũng như ta là xương thịt của tăng thân. Những người đã tương đối vững rồi thì đâu cần sự yểm trợ của ta nữa. Chính những người đang còn yếu thì mới cần đến tình thương của ta, cần sự yểm trợ của ta nhiều hơn. Ta phải đặt ta vào trong da thịt của người đó. Và cái hay nhất là ta trở về lại thời của ta, ta thấy ta yếu kém như thế nào, ta thấy ta lo sợ như thế nào, phập phồng như thế nào khi ta chờ đợi quyết định của tăng thân thì ta sẽ hiểu được người sư em của ta. Và khi thấy được rồi ta sẽ tìm đủ cách để giúp người sư em đó. Khi người ta có một cái tâm, một ý chí tu học, một khối lửa trong lòng mà ta làm khó họ thì có thể họ đánh mất cơ hội đó và mất cả một đời tu của họ. Và vì vậy, những lời được nói ra phải rất là cẩn thận. Lời nói ấy quyết định số mạng của một người nên ta phải cẩn thận lắm mới được. Khi ta bắt đầu mở lời soi sáng cho người ấy,

ta có tất cả sự khiêm cung, tất cả sự thận trọng, và thấy được ta là ai trong hiện tại cũng như trong quá khứ. Lúc đó những điều ta nói sẽ có ích lợi, sẽ được tiếp nhận dễ dàng bởi người được soi sáng. Sau khi ta nói được hết những điều ta thấy rồi thì ta nghĩ rằng ngồi đây ta sẽ được nghe những ý kiến khác, cho nên ta mở rộng lòng ra để mà nghe người thứ hai nói. Trong khi người thứ hai nói, người ấy có thể có những ý kiến phù hợp với ta và những ý kiến không phù hợp với ta, thì ta lại có một cơ hội để xét lại cái thấy của mình. Có thể ta thấy người này có một vài tri giác mà ta cho là sai lầm và ta không thích, nhưng ta có thể thấy được rằng người này cũng có vài nhận thức chính xác, có những cái thấy mà ta chưa thấy. Có thể là sau khi nghe người thứ hai nói thì ta đã thay đổi được quan niệm của ta một ít rồi. Dù ta chỉ thay đổi 1/10 quan điểm của ta thì ta cũng đã học hỏi được thêm rồi. Đến khi người thứ ba mở lời ra nói thì ta cũng thấy có thể có những cái đúng và những cái mà ta thấy không phù hợp với nhận thức của ta. Và khi nghe người thứ tư nói thì ta lại có thể thấy cái mà ta nghĩ là người thứ hai sai bây giờ không còn sai nữa mà trở thành ra đúng. Và vì vậy cho nên ta cũng như tất cả những người khác ngồi trong buổi soi sáng được tiếp tục học hỏi. Cái này gọi là thực tập ‘kiến hòa đồng giải’.

Ý của ta là Chính Đề. Nếu người kia đồng ý với ta thì không nói gì, nhưng nếu người kia nói rằng cái ta thấy sai thì quan niệm thứ hai này được gọi là Phản Đề. Và cái Chính Đề này đang được đối diện với cái Phản Đề kia. Đối diện lần thứ nhất có thể là chưa có kết quả, tại ta không thấy được những yếu tố tích cực ở trong điều người kia nói, ta chỉ thấy những cái tiêu cực thôi. Nhưng có thể khi nghe một người kế tiếp nói thì tự nhiên trong cái Phản Đề ta thấy có một vài điểm đúng. Ban đầu ta thấy nó không có gì đúng cả, nhưng sau một hồi lắng nghe ta lại thấy trong những điều người kia nói có vài cái đúng, lúc ấy trong cái Chính Đề bắt đầu có sự rung động, bắt đầu nứt rạn để cho những yếu tố đúng của Phản Đề đi vào. Thành ra ở trong nhận thức của ta bắt đầu có sự chuyển đổi. Ta nghe hết rồi thì có thể cái Chính Đề của ta dung hợp với những Phản Đề khác để thành ra một Hợp Đề. Và sau khi nghe hết những người trong chúng nói rồi thì ta có một nhận thức rất khác với nhận thức ta có lúc ban đầu. Cuối buổi soi sáng cái thấy của ta trở nên rất gần với cái thấy của tăng thân, cái thấy của ta rất gần với Tăng Nhân. Trước đó nó chưa phải là cái thấy của Tăng Nhân, vì bây giờ ta thấy được qua con mắt của người sư anh, người sư chị, người sư em ta. Qua buổi soi sáng ta đã học thêm rất nhiều về người ấy, và có nghĩa là ta đã học thêm về chính ta. Tất cả những gì của bất cứ ai trong chúng nói ra đều có thể giúp cho ta thấy được ta rõ hơn, chứ không phải chỉ giúp cho ta thấy được

người kia rõ hơn. Chúng ta đều là người cả. Chúng ta đều có những hạt giống tốt, những hạt giống xấu. Chúng ta đều có những ưu điểm và những khuyết điểm. Và vì vậy, ngồi trong những buổi soi sáng, ta thấy được ta và ta thấy được người kia, nhờ nhìn người kia mà ta thấy ta. Và khi ta nhìn ta là ta thấy được người kia. Trong đời sống, có rất nhiều khi ta không nhìn thấy ta, điều đó rất nguy hiểm. Và không nhìn thấy được ta thì làm sao nhìn thấy được người kia. Cho nên “cái Đốt và cái Bị Đốt”¹ liên hệ với nhau một cách rất mật thiết, không thấy được cái Đốt thì không thể thấy được cái Bị Đốt.

Thường thường nếu chưa quen thì ta sợ đi vào ngồi trong những buổi soi sáng. Ở những giai đoạn đầu thì trong các buổi thực tập soi sáng của Làng Mai, đương sự không có mặt. Chính đương sự cũng không thích, vì ngồi đó thì cảm thấy hơi khó. Nhưng sau nhiều tháng thực tập rốt cuộc tất cả bảy tầng thân đều áp dụng cách soi sáng với sự có mặt của đương sự, bởi vì sự có mặt của đương sự đem lại rất nhiều lợi ích. Cố nhiên soi sáng có nhiều phần, phần thứ nhất là nói về ưu điểm của người kia. Nói về những ưu điểm của người kia không phải để khen, để tước hoa, không phải để làm cho người kia hoan hỷ. Nói về những cái tốt của người kia cũng là soi sáng và vì vậy ta phải biết cách nói. Thế nào người kia cũng có cái tốt, và khi nói về cái tốt đó ta không làm cho người kia tự hào mà để người kia có dịp nuôi dưỡng và phát triển thêm. Người kia không trở nên tự mãn về cái tốt của họ. Ta chỉ làm cho hẹp lại cái hồ ngăn cách giữa những tích cực và tiêu cực. Bởi vì thật sự cái tiêu cực sẽ có thể trở thành cái tích cực, và rác có thể trở thành hoa nếu ta biết cách.

Sự có mặt của đương sự ở trong buổi soi sáng đó giúp cho tất cả mọi người, giúp cho cả đương sự. Đương sự ngồi lắng nghe mà không nói câu nào hết và tập mở rộng lòng ra để nghe. Đương sự không nói sư anh nói đúng hay là sư anh nói sai, cứ nghe sư anh nói và không sợ hãi. Nếu sư anh hiểu lầm về ta thì sau buổi soi sáng ta có dư cơ hội để tới giúp sư anh lấy tri giác sai lầm của sư anh ra. Ta biết là ta sẽ có thể làm điều đó cho nên ta không ngồi đó mà giận, ta không ngồi đó rồi tự nhủ: “Được há, kỳ sau đến phiên tôi soi sáng rồi sẽ biết”. Trong khi ngồi nghe mà nếu ta thấy có một người sư anh hay một người sư em có tri giác sai lầm thì ta nói: “Được rồi, tội nghiệp quá đi! Chắc mình đã có vụng về nào đó khiến cho người này hiểu lầm mình như thế”. Ta phải tìm ra cho được nguyên do hiểu lầm kia, và nhất quyết làm thế nào để lấy được cái tri giác sai lầm

¹ *Phẩm 10 ‘Phá Đốt và Bị Đốt’, Trung Quán Luận của tổ Long Thọ - Bài giảng trong Khóa Tu Mùa Đông 2002 - 2003*

đó ra khỏi người sư anh hoặc người sư em kia. Vì vậy ta ngồi rất yên, và ta có thể mỉm cười được. Thành ra người được soi sáng phải học cách ngồi để được soi sáng. Và ngồi một cách rất vô úy. Nếu quả thật người đó nói trúng điểm yếu của ta thì ta nói: “Chết rồi, vậy mà lâu nay mình không biết, nhờ bây giờ sư anh chỉ cho mới thấy”. Ta tu là ta muốn đi tới, thành ra ta phải biết phát khởi tâm niệm biết ơn. Tại người ta thương cho nên mới nói, mà người ta nói đây không phải để chỉ trích, mà là để nâng đỡ soi sáng cho ta. Mà dù người ấy có chỉ trích để trả thù ta, thì ta vẫn có thể ngồi đó mỉm cười và tự nói: “Cái này đâu phải là soi sáng, cái này là trả thù mà.” Ta có thể làm hay hơn vậy. Đến lượt ta soi sáng, ta sẽ không làm vậy. Ta thấy ta không giận. Thành ra người được ngồi soi sáng phải thực tập mới có thể làm hay được, mới có thể an nhiên tự tại và tươi cười (be his best) được. Và khi ta ngồi được như vậy thì ta có thể làm gương được cho người khác.

Có những người ngồi để được soi sáng mà cứ mỉm cười hoài, ai nói chi họ cũng chỉ cười. Cái lợi của việc có đường sự ngồi đó là ta phải cân nhắc những chữ và những lời ta nói. Tại ta biết rằng ta đang ngồi trước một cái hoa và ta có thể làm cho cái hoa nhàu, thành ra ta lựa những lời và những chữ nhẹ nhàng. Mục đích của ta không phải để tấn công, mục đích của ta là đưa được vào trái tim người đó những điều ta nghĩ rằng người đó cần phải tiếp nhận. Vì vậy, ái ngữ rất quan trọng. Ta có cơ hội để thực tập ái ngữ. Có đường sự ngồi đó là ta có cơ hội thực tập ái ngữ. Ta không nói rằng: “Nói ra thì lỗ người đó giận, thôi đừng nói nữa.” Nói như vậy là ta không thực tập. Thầy dạy ta, Bụt dạy ta là phải thực tập ái ngữ. Còn cầm như hến thì không phải thực tập. Vì vậy khi đến phiên ta, ta phải làm bốn phận cho đảng hoàng. Ta phải thở, phải chấp tay, phải dùng ái ngữ, phải có tình thương, đó là thực tập. Thành ra những buổi soi sáng như vậy là những buổi thực tập rất nhiệm màu chứ không phải là lao tác. Vì vậy ta đừng đợi tới giờ chót rồi mới tổ chức soi sáng. Soi cho mau mau mà soi không đảng hoàng, soi không kỹ thì tội cho chúng, tội cho các đường sự và cho chính mình. Nếu cần thì bỏ ngồi thiền để có giờ mà thực tập soi sáng. Đó là chuyện Xóm Thượng đã làm mấy ngày hôm nay. Nhưng nếu Xóm Thượng bắt đầu làm trước đây một tháng thì vẫn hay hơn.

Khi ta nghe người kế tiếp soi sáng có những điều trái chống với cái thấy của người vừa soi thì ta bực bội. Ta không bực bội đường sự nhưng ta lại bực bội người soi sáng này, tự nhủ tại sao mà ý kiến của người này cổ hủ, khát khe và hẹp hòi, rồi ta đâm ra giận người này, người đang soi sáng. Trong khi giận như vậy thì ta không tiếp nhận được gì, tại vì có thể ta đang có cảm tình với người

vừa soi xong. Cho nên khi nghe người này nói ta cho là hẹp hòi, là cố chấp, là không có tình thương, rồi ta giận người đó. Như vậy trong khi ngồi trong soi sáng ta không thừa hưởng được lợi lạc nào cả. Ta nói rằng: “A! hẹp hòi quá hál”. Ta có thể cho là người đó hẹp hòi, không có tình thương, nhưng ta lại vẫn có thể nghĩ rằng: “Không sao, vì lâu nay ta không tiếp xúc với người đó, không giúp người đó, cho nên người đó mới có những thái độ hẹp hòi và những tiêu cực mà ta chưa giúp chuyển hóa được. Người đó cũng là sư anh, sư em của ta, thì thế nào sau này ta cũng giúp cho người ấy lấy ra được những thái độ hẹp hòi ích kỷ đó”. Và vì trong lòng ta có tình thương trần ngộ nên ta không đau khổ trong khi ngồi nghe. Nếu ta đau khổ trong khi ngồi nghe tức là ta đã không thực tập. Nghe những điều trái với nhận thức ta, đó là chuyện cơm bữa, tại sao ta lại giận? Vì vậy cho nên sự thực tập của ta là ‘Kiến Hòa Đồng Giải’. Làm thế nào để ngay trong buổi soi sáng này hoặc ở ngoài buổi soi sáng ta sẽ tìm cách giúp cho người đó thay đổi nhận thức kia đi. Đó chính là sự thực tập của ta. Thực tập của ta là gì khác nữa? Không lý sự thực tập của ta là chỉ là đi nấu cơm, rửa nồi, lái xe mà thôi? Thì chính thời gian nấu cơm, rửa nồi và lái xe cũng là để làm chuyện đó trong chánh niệm, để chiêm nghiệm sâu sắc xem làm thế nào để chuyển hóa tự thân và chuyển hóa người kia. Nếu ta nuôi sự bực tức trong lòng tức là ta đang không thực tập. Nếu thực tập thì ta biết rằng những quan điểm như vậy đã phát sinh ra từ nhận thức sai lầm, từ thái độ cổ hủ và ta phải làm thế nào để mà giúp chuyển đổi chúng. Trong quá khứ ta đã làm gì để giúp người đó? Nếu ta đã không làm gì để giúp người đó thì tại sao ta lại trách người đó? Và nếu ta hối hận là trong quá khứ ta đã không giúp người đó thành ra người đó mới nói như vậy thì ta sẽ phát nguyện rằng từ đây về sau, sau buổi soi sáng này, ta sẽ tìm cách nói chuyện với người đó để người đó từ bỏ cái thái độ hẹp hòi kia đi. Có được nhận thức như vậy rồi thì ta ngồi yên và cảm thấy an lạc. Cho đến khi ta nghe tới người thứ bảy nói thì ta thấy rằng điều mà người thứ năm nói hình như cũng có một ít sự thực trong đó. Thành ra ta luôn luôn học hỏi bất cứ trong giờ phút nào của buổi soi sáng. Văn bản Quán niệm mở đầu cho buổi soi sáng này cần được in vào trong sách Nhật Tụng Thiền Môn và trong khi chờ đợi ta có thể in vào lá thư Làng Mai sắp tới.

Và đây là những lời quán nguyện trước bất cứ một buổi họp nào của Tăng Thân, tại vì mỗi buổi họp của tăng thân là một cơ hội. Họp không phải chỉ là để giải quyết công việc, để đi tới những quyết định. Họp cũng là để xây dựng tình huynh đệ. Làm công việc cũng là một cơ hội rất là tốt vì trong khi làm việc chung với nhau, ta có cơ hội hiểu nhau, thấy được những tích cực, tiêu cực của nhau rồi ta

tìm cách để cho cái hiểu đó tăng trưởng nơi ta và nơi người khác. Cùng với cái hiểu cái thương cũng được tăng trưởng. Do đó cho nên tổ chức một cái gì, dù là một khóa tu hay một buổi lễ, cũng là để xây dựng tình huynh đệ. Đừng vì sự thành công của buổi lễ hay khóa tu mà anh em giận nhau thì hỏng hết. Đó là ta đi ngược lại những điều ta muốn làm. Tổ chức một khóa tu, tổ chức một buổi lễ là một cơ hội thực tập chứ không phải là để có thêm danh thêm lợi, để gặt hái những lời khen. Và nếu vì danh vì lợi, vì thành công của khóa tu hay buổi lễ mà làm cho tình anh em, tình chị em sút mẻ thì thà rằng không tổ chức mà hơn, dầu là tổ chức Phật Đản. Không có lễ Phật Đản mà đôi khi hay hơn tại vì không có Phật Đản thì chị em, anh em không giận nhau.

Đây là văn bản Quán Nguyên trước buổi họp:

Lạy Bụt, lạy Tổ, chúng con xin nguyện họp buổi họp hôm nay trong tinh thần Ý Hòa Đồng Duyệt và Kiến Hòa Đồng Giải. Nguyện sử dụng ái ngữ và đế thính để buổi họp đưa lại kết quả tốt đẹp nhất làm phẩm vật cúng dường Tam bảo. Chúng con nguyện không ngần ngại chia sẻ cái thấy và tuệ giác của chúng con, nhưng chúng con cũng nguyện sẽ không mở lời nếu chúng con nhận thấy trong tâm còn có tâm hành bực bội. Chúng con quyết tâm không để cho sự căng thẳng xảy ra trong buổi họp, và lỡ nếu trong số chúng con có người nhận thấy có sự căng thẳng, Chúng con xin lập tức ngừng lại để sám hối tại chỗ và trả lại cho đại chúng không khí Ý Hòa Đồng Duyệt.

Phối hợp những cái thấy với nhau và cùng đi tới một cái hiểu chung, Đó là Kiến Hòa Đồng Giải của đại chúng. Sau đó ai cũng hoan hỷ. Nếu sau buổi họp mà có người không hoan hỷ thì buổi họp đó chưa thành công hoàn toàn. Đây không phải là vấn đề bỏ phiếu để rồi đa số thắng thiểu số. Khi có Kiến Hòa Đồng Giải thì sẽ có Ý Hòa Đồng Duyệt. Tâm ý của mọi người trở thành một khối, trở thành tâm ý chung và mọi người có chung một niềm vui. Và khi tâm ý của ta hòa hợp với nhau và ta tổng hợp được mọi cái thấy và bỏ tư kiến ra để theo cái thấy của tăng thân rồi thì tự nhiên ta có niềm vui. Niềm vui đó sinh ra ở chỗ tâm ý ta đi đôi với nhau, gọi là ‘Ý Hòa Đồng Duyệt’.

Lạy Bụt, lạy Tổ, chúng con xin nguyện họp buổi họp hôm nay trong tinh thần Ý Hòa Đồng Duyệt và Kiến Hòa Đồng Giải. Nguyện sử dụng ái ngữ và đế thính để buổi họp đưa lại kết quả tốt đẹp nhất làm phẩm vật cúng dường Tam Bảo.

Họp mà có sự chống đối thì đó không thể nào gọi là phẩm

vật cúng dường. Ta làm gì cũng là để cúng dường Tam Bảo. Đốt nhang cũng là để cúng dường Tam Bảo, lái xe đi đón một người bạn thiền sinh cũng là để cúng dường Tam Bảo, hay chùi cầu tiêu cũng là để cúng dường Tam Bảo, và họp buổi họp cũng là để cúng dường Tam Bảo. Nếu họp một buổi họp mà có sự chống đối, buồn giận thì đó không phải là một phẩm vật cúng dường.

Nguyện sử dụng ái ngữ và đế thính để buổi họp mang lại kết quả tốt đẹp nhất làm phẩm vật cúng dường Tam Bảo. Chúng con nguyện không ngần ngại chia sẻ cái thấy và tuệ giác của chúng con.

Ta thấy cái gì thì ta nói cái đó. Ta không cần che giấu nhưng ta phải sử dụng ái ngữ. Chú không phải nói để cho tan nát hết rồi nói “tôi chỉ nói sự thật thôi mà!” (I only spoke the truth!) Nói sự thật như vậy thì thà đừng nói. Nói mà làm tan vỡ tình anh chị em thì không nên nói. Phải có những phương pháp khác, phải có những biện pháp khác.

Chúng con nguyện không ngần ngại chia sẻ cái thấy và tuệ giác của chúng con, nhưng chúng con cũng nguyện sẽ không mở lời nếu chúng con nhận thấy trong tâm còn có tâm hành bực bội.

Khi trong tâm còn có bực bội thì ta không nên nói, ta phải nhẫn cho đến khi nào không còn cảm thấy bực bội thì mới nên nói. Trong khi nói mà thấy bực bội trở lại thì phải im lặng và xin phép để sau sẽ nói tiếp. Khi có bực bội mà nói thì đó không phải là phẩm vật cúng dường. *Chúng con quyết tâm không để cho sự căng thẳng xảy ra.* Nếu có sự căng thẳng xảy ra trong buổi họp thì nên chấm dứt buổi họp. Điều này tôi đã từng đề nghị cho ông chủ tịch quốc hội Ấn Độ, mỗi khi có sự căng thẳng thì có người thỉnh tiếng chuông để thờ. Khi nào thấy không khí lắng dịu thì vị chủ tọa của buổi họp mới cho tiếp tục mà thôi. Và ông đã lắng nghe rất thích thú.

Chúng con quyết tâm không để cho sự căng thẳng xảy ra trong buổi họp, Và lỡ nếu trong số chúng con có người nhận thấy có sự căng thẳng, chúng con xin lập tức ngừng lại để sám hối tại chỗ và trả lại cho đại chúng không khí Ý Hòa Đồng Duyệt.

Ý hòa đồng duyệt là không khí phải có lúc bắt đầu và lúc chấm dứt buổi họp.

Sự thực tập soi sáng này rất quan yếu và nếu cần ta sẽ chú giải thêm văn bản này để chia sẻ với các tăng thân khác trên thế giới. ☺

Soi sáng và Soi sáng

Một vài lá thư của thực tập soi sáng

Có tật có tài

Sư em thương,

Lá thư này là một nấc thang đưa em lên vị trí một sư cô lớn. Lớn trên phương diện hành trì giới luật và uy nghi, và lớn trên con đường hiểu và thương - hiểu mình thương mình, hiểu chị em thương chị em. Quý sư chị sư em mong em tiếp nhận lá thư này như tiếp nhận một lá thư tình, vì quả thật các sư chị sư em đã rất cẩn trọng trong sự đóng góp nhận thức của mình vì biết rằng tri giác của mình có thể sai lầm và có thể làm tổn thương tình chị em đối với em. Chị em mình ai cũng đang học hiểu biết và chế tác thương yêu, tránh sao không có những lúc lầm lỡ, phải không em?

Pháp môn thực tập của mình là chánh niệm. Nếu chánh niệm của mình vững chãi thì mình sẽ tránh nhiều hiểu lầm, tránh gây những nỗi lo lắng cho đại chúng, nhưng em có đồng ý với chị là mình khó có chánh niệm suốt 24 giờ không? Thầy của mình thường đùa là: mình là *part-time Buddha!* Vậy thì *'part-time còn lại'* là những lúc mình thiếu tỉnh thức, phải không em? Ngoài ra, còn có những lúc mình hay lên xuống, trời sụp (vô thường mà!) cho nên lúc mình dễ thương nhưng cũng có lúc mình 'khó thương', em ạ! Những lời này chị nói ra đây để em thấy rằng, vì một lý do nào đó mà chính mình đôi khi muốn nắm lấy mình còn khó, những phút giây đó có thể là những giây phút đại chúng đã bắt gặp những khó khăn, yếu kém của em, vì vậy đại chúng đã có cái thấy để giúp em nhìn trở lại vườn tâm của em để chăm sóc vườn hoa và đồng thời lấy đi những bụi cỏ hoang và cắt tỉa bớt những gai góc cho những đóa hoa xinh đẹp có không gian nở rộ.

Dưới đây là những đóa hoa xinh đẹp mà đại chúng đã tiếp nhận từ em:

+ Bản tính em vốn thông minh, gan dạ, lại ham học hỏi, cho nên không những kiến thức ngoại ngữ em giỏi mà chơi các nhạc cụ như sáo, đàn guitar... em cũng giỏi, và nhờ đó

em có nhiều cơ hội cống hiến trực tiếp (không cần thông dịch) pháp môn tu tập cho các thiền sinh Tây phương (Anh, Pháp, Đức), dạy chị em sinh ngữ, lại còn tạo không khí tươi vui cho những buổi tập họp qua tiếng sáo, tiếng đàn của em.

+ Tính em chất phác, hiền lành. ít nói chuyện người khác. Khi cần thì giúp đỡ người hết lòng.

+ Em có nhiều sáng kiến, bình tĩnh.

+ Trong những buổi chúng họp mặt, mọi người rất thích nghe em chia sẻ: thành thật, thẳng thắn, sâu sắc và vui.

Tu tập là duy trì và nuôi lớn lên những hạt giống thiện sẵn có của mình, mong em làm giàu thêm những gì đẹp và lành sẵn có trong em.

Và dưới đây là những gì các chị em nghĩ rằng em cần làm đẹp lại vườn tâm của em:

- Em có chất đam mê của nhà nghệ sĩ, cho nên khi thích gì thì để hết thì giờ tâm tư vào đó mà quên đi trách nhiệm đại chúng giao cho mình; tệ hơn nữa là khi không muốn làm thì em không nhớ! Em có biết, tu là một nghệ thuật không? Làm việc trong chánh niệm là một nghệ thuật đấy em ạ! Khi có chánh niệm, từng cử chỉ, từng hành động trở nên hòa điệu, như một bản nhạc không lời.

- Em cần để thì giờ vào việc học hỏi giới luật và thực tập uy nghi. Chẳng hạn khi ra ngoài, em không nên vắt áo lên vai mà đi; khi nhìn, thì em nên tập nhìn thẳng mà đừng nhìn nghiêng.

- Em thích tìm hiểu và nói những gì cao siêu (khi em chia sẻ), nhưng lại thiếu phần thực tế trong cuộc sống hàng ngày. Ví dụ như em thường bỏ rơi chị em trong gia đình làm việc, lại cũng không thèm cho biết lý do tại sao em vắng mặt. Bậc trượng phu thì lời nói đi liền với hành động: lời nói cao siêu thì hành động phi thường.

- Như đã nói lúc đầu, em thích cái gì thì em để hết thì giờ tâm tư vào cái đó; trong liên hệ tình cảm, em cũng hành xử như vậy với người em thương. Em đã đầu tư thì giờ và tâm tư vào những buổi nói chuyện tâm tình quá nhiều, kể cả qua đường dây điện thoại. Em cần thực tập tới với chị em nhiều hơn để có thể hiểu chị em hơn và để có thêm cơ hội chế tác tình chị em trong chúng. Em có biết, ở đâu cũng là nhà, tới đâu cũng là chị em, là một niềm hạnh phúc vô bờ bến không?

- Em không thích luật lệ, nội quy của chúng. Ví dụ em không thích mặc áo dài khi ra khỏi phòng, và như vậy là trái nội quy. Chuyện nhỏ, nhưng nó có thể cản trở sự cảm rể của em trong chúng khi mỗi chút mình mỗi không thích. Nếu em nhìn nội quy và giới luật như là thứ trang sức cho người xuất gia thì em sẽ chấp nhận nó dễ dàng hơn.

- Em có tài nhưng cũng có tật, đó là tính bướng. Khi

bướng, em nói năng có khi cộc lốc, thiếu lễ phép. Em nên học uyển chuyển hơn khi gặp việc chúng giao mà em không thích làm. Tu là thủ thách mà phải không em?

Em thương,

Đây không phải là vấn đề khen hay chê, đây là vấn đề nhìn lại quá trình mình tu tập trong năm tháng qua. Em có thấy em của hôm nay khác gì em của hôm qua? Sự khác biệt đó nằm trên phương diện nào: hình thức hay nội dung? Em có thấy mình đã đi được bao xa trên con đường giải thoát (em có thấy mình từng bị trói buộc) và giác ngộ (em có thấy em từng khờ dại)? Khi đặt những câu hỏi như vậy, thì em có công nhận rằng những gì đại chúng soi sáng cho em hãy còn rất ít, thôi thì phần còn lại em tự đào sâu thêm.

Đại chúng cầu chúc em có nhiều năng lượng, nhiều niềm vui, để đi trên con đường hiểu biết và thương yêu này.

Các sư chị và sư em của sư em ở chùa Cam Lộ. ☺

Thực tập trở về

Sư em thương,

Nhân dịp lễ thôi nôi của các cây Bồ Đề, đại chúng Xóm Thượng đã dùng con mắt Tăng soi sáng sự thực tập của sư em trong năm qua.

Thở vào, tăng thân đang ý thức sự có mặt quý giá của sư em. Thở ra, sư em là mảnh vườn tốt của tăng thân.

Tăng thân mong sư em tiếp nhận ánh sáng của hiểu và thương này với tấm lòng biết ơn và kính trọng. Tăng thân Xóm Thượng thấy sư em có nhiều tiến bộ trong một năm tu tập. Sư em là một thành phần dễ thương và tươi mát; có khả năng xây dựng tăng thân. Sư em có đức tính khiêm nhường và tôn kính với mọi người. Sư em tế nhị và cẩn trọng trong khi giao tiếp với các sư anh. Sư em không có mặc cảm hơn thua. Sư em có thành công nhiều trong việc chuyển hóa tập khí phản ứng nhanh. Bây giờ đây, sư em có khả năng lắng nghe sâu hơn để tiếp nhận những lời khuyên nhủ của các sư anh. Tăng thân cũng rất cảm kích tinh thần xây dựng đối với các sư anh bằng lời nói thẳng thắn và dễ thương của sư em. Trong các buổi pháp đàm, sư em có khả năng thực tập sử dụng lời nói bao dung và tránh đi lời nói hơi quá mạnh. Đây là điểm rất đẹp mong sư em tiếp tục. Các sư anh mong sư em đến phòng chơi, uống trà và ăn bánh trong những lúc sư em rảnh ví dụ như giờ làm biếng ... Và dĩ nhiên các sư anh cũng thực tập đến chơi với sư em nữa như đi thiền hành với nhau. Tăng thân đặc biệt mong 'năm cây bồ đề' để dành thời gian đến chơi với nhau và nâng đỡ nhau trên con đường tu tập. Để cho sự thực tập của sư em có nhiều nền tảng vững chãi, tăng thân mong sư em

viết thơ liên lạc với gia đình huyết thống mình, khuyến khích và giúp đỡ họ tu tập để yểm trợ mình.

Thở vào, tăng thân là thầy của sư em.

Thở ra, sư em đã về nương tựa tăng.

Tăng thân thấy sư em có tinh thần trách nhiệm, tùy hỷ và siêng năng trong công việc. Sư em có khả năng quán xuyên rất chu đáo. Sư em có hoa tay ví dụ như chưng trái cây, cắm hoa trên bàn thờ Phật, gói bánh chưng, bánh tét, v.v.. Sư em cũng giỏi làm việc với máy vi tính. Tăng thân cũng ý thức sư em có nhiều công việc, ví dụ như chăm sóc quán sách, phiên tả những bài pháp thoại, chấp tác hàng ngày với gia đình của mình. Và vì vậy sư em có tập khí đi rất nhanh, làm nhiều việc trong cùng một lúc và khá nhanh nữa. Sư em nhiều lúc phải làm việc trên máy vi tính trong quán sách tới tối mới về lại phòng. Sư em thấy mệt, cần ngủ nhiều, và thiếu thời giờ để học. Tăng thân ý thức rõ đây là vấn đề chung của nhiều người, và tìm cách soi sáng cho nhau để thực tập làm việc trong chánh niệm khá hơn.

Và đây là những đề nghị cụ thể cho sư em qua kinh nghiệm thực tập chấp tác của các sư anh:

- Thực tập trở về với hơi thở khi làm việc. Đây là điểm thiết yếu cho một người tu có an lạc và hạnh phúc.
- Làm từng việc một, xong rồi làm việc khác.
- Chỉ nên mở quán sách trong những giờ đã ấn định.
- Chỉ nên làm việc trên máy vi tính khi cần thiết, bởi vì tăng thân có ý thức sư em dễ đánh mất mình khi làm việc trên máy vi tính. Thực tập dừng lại và thở theo chuông chánh niệm được thiết lập trên máy vi tính.
- Ký hiệp ước sống chung an lạc và thực tập từng bước chân thành với một đoạn đường sư em tự chọn; ví dụ từ phòng đến quán sách hay từ quán sách về phòng.
- Thực tập xin được miễn công việc khi sư em không có đủ thời gian.

Sư em Chân Pháp...² thương ơi,

Tăng thân thấy sư em có đức tự tin, sống gọn gàng và sạch sẽ. Sư em có khả năng hành văn, có tinh thần cầu tiến như tham gia các lớp học Việt ngữ, Hán văn, Anh ngữ. Sư em cũng biết tự chăm sóc cho mình bằng cách vận động cơ thể mỗi buổi sáng. Nếu thích, sư em cũng nên làm vườn cho thân thể khỏe mạnh thêm. Về phần nghi lễ, sư em nên thực tập dâng hương, thỉnh chuông và mõ, hô canh, xướng, v.v.. Còn về oai nghi, có đôi lúc vui quá, sư em cười nói hơi thiếu ý tứ.

² *Chân Pháp... là tên của một sư chú ở Làng Mai*

Thở vào, sự em ý thức rõ tình thương của tăng thân.

Thở ra, tăng thân đang có mặt cho sự em.

Đại chúng có nhiều niềm tin nơi sự hành trì thời khóa một cách đều đặn của sự em cũng như khả năng làm hạnh phúc cho chính mình và cho tăng thân. Theo chiều hướng thực tập này, sự em sẽ là một viên ngọc quý tỏa rạng niềm an vui và hòa điệu cho rất nhiều người.

Thương nhiều,

Tăng thân Xóm Thượng ☺

Chăm sóc bản thân

Sư chị ...³ thương,

Sư chị sắp nhận đèn truyền đăng từ Bụt, từ Tổ, từ Thầy. Sư chị sắp thành một vị giáo thọ để hướng dẫn các sư em và những vị cư sĩ tu tập. Thầy dạy mỗi người chúng ta là một đóa hoa. Sư chị đã là một đóa hoa tươi mát cống hiến rất nhiều cho đại chúng trong thời gian qua. Các sư chị sư em rất hạnh phúc được sự có mặt của sư chị trong tăng thân. Và nhân dịp sư chị sắp trở thành một đóa hoa lớn hơn, tỏa hương đi xa hơn để nhiều người được thừa hưởng, các sư chị sư em đã ngồi lại để viết cho sư chị lá thư này. Sự đóng góp mà sư chị nhận được có thể không chính xác hoàn toàn, nhưng là những tia nắng để giúp đóa hoa của sư chị được nở đều đặn và tỏa hương toàn vẹn hơn. Sư chị có thấy được tình thương của đại chúng không?

Đây là những cánh hoa rất đẹp của sư chị:

- Có nhiều năng lượng làm việc trong chúng. Hết lòng lo cho chúng dù ở đâu. Việc gì cũng thích làm. Cũng thích các sư em làm chung với mình. Đó là một tinh thần rất tốt.
- Đóng góp nhiều cho việc xây dựng tăng thân.
- Hăng say và có tinh thần khi tiếp xúc với thiền sinh.
- Có khả năng tiếp xúc, thương và lo cho các em trẻ nên rất được các em thương mến..
- Tính dễ dãi, gì cũng chấp nhận được, ít đòi hỏi.
- Rất thân tình, gần gũi, săn sóc. Dễ dàng đến nói chuyện.
- Có tâm vô tư không kỳ thị, có tình thương lớn với chúng. Có nhiều tình thương với mọi người, ngay cả với những người không dễ thương với sư cô nhưng khi họ muốn đến sư cô vẫn sẵn sàng lắng nghe, giúp đỡ. Hòa đồng, đến với tất cả mọi người trong khi ở trong chúng có nhiều chị em chỉ chơi có hai hay ba người thôi.

- Rất nhẹ nhàng và ngọt ngào
- Sư chị làm tri sự rất hết lòng và nhiệt tình, rất giỏi, giải quyết mọi công việc nhanh, gọn.
- Có lòng thương lớn, tâm bồ tát với mọi người và tăng thân, luôn quan tâm chăm sóc tất cả sư chị sư em.
- Trục tính và thẳng thắn. Đôi khi thẳng quá làm cho chị em khác đau. Nhưng sau đó sư chị có hiểu và khi hiểu rồi thì làm hòa và chị em lại vui vẻ với nhau.
- Sư chị còn trẻ mà tâm bồ đề rất lớn. Khi các em bé về tu viện thì sư chị chăm sóc chu đáo, tuổi tằm hạt giống tốt cho các em bé. Đối với quý vị lớn sư chị rất kính trọng và thăm hỏi, chăm sóc.
- Có vấn đề thì đến với người đó để làm mới, xin lỗi trực tiếp. Đối với quý thầy cũng vậy. Có lần áp dụng lời dạy của Sư Ông làm quà tặng cho người mà sư chị làm buồn để hòa giải lại, rất dễ thương.
- Để giờ học hỏi vì thấy nhu cầu của người trẻ. Hiểu học trong mọi vấn đề
- Có nhiều năng lượng lành, tốt và có nhiều năng lượng cho tăng thân. Luôn vui vẻ tươi mát. Đón tiếp thiền sinh rất nồng hậu. Luôn muốn tăng thân hạnh phúc.
- Nhờ sư chị mà em Phương Thủy mới được về Làng tu học và chuyển hóa. Sư chị giúp nhiều cho những người trẻ Việt Nam và Tây phương, hiểu được họ và nâng đỡ, khuyến khích họ.

Và đây là những cánh hoa cần thêm chút nắng của sư chị:

- Xin giữ gìn sức khỏe vì sau khi đem hết tâm làm chuyện gì xong thì mệt đủ, mất năng lượng.
- Nên chú tâm làm xong một việc trước để khỏi bỏ công việc dở dở trù trường hợp thật cần thiết.
- Lo công việc nhiều nên sự thực tập kém. Có nhiều lúc quá bận rộn với nhiều công việc nên thường bị quên, không tập trung tinh thần được. Khuyến khích sư chị chăm sóc cho tự bản thân nhiều hơn.
- Có lòng từ bi lớn nhưng phải có trí tuệ để giúp mình và cho người khác vì sư chị dễ tin người. Đường tu mình còn dài nên phải cẩn thận khi tiếp xúc với các vị khác phái.
- Làm tri sự nên để ý đến sức khỏe của người trong chúng vì sư chị có nhiều năng lượng nhưng tùy chúng mà sắp xếp công việc để chúng không bị mệt mỏi, được thoải mái, vui vẻ trong công việc.
- Đối với ai cũng muốn giúp nên nhận quá nhiều việc, làm không hết. Phải biết lượng sức mình.

Sư chị thương,

Những đóng góp của đại chúng chỉ để giúp sư chị có cơ hội nhìn thấy mình sâu hơn qua lăng kính của mọi người. Có

³ Tên của một sư cô ở Làng Mai

những điều làm sư chị cảm tưởng như chúng chưa hiểu mình, nhưng đó cũng là điều mà sư chị có thể dùng để chiêm nghiệm vì sao mình lại để chúng nghĩ như thế. Soi sáng là giúp nhau để cùng bước lên. Đại chúng mong đóa hoa của sư chị tươi mãi để đem hạnh phúc đến cho mọi người .

Các sư chị và sư em của sư em ở tu viện Lộc Uyển. ☺

Đến với tăng thân

Anh Tâm Pháp⁴ thương,
Anh có tâm ban đầu rất mạnh. Anh lại có kinh nghiệm với thực tập chánh niệm. Anh tỏ ra rất hết lòng khi được tăng thân giao phó công tác. Ý chí muốn phục vụ chúng sanh hiện rõ trong nếp sống hằng ngày của anh. Anh là người vui vẻ. Nhiều người mến anh. Kiến thức về đời sống nơi anh rất phong phú, về cả hai nền văn hóa. Anh là người có hiểu với cha mẹ. Anh có khả năng nói thẳng thắn. Anh biết giữ gìn sức khỏe của mình và siêng năng tham dự thời khóa.

Lời khuyên:

Anh cần đến gần với nhiều người trong tăng thân hơn. Anh có khả năng phát triển thêm về nói lời dịu dàng.

Khi được thực tập như một sa di, anh sẽ có cơ hội thực tập để thành công trong vai trò một sư em, hết lòng học hỏi từ những sư anh mình, và trau dồi thêm về đức khiêm cung. Anh sẽ được nhắc nhở thường xuyên hơn về những thực tập căn bản, đặc biệt: dùng mọi động tác lại để nghe chuông, đi từng bước chân vững vàng. Các sư anh sẽ giúp anh thực tập oai nghi cho thêm vững chãi. Khi được giao công tác về dùng máy vi tính, anh nên bớt say mê trong công việc, cởi mở hơn với những anh em cùng chia sẻ công tác với mình.

Tăng thân đồng ý yểm trợ cho anh được xuất gia trong Đại Giới Đàn sắp tới này.

Thương nhiều,
Tăng thân Xóm Thượng. ☺

⁴ Tâm Pháp là pháp danh của một vị cư sĩ đang tập sự xuất gia

Hại mắt sư cô

Chân Không Nghiêm

Năm 1995, Thầy và một phái đoàn Làng Mai trong chuyến đi Á châu có ghé Đại Hàn gần hai tuần. Tại chùa Vân Môn, nơi các sư cô theo học chương trình Đại Học Phật Giáo, Ni sư Viện Trưởng mời Thầy giảng dạy cho một học chúng gần hai trăm vị. Trong suốt buổi giảng, các sư cô ai cũng nhìn xuống, không ai dám ngừng đầu lên nhìn Thầy, chỉ trừ khi Thầy đứng dậy viết chữ trên bảng đen. Thầy không quen giảng dạy cho những người không nhìn lên, cho nên một hồi Thầy chán, không muốn giảng nữa. Thầy đề nghị sư cô Chân Không lên giảng tiếp cho thầy. Khi sư cô Chân Không lên pháp tòa, tất cả các ni sinh đều nhìn lên, ánh mắt sáng rõ và cười nói đáp ứng lại với tất cả sự hồn nhiên của tuổi trẻ. Các sư cô ở Đại Hàn và ở các nước Phật giáo Á châu khác như Trung quốc, Việt Nam, v.v.. đều được huấn luyện như thế, họ không được quyền nhìn đàn ông và con trai, cho đến nỗi họ không dám nhìn cả vị pháp sư đang giảng dạy cho họ.

Tôi nhớ trong một chuyến đi hoàng pháp sau đó tại Trung quốc, mỗi lần được mời tới dạy cho một ni viện, Thầy đều đưa ra điều kiện là nếu các sư cô chịu nhìn lên trong khi Thầy giảng thì Thầy mới chấp nhận đến dạy. Tuy vậy, mỗi khi Thầy bắt đầu giảng thì các sư cô lại cúi xuống. Thầy rất tự tại. Thầy nói: “Các sư cô nhìn lên đây, nếu không nhìn lên, tôi sẽ không tiếp tục giảng.” Thầy nói thì Thầy làm. Vì vậy các sư cô có cơ hội thực tập “nhìn lên”. Lâu lâu Thầy lại phải nhắc, vì tập khí nhìn xuống đã quá sâu dày. Theo truyền thống này thì nhìn vào mặt một người con trai, một người đàn ông, dù là một sư chú, một thầy, hay một vị thượng tọa cũng là không đúng uy nghi. Thầy của mình đã không bắt buộc thực tập uy nghi này ở Tây phương. Thầy nói: “Nếu cứ như thế thì các sư cô sẽ “yếu” hoài. Phải tập nhìn lên với tâm trạng vô úy và hoàn toàn trong sáng.” Với các sư cô gốc Tây phương thì điều này chẳng khó khăn gì. Với các sư cô gốc Việt lớn lên ở Tây phương, điều này cũng dễ ợt. Nhưng đối với các sư cô từ Việt Nam qua, thì phải có thì giờ mới làm quen được với sự thực tập nhìn lên.

Tại Làng Mai, mỗi tuần đại chúng các xóm vân tập hai lần để nghe pháp thoại, đi thiền hành, ăn cơm chánh niệm và pháp đàm chung với nhau. Trong khi ăn cơm chánh niệm, các sư cô và các vị thiền sinh nữ ngồi một bên và các thầy

cùng các sư chú và các vị thiền sinh nam ngồi bên đối diện. Các vị ni sư từ Việt Nam qua, kể cả các Sư bà lớn, thường không nhìn lên trong khi ăn cơm, bởi vì nếu ngược mắt nhìn lên là quý vị thấy các thượng tọa và các thầy ngồi phía đối diện. Thấy ngồi ăn cơm như vậy thì không được thoải mái lắm nên Thầy đề nghị các vị ni sư cứ tự nhiên nhìn lên. Nhìn lên, thì không những thấy được các thầy mà còn tiếp xúc được với cả mấy trăm thành viên của đại chúng đang cùng ngồi thọ trai với mình để cảm nhận được năng lượng hùng hậu và an lạc của tăng thân và để mình được nuôi dưỡng bởi niềm vui và năng lượng ấy. Các thiền đường Làng Mai lại được xây dựng với rất nhiều cửa sổ; ngồi trong thiền đường mình có cái cảm giác như ngồi ngay giữa thiên nhiên, tiếp xúc được với cả mây trời và cây cối. Vì vậy cho nên trong khi thọ trai mà chỉ cúi xuống cho đến khi ăn xong buổi cơm thì thật uổng phí. Với lại, lời quán niệm trước bữa ăn cũng khuyên ta nên tiếp xúc thật sự với tăng thân: “Bụt dạy ta khi ăn, nên thiết lập thân tâm vững chãi trong giây phút hiện tại, tiếp xúc sâu sắc với thức ăn và tăng thân bao quanh và đừng để tâm ý suy nghĩ vẩn vơ tới chuyện quá khứ và tương lai... Đại chúng nghe tiếng chuông nên nhất tâm thực tập năm quán...” Với sự khuyến khích của Thầy, các Ni sư và các sư cô mới tới đã thực tập và sau vài tuần lễ đã có thể nhìn lên và nhìn thẳng một cách rất “hiền ngang”.

Mỗi năm Làng Mai gửi về Việt Nam một số các thầy và các sư cô trẻ để họ có dịp viếng thăm chùa tổ và để tiếp xúc với năng lượng của các vị tổ sư. Các sư cô trong phái đoàn về nước đều hành xử như người Tây phương, vì vậy đã luôn luôn dám nhìn thẳng vào các thầy, các thượng tọa, và các hòa thượng một cách rất tự nhiên. Không biết các vị bên ấy có thấy được nét đặc thù ấy của Phật giáo Tây phương hay không, hay lại nói rằng bên Làng Mai Sư Ông không dạy thực tập cái uy nghi “không nhìn lên” ấy. Dù sao từ trước đến nay chưa có ai mở lời chỉ trích là các sư cô Làng Mai to gan lớn mật dám nhìn thẳng các thầy và các vị thượng tọa. Theo tinh thần Làng Mai, đây không phải chỉ là vấn đề văn hóa mà còn là vấn đề thực tập nữa.

Tôi nhớ có một lần Thầy giảng tại một ni viện gần Tây Hồ cho ni chúng một ni viện tu theo Tịnh Độ. Các sư cô đã đặt nhiều đĩa trái cây và bình hoa trên tất cả các dãy bàn. Sau khi vị ni trưởng giới thiệu Thầy, Thầy yêu cầu các sư cô lấy đi tất cả các bình hoa để Thầy có thể nhìn thấy các sư cô và các sư cô có thể nhìn thấy Thầy trong khi Thầy giảng dạy. Thầy cũng có đặt điều kiện là trong khi Thầy giảng dạy là các sư cô phải nhìn lên Thầy mới trao truyền được năng lượng và tuệ giác của Thầy. Hôm ấy Pháp Sư Tịnh Nhân dịch pháp thoại cho Thầy từ Anh Văn ra tiếng Quan

Thoại. Thầy Tịnh Nhân rất nghịch ngợm và đã dịch trở ra như sau: “Các sư cô hãy nhìn lên, đừng nhìn chằm chằm xuống các đĩa trái cây; các đĩa trái cây còn đó không bay đi đâu mất mà sợ!” Sư Ông của mình có đời nào lại ăn nói thiếu lịch sự như vậy, dịch như thế thì oan cho Sư Ông của mình quá, thưa Pháp Sư. Tuy nhiên bài giảng hôm ấy rất hay. Thầy giảng về giới luật, uy nghi và Hiện Pháp Tịnh Độ.



Lễ rước Long Vị Sư Ông Thanh Quý, Xóm Hạ

Tại các nước Trung Quốc, Đại Hàn, Đài Loan, số lượng các sư cô còn đông đảo hơn số lượng các thầy, vì vậy, đến đâu Thầy cũng được mời giảng dạy tại các ni viện. Tại ni viện Tiểu Tây Thiên gần chùa Vân Môn ở Thiệu Quan cũng vậy, Thầy đã giảng dạy cho các sư cô suốt trong bảy hôm, mỗi ngày một lần. Và các sư cô cũng đã có tập tiếp xúc với các sư cô gốc Tây phương của Làng Mai. Họ thấy nơi các sư cô từ Tây phương tới có một cái gì rất đặc biệt, rất tự nhiên, rất thẳng thắn và vô úy, tuy nhiên họ công nhận các vị này trong bốn tư thế đi, đứng, nằm, ngồi và cách tiếp xúc cũng như nói năng có đầy đủ uy nghi và thiền vị. Sự tiếp xúc ấy có lợi lạc cho cả hai phía và cả hai bên đều được học hỏi thêm.

Năm 1995, lần đầu thầy dạy một khóa tu ba ngày cho các vị xuất gia tại chùa Nam Phổ Đà ở Hạ Môn. Các sư cô từ các chùa lân cận đến học đông lắm. Cả nam nữ có tới sáu trăm thầy và sư cô trẻ. Hồi đó Hòa Thượng Diệu Trạng vẫn còn sống. Ngài là Viện Trưởng Viện Phật Học Mãn Nam tại chùa Nam Phổ Đà. Ngài rất hứng khởi về những phương pháp thực tập của Làng Mai. Ngài nói: “Ngày xưa đồng tử Thiện Tài phải đi chu du tới những miền xa lạ mới tìm được các minh sư để học hỏi. Ngày nay minh sư tìm tới mình. Mình phải thấy được cơ hội quý báu ấy để mà học

hỏi và thực tập hết lòng”.

Một buổi sáng Thầy lên chùa Vạn Thạch Liên ở trên núi để thăm ni viện. Sau khi viếng thiền đường và thư viện, Thầy được các sư cô mời ăn sáng. Các sư cô sắp hàng tới lần lượt quỳ dưới chân Thầy, mỗi vị cúng dường một bao giấy màu đỏ trong đó chỉ có năm hay mười “doan”, để cúng dường, cầu mong trong kiếp sau được trực tiếp làm đệ tử Thầy. Thầy phải ngồi đặt tay lên đầu từng vị, thở ba hơi để chú nguyện cho họ. Thầy không muốn thực tập hình thức. Vì vậy đã đến giờ xuống núi để giảng dạy rồi mà con số các sư cô đứng sắp hàng chờ đến lượt cúng dường còn đông quá. Thầy bắt buộc phải ngưng lại, và hẹn kỳ sau. Nhưng kỳ sau biết bao giờ mới tới.

Tại chùa Nam Phổ Đà ngay từ năm ấy, 1995, Thầy cũng đã khuyến khích các sư cô nhìn lên trong khi nghe Thầy giảng và có thể nhờ được Thầy rờ đầu và chú nguyện nên liên hệ thầy trò đã rõ rệt hơn, vì thế tại đây vấn đề bảo các sư cô nhìn lên nghe Thầy giảng không khó gì mấy. Và như vậy, mỗi khi Thầy trở về Nam Phổ Đà, không khí lúc nào cũng thân mật, sự truyền thông khá dễ dàng, và các thầy cùng các sư cô luôn luôn cảm thấy thoải mái và đặt được những câu hỏi rất thiết thực, rất tâm tình về cuộc đời tu học của họ.

Tôi nhớ có một lần chùa Nam Hoa tổ chức Thiền trà đãi phái đoàn Làng Mai. Đó là vào chuyến đi năm 2001. Hai bên, Làng Mai và chùa Nam Hoa, được mời để hỏi những câu hỏi có liên hệ tới truyền thống và sự thực tập. Trong khi các thầy và các sư cô chưa ai tìm ra được câu hỏi đầu, Sư Ông Làng Mai đã đặt lên một câu hỏi hướng về phía các thầy Nam Hoa. Sư Ông hỏi: “Bên này theo quy nghi, các sư cô không được phép nhìn các thầy, nhưng các thầy có được phép nhìn các sư cô không?” Một thầy, sau vài giây lưỡng lự, đã trả lời: “Được phép chứ. Nhưng khi nhìn các sư cô, chúng tôi phải quán chiếu và thấy họ như những khúc củi khô thì mới được.” A, thì ra phải phòng hộ như thế mới không nguy hiểm. Không những các thầy và các sư cô phía Làng Mai cười, mà các thầy phía Nam Hoa cũng cười. Không khí thật cởi mở.

Trong buổi thiền trà, có một lúc sư chị Định Nghiêm lấy củi chỏ đung vào sư chị Tuệ Nghiêm và nói nhỏ: “Tuệ Nghiêm có thấy các thầy phía Nam Hoa đang nhìn hai chị em mình không?” Sư cô Tuệ Nghiêm trả lời nhỏ, bằng tiếng Anh: “Các thầy đâu có đang nhìn mình. Các thầy đang nhìn những khúc củi khô đấy chứ!” ☺☺

Sư bé một linh một

Lời đầu: Đây là những lá thư của một sư cô trẻ, xin xuất gia lúc 13 tuổi. Chỉ học tiếng Việt ở trong chùa nhưng sư cô đọc thông viết thạo tiếng Việt như một người trẻ lớn lên ở Việt Nam. Là một “sư cô teen ager”, sinh ra và lớn lên ở Mỹ, những lá thư của sư cô phản ánh những băn khoăn và tình cảm của một người trẻ cũng như những trong sáng và ngây thơ của một “baby nun”. Sư cô này là người thứ 101 được xuống tóc xuất gia ở Làng Mai.

Ngày 8 tháng 11 năm 1999

Kính bạch Sư Ông,

Con muốn xin Sư Ông cho con được xuất gia đợt này. Con đã sẵn sàng rồi. Con biết chắc là con muốn làm một sư cô và suốt đời làm sư cô. Con không muốn chọn con đường nào khác con đường này. Con cảm thấy con đường này thích hợp với con nhất. Con biết không bắt buộc phải cạo đầu xuất gia mới có nghĩa là tu. Con biết con có thể chỉ làm người Phật tử có chồng có con mà cũng tu nhưng cái đó không đủ cho con. Con muốn một cái gì hơn thế nữa. Con không muốn chỉ thương một người bằng cái tình thương chỉ cho hai người mà không có thiệt. Con muốn thương yêu như Bồ Tát Quan Thế Âm. Con muốn thương mọi người và mọi loài. Con muốn có nhiều từ bi như Bồ Tát Quan Thế Âm. Con muốn thương mẹ con. Con muốn bước những bước chân mà Bụt đã từng bước. Con muốn thành Bụt và đem hạnh phúc cho con và cho mọi người. Con không thấy rằng “being cool, wearing expensive brand clothes, being popular, going to the movie theaters, going shopping, listening to the music all the time, talking on the phone all day...” là hạnh phúc nữa. Con thấy hạnh phúc mà con muốn nằm ở trong con đường này. Con muốn giúp nhiều người bớt khổ và biết thêm về đạo Bụt. Con muốn sống một cuộc sống đẹp, thanh thoi, có nhiều hạnh phúc, lành, thánh thiện, “wholesome”, thật, và giúp được cho con và cho mọi người. Con thấy được là con có nhiều phước đức và may mắn được ở chùa, biết về Phật pháp, có niềm tin và muốn thực tập. Con thấy rất uổng cho con nếu con không đi tu...

... Con biết có thể là sau này con sẽ gặp những khó khăn nhưng mà con không có tu một mình, có Sư Ông và có tăng thân nên con tin rằng dù có khó bao nhiêu đi nữa thì con cũng sẽ vượt qua được. Con nghĩ con đường nào cũng có những khó khăn của nó...

Ngày 1 tháng 1 năm 2001

Kính bạch Thầy,

Con thấy một năm trôi qua rất mau. Mỗi khi con nhìn lại hình trong quyển album hay quyển nhật ký của con thì con hay mỉm cười hoặc nhiều khi con cười khúc khích và con cảm thấy vui sướng và nhẹ nhõm trong lòng con. Nhưng cũng có khi con thấy con mắc cười. Con nghĩ sao mà con đở tệ, có nhiều lỗi lầm quá. Con nhớ những ngày tháng đầu sau khi được xuống tóc con hát rất là nhiều, gần như mỗi ngày. (Bây giờ con bớt hát vì nhiều khi giọng con không có lên cao được cho nên có khi nó giống như bị bẻ, tuy rằng thường chỉ có con trai mới bị bẻ giọng.) Con bớt hát nhưng con vẫn còn hát. Và trong những bài mà con thích hát có khúc chót của bài *Bài tụng Hạnh Phúc*: “Hạnh phúc thay được sống trong tăng đoàn Thế Tôn...” Con thấy sống trong tăng thân rất là vui và rất là đẹp. Có nhiều tiếng cười, nhiều chuyện vui, có thương nhau, giúp nhau, nâng đỡ nhau, thực tập để hiểu nhau hơn, thương nhau nhiều hơn, sống hòa hợp hơn, chia sẻ những cái thấy, những kinh nghiệm tu tập của mình... Con thấy sống trong tăng thân rất hay, rất đẹp vì mình cùng có một hướng đi giống hệt nhau, mình cùng thực tập giới luật uy nghi, cùng nuôi dưỡng nhau, nâng đỡ, nhắc nhở cho nhau để mình tu tập giỏi và giúp cho nhiều người bớt khổ.

Thầy ơi,

Con nhớ có lần Thầy hỏi con có bao giờ con nghĩ là quý sư chị con không hiểu con không. Lúc đó con đã có nghĩ vài lần như vậy rồi nhưng con không dám nói vì con thấy đó là lỗi của con, con hay nghĩ là con không hiểu chính con nhiều hơn, con không hiểu những sự thay đổi trong con. Con cứ hỏi tại sao tự nhiên con lại không vui? Con biết con có điều kiện đầy đủ nhưng tự nhiên con không thấy vui tí nào. Tại sao tự nhiên con lại buồn? Tại sao con không cảm thấy tự nhiên và thoải mái nữa? Tại sao mà con ăn không ngon, ngồi không yên? Tại sao mà con “self conscience” quá vậy? Tại sao con suy nghĩ nhiều quá? v.v.. Tại sao và tại sao? Con không có thích những cái đó, không chấp nhận được những điều đó. Con cứ như vậy mà bị chìm đắm trong những cảm xúc và suy nghĩ. Giống như trong bài thơ “Bên Mé Rừng Đã Nở Rộ Hoa Mai” vậy:

Có khi Thầy xuất hiện, ngay giữa đường con đi.

*Nhưng mắt con vẫn nhìn Thầy như nhìn một người xa lạ. Không thấy được mối túc duyên.
Không nhớ được lời nguyện xưa vàng đá.
Con đã không nhận ra được Thầy vì tâm con còn vương bận những hình bóng xa xôi...*

Tuy rằng con rất khờ dại, không đủ sáng suốt để thực tập nhận diện, ôm ấp, chấp nhận, làm mới, tiếp tục sống có hạnh phúc, tươi mát... Tuy rằng con bị chìm đắm trong những cảm xúc, suy nghĩ loanh quanh vô vấn, đánh mất sự thực tập, con vẫn được Thầy thương, quý sư anh, sư chị thương, kéo con để chảy theo dòng sông qua những lời chia sẻ kinh nghiệm, dạy dỗ với tình thương, hiểu biết mà tuy mới nghe qua nhiều khi con chưa hiểu hay thấm thía nhưng sau đó thì con hiểu. Những lần các sư chị nhắc con là đến giờ sinh hoạt chúng, đi thiền hành, ăn cơm hay nhắc nhở con về uy nghi, dạy con về giới luật đều là những lần con được đẩy theo dòng sông tăng thân. Cũng có vài lần con làm biếng không muốn đi nhưng sau khi đi rồi con thay đổi và cảm thấy vui.

Thầy ơi, con sẽ là một bông hoa tươi mát của Thầy, của quý sư anh, quý sư chị. Con sẽ là một chú tiểu có hạnh phúc của Thầy và của tăng thân. Và nếu như con có lỡ quên nữa (con hy vọng là không) thì con xin Thầy nhắc để con nhớ lại...

...Thầy ơi, con rất may mắn được đi xuất gia sớm. Con rất hạnh phúc được làm baby nun. Con biết ơn Thầy đã mở mắt cho con để thấy được con đường đẹp tuyệt vời này. Con sẽ cố gắng thực tập cho giỏi để giúp được những người trẻ sau này, để đem hạnh phúc cho nhiều người sau này.

Con cầu chư Bụt, chư Bồ Tát hộ trì cho Thầy được sức khỏe tốt và thân tâm an lạc.

Ngày 9 tháng 8 năm 2001

Kính bạch Thầy,

Bây giờ đã khuya rồi nhưng con có cảm giác như nếu con không viết lá thư này thì tối nay con sẽ ngủ không ngon. Con đã muốn khóc lúc con đọc đoạn chót trong lá thư Thầy viết là Thầy có đức tin nơi các con và không có gì có thể làm lung lay đức tin ấy. Có khi con chẳng thấy niềm tin nơi con ở đâu cả và mặc cảm của con lớn quá, con ôm nó không nổi, con phải tìm tới một sư chị khác để cầu cứu.

Thầy ơi, con rất thích quyển Thiên Thần Quét Lá. Trong đó có một câu chuyện kể về một chú tiểu được cha mẹ chú cúng đường cho chùa vì chú khó nuôi. Chú khổ sở vì làm

công việc rất nhiều. Sau đó chú gặp một chú tiểu khác và chú mới biết được là thầy của chú không phải là thầy tu chân chính mà chỉ là thầy đám thôi, còn ngôi chùa thì của nhà nước. Sau đó chú tiểu tội nghiệp được thầy của chú tiểu kia giúp cho đi Phật học viện với các chú tiểu khác. Chú tiểu tội nghiệp đó rất cảm động bởi lòng từ bi rộng lớn của vị thầy sau. Con thấy Thầy cũng là vị thầy dễ thương trong truyện và con cảm thấy rất may mắn không phải gặp hoàn cảnh của chú tiểu đó. Con cảm thấy rất phấn khởi sau khi đọc quyển đó và con thấy con đường tu rất đẹp, rất trong sáng, nhất là khi mình đi tu sớm, còn nhỏ tuổi. Kiếp sau con muốn đi tu sớm hơn nữa. Con thấy 13 tuổi vẫn hơi trẻ.

Thầy ơi, tuy rằng bước chân con chưa vững giống như con mèo con, tuy rằng con có nhiều tập khí, có nhiều mặc cảm, con tin chắc con sẽ chuyển hóa nó vì Thầy, quý sư chị, sư anh còn đây.

Ngày 9 tháng 10 năm 2001

Kính bạch Thầy,

Trong giờ ngồi thiền chiều hôm qua con có nhìn lại quãng đời ngắn ngủi mà con đã sống và thầm gọi tên những Giảng Kiều đã bước vào cuộc đời con, đã giúp cho con thay đổi để trở nên một con người tốt hơn. Con cũng có nghĩ đến Thầy, quý sư anh và sư chị. Con đã tự hỏi chính mình, nếu mà không có Thầy, quý sư anh, sư chị thì con đã đi lạc về hướng nào, chắc chắn chỉ là khổ đau thôi. Con sực nhớ đến câu kinh: “Bốn ơn mang nặng, chưa dịp báo đền”. Có nhiều khi con nghĩ Thầy giống như Bồ Tát thị hiện, là Bụt tương lai mà con có đọc trong quyển “Great Disciples of the Buddha”. Có khi con rất là phấn khởi bởi sự thực tập của Thầy nhưng có khi con hơi buồn khi con nghĩ làm sao mà con lại có thể có những cái tốt đẹp như Thầy được.

Một hôm nọ con ghé vào thư viện thăm thì con lấy quyển Sen Nở Trời Phương Ngoại ra coi thử. Con mở cuốn kinh đúng nhằm phẩm Bồ Tát Thường Bất Khinh và con say sưa đọc phẩm đó. Con liền mượn quyển đó vì con quá thích. Con rất hạnh phúc trong khi đọc quyển này dù con chỉ mới đọc qua vài phẩm thôi. Thật ra ở chùa con vẫn thường tụng kinh Pháp Hoa nhưng con thích được chỉ dẫn là mình có thể áp dụng nó được nữa kia. Con thấy con giống anh chàng bỏ nhà ra đi, lang thang tìm kiếm miếng ăn vắt vả và Thầy hơi giống người Trượng Phu vậy. Thầy dạy con cách chuyển hóa cái mặc cảm của con để có hạnh phúc. Hôm sáng chủ nhật lúc các sư chị, sư anh lên hát thì tự nhiên con không thích đứng hàng đầu vì con nghĩ con chít khăn vô là mặt con xấu lắm nên con muốn trốn đằng sau. Con mong cho không ai để ý hay kêu con ra đứng hàng trước nhưng

con vẫn bị kêu như thường. Hát xong đi xuống rồi con vẫn không lắng được tâm tư dù chuông đã được thỉnh. Con nghĩ lại về hành động của con. Con thấy con tự làm con khổ vì con ôm chặt cái thấy về mình là xấu cả trong lẫn ngoài, mình không bằng sư chị này, sư chị khác... Khi thấy được như vậy thì tự nhiên con nhẹ hẳn ra, con lấy lại được bình tĩnh như thường. Lúc con nghe Thầy giảng tiếp về tri giác sai lầm về mình và về người khác chỉ làm khổ thêm thôi, con nhớ đến ngài Svastika cũng thấy được trước khi Bụt nói ra cho đại chúng nghe về đóa sen ngài đưa lên và nụ cười của ngài Ca Diếp.

Ngày 2 tháng 4 năm 2002

Thầy kính thương,

Sao tự nhiên con nổi hứng viết thư cho Thầy, con cũng chẳng hiểu. Con không muốn viết cho xong lá thư đang viết dở dang và mỗi lần nhớ đến những điều con đã viết thì con cảm thấy không hài lòng vì nó có vẻ hơi hợm, chỉ ở trên bề mặt thôi chứ không phải là tận gốc rễ, chỉ là “lý thuyết” suông thôi chứ không phải do thực tập mà ra.

Thầy ơi!

Có một bữa nọ con đang đánh răng thì tự nhiên con thấy tức cười quá. Con thấy con giống như là cái răng ở tuốt trong hàm bị dơ, dính bánh kẹo mà mỗi khi thấy bàn chải đánh răng vừa tiến tới là đã vội la lên: “Không! Tui không muốn được sạch sẽ, thơm tho! Tui sợ lắm! Tui chỉ thích ở dơ thôi!” Con cười khúc khích một mình khi con nghĩ đến Thầy. Phải rồi, Thầy hiền khô, Thầy chịu chơi, mà sao con cứ trốn Thầy mãi? Đôi khi con cho là vì con sợ con thô tháo, vấp lên vấp xuống, lụp chụp thì làm sao mà gần Thầy được? Những cái này đã từng xảy ra nhiều lần không thể nào chối cãi được. Rồi khi khác thì con cho là con không có lý do nào mà đến gần Thầy được vì con chỉ có tay không. Khi thì con lại sợ tình thương, lòng từ bi tràn đầy trong trái tim Thầy vì con có thể chịu đựng bị la, bị trừng phạt thôi chứ con mà ngồi bên Thầy là con như một cục nước đá bị tan vậy đó. Thầy có nhiều tình thương quá và cái đó thắng con.

Hôm mừng hai Tết ở Xóm Mới cũng vậy, con nghĩ đến Thầy vì lúc đó con muốn chơi với con mèo con nhỏ nhất có lông trắng nhưng nó cứ rụt rè nhút nhát và bỏ chạy đi miết. Con không chịu thua, con làm đủ trò nhưng nó vẫn sợ và chạy xa hơn. Con thấy nó nhát quá thành ra con không thêm rượt theo nó nữa. Tự nhiên con thấy rằng con cũng vậy, sao con cứ trốn Thầy hoài. Phía trước có sư anh Pháp Lạc đang ngồi dưới bụi tre, con chạy đến kể cho sư anh nghe cái thấy nhỏ nhỏ của con thì sư anh nói: “Ừa, vậy lần sau sư em đến với Thầy nha!” Con nói phải chi con để

thương như con mèo kia thì đỡ biết mấy. Đàng này con giống con mèo đen thui bị tật bệnh lây vi trùng cho những người khác. Có khi con thềm ước kiếp sau con sẽ đi tu sớm hơn, từ lúc 5, 6 tuổi, làm baby monk thú thiệt của Thầy chú không có “dỗm” như bây giờ. Thầy ơi, Thầy có chán con chưa?

Lúc trước con nghĩ rằng con xấu cả trong lẫn ngoài. Con không lên hát cũng đâu có sao. Có biết bao nhiêu sư anh, sư chị tươi mát và có thực tập đàng hoàng, con lên làm xấu thêm thôi. Hôm kia con tự động lên hát vì con muốn lên, không phải vì con “bị bắt” lên nên con cảm thấy rất khỏe. Những ngày gần đó con có khá nhiều niềm vui. Con thấy nhiều điều lành mạnh hơn là cứ nhìn một cách tiêu cực và bi quan. Lúc trước con nghĩ con không tự nhiên, không thoải mái thì lên chỉ tự làm khổ mình thôi (Nhất là những lần xem video xong con càng không muốn lên nữa, con không ngờ con xấu đến cái mức như vậy.) Bây giờ con thấy được một phần là lên hát, lên tụng kinh cũng nằm trong sự thực tập chú không phải hát cho xong rồi chạy xuống. Con nói vậy thôi chú con chưa thấy được một cách rõ ràng và thật sự giỏi đâu.

Thầy ơi, bữa nào Thầy mở lớp dạy làm thơ và viết văn nghe Thầy. Con nghe quý sư cô kể ngày xưa Thầy đã làm như vậy và con rất thích. Đạo này con thích làm thơ và viết văn lắm, nhưng con làm tầm bậy tầm bạ thôi.

.....

Con nghĩ Thầy đọc ngang đây Thầy đủ chán rồi nên con xin tạm dừng bút ở đây.

Con của Thầy,
Sư bé 101 ☺

Kinh Sơ Tâm

sư cô Chân Trúc Nghiêm

Xóm Mới những ngày cuối năm

Kính dâng Thầy...

Thưa Thầy mấy hôm nay con cứ đặt bút viết hoài mà bức thư vẫn chưa xong. Nhưng bỗng nhiên giọng thơ không vắn và cũng không điệu vang lên trong đầu. Thế là con đành ghi xuống và mạnh dạn trình lên Thầy, kính xin Thầy hoan hỷ..

*Ngồi chơi với hơi thơ
Trông gió vờn lá khô
Nắng chiều thổi nhẩy múa
Cây đứng im, làm thơ*

*‘Là mây thì phải bay
Là gió thì phải thổi
Cây cao thì phải đứng
Người tu phải tập hòa’*

*Con hòa theo mọi pháp
học nơi hạnh thả buông
để lòng như mây nổi
thảnh thơi, chẳng giận hờn.
Con nhìn sâu tự thân
thấy bao điều màu nhiệm
hạnh phúc ngày càng cao
nghĩa, tình con thâm tạc
ơn But, ơn Thầy, Tổ
cha mẹ cùng ông bà
Cả vạn loài chúng sinh
đã cho con hiện hữu
khởi lửa cháy trong tim
chuông đại hồng đã gọi
Con dùng gót phiêu linh
quay về xin nương tựa
Bước chân Thầy đi trước
bước chân con theo sau
mọi người cùng nổi bước
ta đi cho đời sau
Với chí nguyện cao vời
con vững lòng đi tới
mắt sáng ngời tin yêu
tình thương không biên giới.
Con đi làm cách mạng
Cách mạng trong tư duy
để nhận nhìn đau khổ
vượt hẳn lưới tình si.
Mọi kiếp người thật ngắn
Mà cũng đủ để dài
Con đã và làm gì
cho tình thương hiện hữu..
Thầy ơi, con thực tập,
phải hòa điệu thân tâm
hơi thở và bước chân
đàn lên cung tuyệt hảo..
Nhịp thở của tầng thân
là mạch đập của con
Mắt ‘Tăng’ nhìn, chỉ dạy
con ngoan ngoãn cúi đầu.
Con xin sống lục hòa
tình chị em nuôi dưỡng
Sớm hôm chặn hơi thơ
nói cười, giữ uy nghi
Công Thầy sinh ra con*

*On Tặng thân che chở
con an trú, thành thời
bình yên cùng mưa nắng
Mỗi ngày nuôi giới định
trồng cây tuệ tốt tươi
trang nghiêm cho thân tướng
con làm đẹp cho đời...
Kia chân vui sư chú
thanh thảo trên đời cao
tiếng cười em thơ nhỏ
lẩn trong gió đưa về...*

*‘Tiếng chuông chùa sâu động
làm biểu hiện tiếng mưa’
Thầy ơi: con thầm nhận
đèn truyền trao của Thầy.*

Thưa Thầy, con đọc đi đọc lại bài thơ và chợt nhận ra đó là kinh sơ tâm của con. Trong con thường có những tư niệm như vậy vang lên thường xuyên. Đó là những năng lực vô hình giúp con đi về phía trước, hướng thượng và đầu có vấp ngã con vẫn đứng lên và đời cũng đã nhường một bước cho con. Thưa Thầy có phải con lỳ và cứng đầu không? Cách đây mười năm con đã chống trả với bốn chữ ‘Hồng nhan đa truân’ bằng tiếng gọi của bản kinh này và rồi mưa đã tạnh, gió đã dừng. Bầu trời xanh trong hiển hiện... Giờ này đặt bút viết thư cho Thầy trong con chỉ toàn là niềm hạnh phúc và bình an. Con không có một mong cầu hay nỗi lo sợ nào cho ngày mai... Thật màu nhiệm!

Lúc sáng ngày thứ bảy, sau khi ăn sáng xong, chúng con rửa chén ở mái hiên ngoài...một cảnh tượng thật đẹp đã bày ra, không gian một màu trắng xóa, và lẩn trong hơi lạnh buổi sáng sớm tiếng chim riu rít gọi nhau, gọi chúng con nhìn và ngắm vẻ đẹp của đất trời đi.. Đẹp lắm Thầy ơi. Chúng con rủ nhau chạy trên bãi cỏ trắng, trên đầu vẫn còn nửa vầng trăng treo lơ lửng và những áng mây ửng hồng ở góc trời thật vui, thật đẹp. Mắt người nào cũng to tròn niềm thích thú, giọng cười giòn giã cất lên, vậy mà không thể nào làm mất đi vẻ tĩnh mịch của buổi sáng mùa đông... Và con cất bước, thật nhẹ, thật yên trên con đường đất..., môi thoáng cười... Con nhớ lại tại sao khi xưa, khi có người bạn hỏi con sao cực khổ lội ngược dòng như vậy và con đã trả lời: ở Việt Nam lúc còn nhỏ, tụi con nít chúng tôi ăn những cây cà rem chỉ làm bằng nước đường lẫn vài hạt đậu bỏ trong ống thiếc nhỏ và làm đông lại - lúc đó thấy ngon sao là ngon... Nhưng giờ qua đây rồi, đã nếm qua được những thứ "ice cream" nổi tiếng như ‘Haagen Daz’, ‘Breyer’ thì đâu còn dại gì ăn lại cây cà rem hồi xưa. Thiên nhiên, bầu trời trong cao vút, vàng trắng thênh thang và những vằn

thơ, pháp thoại và sách của Thầy là những "ice cream" ngon nhất của con, và con đã cho phép cô bé hồi xưa biểu hiện tự nhiên; khi con cần rong chơi...Con đã học nơi Thầy, nơi sư chú Pháp Hiển và nơi các Thầy, các Sư Cô... một nghệ thuật sống. Có một lần con nghe sư chú Pháp Hiển chia sẻ trong pháp đàm “sống trong chúng thì mình phải biết hạ bức tường của mình xuống.” Con cảm động. Sư chú đã tìm ra cách sống và con an tâm. Con biết sống là một nghệ thuật, tu là một nghệ thuật và làm việc cũng là một nghệ thuật...

Thời gian này con mới xuất gia được bảy tháng, nhìn lại con đã thay đổi ít nhiều... Con không còn im lặng vài ngày như xưa, mỗi khi bị tổn thương. Con không còn ẩn mình ở một góc nào đó... Con nhớ có lần con đóng cửa lại hơi nhẹ, con quay đi và cửa bung ra. Cô Elisa đứng đó đã bảo con: “Ồ, ồ, không được...!” Con mỉm cười và tự nhiên tới khép cửa lại đầu con biết chắc rằng lúc đóng cửa con có đủ chánh niệm, tại gió đó thổi... Và con khám phá ra rằng con chẳng cần lên tiếng để biện minh; hay để cho một niệm tự ái xảy ra, hoặc đã phản ứng... Rồi một lần khác một sư chị kêu con lại dạy con: Sư chị thấy con hái trái hồng thứ ba trong khi trong tay đã có một trái và con vừa cắn một trái khác... Sư chị dạy như vậy là hơi tham... Khi đó có vài người chung quanh nữa nhưng con cười thẹn mà không hề thấy có sự tổn thương hay tự ái nào sau đó, trái lại con thấy mến sư chị thêm... Có lúc con đặt trách nhiệm lên vai mà vác nên con đã không có sự hoà điệu của thân tâm. Con bắt cơ thể làm nhiều hơn là cho nó ngơi nghỉ, và con có tật thích tự một mình làm, đầu là việc rất nặng, nên kết quả là cánh tay con đã đình công...

Con đã học một bài học là phải cần đến sự giúp đỡ của người khác (đó cũng là tính tự ái trá hình trong con)... Nhiều khi con và Thần Nghiêm tâm sự mình là vốn đầu tư của Thầy và tặng thân. Mắt Tăng nhìn và giao việc cho mình. Đó là cơ hội để mình phụng sự đại chúng, cúng dường Tam Bảo, để mình thực tập hành trong vô hành, để có thể học hỏi từ những khó khăn, trở ngại mà đi lên như người vượt rào cản. Mình không thể chỉ trôi bập bênh tìm sự an thân. Thân mình giờ là tế bào nhỏ của một thân vô cùng lớn. Và như vậy thì Thầy mới không bị lỗ vốn. Chúng con đã nuôi nhau như vậy. Không những với Thần Nghiêm mà với các sư chị, sư em khác con đều thích lân la và xin làm một chất hồ để nối liền tất cả.

Hôm buổi lễ truyền đăng khi nhìn Thầy từ xa với niềm thành kính quy ngưỡng, có một sự rung động đã xảy ra trong con. Con đã thấy mình hòa nhập dễ dàng trong dòng chảy của chư Bụt, chư vị Tổ Sư, của Thầy. Ánh mắt Thầy

sáng quắc khi nhìn vào ánh lửa tiếp nối và thân tâm con đã hòa theo... một cảm giác mềm rũ ra không giới hạn của hình sắc da thịt, xương cốt và cảnh vật bên trong bên ngoài như cũng không còn bị ngăn che. Con thật tình xúc động và nước mắt đã ứa ra.

Thưa Thầy con thấy hạnh phúc cùng đến từ các sư cô cho con. Sư cô Đoan Nghiêm cứng rắn nhưng thật đại lượng, cô thể vai trò người anh cả, người chị lớn làm những chuyện khó làm. Sư cô Thoại Nghiêm nhạy bén, khéo léo hướng chúng đi vào nề nếp. Sư cô Hoa Nghiêm hiền lành xuề xòa... Sư cô Định Nghiêm ngày càng tươi mát như dòng suối của tháng Avril, và sư cô Phúc Nghiêm âm thầm làm chị lớn hy sinh, chăm sóc chúng con. Có những buổi uống trà, có tiếng nhạc hòa tấu nhẹ nhàng, một ngọn nến, không khí thoảng hương trầm và chị em ngồi bên nhau thật yên... Hạnh phúc của con là được chơi với các sư cô của miền biển Nha Trang cùng một tình chung mặn mà và hưởng sự tươi mát của nhau như gió đại dương. Hạnh phúc là con có Trang Nghiêm, hồn nhiên ngây thơ sẵn sàng có mặt chơi với con. Hạnh phúc là con có Hiền Nghiêm, Thanh Nghiêm, Mai Nghiêm và con thật vui khi thấy Thần Nghiêm ríu rít nhí nhảnh như một em bé, hay có lúc thật lớn như một Sư Bà. Con hạnh phúc khi thấy sư chú Pháp Huy đã tìm một mối tình chung bền bỉ và vững chãi hơn. Và con cũng thật vui khi nhìn sư chú Pháp Hiển cung kính quỳ dâng Thầy... một cử chỉ nhỏ nhưng thể hiện đủ cái lành cái đẹp, và con không có một mong cầu nào nữa. Pháp Hiển đã tu cho cả ba đời họ Cao, đã thoát ra vòng trói buộc của lời nguyên...

Con hạnh phúc hơn nữa khi biết Thầy vẫn còn đó ngồi thỉnh chuông và nhìn chúng con hát. Sư cô Chân Không vẫn còn quỳ lạy được... Các thầy, các sư cô giáo thọ đã cho những bài pháp thoại thật hay, đầy tình nghĩa của một tăng thân có thực chứng tu tập... Và thêm nữa con vẫn còn cha mẹ để là ruộng phước cho con gieo trồng và hồi hướng.

Có những khi quỳ lạy Tam Bảo lòng con trải ra. Và tâm con biết rõ ràng là con đang nương tựa thật vững nơi tự tánh vô tướng của Tam Bảo... Thầy ơi con có rất nhiều hạnh phúc, kể hoài không hết. Con đề đầu đánh lễ Thầy đã vén mây giữa trời cho con để con tìm thấy biết bao ánh trăng vàng trong đời sống hàng ngày. Những hạnh phúc vô cùng đó con xin dâng lên cúng dường Thầy như một phẩm vật của người con dâng lên vị Cha hiền kính yêu.

Con của Thầy,
☺

Tình độ
với Thầy

Nam mô A Di Đà Phật

Kính bạch Sư Ông,

Khi làm lễ bế giảng giới đàn Sư Ông dạy ai cũng viết thư cho Sư Ông. Con liền nghĩ con phải viết để dâng lên Sư Ông. Con tự xấu hổ là mình vì đa đoan đi rồi cứ mong mau về, vậy mà Sư Ông chỉ quả con rất nhẹ và rất hiền.

Cái ý nghĩ đầu tiên đập vào tim óc con là “Con đã về và con đã tới”, và con đã tỉnh thức. Nếu không có chuyến đi này thì con như một người đang ngủ say. Con cảm ơn thầy con đã nhờ sư chị Chân Không của con đem con đến đây. Tuy con ở rất ngắn nhưng con đã học rất dài. Con tự thấy trách nhiệm của con khi trở về ngôi chùa mà con đã kính đặt là Thế Thanh Pháp Uyển- nay là Từ Ân tự - phải làm như thế nào nếu không thì con nghĩ là con rất có lỗi với Tam Bảo - Giáo bất nghiêm sư chi đọa.

Con thấy giạt mình, từ lúc ở chùa Đình Quán Hà Nội rồi đến Làng, một nơi có hàng trăm người vừa tu sĩ vừa cư sĩ mà sao vắng lặng đến như thế này trong khi con ở nhà với hơn 20 em mà cuộc sống lúc nào cũng rộn rịp xao động. Con nhớ đến những câu chuyện khi cận thần Kỳ Đà dẫn vua A Xà Thế đến gặp Phật, vị ấy nói rằng nơi đây có đến 1250 vị nương Phật để tu. Giữa đêm khuya thanh vắng vua A Xà Thế nói sao đông người mà im đến như vậy, có phải quần thần muốn hại ông vì ông đã giết thánh quân Tần Bà Sa La không.

Sư Ông ơi, con đến đây cũng giữa lúc vô cùng thanh vắng - quanh giới trường toàn đèn dầu - Con bước vào và vô cùng xúc động, con muốn khóc vì con thấy giới trường mệnh mông, người đông nghẹt thế mà từ Âu sang Á, từ Mỹ đến Úc, đủ cả màu da, đủ cả chủng tộc mà họ chỉ đến tu học hay mới tập sự xuất gia nhưng cách đi, đứng, chào nhau, ngồi xuống, đứng dậy, mỗi cử chỉ đều thật tuyệt vời. Khi vào phòng ăn con thấy họ tự lấy thức ăn rồi ngồi đầu cũng được, không cần ai hướng dẫn, không có Thầy, không có sư cô mà họ vô cùng nghiêm cẩn chấp tay trước phần ăn của mình rất lâu rồi mới thông thả dùng bữa.

Thầy ơi, con được Thầy và chị Chân Không của con cho

Ngày ấy ta bên nhau

Sư cô Chân Thần Nghiêm

con sống sinh hoạt tại Xóm Mới. Con đau, chẳng làm được gì nhưng con cố chú tâm để học. Con thấy ai cũng tươi, ai cũng nhẹ nhàng từ lời nói đến việc làm, từ sự dừng lại mỗi khi nghe tiếng chuông. Con thấy rõ nghe nói không bằng chính mình được sống trong cảnh này. Thầy ơi, Thầy là của dân Việt mà sao nơi đất Việt không được hưởng sự dạy dỗ thanh bình và giải thoát này. Con kính dâng thư này của con lên Thầy khi đại chúng đang ngủ rất ngon vì cả thời gian dài lo công việc.

Con tự nghĩ con phải làm sao khi về lại chùa đem cái hay cái đẹp cái an lành mà con được hưởng nơi đây cho các em đang cùng sống với con. Con chỉ sợ nghiệp dầy phước mỏng tài hèn đức mỏng liệu con có thể thành công trong muôn một những bài học mà con đã được tự thân thọ nhận ở nơi đây không. Đòi mạng pháp được mấy nơi Tịnh Độ như nơi này. Trời đất thanh bình, con người sống với nhau đầy áp tình người. Chuyển đi con gặp ông Tây đã bằng hản con lên đưa con qua mấy cái cầu thang vì con đi không được. Đến khi con thấy ông nhận đèn truyền đăng, nghe công hạnh ông làm, con nghĩ ngay tới Thầy. Thầy ơi, có phải Thầy là Phật mà các vị đi khắp nơi có phải là từng cánh tay của Thầy đưa đi để xây dựng lại sự an lạc cho hành tinh này? Càng thấy Thầy truyền đăng cho đông người con càng lo vì nghĩ như Thầy đã an trí lại cho đời rồi tự mình xuất thần lúc nào đời không hay.

Con vô cùng biết ơn Thầy, biết ơn chị Chân Không của con đã giúp con phương tiện để con đã về, con đã tới và con đã tỉnh để làm cho đúng, cho tròn bổn phận đệ tử của Thầy con, khỏi cô phụ ơn Tam Bảo, ơn thí chủ. Con viết ít con xin Thầy nhận cho con một lời hứa. Con không bao giờ dám phụ ơn Thầy đã mở mắt cho con.

Kính lạy Thầy, một bậc vô cùng quý giá của nhân loại.

Cung kính lạy Thầy
Thích nữ Minh Bảo

Lời hứa của con

1. Từ đây con sẽ không coi ti vi nữa vì con thấy vừa vô ích vừa không có lợi cho sự tu tập của con.
2. Con sẽ nêu lên cho các em trong chùa tự thấy và tự hứa không coi ti vi nữa.
3. Con xin cố gắng tạo cho các em hiểu rõ cách sống thông cảm nhau để tạo niềm an lạc cho nhau.



Xóm Mới ngày 17 tháng 1 năm 2003
Ba Má và cả nhà thương nhớ,
Ở bên này vừa kết thúc đại giới đàn và Sư Ông cho đại chúng nghỉ ngơi từ chiều thứ tư 15/1 đến hết thứ bảy 18/1 nhưng phải dành thời gian viết thư cho Thầy về sự thực tập của mỗi vị xuất gia trong năm qua.

Mấy ngày nay, con được rảnh rang nên ngồi viết thư cho nhà, mong gia đình mình nhận kịp Tết. Trong những giấc mơ của con, thỉnh thoảng con vẫn gặp Ba Má, các anh chị, các cháu và bạn bè. Có lần, con mơ thấy Ba đang chơi với con trên bãi cỏ xanh, trước mặt là cây cầu gỗ cong cong bắc ngang một cái ao nhỏ. Ba đang đạp xe đạp quanh bãi cỏ, còn con thì chạy tung tăng (chắc có lẽ con còn nhỏ lắm, cỡ Hạ My hay bé Nị thôi, còn Ba thì rất trẻ trung vì Ba đang chạy chiếc xe đạp mini màu đỏ mà). Giấc mơ có thể khác với thực tại nhưng nó là biểu hiện của những hình ảnh được đem ra từ tàng thức. Thực tại con đã lớn, và Ba đã 71 tuổi, chân tay Ba yếu nên đi lại không còn vững nữa rồi. Bãi cỏ xanh và cái ao nước có cây cầu gỗ cong cong bắc ngang trên thực tế không có mặt với nhau cùng một lúc. Thực tế, bãi cỏ xanh là ở Xóm Mới nơi con đang ở, còn cái ao nước có cây cầu vốn ở Xóm Trung nơi con có dịp về hồi khóa tu mùa hè. Xóm Trung nhìn bề ngoài rất đổi Việt Nam và rất nhà quê. Ao nước đục ngầu vì nước không lưu chuyển mà cây cầu lại cũ kỹ, ọp ẹp. Thế nhưng trong giấc mơ, chúng hiện diện đẹp lạ lùng, dân dã nhưng bình yên. Ở Làng Mai là thế đó, không sang trọng nhưng thanh bình. Biết bao nhiêu người sang trọng trên thế giới hàng năm về, chịu khó ăn ở thanh đạm một chút, chỉ để hưởng cái không khí thanh bình như thế đó thôi! Có lẽ vì thời gian ở Xóm Trung, nhìn thấy các cháu nhỏ vui chơi cùng với ba mẹ mà tàng thức con được khơi dậy, con mơ thấy mình là Bé Bi ngày ấy... Con còn nhớ, hồi con còn nhỏ, mỗi lần đi đâu về Ba cũng hỏi: ‘Bi đâu rồi?’ Và con ở một góc nào đó, sẽ chạy ra, lúp xúp như con cún con luẩn quẩn quanh chân Ba trong lúc Ba đang thay áo.

Kỷ niệm xưa thật đẹp... ‘NGÀY ẤY BÊN NHAU’!

Có ai trong gia đình mình còn nhớ nhiều đến những ‘ngày ấy bên nhau’ không? Ngày ấy nhà mình đông ời là đông mà sao vẫn sống được trong cái nhà nhỏ xíu 24 HL.. Ngày ấy Má cục ời là cục, vừa lo buôn bán vừa phục vụ chồng con. Những ngày gần Tết, trên xe đạp của Má còn đeo

thêm đồ làm bánh bông lan, hay dao bào xắt dưa, gừng làm mút bán. Cái xe đạp của Má có lẽ làm việc nhiều quá qua năm tháng mà cuối cùng phải quẹo cổ lái, làm Má té trầy mặt, trầy mình. Chiếc xe đạp làm bạn đồng hành với Má, cùng chịu cực chịu khổ để gia đình ‘trong ấm, ngoài êm’. Còn Ba, Ba không đi xe đạp mini, xe Ba cao, màu vàng. Ngoại trừ những lúc đi làm, mỗi khi đi đâu Ba đều cho con theo.

Ngày ấy, con làm bạn đồng hành với Ba và chiếc xe đạp từ khi con còn ngồi yên trước cho đến khi con đủ tuổi để ra yên sau ngồi và mãi sau này khi con mỗi lúc một lớn thêm Ba vẫn luôn có con làm bạn. Ba còn nhớ không, chị Phương kể rằng, ngày ấy, có những lần sợ trẻ học, chị nhờ Ba chở đến trường. Ba đã gò lưng, ráng đạp xe ngược chiều gió để cho nhanh tới lớp. Chị ngồi đằng sau không còn thấy sợ trẻ học nữa, chỉ thấy tràn dâng niềm biết ơn và thấy thương Ba nhiều hơn mà thôi. Chị còn kể, ngày ấy, cứ đến mỗi sáng Chủ Nhật, biết giờ đó Ba sẽ chở con về nhà Nội, nên chị đứng trước đầu hiên nhà để đón Ba và em, mà cũng để chờ xem đi xem lại cảnh Ba, khi đạp xe đến quãng đường hẹp, gồ ghề sát cạnh ruộng cói, bèn xuống xe, bồng con xuống để dắt bộ (vì nếu không, con sẽ có thể bị rớt xuống ruộng). Chị thích nhìn cảnh Ba dắt xe, con lùn đùn theo sau, cho đến hết đoạn đường khó, Ba lại bồng con lên và tiếp tục đạp xe vào nhà Nội. Với chị, đó là niềm hạnh phúc khi thấy Ba và em mình vui vầy bên nhau làm bạn đồng hành.

Ngày ấy, con hay đem bài vở ra nhờ Ba dạy, vì vậy mà con biết trước bài học nên khi đến lớp thường phát biểu và được cô giáo thương. Ngày ấy, chị em mình về nhà Nội, leo lên ghe cho Ba, cô Sáu, chị Phương, anh Mạnh chở đi mò bắt giắt, bắt ốc gạo và lượm rong biển về nấu rau câu; đem ốc, giắt về cho cô Sáu luộc với sả, lá chanh ăn với muối ớt rồi hít hà. ‘Quê hương ai cũng có một dòng sông tuổi thơ.’ Nơi dòng sông quê hương ngày ấy, chị Lý vì thương hai em trai, sợ em chết đuối, nên đã liều vớt em mình, nhưng sức người nhỏ làm gì có đủ, thế là cả ba chị em bị chìm xuống chỗ nước trũng. May có người đến cứu và Ba làm hô hấp nhân tạo kịp thời.

Ở Làng, dù con không dành thêm thời gian thực tập lạy và sám hối nhưng khi làm lễ sám hối với đại chúng, con thực tâm mong sám hối những lỗi lầm của con. Ngày nay ở Làng, Bé Bi đang biểu hiện thành Thần Nghiêm đang thực tập chuyển hóa và vẫn sẽ tiếp tục thực tập để chuyển hóa. Con may mắn thừa hưởng gia tài phước đức của ông bà tổ tiên và Ba Má để lại. Khi xưa, Ba giúp người ta hết lòng, không tính toán thiệt hơn. Má có chất anh hùng Lục Vân

Tiên, hễ giữa đường thấy chuyện bất bình thì chẳng ngó lơ được, vì vậy cũng can được mấy cuộc ẩu đả. Má lại còn giúp nhiều người cơ cực, lang thang, đem tù chợ về nhà cứu mang vài ngày. Ba Má sống có tình nghĩa, có trước có sau với ông bà, chị em nên chúng con được hưởng phúc. Con biết hiện nay con chưa làm gì nhưng đã nhận nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, đó là nhờ con có cửa để dành từ Ba Má cho. Ở Làng, sống chung với các sư chị, sư em, cùng giúp nhau tu tập và làm việc, con mới biết tình chị em, tình gia đình quan trọng như thế nào. Con không hề thấy lẻ loi khi hòa mình vào dòng chảy của tăng thân. Những lúc mệt, đau ốm vẫn ấm lòng vì được các chị em hỏi han, chăm sóc; khi thì tô cháo, khi ly nước cam, lại còn được ‘bắt gió, xoa dầu’.



Hai chị em

Hạnh phúc của con là nhờ có môi trường tu học tốt, có pháp môn thực tập nên niềm vui từ đó lớn dần. Trái tim con biết mềm ra nhờ những lần nghe Sư Ông giảng hay quý thầy, quý sư cô chia sẻ. Tự nhiên sau những lúc đó, con muốn tự thay đổi mình. Hạnh phúc của con là có những lần mang thức ăn qua sơn cốc, được Sư Ông mời ở lại ăn cùng. Sư Ông quá sức dễ thương làm chị em con ngỡ mình là khách quý của Thầy. Mỗi lần được dịp ở gần Thầy là mỗi lần tâm bồ đề của con được nuôi lớn, và thêm một lần nữa trái tim con lại mềm ra khi nghe Sư Ông kể chuyện hoặc dạy dỗ. Con thấy chính nhờ đi tu con mới dễ chịu, vui vẻ hơn và thương gia đình nhiều hơn. Qua lời Sư Ông dạy, con càng thấy rõ liên hệ giữa con và gia đình mình rất gần gũi. Trong con luôn có Ba, có Má, có các anh chị. Nếu con tu tập đàng hoàng cho chính con nghĩa là con cũng đang tu cho Ba Má, cho các anh, các chị. Mình có trong nhau vì mình cùng trong một gia đình. Má còn nhớ cô điệu Tâm Khiết ngày ấy nữa không? Cô

điều ngày ấy giá như đừng bị đưa về nhà thì ngày nay đã thành sư bà rồi. Má đừng lo, cô điều ấy bây giờ là Thần Nghiêm. Thần Nghiêm, Trúc Nghiêm hay Tâm Khiết cũng chỉ là một. Chị em con sẽ tu tiếp cho Má nhé. Nhưng Má có muốn mẹ con mình còn gặp nhau dài dài về sau không? Chị em con từ khi gặp Sư Ông, có pháp môn, có sự thực tập thấy hạnh phúc quá chừng. Chúng con chỉ muốn tu thôi, không muốn sống ở ngoài đời làm gì cho khổ. Vậy nếu Má còn thương chúng con, muốn gặp chúng con thì Má cũng phải tu thôi. Tu ở đây là tu ở nhà đó. Má bây giờ đã lớn tuổi, đi lại khó khăn, nên ráng ở nhà nghỉ ngơi, bầu bạn với Ba cho Ba vui. Thì giờ rảnh ngoài xem Tivi, Má rủ Ba nghe kinh, nghe Sư Ông giảng. Má có còn tụng kinh nữa không? Má đau chân, có thể ngồi ghế tụng nhưng có điều Má phải chú tâm vào lời kinh nữa. Má tập tụng Thiền Môn Nhật Tụng do Sư Ông viết lời Việt thử xem, dễ hiểu lắm, lời kinh thâm sâu và Má sẽ thay đổi, sẽ bớt la phiền anh Bơn hơn. Tưởng tượng một chiều nọ, anh Bơn đi làm về, chợt nghe lời kinh Má tụng, có thể anh sẽ mềm lòng ra một chút, rồi anh ngẫm nghĩ: “à, đạo này thấy Má thay đổi, Má thường xuyên ở nhà tụng kinh, nghe kinh, nghe pháp thoại nên Má vui vẻ, nhẹ nhàng, ít cần nhân...” Má dễ thương như vậy thì tự đứng cảm hóa được vài đứa con chưa giỏi lắm...

Con gái của Ba Má,
Bé Bi ☺

lòng con
gửi về

(thư của sư cô Chân Liên Nghiêm gửi về gia đình)

Thư gửi các anh, chị, em và các cháu thân thương.
Lời đầu thư em cầu chúc tất cả các anh, chị, em và các cháu sức khỏe tốt, có đời sống hài hòa, vui vẻ và hạnh phúc trong gia đình nhỏ của riêng mình cũng như trong đại gia đình nhà ta.

Các anh, chị, em và các cháu thân thương, lòng em rất biết ơn đến các anh chị em và các cháu đã và đang chăm sóc cho bố suốt trong thời gian bố bệnh từ hơn hai năm nay.

Hôm nay em có vài điều muốn được trình bày, rất mong các anh chị em và các cháu mang hết tâm tư ra để đọc, để có thể hiểu được những gì em đang chia sẻ, đang trình bày đây. Và đây không phải là cái thấy của riêng em mà là sự chỉ bảo và dạy dỗ của Sư Ông. Gia đình chúng ta rất may mắn là có những vị Sư đồ đầu cho đời sống tinh thần, chỉ cho chúng ta nên có cái nhìn và cách hành xử như thế nào cho có lợi lạc. Chúng ta hãy cùng nhau đọc và rồi cùng nhau thể hiện tinh thần ấy trong đời sống hàng ngày, để giúp đỡ và yểm trợ lẫn nhau trong cuộc đời này.

Như tất cả chúng ta đều đang biết rất rõ rằng Bố sẽ chẳng còn bao nhiêu thời gian ở với chúng ta trên cõi đời này. Đó là một sự thật mà chúng ta ai cũng đã biết. Mỗi lần được biết tin tình trạng bệnh tình của bố nặng, lòng em không khỏi xót xa, thương cho bố. Có lúc em bật khóc nức nở, và muốn về nhà ngay để được chăm sóc cho bố. Nhưng khi cảm xúc đã lắng dịu, em thấy rõ là em nên có hành động như thế nào để có ích lợi. Và em đã chọn sự ở lại tu viện để tiếp tục tu học với chúng tăng và em nguyện những công đức mà em có được nhờ trong sự tu học, phụng sự cho chúng tăng, tự động hồi hướng gởi về cho bố hết. Em luôn nguyện cầu hồng ân Tam Bảo mong sao cho bố dù cơ thể có đang mang căn bệnh hiểm nghèo nhưng không vì thế mà cảm thấy khổ sở, đau đớn. Nếu như hết duyên ở lại cõi đời này thì em cũng cầu ơn Tam Bảo để bố ra đi được một cách bình an, nhẹ nhàng và thanh thản. Đồng thời em biết rằng mình phải tập nhìn sâu để thấy cho được mình đang là sự tiếp nối của bố. Điều này em muốn chia sẻ đến anh chị, các em và các cháu.

Kính thưa các anh chị em và các cháu, mấy mươi năm qua, bố mẹ đã cho chúng ta có mặt trong cuộc đời này. Thân thể chúng ta được tạo ra bởi cả bố lẫn mẹ; và những tính nết trong ta cũng một phần lớn là được thừa hưởng từ bố mẹ và tổ tiên ông bà. Bố mẹ như là cây chuối, cây mía, lá chè xanh mà chúng ta thường dùng; đã cho chúng ta chất ngọt ngon, màu xanh tươi của sự sống, hương vị đậm đà. Cây chuối khi mới lớn, chúng chỉ có một chiếc lá quấn và rồi từ từ theo thời gian cây cho ra thêm những chiếc lá mới. Chiếc lá non mới chồi ra thì chiếc lá trước đã già đi bởi sự dưỡng nuôi lá mới; cây càng ra nhiều lá non thì chiếc lá đầu, chiếc lá thứ hai, thứ ba càng già đi và cuối cùng thì úa tàn bởi đã dốc hết sức mình cho những chiếc lá non. Bố chúng ta cũng như thế đó. Thời trai trẻ của bố, bố đã tạo ra chúng ta và bố đã truyền trao cho chúng ta những gì bố có; sức khỏe, những kinh nghiệm sống, cách sống sao cho có thủy có chung. Cuộc đời của bố là sự truyền trao; và các anh chị em mình là những người tiếp nhận. Anh chị em mình là sự tiếp nối của bố mẹ. Nhìn kỹ vào mỗi người

trong chúng ta, em chắc chắn rằng chúng ta đều nhận ra những đức tính này, đức tính kia mình có là từ bố hay từ mẹ. Đó không phải là sự tiếp nối thì là gì? Ở bên này, khi ngồi thiền, nghĩa là mình ngồi xuống trong tư thế ngay thẳng nhưng không phải là cứng ngắc mà thư giãn, em quán chiếu về bố với những đức tính tốt của bố. Bố là người có cái tâm rất hiền lành. Bố thường dạy các anh chị em mình là phải biết thương những người yếu kém, nghèo khổ hơn mình. Phải coi những người giúp việc cho mình như những người cùng chí hướng; phải cùng chia sẻ những cái khó khăn nhọc nhằn với họ. Bố có tính nhường nhịn người khác. Chẳng thà mình chịu thiệt thòi, để người khác được vui. Trong cuộc đời của bố, bố đã đóng góp hết mình cho đất nước, cho xã hội, cho những người ở gần bên bố, nhất là cho tất cả các anh chị em chúng ta. Cuộc đời của bố nếu anh chị em mình bình tâm ngồi xuống để nhận diện ra từng phần thì chúng ta sẽ thấy rất rõ. Những người quen biết bố từ trước đến nay, em chắc rằng không ai có thể chê bố. Cả cuộc đời của bố sống luôn nghĩ cho người khác và chịu phần thiệt thòi về mình. Chúng ta là những con người rất may mắn được thừa hưởng tất cả những gì từ bố.

Bố có đức tính thẳng thắn, chân thật, siêng năng, cần cù, không khoe khoang, biết đủ, không đua đòi theo thời đại. Bố là người khiêm tốn, hay giúp đỡ người khác, sống hài hòa với mọi người. Bố không bao giờ tự cho mình hơn người khác. Bố biết hy sinh lại tế nhị và nhạy cảm về lòng thương, rộng lượng và luôn quán sát hoàn cảnh chung quanh để kịp thời ứng xử. Bố cũng có tâm khôi hài, làm cho người khác có thể nở được nụ cười với những lời nói và điệu bộ khôi hài của bố. Trong các anh chị em của mình, không ai là người có đủ hết những đức tính tốt này của bố, nhưng hợp tất cả lại từ mỗi người thì chúng ta thấy rõ được rằng bố đang ở trong mỗi chúng ta. Em ví dụ như khi ở gần chị Lan, em thấy được những tính nào chị được trao truyền lại từ bố; đó là tính siêng năng, cần cù, biết thương và giúp đỡ những người nghèo khổ hơn mình. Đức tính **biết thương và giúp đỡ những người nghèo khổ hơn mình**, em thấy trong tất cả các anh chị em của mình ai cũng có đức tính này. Mỗi anh chị em mình, chúng ta tập quán sát trong ta và nơi bố mẹ để thấy cho được là mình đã tiếp nhận từ bố mẹ những đức tính gì để mình nuôi dưỡng và làm cho nó tiếp tục lớn lên. Bố mẹ là cây chuối, là những lá trà, là cây mía đã cắt lức cho ra tất cả những gì mình có. Là cây mía, bố mẹ đã cho anh chị em chúng ta tất cả những chất ngọt là thân thể vật chất này và truyền trao lại cho chúng ta cách ăn ở nơi cuộc đời và cũng như vậy cho lá chè. Bố mẹ là những lá chè mà chúng ta để vào bình châm nước sôi vào và để đó cho chè ra hết vị rồi uống. Hương vị của trà, chất ngon ngọt của mía, là chính thân thể, là những tinh hoa của

bố mẹ đã đi vào trong mỗi anh chị em chúng ta. Còn xác thân đang mỗi ngày một già cỗi và đi đến chỗ hủy diệt kia chỉ là cái phần rất nhỏ của bố mẹ. Bởi tất cả những cái tinh yếu của mình, bố mẹ đã trao truyền hết lại cho chúng ta trong suốt khoảng thời gian 40 năm nay rồi còn gì. Chúng ta thương bố, thương mẹ bởi công ơn sinh thành và giáo dưỡng đã dành những chúng ta phải biết cách tỏ bày cái tình thương ấy.

Nhìn vào gia đình nhà ta, em thấy hạnh phúc vì các anh chị em mình biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau và hết tất cả các anh chị em mình đồng một lòng chăm sóc cho bố khi bố bệnh. Đó là điều rất quý. Em biết bố rất hài lòng về những người con của bố. Nhưng chúng ta có thể đi thêm một bước nữa trong cách bày tỏ lòng hiếu thảo của chúng ta cho hay hơn nữa là chúng ta hãy nuôi dưỡng bố mẹ trong chính thân thể của chúng ta. Vì ai trong anh chị em chúng ta mà không mang bố mẹ trong mình.

Trong sự thực tập quán chiếu, em thấy được rằng bố mẹ ngày xưa không có điều kiện để vươn mình nơi học đường thì bây giờ em Cảnh đang là người tiếp nối cho bố mẹ, thực hiện những gì mà bố mẹ trước kia chưa có cơ hội thực hiện. Hay nhìn vào đời sống của em hiện tại, qua sự thực tập, em cũng thấy mình chỉ là sự sống nối tiếp của bố mẹ. Bố mẹ đang ở đây, trong em, học và làm những gì ích lợi cho mọi người và mọi loài để hướng tâm mình đi dần về cái Chân Thiện Mỹ, nghĩa là những cái Thật, Đẹp và Lành. Mỗi khi lạy Phật, em thấy mình đang mang thân thể của bố mẹ mà lễ lạy, bố mẹ đang lạy Phật bằng thân thể của em. Có khi làm công việc, em ý thức rằng đây không phải là hành động cá nhân em làm mà là bố và mẹ đang làm bởi lẽ em đã tiếp nhận được những đức tính ấy từ bố mẹ. Em đang là sự nối tiếp của bố mẹ, làm những gì mà bố mẹ từ trước đến bây giờ chưa làm được. Các anh chị em có khi nào đưa đôi bàn tay của mình lên nhìn ngắm chưa? Em thì đã rất nhiều lần đưa đôi bàn tay mình lên để ngắm nhìn và lòng em tràn đầy niềm biết ơn bố mẹ đã trao truyền cho em đôi bàn tay chắc khỏe cũng như thân thể khỏe mạnh này. Các anh chị em mình, ai cũng nhận được thân thể và đôi bàn tay khỏe mạnh như em. Đó là sự di truyền mà chúng ta được tiếp nhận từ bố mẹ. Em thấy rõ rằng chúng ta rất may mắn. Bố mẹ đang ở trong mỗi chúng ta. Chúng ta làm thế nào để trong đời sống hàng ngày tiếp xúc và nhận diện ra được sự có mặt của bố mẹ trong ta, đó là điều quan trọng, thì ta sẽ không cảm thấy có sự mất mát, hụt hẫng khi có sự ra đi.

Thân thể của bố hiện giờ như một chiếc áo rách tươm theo thời gian, đã đến lúc chiếc áo ấy cần được thay. Chúng ta hãy làm cách nào để giúp bố chuẩn bị cho sự ra đi một

cách bình an, nhẹ nhàng và không luyến tiếc? Là những người con có hiếu, chúng ta nhất định phải tìm hiểu về điều này và em tin rằng các anh chị em và các cháu thực hiện được. Chúng ta giúp đỡ tinh thần cho bố trong giai đoạn sắp thay đổi này, và đó cũng chính là sự tỏ bày lòng hiếu thảo và niềm biết ơn sâu sắc của chúng ta đến bố mẹ, những người đã cả một đời vì chúng ta mà lặn xả thân mình để tạo nên cho chúng ta đời sống, cơ nghiệp đầy đủ như ngày hôm nay.



Thiền hành, Xóm Hạ

Ai trong chúng ta cũng biết là khi tâm hồn mình bình an, không có những cảm xúc đau buồn thì mình thấy rõ được những gì mình cần làm, nên làm; thì sự ra đi của một người cũng như thế, rất cần sự yểm trợ trong tinh thần hòa hợp, bình an để người đó yên lòng ra đi. Chúng ta đừng níu giữ với sự than tiếc của chúng ta, vì làm như thế rất tội cho người ra đi. Chúng ta có thể cố gắng làm những việc phước thiện như giúp cho người đói khổ, niệm Phật, niệm danh hiệu bồ tát và cố gắng tránh việc sát sanh mà nên phóng sanh và phát nguyện những ngày ăn chay để hồi hướng công đức cho bố. Đây là những lời tâm huyết em viết xuống để chia sẻ với tất cả các anh chị em và các cháu. Chúng ta hãy dừng cảm lên! Làm những gì mà những người thường tình trong xã hội không làm được. Hãy gạt bỏ những cảm xúc sầu bi cạnh cột kia đi để thể hiện lòng

thương yêu sâu sắc và hiếu thảo một cách trầm tĩnh. Chuẩn bị hành trang cho bố ra đi như thế thì em chắc rằng bố sẽ ra đi được một cách nhẹ nhàng an ổn. Hãy nuôi dưỡng bố, mẹ đang ở trong mỗi chúng ta. Bố đang rất trẻ ở nơi em Cảnh, em Tuổi Thạch, anh Phóng chị Thúy hay là đang vững vàng trong cuộc sống như chị Lan anh Đức, chị Phi anh Định và đang thanh thản, tràn đầy năng lượng trong đời sống tu hành để tự giúp mình và giúp người ra khỏi những cái khổ đau vì vướng mắc vào những thú giả tạm trong cuộc đời như em. Anh chị em chúng ta hãy nhìn mình cho thật kỹ đi! Đây là lời thỉnh mời của em. Nhìn để thấy cho được những đặc tính nào mà mình đã tiếp nhận từ bố và từ đó mình có được cái thấy là bố chính đang ở trong mỗi chúng ta mà không phải chỉ là cái thân xác đang đi dần tới sự hoại diệt. Sự hoại diệt của xác thân chỉ là một phần rất nhỏ của cuộc đời bố! Và những điều em đang nói đây, nó cũng y như vậy cho các anh chị và các em. Anh chị em chúng ta đã có gia đình hết rồi và ai cũng đã có con. Các anh chị em có thấy mình đang được tiếp nối bằng các con của mình không? Các anh chị em có thấy mình đang mỗi giờ phút trao truyền cho con mình những vốn liếng về tinh thần cũng như thể chất không? Có chứ mà phải không? Con mình chính là mình. Con mình là sự nối tiếp của mình trên cuộc đời. Những gì mà trong cuộc đời mình chưa làm được, một cách tự nhiên mình muốn con của mình có thể làm được điều đó cho mình. Các anh chị em đang phó thác, ký gởi đời sống, kinh nghiệm của mình cho con mỗi ngày; và cứ như thế cho tới lúc không thể làm gì thêm được nữa thì là lúc từ già cái thân tạm bợ này để tiếp tục một cuộc sống mới.

Sống trong cuộc đời, chúng ta như là những diễn viên đóng chung một màn kịch. Mỗi dòng họ là một đoàn kịch và những người trong đó là diễn viên và cũng là những người xem. Hội tụ đầy đủ những yếu tố thì chúng ta có mặt. Một đời người 60 năm, 70, hay 80 năm có dài hay không? Không có gì là dài cả. Nhìn lại chúng ta thấy như một cái ngoảnh đầu mà đã 20 năm, 30, 40, 60 năm rồi. Chúng ta cùng nhau tạo ra những vui buồn, sướng khổ và khóc cười với nhau y như trên màn ảnh người ta đóng kịch mà mình đã từng có lần xem qua. Khi đóng xong màn kịch ấy, những diễn viên họ có đau khổ, sướng vui, luyến tiếc với những tình tiết mà họ đã diễn không? Không. Chắc chắn là họ không vì họ biết rõ họ chỉ đang đóng kịch. Họ đã diễn vai diễn của họ một cách xuất sắc nhất mà khả năng họ có thể. Và cho người xem kịch, có khi chúng ta mê muội như là trong khi xem và sau khi xem xong, chúng ta đau khổ, nuối tiếc hoặc mừng vui với những tình tiết mà chúng ta xem trong vở kịch ấy. Quán sát hình ảnh này thì mỗi người chúng ta sẽ biết cách nên có thái độ như thế nào để có ích

lợi, bởi chúng ta thấy rõ và biết rõ được những gì chúng ta đang làm và vì thế trong cuộc sống của mình, chúng ta có ý thức nhiều hơn về chính mình, về con người và cảnh vật chung quanh ta.

Bố thường dạy chúng ta rằng sống làm sao đừng để người khác chê cười, nhưng còn điều quý hơn nữa mà bố thường dạy chúng ta là mình có điều kiện hơn người khác thì hãy nâng đỡ, dìu dắt họ. Lòng em xiết bao cảm động bởi những lời bố dạy, bố nhấn nhủ em rằng: ‘con hãy để tâm giúp đỡ cho những người đi sau con. Họ vì thiếu may mắn mà đến với đạo khi tuổi đã lớn. Mình là người đi trước biết gì thì hãy hết lòng chỉ bảo cho họ chú đừng làm ra vẻ mình là người lớn.’ Đó là món quà quý nhất trong cuộc đời bố tặng cho em. Con người mình cái quý nhất là đức hạnh. Bố đã nói và làm được những điều về lẽ phải, về cái lành, cái cao quý của con người. Em cũng đã có lần nghe bố dạy các anh chị em của mình. Người thì bố dạy về lòng biết ơn. Khi chúng ta có lòng biết ơn thì mình sẽ không làm những gì trái ngược để người khác phải đau buồn vì hành động hay lời nói của mình. Cái gì ở quanh ta mà ta không phải để lòng biết ơn đến? Những ví dụ cụ thể như những người thân đã cho mình chỗ nơi nương tựa tinh thần cũng như vật chất, hay những vật dụng mà mình đang dùng hàng ngày. Thủ hồi nếu như chúng ta đang xài nước và điện mỗi ngày mà nếu như một ngày nào đó nước và điện bị cúp một tuần lễ thì khi đó chúng ta cảm thấy như thế nào? Có thấy quý khi vận nước hay bật công tắc đèn lên là có ngay không? Đó là những cái đơn giản trong đời sống. Còn những cái lớn lao hơn nữa là công ơn sanh thành dưỡng dục của bố mẹ cho mình. Mỗi khi mình làm cho bố mẹ buồn rầu, mình có thấy lòng hối hận ăn năn không? Hay là tâm mình vô tư như không có gì. Nếu trong anh chị em mình mà có cái tâm đó thì em thiết nghĩ rất là tội. Chúng ta hãy đặt trường hợp đó vào chính đời sống của mình với những đứa con mà mình đang có để có thể hiểu được lòng của bố mẹ. Chúng ta vẫn đang còn có cơ hội để sửa đổi, làm mới lại hành động vụng về, thiếu suy tư của mình để lòng mình bình an khi cơ hội không còn.

Lời tâm tình của em gửi đến các anh chị em và các cháu đã khá dài. Cầu mong chư Phật yểm trợ để những lời tâm tình này thấm nhuần tâm can của các anh, chị, em và các cháu để chúng ta cùng nhau là những người yểm trợ tinh thần và thể hiện lòng thương yêu hiếu thảo nhất của chúng ta đến với những bậc sinh thành dưỡng dục và những người thân yêu của mình. Em nguyện cầu mười phương chư Phật thường gia hộ cho các anh chị em, các cháu cũng như mọi người và mọi loài luôn sống trong sự an bình, thanh thản và hạnh phúc. ☺

nói lại truyền thông

sư chú Chân Pháp Môn
(Sư chú Pháp Môn là một thanh niên Pháp,
xuất gia và tu học ở Làng Mai)

Kính bạch thầy, lần đầu tiên mà con báo tin với ba mẹ con là con muốn đi tu, con đang học ở Đại Học về Ngành Kinh Tế, ba mẹ con đã nói “con đang trải qua một khủng hoảng hiện sinh” và ba mẹ muốn con phải tốt nghiệp ngành này trước khi muốn làm một cái gì khác. Con đã chia sẻ thảo luận này của con với một bạn thân, anh ấy cũng nói: “Trước nhất, bỏ nên học cho xong, trong khi đó để dành tiền từ từ và khi tốt nghiệp xong, bỏ muốn làm gì thì cứ mặc tình.” Một năm trôi qua con không nói tới chuyện đi tu nữa, nhưng con đọc rất nhiều sách đạo Phật. Năm này là năm trước năm chót của đại học, sự khát khao muốn đi tu của con giờ rất rõ ràng. Những câu trả lời của ba mẹ con vẫn như trước: “Tốt nghiệp trước đi!” Tuy nhiên lần này con đã quyết. Con không học gì hết, con không thể chần chờ thêm những gì con có thể làm ngay hôm nay. Đó là lý do của những trận cãi vã dữ dội. Mẹ cứ nghĩ rằng con là đứa con bất hiếu, không nghe lời bố mẹ và sẽ trở thành một người không ra gì, rằng đạo Phật là một cái “secte” rất nguy hiểm. Một hôm, trên đường đưa con ra ga để về lại đại học ở một thành phố khác, tới chỗ có đèn đỏ, ba con nói: “Mày sướng lắm nhé, mày đã thành công trong việc làm cho mẹ mày khổ!” Con chán đời quá, chán đến nỗi con quyết định mở cửa xe để chạy trốn. Ba con đã phải hết sức kéo con lại. Và cuối cùng ba mẹ phải nhượng bộ cho con đi tu. Con nghỉ học tháng ba, và vào tháng tư 2001, ba mẹ trả tiền cho con đi dự khóa tu tiếng Pháp tại Làng Mai. Con học được rất nhiều và khi trở về con cho ba mẹ biết là con sẽ theo tu học với tăng thân Làng Mai, con cũng hứa sẽ viết thư cho ba mẹ đều đặn. Điều này đã khiến ba mẹ con vui lòng. Họ thú nhận là điều mà làm cho họ sợ nhất là sẽ mất con nếu con đi tu. Đó là nhờ sau khóa tu ở Làng về con nhẹ nhàng và ngọt ngào hơn với ba mẹ.

Con đã giữ lời hứa, con viết thư đều đặn chia sẻ niềm vui sống ở đây với ba mẹ. Tháng 8 năm 2002, ba mẹ con tới Làng lần đầu và ba mẹ yên tâm thấy con được chăm sóc và con đang hạnh phúc. Tháng 10, con điện thoại về nhà và báo tin con đã được chấp nhận tập sự xuất gia. Mẹ con rất hài lòng. Mẹ nói rằng bà thấy trên đài truyền hình có một

người Pháp đã làm thầy tu đạo Bụt trong 15 năm và sau đó ông quyết định thôi tu. Bà nói chắc con cũng sẽ như vậy. “*Nhưng mà có sao đâu, con giỏi mà. Thế nào con cũng vượt khó.*” Con biết là mẹ vẫn hy vọng con đổi ý. Tháng 2 năm 2002, ba mẹ đến dự lễ xuất gia của con và ba mẹ có vẻ hoàn toàn chấp nhận sự kiện đi tu của con. Mùa hè năm nay, chú thím của con và một người bạn của ba con tới Làng thăm con, chỉ ở một ngày thôi. Ông bạn của ba nói rằng khi nghe tin con đi tu ông nghĩ thật là một cú sốc nặng cho ba con nhưng khi vừa tới Làng, vừa nhìn mặt con là ông hiểu ngay. Hiểu gì? Con không biết, nhưng con nghe thím con nói: “Ngày xưa điều mà thím rất ghét và bực nơi cháu là cháu không bao giờ nhìn thẳng người đối thoại với cháu. Giờ thì cháu nhìn rất thẳng và sâu vào mắt người đối thoại. Mà trong ánh mắt cháu có sự bình an.” Có thể sự đổi thay ấy đã cho thím, chú và người bạn của ba con một niềm tin chẳng? Mẹ con trong một buổi pháp đàm ở Làng đã xin lỗi là đã nói nặng lời với con trước đó và bây giờ bà rất hạnh diện về con. Ba con thì kín đáo hơn. Ông không khen, không xin lỗi nhưng liên hệ giữa hai cha con ngày càng thêm tốt. Con thấy ba đã bắt đầu đối xử với con như với một người lớn thật sự. Từ khi đi tu tới giờ, con vẫn tiếp tục viết thư chia sẻ niềm vui với ba mẹ và mỗi khi có hội họp gia đình, lúc nào ba mẹ cũng báo tin vui của con cho bà con dòng họ. Và từ từ cả đại gia đình đều có niềm tin nơi con. Mùa thu vừa qua, con bắt đầu viết thư thăm chú bác cô dì và điều đó làm tăng thêm niềm tin nơi họ. Hôm 30 tháng 11 là sinh nhật một em họ của con, tất cả đại gia đình bên ba con đều được mời. Con đã điện thoại thăm và đã nói chuyện với từng người. Ai cũng thích thú nghe con nói về đời sống thầy tu của con và ai cũng muốn đi thăm con. Ai cũng mừng là trong gia đình có được một người đi tu. Vậy là con đã nối lại được sự truyền thông với tất cả gia đình huyết thống mà trước kia con đánh mất khi con chưa biết đến Làng Mai...

☺

Sứ tử thư

(tập 3)

sư cô Chân Thoại Nghiêm

Xóm Mới ngày 9 tháng 6, 2002

Bạn hiền thân quý,
Hai hôm nay trời mưa phùn liên miên không dứt, làm tôi bỗng nhớ tới cái mưa dai dẳng ở Đà Lạt. Và tự dưng tôi muốn viết cho bạn hiền về Phương Bối. Mới tháng trước

tôi có dịp ghé về Việt Nam một tuần, sau chuyến đi chia sẻ ở Úc. Gặp được người quen, tôi nhờ tổ chức chuyến đi thăm Phương Bối. Chúng tôi khởi hành từ 4 giờ và lên tới Phương Bối khoảng 8 giờ sáng. Tôi căng mắt nhìn khu rừng mà khi xưa Thầy tả là hoang sơ, rậm rạp, có khi gặp cọp. Những cây thông non còn thấp được trồng kín đất, nhưng phía trong thì vẫn còn là rừng với những cây cao bóng cả được giữ lại phần nào. Chúng tôi men theo con đường mòn, hai bên là hai hàng thông khá cao để vào tới Thiền Duyệt Thất của thầy Thanh Từ khi xưa mà bây giờ gia đình chú Sơn đang ở. Cô Xuân giới thiệu cho tôi hồ nước được xây khi xưa. Tôi đứng trên Phương Bối, cảm nhận rõ ràng Phương Bối đã khác xa cái thời Thầy viết trong Nẻo Về Cửa Ý. Nhưng Phương Bối vẫn còn đó, trong lòng Thầy, trong lòng tôi, trong lòng những người đã được tiếp xúc với Nẻo Về Cửa Ý. Căn nhà Thầy ở chỉ còn có cái nền xi măng. Tôi đứng ngắm cái khoảng chữ nhật nhỏ xíu đó mà nghĩ tới những chuyến hành hương Ấn Độ, các thánh địa cũng chỉ còn lại những vết tích. Vài chục năm nữa trôi qua, bạn hiền ơi, cái nhà của thầy Thanh Từ cũng đã cũ lắm rồi, sẽ còn vết tích nào nữa của một Phương Bối ngoại trừ trăng vẫn sáng đêm rằm?

Và tôi nghĩ tới Vườn Nai. Những lá thư tôi viết cho bạn hiền về Vườn Nai cũng vậy. Chưa được hai năm mà những người lên Vườn Nai bây giờ đã thấy Vườn Nai khác quá chừng so với ngày chúng tôi mới đặt chân lên đó. Thời đại này mọi thứ đều đổi mới rất nhanh, hướng chi Vườn Nai cũng không nằm chỗ hoang vu như Phương Bối. Nhớ tháng trước, trong thời gian tôi còn ở Vườn Nai để lo giấy tờ bàn giao trước khi về Pháp, có một bữa tôi đi thiền hành với chúng lên căn nhà đầu thôn. Khi các sư em hỏi tôi chỗ nào là chỗ tôi... nghe tiếng cọp gầm, hỏi tôi là căn nhà đầu thôn đã có gì khác so với những gì tôi tả trong lá thư viết gửi bạn hiền, tôi ý thức được là mình đã có rất nhiều may mắn để biết sống hết lòng với Vườn Nai trong từng giai đoạn. Và sư em ơi, em đang chứng kiến Vườn Nai đổi thay từng ngày, sẽ có một lúc em được nghe những câu em hỏi tôi hôm nay.

Bạn hiền thân,

Bạn hiền cũng chưa về được Vườn Nai như đã hứa thì bây giờ tôi đang ở Pháp rồi. Nhưng Vườn Nai vẫn ở đó, đón chào. Hai hôm trước khi tôi rời Vườn Nai thì có một con mèo rừng (bobcat) xuất hiện ở ngay kế nhà ăn của các sư cô. Chú mèo rừng khá lớn, như một con beo con, bốn chân có vằn rất đậm màu như chân cọp vậy. Chú đứng sát ven rừng trên con đường lái xe lên Tùng Bút, nhìn chúng tôi rất lâu rồi mới dũng dĩnh nhảy vào rừng. Mấy chị em đang ăn trong phòng ăn Xóm Trong Sáng nên cảm thấy rất an toàn,

buông dưa ngắm lại chú. Nhưng bobcat không phải là loại động vật tấn công người, chỉ có mấy chú thỏ rừng là rầu thôi. Nội mấy con mèo Xi Dầu, Đậu Hũ, và Mì Gỏi (tên của chúng tôi đặt chơi cho mấy chú mèo ở Xóm Trong Sáng) đủ làm mấy chú thỏ rừng khiếp vía rồi. Mèo này không đi dọa chuột mà chỉ rình đi vật mấy con thỏ rừng lên lút ra ăn hoa ngoài vườn thôi. Vật chết rồi bỏ đó, còn ăn thì chỉ trung thành với cat food. Làm cỏ ngoài vườn lâu lâu tôi lại bắt gặp xác một con thỏ rừng thật tội.

Cũng ở nhà ăn Xóm Trong Sáng có một hôm tôi và sư em Hằng Nghiêm thấy một con chó rừng đứng trên mỏm đá của bên kia khe núi nhìn chúng tôi rất thân thiện. Hai chị em cười với nhau phải chi đó là con nai thì nên thơ biết mấy vì vị trí mỏm đá thật đẹp, lại có cây xanh xung quanh. Hay là chó với nai có bà con vì ở Việt Nam người ta gọi chó là... *nai đồng quê* ☺, bạn hiền nghĩ sao?

Cũng vì nghĩ tới Phương Bối nên tôi nghĩ đến Phương Vân Am. Đã bao lâu rồi Thầy không còn tổ chức cho đi thăm Phương Vân Am nữa kể từ khi tôi xuất gia đến giờ. Để mỗi lần nghe chú Pháp Lữ kể lại là tôi nghĩ trong đầu phải đi thăm Phương Vân Am một chuyến. Cùng ở trên nước Pháp, có cách xa Làng bao nhiêu đâu nếu so với những chuyến đi ngang dọc của chúng mình ở Mỹ, vậy mà Phương Vân Am cứ chỉ có đó trong tâm tưởng, và chắc dần dần sẽ trở nên như một huyền thoại, như Phương Bối. Huống chi bây giờ các sư em ngày càng đông, những chuyến được đi chung với Thầy càng hiếm. Mỗi lúc kể lại những lần đi biển, đi núi Pyrénées với Thầy, khi mà cả tăng thân và cư sĩ còn ngồi đủ trong một chiếc xe buýt, tôi đọc thấy nỗi ao ước trong ánh mắt các em. Những gì đi qua đều đã trở thành kỷ niệm. Và kỷ niệm, dấu trong một góc tâm hồn, ngân lên êm ả như những sợi tơ đồng khi được chạm đến.

24/6/02

Tôi vừa đi chơi chèo thuyền với tăng thân ngày hôm qua. Khóa tu 21 ngày đã xong. Cả Làng được nghỉ 7 ngày để chuẩn bị vào khóa hè nên kéo nhau đi chèo thuyền. Tôi tính không đi vì bệnh chưa dứt, nhưng cứ nghĩ tới các em mới xuất gia thì đông, cần được chăm sóc (bạn hiền thấy không, mình không muốn nghĩ mình là chị, mình muốn làm biếng mà tự dưng lòng không dửng dưng được), và ‘quán chiếu’ vô thường trong từng phút giây nên muốn sống hết lòng với những tháng ngày còn ở Làng. Có cả ni sư và các thượng tọa mới tới từ Việt Nam. Chúng tôi tạt nước nhau ướt sũng. Mới đầu các em còn dè dặt không dám *gây chiến*, sau thấy tôi cũng *chịu chơi* nên tôi được tắm quá chùng. Áo quần ướt rồi khô, khô rồi lại ướt, trên

suốt quãng đường 6 km *đại chiến* với nhau dưới ánh nắng hè. Tôi thấy nét hân hoan trên khuôn mặt mọi người. Tôi thấy quý vị lớn cũng trẻ trung lại trong chuyến đi bất ngờ này. Tôi chơi hết mình và thấy trân quý từng cơ hội được sống với anh chị em như vậy. Cảm giác thân ái trong Gia Đình Phật Tử sống lại trong tôi. Bạn hiền ơi, hình như vòng tròn cứ tiếp diễn và lặp lại những điều đã từng xảy ra ở một bình diện khác, và tôi có cơ hội được học hỏi hoài hoài. Càng ngày tôi càng thấy rõ mình là một sự tiếp nối liên tục, và cuộc sống không có mốc dừng lại. Và tôi thấy mình như một dòng nước nhỏ cứ tiếp tục rộng dần ra để rồi một lúc nào đó sẽ nhập chung và hòa tan vào lòng biển mênh mông. Khi viết chữ ‘mình’ này tôi chưa định nghĩa được đó là không gian trong lòng tôi, ý thức của tôi hay cảm giác trong tôi. Có những điều mình chỉ cảm nhận mà chưa đủ khả năng diễn tả. Nhưng tôi hy vọng với thời gian và công phu tu tập, sẽ có ngày tôi hiểu rõ ràng mọi nẻo vận hành của tâm, của ý, của thân... Bạn hiền có chia chung một niềm tin với tôi không?

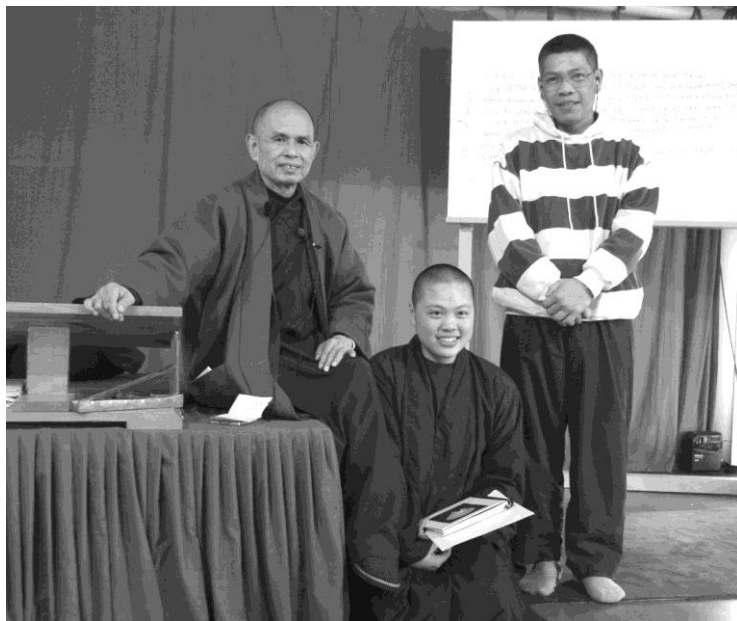
30/6/02

Cách đây mấy ngày tôi có dịp lên Phương Khê. Thầy trò ngồi uống trà với nhau và ngắm những cánh hồng màu cam nhạt Thầy cắm giữa bàn hái từ vườn nhà. Mùa hạ đến cho hoa nở khắp nơi và ngày như dài ra, đến 9 giờ tối mà trời vẫn còn sáng. Tự dưng Thầy nhắc đến Phương Vân Am. Thầy nhắc đến những cuốn sách Thầy cho ra đời ở đó. Được dịp, tôi xin Thầy cho chúng tôi đi thăm Phương Vân Am. Bạn hiền ơi, Thầy đồng ý rồi đó. Tháng sáu năm sau, khi đi dạy ở Paris Thầy sẽ tổ chức cho ghé thăm Phương Vân Am. Chúng tôi sẽ có dịp được Thầy chỉ cho xem từng chỗ từng nơi. Vui quá. Tôi nhìn Thầy biết ơn. Nghĩ tới một cây cổ thụ thật lớn, cho tàng rất rộng, cho bóng rất mát, và cũng rất rộng lượng hạ một nhánh xuống thấp cho chúng tôi được tha hồ hái trái ngọt mà chẳng cần nhón chân. Không hiểu tại sao tôi lại nghĩ tới... trái cây như vậy. Có lẽ vì mấy cây mận Xóm Mới đơm quả chi chít và rủ rừ chúng tôi ra ăn mỗi ngày nên tôi tác ý chẳng?

Xóm Trung, ngày 10 tháng 7, 02

Bạn hiền ơi, bạn hiền ơi,
Mùa hè tới rồi, hoa hướng dương đã nở rộ. Buổi sáng đi chợ, Hạnh Liên cười với những đóa hoa đang ‘quay lưng’ khi chúng tôi đi về phía mặt trời. Buổi trưa đổ con dốc từ Duras, tôi ngợp đi trước những cánh đồng vàng rực dưới thung lũng. Chao ơi là diễm ảo bạn hiền ơi. Bất cứ loại hoa nào, khi đứng chung thành một cánh đồng cũng tạo nên một sức cuốn hút lạ kỳ. Cho tôi có một cảm giác vừa mênh mông choáng ngợp vừa tươi mát nhẹ nhàng. Có nét đẹp riêng của mỗi đóa hoa trong vẻ đẹp chung của cả đồng

hoa. Làm tôi nghĩ tới tăng thân, chúng mình cũng vậy phải không bạn hiền. Sư Ông nói hoài về sự thực tập của từng cá nhân và chiếc thuyền của tăng thân. Cho nên trong vườn hoa hướng dương, cũng có những đóa hoa không được đẹp lắm, nhưng nhìn chung đâu có thấy. Chỉ thấy một màu vàng huy hoàng. Và người ta dễ dàng bỏ qua những khiếm khuyết. Nhưng nếu số lượng hoa ào ạt nhiều quá thì đồng hoa không còn vẻ đẹp như mình đang chiêm ngưỡng đâu bạn hiền nhỉ?



Gia đình tâm linh và huyết thống

Mùa hè này tôi lên ở Xóm Trung. Sống lại thời gian Xóm Hạ còn dành riêng cho người Việt và mỗi mùa hè các thầy các sư chú xuống làm chung. Thời gian ngắn ngủi để chuẩn bị. Nhân sự ít ỏi so với khối lượng công việc. Nhưng tình thân thì tràn đầy. Luôn luôn ở xóm nhỏ là như vậy. Như Lộc Uyển đạo mới bắt đầu. Như Xóm Mới năm xưa. Năm nay đông bào về đông quá. Có tuần lên đến gần 160 người. Mà cái Xóm Trung thì bé tí tẹo như cái lỗ mũi. Hạp tới hạp lui, rốt cuộc rồi cũng nhận hết, không thể chuyển đi xóm nào khác. Tôi có cảm tưởng Xóm Trung như căn nhà của bồ tát Duy Ma Cật. Tội nghiệp có nhiều người phải ngủ lều nhưng không cách nào đủ phòng cho tất cả. Đã vậy mùa hè này lại không nóng nhiều, có những ngày thật mát và có khi lạnh nữa nên có người bị cảm vì không đem đủ áo ấm. Nhưng hạnh phúc vẫn tràn đầy. Các buổi lễ rất đẹp và đầy ý nghĩa. Các cháu bé chuyển hóa rất nhiều làm ngạc nhiên cả người lớn. Chỉ tội cho tri khổ, có một lần thất sắc vì tính toán không đúng, chỉ trong vòng hai hôm mà hết hai bao gạo, phải chạy đi xóm khác mượn gạo và than rằng có ai ngờ ở Tây mà còn phải *chạy gạo*.

28/7/02

Ngày hôm qua chúng tôi được Thầy dẫn cho đi xem vùng đất mới ở núi Thệ Nhật. Đây là khoảnh đất của người hàng xóm vừa nhường lại cho Làng ở xung quanh Xóm Thượng. Chúng tôi bao quanh Thầy để được Thầy chỉ cho xem ranh giới đất trên bản đồ. Vùng đất thật lớn. Xóm Thượng chỉ bằng khoảng một phần tư. Trời mát và yên tĩnh. Thầy trò đi từng bước chân thanh thơi. Những rừng thông non hai bên đường xanh ngắt. Tôi như thấy được hình ảnh mười năm sau, đây sẽ thành một nơi rất đẹp với cây cao bóng mát và những đoàn người đi thiền hành đầy an lạc. Xóm Thượng, hay tổ đình Pháp Vân, sẽ biến thành một thánh địa cho mọi người tìm về để tu dưỡng. Mà đâu cần mười năm sau, ngay bây giờ Làng đang là như vậy. Nhưng sự đầu tư vào vùng đất mới cho tôi thấy rõ hơn tầm quan trọng của một khung cảnh tu học bền vững lâu dài cho thế hệ tương lai. Nhìn nét mặt an nhiên tươi mát của Thầy, nhìn các sư bé Pháp Hữu và Mẫn Nghiêm đang nắm tay Thầy đi hai bên, tôi như nghe được lời Thầy đang nhắn nhủ rằng đây là của các con, của thế hệ tương lai. Tôi thấy được tình thương Thầy tỏa ra trong suốt buổi đi thiền hành. Tôi nói đùa với thầy Pháp Ấn là Xóm Thượng có *con bò* lớn quá mà cũng biết là đó không phải chỉ là trách nhiệm của riêng ai. Bạn hiền ơi, con đường đã chọn rồi, mình làm sao chối bỏ được một lời nguyện năm xưa?

12/9/2002

Xóm vắng. Nên có những chuyện tính làm từ lâu mới có thể làm được. Tôi lôi hết kho lớn kho nhỏ ra dọn dẹp. Úi chao là đồ đạc ngổn ngang, và... rác. Có nhiều thứ không còn sử dụng được cả mấy năm vẫn còn đó. Có nhiều thứ không bao giờ mình biết là mình có nữa hay là những thứ mình ngỡ không bao giờ tìm lại được. Tri khổ hài lòng khi tìm ra nồi nấu nước trái cây. Cô Cơ Nghiêm thì hớn hỏ thấy dụng cụ làm bánh canh... Dọn kho cũng có nhiều điều thú vị. Tôi nghĩ tới tăng thức mình. Tăng thức lưu trữ mọi thứ cũng như có cái gì không-biết-để-đâu thì mọi người tổng lên kho cho khuất mắt. Rồi thì thứ gì ở ngoài hay được lôi ra trước, mình không có giờ soạn kho để biết là mình còn thứ tốt hơn, đẹp hơn mà đã bị chôn vùi đâu đó trong góc kẹt, dưới đồng bụi và đồ đạc khác. Nhất là người cất những thứ đó thì đã chuyển xóm hay cũng đã quên mất vì lâu quá rồi. Khi mình ghi nhận một điều gì vô thức thì cũng như người cất đồ vào kho mà không có ý thức, chẳng nhớ đã cất mà cũng chẳng biết đã để đâu. Mà mình thì ít chịu khó đào sâu vào tâm thức để tìm thứ mình cần mà chỉ lấy những-thứ-ở-gần nhất ra sử dụng. Nên cứ ngỡ mình không có, và đi *mua đồ mới*. Cũng như chúng ta hay chạy theo bên ngoài để *vay mượn* kiến thức hiểu biết và không

quay trở lại chính mình. Cái kho mà không được chăm sóc thì càng ngày càng bừa bãi, lộn xộn. Tâm mình cũng vậy thôi mà. Trong một bài dạy về Duy Thức, Sư Ông bảo: “Đừng mồi về những gì mình không thích!” Tôi nghĩ tới thói quen “shopping garage sale” của một số người và thấy con người có khuynh hướng muốn biết, muốn sở hữu rất nhiều thứ, dù là những thứ hoàn toàn không cần thiết hay đôi khi có thể không lợi lạc nữa. Vì vậy mà cái kho của nhà nào cũng đầy ắp và kho *tàng* cũng tùm lum những chuyện gì đâu, chuyện của ai đâu. Nhưng coi vậy mà dọn kho còn dễ vất bớt, chú tàng của mình mà lỡ lưu trữ những thói quen không hay, muốn vất cũng không phải dễ vì bị anh *mạt na* ghi chặt quá chừng. Cái bóng đèn trên kho hư đã lâu không được thay. Tôi phải đem một cây đèn lên trên đó cho có đủ ánh sáng. Vặn đèn, đọc kệ, thấy rõ ràng *chánh niệm là ánh sáng*. Không có chánh niệm làm sao đi vào trong tâm mà không lạc lối?

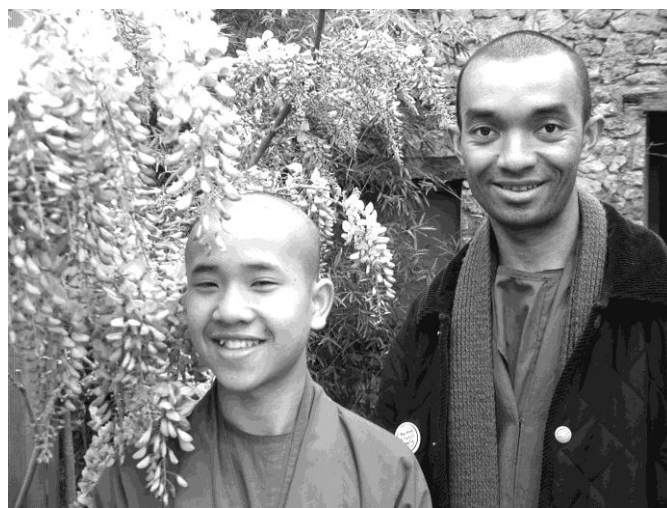
Bạn hiền có nghĩ như tôi không?

Xóm Mới 14 tháng 9, 2002

Bạn hiền thương mến,

Không định viết thư cho bạn hiền hôm nay, nhưng nắng đẹp quá, làm tôi nao lòng. Những ngày lạnh và sương mù đã qua. Sáng nay trời thật trong. Cơn nắng mùa thu rực rỡ và ấm áp làm tôi không ngồi yên trong nhà được. Tôi vừa đi thiền hành với chúng về, và nhất định phải kể cho bạn hiền nghe về căn nhà hàng xóm thật “Việt Nam” - Việt Nam đây không phải là văn hóa mà là vì căn nhà có một con heo kêu ừ ừ và một bầy gà kêu cục tác loạn xạ - làm tôi nhớ tới những căn nhà ở miền quê nước mình. Tôi nhìn qua lớp hàng rào cây thì thấy hai chú ngỗng vươn cổ *quác quác* inh ỏi và rượt nhau trên cái sân đất nâu. Chao ơi là thân thiết. Con đường trưa im vắng ngả bóng cây hồ đào, chỉ thiếu có hàng tre xanh là tôi nghĩ mình đang đi trên đường quê thôi. Ông hàng xóm người Pháp ở căn nhà đối diện vừa ở vườn vào, gặp đoàn người đi thiền hành thì chấp tay chào. Không biết ai dạy ông hay ông biết mình chào như vậy nên bắt chước. Nhưng thái độ thân thiện của ông làm tôi cảm động. Người dân quê ở đâu cũng đơn giản, mộc mạc và cởi mở. Bây giờ đã vào mùa thu. Những hoa vẫn đang nở đầy và nắng vẫn còn rất vàng. Thảm cỏ xanh chung quanh thiền đường có lúc như thảm cỏ mùa xuân với hoa bồ công anh li ti khắp nơi. Thầy đi dạy ở Mỹ. Tôi được ở nhà hưởng mùa thu. Thầy đi ngắm lá thu đổi màu rực rỡ. Chúng tôi ở nhà với mây trắng nắng vàng. Thầy đi chăm sóc cho hạnh phúc của thiên hạ. Chúng tôi ở nhà chăm sóc cho hạnh phúc của nhau. Đi lượm mận về làm mứt. Đi lượm lê lượm táo rụng đầy vườn về nấu nước. Đi lượm hồ đào về đập ra ăn. Cũng có những cơn mưa lớn, nhưng đủ để cây cối thêm xanh chứ chưa đến nỗi lầy lội.

Hồ sen vẫn còn những búp sen cuối mùa tròn trĩnh tươi thắm. Hồ sen nhỏ ở vườn sau năm nay đã cho sen trắng được mấy lần, xen lẫn với những đóa sen hồng còn sót dù chúng tôi đã thay đất mới. Vườn rau các xóm lên xanh um ăn chẳng kịp vì chúng ít. Sư bà ở Paris ghé thăm xuýt xoa với dàn bầu dàn bí, với luống rau muống rau lang. Thầy Nguyên Lộc ở Bordeaux tới chơi cũng chắt lưỡi vì rau quê rau rằm tươi tốt. Tía tô mọc khắp nơi như một loại lá đẹp làm kiếng. Các sư chị đang làm lại đất để trồng cải bẹ xanh ăn bánh xèo. Bạn hiền nghe có thấy mê chưa? Buổi trưa chị Trúc Nghiêm đi rao hàng: “Ai con gái Nha Trang mời ra làm rau câu chân vịt!” Nhiều người cả đời chưa nghe tới tên món này nên phải mời dân Nha Trang mới biết làm. Buổi tối nồi chè thạch bốc khói được múc ra chén nhỏ để tủ lạnh cho ngày mai chơi “lửa trại”, quấy rữ những đôi mắt tò mò muốn biết rau câu chân vịt là cái món chi. Trăng chưa tròn, bữa nay mới đúng có nửa vành. Nhưng chờ trăng tròn thì chị Hoa Nghiêm đã đi Anh rồi nên tối mai làm biếng sẽ đốt lửa ngồi chơi với nhau. Chưa gì đã nghe xôn xao về “thực đơn lửa trại”. Thiệt là *có thực mới vực được đạo*.



Hai cây thốt nốt

Mùa thu ít khách, ít lễ nên các lớp học được đều đặn hơn mùa đông. Mỗi buổi sáng các sư chị sư em cấp vở “chạy lớp” thật vui. Mỗi sáng chỉ có hai lớp. Buổi tối thêm các lớp *phụ trợ*. Thầy giáo ở lớp này ra qua lớp khác thành học trò. Thầy trò đổi vai nhau liên liền. Chị em chỉ nhau học, cười bỏ lẩn vì những tiếng phát âm sai mà thành nghĩa khác. Lớp dạy xướng tán cũng rộn ràng tiếng mõ tiếng tang. Sư em Tố Nghiêm người Đức mà hồ canh còn chuẩn hơn nhiều sư em Việt Nam, bây giờ đã bắt đầu học viết văn tiếng Việt. Chiều nay tôi nổi cơn siêng, đi với Tố Nghiêm, Việt Nghiêm qua nội viện hái sung, hái hồ đào. Về tới nhà

thì trời đã tối. Từ Mây Thong Dong đi ra cả đoàn sư cô mặc áo lam, ôm sách vở, chỉ choé... tiếng Pháp. Chắc vừa xong lớp tiếng Pháp dạy bù của Đạo Nghiêm vì sư em mắc đi Paris hết mấy bữa. Tôi chọc giống đi học bình dân học vụ. Thấy thương yêu ngập tràn. Ai cũng cười. Nổi vui lấp lánh trong mắt. Đến nỗi tối nay quên có chuông chỉ tịnh. Nhưng tôi cũng không nhắc. Lâu lâu giả bộ quên một lần cũng thú lắm.

Thôi nhé, bạn hiền. Tôi phải dừng ở đây. Viết cho bạn hiền thêm về vài nét sinh hoạt của tôi hiện giờ. Chúc bạn hiền cũng hưởng được một mùa thu êm ả và đầy hạnh phúc như tôi nhé. ☺

mẹ ở làng

sư cô Chân Hội Nghiêm

Cuộc cách mạng truyền thông

Có một buổi pháp đàm thật khó quên và đã gây cho con nhiều chấn động. Buổi hôm ấy sư cô Bảo Nghiêm làm chủ tọa. Sư cô hỏi con: “Sư em Hội Nghiêm sau buổi pháp thoại đã nói gì với mẹ chưa? Đã nói là: Mẹ ơi con thương mẹ lắm chưa?” Hôm ấy con phụ sư cô Tuệ Nghiêm nấu ăn cho đại chúng nên pháp thoại xong là con về ngay. Suốt ngày hôm ấy con cũng bận nên chưa có dịp gặp mẹ để ngồi chơi, để tâm sự với mẹ.

Buổi pháp thoại sáng hôm ấy thật sống động. Người thì cười, người thì khóc. Thật khó tả tâm trạng của thỉnh chúng lúc đó. Có những trái tim đang thì thầm, có những trái tim đang từ từ hé mở, mà cũng có những trái tim đang thốn thụt. Có lẽ những ai có mặt sẽ không thể nào quên được bài pháp thoại ấy. Đó là bài pháp thoại ngày 1.5.02. Có dịp con sẽ mời cả nhà mình nghe lại, nghe nhiều lần lắm mới được. Sáng hôm ấy Sư Ông nói về cách truyền thông, cách xin lỗi. Theo văn hóa Việt Nam thì người lớn hiếm khi xin lỗi người nhỏ. Chẳng hạn như ba mẹ hiếm khi xin lỗi con cái, mặc dù ba mẹ vẫn có những lúc lầm và lắm khi gây cho con nhiều thương tích. Thế nhưng có bao giờ ba mẹ nói lời xin lỗi với con đâu. Hôm ấy Sư Ông đã làm một cuộc cách mạng. Sư Ông mời một người cha và một người con lên trước đại chúng. Họ được hướng dẫn để nói lên những lầm lỗi đã làm trong quá khứ và bây giờ thực tập xin lỗi nhau. Sau đó Sư Ông mời một cặp vợ chồng lên thực

tập. Sư Ông nói: “Sư Ông cũng có lúc lầm lỗi và Sư Ông đã xin lỗi đệ tử của mình. Quý vị hãy vì thương Thầy mà nói câu nói ấy đi, xin lỗi người thương của mình!” Thật cảm động! Cả đại chúng ai cũng một lòng trong tâm: mẹ xin lỗi con, ba xin lỗi con, anh xin lỗi em, em xin lỗi anh, con xin lỗi mẹ, con xin lỗi ba... Mẹ ơi, ai mà không có những lỗi lầm phải không mẹ? Con rất tiếc là hôm ấy trong gia đình mình chỉ có hai mẹ con được nghe Sư Ông giảng. Thế nhưng cũng quý lắm rồi. Mai mốt về, mẹ mời ba, các anh chị và em của con ngồi lại kể cả anh rể và chị dâu nữa để cùng nghe cuốn băng ấy nghe mẹ. Mẹ ơi, bây giờ con phải trở lại pháp đàm, chú không pháp thoại hấp dẫn cứ kéo con đi. . .

Tối hôm đó, sau khi đã có vài người thực tập làm mới, nói lời xin lỗi nhau như hồi sáng Sư Ông dạy, mẹ cũng xin phép được xin lỗi con. Mẹ nói: “... ở nhà tính con rất nóng nảy hay lớn tiếng la rầy. Nhiều khi con thường nói với các con của con: ba mẹ cũng có những lúc sai lầm, nhưng khi nào ba mẹ nổi nóng thì các con phải nhịn, rồi khi ba mẹ dịu xuống thì các con có quyền góp ý. Thế nhưng các con của con rất ít khi góp ý, kể cả Hội Nghiêm con của con cũng thế. Con cũng còn cái ngã ý thế là mình làm cha, làm mẹ nên biết là có lỗi mà không bao giờ xin lỗi các con của con, cứ bắt con cái phải nghe theo lời mình. Sản đây có Hội Nghiêm con xin phép được xin lỗi Hội Nghiêm.” Thế là mẹ đứng dậy chấp tay hướng về phía con, làm cho con hơi bàng hoàng. Mẹ là người Việt Nam *chay* mà! Đáng lý công việc này là của con chú. Con phải chủ động để đến xin lỗi mẹ. Thế nhưng... Con quỳ lên chấp tay, mẹ cũng chấp tay quỳ xuống. Cả hai mẹ con đều theo dõi hơi thở trong chánh niệm. Sau ba hơi thở vào, ra mẹ nói: “*Trong quá khứ mẹ đã có nhiều lầm lỗi, vụng về, đã gây cho con nhiều đau khổ, hôm nay mẹ xin lỗi con.*” Con thật sự xúc động nhưng cũng cố thực tập để cảm xúc khỏi trào lên. Đó là lần đầu tiên mẹ xin lỗi con. Mẹ nói xong con xin phép quý sư cô và đại chúng cho phép con được nói với mẹ vài lời: “Kính thưa mẹ, con biết giờ này ba và các anh, chị, em của con đang hướng về đây. Mặc dù ba, các anh chị và em con không được nghe bài pháp thoại của Sư Ông sáng nay. Nhưng nếu mình cùng đi chung một con đường, cùng chung một tình thương thì chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhau trong tình thương ấy. Nên hôm nay con thay mặt cho tất cả các anh chị em của con để xin lỗi mẹ. Con biết trong quá khứ anh chị em chúng con đã gây ra rất nhiều lỗi lầm, vụng dại, đã làm tổn thương rất nhiều cho ba mẹ. Vì vậy hôm nay con thay mặt tất cả các anh chị em của con xin sám hối về những lỗi lầm, vụng dại ấy, xin mẹ tha lỗi cho chúng con. Con biết con rất bướng bỉnh và cứng đầu nên con ít chịu nghe lời ai khi con chưa thấy điều đó là đúng.

Chính vì vậy mà con đã làm mẹ đau nhiều. Và con đã không biết hay rất ít trân quý những gì mẹ dạy cho con. Khi con xa nhà đi tu, con mới nhận ra rõ điều ấy. Chính vì vậy mà con rất nhớ mẹ, con nhớ mẹ nhiều lắm. Con cảm thấy thiếu đi những lời mẹ dạy. Mẹ ơi, con còn nhiều vụng về lắm, xin mẹ tha thứ cho con. Con thấy trong nhà mình ai cũng muốn hưởng thụ, muốn người thương của mình hoàn thiện. Và cũng vì mong muốn quá mà không biết cách nên đã làm khổ nhau. Cho đến bây giờ con đã đi tu được hơn hai năm nhưng con cũng còn nhiều vụng về, yếu kém. Một số người khen con thực tập giỏi, nhưng có lẽ con biết rõ con hơn, chính trong con cũng còn rất nhiều vụng về yếu kém, còn nhiều tập khí năm xưa. Và chính trong con cũng có ước muốn xây dựng rất lớn nhưng con thấy khả năng của mình còn nhỏ bé nên con thường giữ im lặng, chấp nhận và đợi chờ. Chờ đợi khi nào nhân duyên đến nó sẽ đến. Con không dám hứa với mẹ là con không gây ra làm lỗi nữa. Bởi vì con thấy tập khí trong con vẫn còn. Con chỉ mong sao con luôn nhớ đến và hướng về những gì Sư Ông dạy để con thực tập và chuyển hóa. Con thấy đôi khi con ước mơ nhiều, con hứa với con cũng nhiều mà con không làm được là bao. Chính vì vậy mà con cần tăng thân, cần ba mẹ, các anh chị và em của con yểm trợ cho con, con cần mọi người giúp đỡ con.

Con nhớ có hôm con đang đi thiền hành dưới ánh trăng. Trăng hôm ấy sáng và đẹp lắm. Mặc dù trăng hôm ấy không tròn như trăng mười sáu. Con thấy trăng đẹp quá nên dừng lại ngắm trăng. Sau đó con tiếp tục đi và con mời trăng đi theo. Nhìn lên, thấy trăng theo mình con rất vui. Nhưng đi được vài bước thì con khám phá ra rằng đâu phải vì con mời mà trăng đi theo con. Nếu có một người đi hướng ngược lại thì trăng vẫn theo người đó, hay có một người khác nữa đi theo một hướng khác thì trăng vẫn đi theo người kia. Hay dù có hàng ngàn người đi hàng ngàn hướng khác nhau trăng vẫn không từ bỏ bất cứ một người nào. Con thấy trăng hay quá, không kỳ thị, không chối từ ai cả, dù người đó cao sang hay thấp hèn, dù người đó đẹp hay xấu, dù người đó là người mình thương hay người đã từng làm cho mình đau khổ, dù người đó lành hay dữ... trăng vẫn bao dung ôm lấy tất cả. Và con cũng muốn học được bài học ấy của trăng: Yêu thương hết tất cả mọi người, không phân biệt, kỳ thị bất cứ một ai. Chấp nhận những cái tốt cũng như những cái xấu của tất cả mọi người. Nhưng rồi con thấy lòng mình quá nhỏ bé, đã biết bao lần con đã hứa với con những chẳng bao giờ con làm được. Mẹ ơi, sao con nhỏ bé vậy?

Hôm đó, con xin ký một hiệp ước với trăng, mỗi lần nhìn trăng là con luôn nhớ tỏ và mỉm cười. Và trăng như là

tiếng chuông chánh niệm cho con, nhắc nhở con thực tập. Con mong rằng một ngày nào đó tất cả anh chị em chúng con sẽ biết nhìn bằng mắt thương, biết nói lời ái ngữ và biết lắng nghe sâu để hiểu nhau và thương nhau như lời Bụt dạy. Và con nguyện cầu cho tất cả mọi người cũng đều làm được như thế. Mẹ nói là mẹ nóng tính, ba cũng nóng tính. Nhưng trong ba và mẹ cũng có những chất liệu ngọt ngào, tươi mát và yêu thương. Tại sao mình không đem những cái tươi mát ngọt ngào ấy ra sử dụng? Con thỉnh cầu từ nay mình chỉ đem những cái tươi mát, ngọt ngào ấy ra xài thôi. Con nguyện cầu Chư Bụt, Sư Ông, Thầy, chúng mình cho con.” Chia sẻ xong hai mẹ con thiền ôm với nhau và buổi pháp đàm vẫn được tiếp tục, đến nỗi xin nghỉ luôn giờ ngồi thiền tối hôm đó.

Niềm vui nuôi dưỡng

Mẹ đến làng tính ra đến nay đã hơn bốn tháng. Ngày mẹ đến làng, con ra đón mẹ ở phi trường Bordeaux. Gặp con nước mắt mẹ chảy. Chảy trong niềm vui, thương nhớ và xúc động. Lấy hành lý xong, quý sư cô đưa mẹ về làng. Trời lạnh buốt, người mẹ tái xanh, môi mẹ tím ngắt. Đó là một ngày vào đông 21.12.01. Mặc dù mẹ đã chuẩn bị đồ ấm nhưng cũng chẳng thấm vào đâu. Cái khí lạnh ở quê nhà so với mùa đông ở đây chẳng là gì cả. Về đến làng là 4 giờ chiều, ăn cơm xong, mẹ về phòng nghỉ. Nói là nghỉ nhưng thực ra có nghỉ đâu. Mẹ kể đủ thứ chuyện. Nào là lạc đường không biết hỏi ai, nào là máy bay trễ... Rồi kể đến chuyện nhà. Có lẽ gặp con mẹ vui quá, quên đi cả mệt nhọc. Sáng hôm sau lên xóm Thượng dự lễ truyền đăng, kết thúc Đại Giới Đàn. Tuyết phủ trắng xóa cả rừng cây và bãi cỏ. Nước trong các hồ sen cũng đóng băng. Đó là lần đầu tiên mẹ tiếp xúc với tuyết. Vài sư cô đùa: “Tuyết rơi mừng bác đến đó.” Mẹ mỉm cười rất sung sướng. Mẹ rất vui với không khí ở Làng. Hôm quán niệm ở xóm Hạ, được vào đánh lễ Sư Ông mẹ rất xúc động và hạnh phúc. Hạnh phúc đó đã nuôi dưỡng mẹ rất nhiều. Sống với tăng thân, gần gũi với quý sư cô, sư chú, Mẹ thấy tăng thân ở đây rất dễ thương. Sống rất hòa hợp, vui vẻ như anh chị em một nhà. Quý sư cô, sư chú ai cũng gọi mẹ là *mammy*. Mẹ thấy rất gần gũi thân quen. Từ từ mẹ thấy được con của mẹ không chỉ là con của mẹ mà con của mẹ ở trong mỗi sư cô, sư chú. Ngày ăn cơm quả đường, Sư Ông dạy con giới thiệu mẹ với đại chúng. Giới thiệu xong Sư Ông hỏi: “Ở đây có lạnh quá cho mẹ không? Mẹ có ở nổi ba tháng không?” Con trả lời: “Đạ được.” Ở đây trời quá lạnh cho mẹ nên mẹ thường hay bệnh. Mỗi lần trở trời, bệnh khớp của mẹ lại gia tăng làm cho mình mẩy mẹ nhúc nhối. Thế nhưng thấy ai làm gì mẹ cũng tới phụ một tay: rửa nồi, lau nhà, gọt khoai, giặt khăn... Mẹ thương quý sư cô như

thương con của mẹ, nên đã không từ nan một điều gì. Mỗi tối xuống thoa bóp cho mẹ, con mới biết là mẹ đau nhiều lắm. Có những lúc mẹ ngâm nước nóng cho đến khi hai tay đỏ phồng lên mà mẹ vẫn không còn cảm giác gì cả. Có những lúc cả thân hình con đứng lên trên người mẹ mà cũng chẳng thấm vào đâu. Vậy mà nhờ sự thực tập của mẹ cùng với sự yểm trợ của tăng thân đã nuôi dưỡng mẹ, giúp mẹ sống rất hạnh phúc trong những ngày ở đây. Vậy nên dù có bệnh mẹ cũng có mặt đầy đủ trong các buổi pháp thoại, các thời công phu cũng như các buổi sinh hoạt khác của đại chúng. Mẹ ở lại đây một phần là có con mẹ, một phần là nhờ những bài pháp thoại của Sư Ông, cùng với một tăng thân rất lớn và mạnh. Mẹ nói tăng thân ở đây lớn mạnh nên dễ thực tập. Mỗi lần nghe pháp thoại của Sư Ông mẹ rất hạnh phúc và thường xúc động. Những bài pháp đã thấm vào mẹ và đã nuôi dưỡng mẹ, giúp mẹ chuyển hóa. Mẹ nói: “Mẹ cố gắng thực tập làm sao để khi về nhà mẹ không còn những tập khí cũ nữa. Mẹ không còn nóng tính la mắng nữa. Ai nói gì mẹ cũng mỉm cười, chấp nhận”. Sau mỗi thời công phu sáng tối, mẹ thường ở lại thực tập thiền lay. Mẹ thích thiền lay lắm, mẹ nói là mẹ cảm ơn Thầy đã dạy cho mẹ thiền lay. Lúc đầu mẹ không thích thú mấy pháp môn thiền lay, mẹ nói lay lâu chóng mặt, đau đầu, tức bụng. Nhưng thực tập một thời gian thì mẹ lại thích, thích nhất là được buông thả để trở về tiếp xúc với những gì mẹ cần tiếp xúc. Mỗi lần mẹ lay mẹ đều cầu nguyện tha lực của Bụt giúp mẹ chuyển hóa. Mẹ thấy rõ tất cả những tập khí của mẹ, và mẹ đã chấp nhận chúng, ôm ấp chúng như những người con của mẹ và cho chúng có đủ không gian và thời gian để chuyển hóa.

Những khám phá mới

Mùa Noel đến, xóm Hạ tổ chức trang hoàng trong xóm. Ngạc nhiên mẹ hỏi : “Ồ chùa mà cũng ăn Noel nữa à?” - “Dạ có chứ, vì ở đây đa số là người Tây phương mà mẹ. Không những thiền sinh mà quý thầy, quý sư cô cũng thế. Tổ chức như vậy để người ta khỏi cảm thấy mình bị mất gốc.” Mẹ im lặng, nhưng dường như vẫn chưa hết ngạc nhiên. Noel đến đại chúng cả ba xóm vẫn tập về xóm Thượng để dự lễ Noel. Chúng kiến từ đầu đến cuối mẹ mới vỡ lẽ. Mẹ nói: “Có như vậy Sư Ông mới độ được người Tây phương, mới độ được người Thiên Chúa chứ. Mẹ cảm phục trước đức độ của Người, trước những nghệ thuật tài tình, khéo léo, trước những gì mẹ đã tận mắt chứng kiến. Càng chứng kiến mẹ càng khám phá ra nhiều điều mới lạ.

Ở đây là miền quê. Mẹ thường nói sao ở đây toàn là đồng cỏ, không có nhà cửa gì hết vậy? Sao hẻo lánh quá vậy? “Miền quê mà mẹ!” “Quê thì quê chứ, như ở mình miền

quê nhưng chung quanh vẫn có nhà cửa, vẫn có đèn sáng. Còn ở đây, chung quanh không có một ngọn đèn. Ở đây mà không tu chắc buồn lắm. Ban đêm chắc sợ không dám đi ra ngoài.” Thế mà nay mẹ rất hạnh phúc khi hai mẹ con đi dạo dưới ánh trăng, cũng như trong ban đêm. Mẹ nói: “Có lẽ ai đến đây cũng mang trong mình một lý tưởng cao cả, vì tâm bồ đề khao khát hiểu biết và thương yêu lớn, nên mới chịu bỏ phố thị, từ bỏ những phương tiện vật chất để quyết tâm tu học”. Mẹ thương quý thầy, quý sư cô, sư chú trẻ, thương cái hạnh nguyện và ý chí của mỗi người đã từ bỏ những cám dỗ của cuộc đời để đến đây tìm một đời sống tâm linh. Mẹ rất vui và cảm động khi được dự lễ xuất gia của 21 cây Thốt Nốt và 12 cây Xoan. Thoạt đầu mẹ cũng hơi hoang mang và trần trở, mẹ nói: “Ở Việt Nam vào chùa mấy năm mới được xuất gia, còn ở đây chỉ có mấy tháng thôi mà đã được xuất gia rồi, mẹ sợ uy nghi chưa đúng đắn, tâm bồ đề chưa đủ mạnh để nuôi dưỡng ý chí xuất gia.” Nhưng mẹ không biết là khi một người được hòa nhập vào tăng thân xuất gia thì tăng thân sẽ đưa người đó đi rất xa, xa hơn so với mẹ tưởng nhiều lắm.



Huế ở trời Tây

Tết Tây đến, mẹ cũng tham dự. Xem thiền sinh thực tập thiền ôm... mẹ hiểu được phần nào văn hóa Tây phương. Mẹ nói ở nhà người ta không thích pháp môn ở Làng là vì không hiểu thiền ôm và thiền nằm. Nhưng khi hiểu được thì mẹ chấp nhận. Bởi vì ôm nhau là một cái gì đó đã có từ trong máu huyết của người Tây phương rồi. Họ ôm nhau một cách rất tự nhiên giữa quần chúng. Thế nhưng khi có thiền vào thì cái ôm đó có ý nghĩa hơn nhiều. Mình ý thức được sự có mặt đích thực của mình và của người mình đang ôm, biết trân quý sự hiện diện của người đó, thì thiền ôm cũng là một nghệ thuật.

Mẹ thường nói: “Cái gì hay thì mình học hỏi, cái gì phù hợp với văn hóa, với con người mình thì mình dung nạp.” Mẹ cũng thích thiền buông thư. Buông thư để theo dõi hơi thở, theo dõi từng bộ phận của cơ thể cũng giúp mình có khả năng trị liệu, trị liệu những căng thẳng, những rối ren của tâm thần, giúp cho người mình nhẹ nhàng hơn. Và mẹ thường thực tập buông thư trước khi ngủ.

Ngồi xem văn nghệ, ngạc nhiên mẹ thốt lên: “Sư Ông chịu chơi thiệt.” Mẹ thốt lên trong niềm thương yêu và đầy kính ngưỡng trước sự hiến tặng có mặt của Sư Ông cho tặng thân. Thật cảm động trước hành động quá đỗi giản đơn mà đầy tình thương ấy.

Dự Lễ Tổ Tiên cuối năm dâng lời khẩn nguyện lên chư Bụt, chư Tổ, mẹ kể mẹ rất xúc động. Xúc động khi thấy Sư Ông lấy từ trong túi ra một tờ giấy từ từ đặt vào đồng lửa đang cháy để dâng lên chư Bụt, chư Tổ lời khẩn nguyện của mình. Mẹ cũng từ từ lấy tờ giấy của mẹ ra, cung kính đặt vào đồng lửa như Sư Ông và những người khác đã làm. Mẹ dâng lời khẩn nguyện lên chư Bụt, chư Tổ. Mẹ đã viết: “Trong những năm tháng trước, con đã nói những lời không ái ngữ, thiếu chánh niệm, đã làm cho người nghe buồn khổ. Con xin sám hối với chư Bụt, chư Tổ về những lời nói mà con đã gây ra. Qua năm mới, năm 2002, con nguyện với tất cả mọi người và gia đình con là con luôn nói lời ái ngữ có chánh niệm. Con nguyện tu tập thêm để khỏi phụ lòng Sư Ông và đại chúng giảng dạy. Kính đánh lễ chư Bụt, chư Tổ, Sư Ông và Thầy soi sáng cho con.”

Cùng bước thong dong

Tết ta đến, mẹ ăn Tết xa nhà. Ngồi quây quần gói bánh chưng, mẹ thấy như mình đang ở Việt Nam vậy. Được nghe Sư Ông giảng thơ, dự lễ giao thừa, xem văn nghệ, được tham dự những buổi bói Kiều, được đến thăm phòng quý thầy, quý sư cô, mẹ thấy không khí Tết ở đây vui mà đạo vị. Những giờ rảnh con thường rủ mẹ đi ngồi thiền, tụng kinh. Mẹ thì thường rủ con đi dạo, dạo trên những con đường yên tĩnh, vắng lặng trong những bước chân vững chãi và thanh thoi. Mẹ nói bước chân của Sư Ông nhẹ nhàng, thanh thoát mà rất vững chãi, phải học đi giống như vậy. Thế là hai mẹ con được nuôi dưỡng trong pháp lạc qua sự thực tập hằng ngày...

Những ngày quán niệm ở xóm Thượng mẹ cũng cùng quý sư cô đi bộ lên xóm Thượng để nghe pháp và sinh hoạt ở đó. Đoạn đường từ xóm Hạ lên xóm Thượng khoảng hơn hai cây số, đường dốc, thế mà mẹ vẫn thấy khỏe và vui, vui

như những ngày pháp hội. Ở nhà có bao giờ mẹ đi bộ xa như thế đâu. Ra khỏi nhà một tí là mẹ đã cho xe nổ ròi. Thật màu nhiệm! Những giờ rảnh khác mẹ viết thư về nhà kể chuyện ở Làng cho Thầy, cho ba, cho các anh chị, và cho con gái út của mẹ nghe. Thế là những bức thư của mẹ từ từ được con “kiểm duyệt”.

Mẹ kể đủ thú chuyện, từ khí hậu, thời tiết, cách thực tập của mẹ cho đến cách sinh hoạt ở Làng. Mẹ nói: “Thấy mọi người ai cũng thương mình mẹ vô cùng cảm động, không biết lấy gì đền đáp công ơn đó. Mẹ chỉ nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho mẹ thực tập hết lòng những gì mà Sư Ông và Làng đã trao truyền và giảng dạy để khi về biết tiếp xử với mọi người.” Mẹ nói với ba rằng: “Ở đây giúp mình vững chãi trong những bước chân đi, trong lúc làm việc, trong khi hành xử. Biết lắng nghe và nhận diện được tâm hành của mình. Có đến rồi mới cảm nhận được năng lượng tươi mát, ngọt ngào của Làng. Chứ nghe qua thì chưa đủ. Em rất hạnh phúc được sống trong những ngày ở đây. Thật diễm phúc vô cùng!”

Mẹ dự định ở lại Làng ba tháng rồi sẽ về. Con mời mẹ ở thêm vài tháng nữa, quý sư cô cũng rủ mẹ ở lại thêm. Mùa xuân ở đây đẹp lắm, hoa nở rất nhiều, khí trời lại ấm chứ không như mùa đông đâu. Cuối cùng mẹ đồng ý ở thêm vài tháng nữa nhưng đâu phải chỉ để xem hoa nở mà vì mẹ muốn tham dự khóa tu người Pháp, khóa tu người Việt, khóa tu 21 ngày. Thật may mắn cho mẹ có những ngày tháng thật đây. Năm nay làng kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Làng, nên mới có những khóa tu đặc biệt như vậy. Mẹ thường nói: “Đúng là cái duyên, nhờ Phật gia hộ, nhờ sự cảm thông sâu xa, nhờ tình thương của Sư Ông và đại chúng mẹ mới có diễm phúc qua đây, chứ ai nghĩ là mẹ được qua Pháp, được gặp Sư Ông, được gặp con của mẹ ở nơi này.”

Xuân đến khí trời ấm hơn, bệnh thấp khớp của mẹ cũng đỡ đi phần nào. Hoa cỏ lại đua nhau nở. Mẹ cứ trầm trồ khen hoa đẹp. Tất cả mọi loài đều như bừng dậy để đón nhận sự sống. Có lần đi chợ, nhìn hai bên đường, hoa đua nhau nở, nhà nào cũng có hoa rất đẹp. Mỗi nhà đều có cây hoa mạn trắng, mạn hồng nở như mai vàng ở Việt Nam ngày Tết vậy. Nhà nào cũng có mai, có nhà một cây, nhà hai cây, nhà ba cây... Đi ngang qua một con đường hai bên là rừng cây, con buột miệng: “Mùa thu ở đây đẹp lắm mẹ, rừng cây này sẽ biến thành màu vàng hết giống một rừng hoa vậy đó. Có cây lại chuyển thành màu đỏ nữa.” Một sư cô lên tiếng: “Bác phải ở đây một năm mới thưởng thức hết cái đẹp của nước Pháp...”- “Sư cô nói ở đây một năm thôi đi tu quách cho rồi.” Làm cho cả xe không ai nhìn được

cười trước câu nói thật ngây thơ và rất tự nhiên của mẹ. Có lúc mẹ nói ba tháng cũng lâu chú. Thế mà ba tháng đã đi qua một cái vèo. Mẹ nói: “Mới đó mà đã ba tháng rồi. Nhanh thật! Nếu không thì giờ này mẹ có mặt ở Việt Nam rồi.”

Tình thương chuyển hóa

Tham dự khóa tu người Pháp, mẹ thích lắm và mẹ quá đỗi ngạc nhiên. Chỉ riêng xóm Hạ thôi mà thiên sinh về tham dự khóa tu đã lên tới gần hai trăm năm mươi người rồi. Mẹ nói với quý sư cô: “Con thấy họ hay quá. Đến đây, họ đóng tiền, mà còn làm việc cho mình nữa. Nào là cắt gọt, rửa nôi, vệ sinh toilets... Trong khi đó đa phần đều là những người trí thức, những nhà tâm lý trị liệu. Thế mà họ vẫn vui vẻ, hạnh phúc và tu tập rất đàng hoàng. Họ đã chuyển hóa những khó khăn và khổ đau mà họ đã gặp phải trong đời sống hằng ngày”. Thấy họ hạnh phúc, chuyển hóa nhiều, mẹ cũng hạnh phúc lây. Mẹ nói: “Cho quý bác, quý anh chị bên mình qua đây thấy vậy mới chịu tu. Ở Việt Nam đến chùa khỏi tốn tiền mà còn không chịu tu nữa.” Nhìn thiên sinh cả trăm người quy y năm giới mẹ lấy làm cảm kích. Càng ngày mẹ càng hiểu thêm đạo Phật ở Tây phương như thế nào, hiểu được đạo Phật đi vào người Thiên chúa như thế nào.

Ở đây cái gì cũng mới lạ làm cho mẹ tăng tính tò mò. Nhìn bàn thờ ở các thiền đường rất đơn sơ và giản dị, tượng Bụt lại nhỏ bé, mẹ nói: “Tình thương của Sư Ông thật bao la! Sư Ông thương con Sư Ông, Sư Ông thương thế hệ tăng ni, thương những em bé mồ côi, thương những người nghèo khó ở quê nhà, nên có bao nhiêu tiền là dồn vào những công việc đó mà không chịu xây Bụt lớn. Điều mà mẹ thấy rất khác so với Việt Nam. Mẹ cảm được thực chất của sự thực tập mà không phải là ở hình thức”. Mẹ thường cảm động trước những nghĩa cử ấy của Người. Mỗi lần nghe giảng, mẹ thấy người mẹ nhẹ nhàng, thanh thoát. Mẹ thường khâm phục trước sự khéo léo, tài tình của Sư Ông khi Người đưa đạo Phật vào Tây phương. Nhẹ nhàng mà sâu lắng!

Khóa tu dành cho người nói tiếng Việt đến, mẹ rất hạnh phúc. Hạnh phúc được nghe pháp thoại bằng tiếng Việt từ đầu đến cuối, được chia sẻ bằng tiếng Việt, được ăn cơm Việt, cái gì cũng rất Việt Nam. Nhưng có một cái không Việt Nam và làm chấn động cả thiền đường, đó là thiên ôm. Sau khi hai vợ chồng xin lỗi nhau, họ thiên ôm với nhau trước sự chứng minh của Sư Ông và đại chúng. Ai cũng cảm động! Bao nhiêu khó khăn từ trước đến nay dường như được tháo gỡ, bao nhiêu bế tắc bấy giờ được

hanh thông. Những người Việt khắp nơi tụ họp về đây như những con chim tìm về tổ ấm. Ai cũng thấy như đang trở về nơi quê hương của mình. Những bài pháp như cú thấm dần, thấm dần vào người mẹ. Lòng mẹ mở ra, chấp nhận những lỗi lầm của ba và của các con của mẹ. Đồng thời mẹ cũng thấy được những lỗi lầm của mẹ trong quá khứ. Mẹ nói: “Mai mốt về mẹ sẽ xin lỗi ba và các con của mẹ. Và khi nào ba giận là mẹ đi khuấy nước chanh cho ba mà không cần phải nổi giận trở lại. Sư Ông giảng thật đơn giản, một em bé năm bảy tuổi cũng có thể hiểu được, thế mà lại rất sâu sắc.” Mẹ thích nhất là phương pháp lắng nghe. Theo mẹ lắng nghe là một nghệ thuật. Biết lắng nghe rồi mới không giận. Không giận mới biết nhìn bằng mắt thương, mới biết nói lời ái ngữ. Mẹ nói chỉ cần thực tập lắng nghe cho đàng hoàng thôi cũng đủ cho mẹ lắm rồi. Cuối buổi pháp đàm, khi không còn ai chia sẻ nữa con đọc tặng đại chúng bài thơ mà con đã làm trong đêm ngắm trăng ấy.

*Một mình thiền hành trên con đường đất nhỏ
Dừng lại mỉm cười, con ngắm nửa vầng trăng.
Trăng hôm nay sao sáng lạ thường
In rõ bóng con giữa lòng đường yên tĩnh...
Tiếp tục thiền hành con mời trăng theo bước,*

*Nhưng trăng ơi!
Có phải vì lời mời của ta, mà trăng đi theo cùng?
Nếu có ba người đi ba hướng, trăng vẫn theo cả ba,
Hay dù là nghìn người nghìn hướng,
Trăng vẫn không chối từ một ai.
Trăng ơi, hôm nay và mãi mãi sau này
Ta xin học hạnh của trăng
Hãy đi cùng tất cả,
Không oán ghét,
Không thị kỳ,
Không chối bỏ,
Dù đó là người ta từng căm ghét nhất.*

*Nhưng trăng ơi! Tâm hồn ta quá ư là bé nhỏ,
Biết bao lần ta đã hứa với ta
Song, chẳng bao giờ trở thành hiện thực.
Hiệp ước hôm nay ta xin ký cùng trăng
Cầu xin trăng luôn thức tỉnh lòng ta
Cho ước nguyện hôm nay tựu thành viên mãn.*

Con nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho mẹ làm được những gì mẹ mong ước thảo thức, từ bấy lâu nay.

Kính thương,
Con của mẹ ☺

tiếp xúc

Chùa Làng Mai ngày Rằm tháng Chạp 2003

Mến gửi các cô giáo trong chương trình Hiếu và Thương Em,

Năm mới, thay mặt Sư Ông Làng Mai ở Pháp và các thân hữu học trò của Sư Ông khắp nơi trên thế giới, sư cô xin gửi đến cho từng em lời cảm tạ chân thành. Em là một trong 1.078 cô giáo hay vị bảo mẫu của chương trình xã hội của Làng Mai. Em đã tận tụy dạy dỗ các cháu ở các vùng núi non xa xôi hay các cháu những vùng đồng chua nước mặn đầy muối mòng ở miền Đồng Tháp.

HIẾU và THƯƠNG

Theo tinh thần *giúp người tự giúp*, Sư Ông hay dạy các môn đệ của người là nơi nào không có ai đứng lên cho các cháu mẫu giáo thì mình đứng lên, phụ lương cô giáo và cô bảo mẫu, khi nào lớp học đã vững thì mình khuyến khích cha mẹ các cháu đứng ra xây tạm góp phần lương cho cô giáo từ từ cho đến khi họ đủ sức thì mình mới buông tay, coi như đây là công tác của dân địa phương và của phụ huynh các cháu. Không có lớp học nào là của chương trình này hết. Hiếu là hiểu hoàn cảnh cơ cực của các cháu, hiểu cái khó khăn của ba mẹ các cháu, hiểu luôn cả những khó khăn của những cơ quan địa phương các cấp đã hết lòng lo cho dân mà chưa lo được khâu này, mình giúp một tay lúc đầu. Nhờ HIẾU được như vậy nên mình THƯƠNG một cách rất tự nhiên, không cần cố gắng gì hết, không cần ai ép phải thương. Khi quý vị trách nhiệm tại nơi đó đã quen việc thì mình mới rút tay từ từ. Đó là trường hợp ở Phú Lộc, Lương Mai v.v.. Cứ theo cách này thì cả đất nước có thể cùng tự giúp và cùng đi lên. Thành công này là thành công chung, không thuộc về riêng ai hết. Đạo Bụt hay dùng chữ Trí Tuệ và Từ Bi. *Trí Tuệ* là Hiếu và *Từ Bi* là Thương.

Sang năm học 2003-2004 những trường nào đã được thành lập từ 6 đến 10 năm rồi thì các bạn bên này xin phép bớt 50% lương cô giáo. Số tiền bớt đi của những xã cũ này sẽ được đem tặng cho những xã ở vùng xa hơn, thiếu kém hơn. Nghĩa là số tiền trợ giúp của Làng Mai sẽ không giảm

bớt, chỉ chuyển từ những địa phương đã thuần thực trong việc trợ tới những địa phương mới mở thêm ở các nơi xa xôi cực khổ.

Lạy Bụt giữ gìn cho sức khỏe và tình thương nơi em được lâu bền, giữ gìn trái tim và những cánh tay bồ tát của các em. Sư Cô và các bạn khắp nơi xin gửi gắm nơi các em lòng thương quý.

Thư thiếu nhi và tác viên xã hội

Kính bạch Sư Ông, con, sáu tuổi, ở xã Lộc Sơn, Lâm Đồng. Con đang học lớp mẫu giáo Hiếu và Thương năm thứ hai. Hai năm qua con được đến trường Mẫu Giáo Lộc Sơn, có cô giáo thật dễ thương. Ba con mất sớm vì tai nạn, mẹ con nghèo quá không cho con đến lớp mẫu giáo ở ngoài chợ Lâm Đồng được. Chỗ con ở rất xa chợ Lâm Đồng. Đến lớp học hai năm nay, con đã biết đọc và viết. Con biết ca những bài hát *là hoa tươi mát là núi vừng vàng*. Con cũng học thuộc lòng những bài khác như *Nước từ nguồn suối cao, nước từ lòng đất sâu, nước màu nhiệm tuôn chảy, ơn nước luôn tràn đầy nữa*. Cô giáo con cũng dạy con: *Con xin hứa mở rộng lòng thương và tìm cách bảo vệ sự sống cho mọi người và mọi loài. Con xin mở rộng lòng hiếu biết để có thể thương yêu và chung sống với mọi người và mọi loài nữa*.

Nhân dịp Tết con chấp tay xin kính dâng Sư Ông một búp sen.

Con Nguyễn Văn Sơn

Em Sơn này một trong 1.682 cháu từ 3 tới 6 tuổi nằm trong Chương Trình Hiếu và Thương của ba tỉnh mà 8 anh em chúng con phụ trách thuộc các huyện xã vùng núi non hiểm trở của ba tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai và Bình Thuận. Những nơi này xe hơi khó mà tới được, chỉ đi bằng xe hai bánh thôi. Nhờ tình thương của Sư Ông, quý thầy, quý sư cô của Làng Mai và những cô bác ân nhân đã yểm trợ hết lòng các chương trình từ thiện của Làng mà chúng con đã giúp được 85 lớp học ở vùng này. Trong số 8 anh em, chỉ có 5 vị nhận trợ tác phí. Ba người kia đã đến với chương trình vì thương các cháu mà thôi, không dám nhận trợ tác phí vì gia đình quý vị ấy tuy không dư dả gì nhưng còn đủ sức tiếp tay.

Tin cứu lượ

21 tháng 9 năm 2002

Chúng con vui mừng được Sư Ông và tăng đoàn Làng Mai gửi tiền về cho chúng con đi giúp đỡ đồng bào đang bị

thiên tai tại Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Chúng con đã về những vùng đang bị ngập sâu của tỉnh Đồng Tháp, điều nghiên tình trạng trước mấy ngày để có thể chuyển các phần quà đến tận tay các gia đình rất nghèo đói, rất cần được cứu trợ. Qua hai ngày đi khảo sát thực tế để biết trước số tiền cần mang đi cứu trợ tuần tới, chúng con thấy khả năng mình giúp bà con là quá nhỏ nhoi so với sự mất mát và số lượng các gia đình đang thiếu ăn. Chúng con được đưa đi thăm các vùng sâu bằng ghe máy suốt hai ngày, tận mắt nhìn thấy hoàn cảnh của bà con ở vùng bị nước lụt. Dọc theo các kênh lớn nhỏ (xã Mỹ Hiệp, Mỹ Thọ, Tân Hội Trung huyện Cao Lãnh, xã Mỹ Hòa, Trường Xuân, Hưng Thạnh, Láng Biển huyện Tháp Mười), hàng ngàn căn nhà bị ngập nước, có nơi nhà bị ngập tận mái. Những căn nhà bằng lá dừa nước qua nhiều năm mưa lũ đã mục nát xiêu vẹo, nhiều căn nhà bỏ trống vì không ở được, bà con phải dời lên các bờ kênh lồi lõm, nhếch nhác bùn đất, che tạm những túp lều giống như chuồng gà để ở tạm, chờ nước rút để trở về nhà cũ. Có thể là còn một tháng nữa nước mới rút hết. Trong biển nước mênh mông, chúng con đã thấy lác đác ghe thuyền nhỏ giăng câu, bủa lưới hoặc hái bông súng để ăn qua ngày cho đỡ đói.

Ở miền Tây Nam Bộ mùa nước lũ bà con không biết phải làm sao để kiếm sống, những người làm thuê, làm mướn có tiền ngày nào cũng chỉ đủ ăn ngày ấy, không có tiền tiết kiệm để có ăn qua ngày những lúc như vậy. Họ chỉ biết ngồi chờ nước rút, chờ được cứu trợ và họ thật sự đang đói.

Năm nay, đồng bằng sông Cửu Long lũ lụt tương đương năm 2000 (người chết nhiều hơn, đa số là trẻ em) nhưng tổng số đoàn cứu trợ giúp bà con chỉ còn 20% so với năm 2000. Tại quê nhà năm nay lũ lụt xảy ra quá nhiều nơi: Lâm Đồng, Bình Phước, Nghệ An, Hà Tĩnh nên ít ai nghĩ tới Miền Nam. Đồng bào vùng lũ hiện đang gặp khó khăn, nhiều ngàn hộ thiếu đói. Số lượng bà con thiếu thốn năm nay gấp nhiều lần hơn nhưng số quà Sư Ông và đại chúng Làng Mai tiếp trợ chúng con phải phân bổ cho nhiều nơi, như tại xã Hưng Thạnh có đến 457 hộ cần cứu đói nhưng chúng con chỉ giúp được có 150 gia đình. Hàng chục xã khác cũng tương tự như vậy.

Chúng con được biết sắp đến vụ mùa đồng bào lại còn khó khăn hơn nữa về hạt giống, phân bón, lương thực thời giáp hạt, vì sau Tết Nguyên Đán bà con mới thu hoạch được vụ lúa đông xuân. Hiện tại nhiều căn nhà hư hỏng, rách nát của những gia đình nghèo khó cần sửa hoặc phải làm mới, trẻ con đang cần sách vở để đến trường. Chúng con có chuẩn bị tập vở cho các cháu, cuốn nào cũng có in bài: *Thức dậy mỉm miệng cười, hai mươi bốn giờ tinh khôi, xin*

nguyện sống trọn vẹn, mắt thương nhìn cuộc đời. Hay là: Thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười, an trú trong hiện tại...

Những ngày 23, 24 và 25.10.2002, đoàn chúng con gồm 15 người về cứu trợ tại 7 xã: Mỹ Hiệp, Mỹ Thọ, Tân Hội Trung thuộc huyện Cao Lãnh phát 300 phần quà. Tại xã Mỹ Hòa, Trường Xuân, Hưng Thạnh và Láng Biển: phát 600 phần quà, thuộc huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp, cộng thêm 36 phần phát sinh. Mỗi phần quà gồm 15 kg gạo, 1 kg đường và 50.000DVN trong phong bì. Đi cứu trợ về, các chị trong đoàn cứu trợ ngã bệnh hết.

Ngày 19-11-2002, chúng con trở lại Cát Tiên cứu trợ cho 100 gia đình nghèo ở quanh chùa Vạn Phước (Cát Tiên) phát 330 phần quà cho học sinh nghèo cấp 1. Mỗi lần đi cứu trợ chúng con đều mời quý thầy cùng đi để chia sẻ và giảng dạy *Năm ý thức quý báu* (năm giới) và phát tặng những bài kinh ngắn về cho họ tụng đọc. Có nhiều người ở địa phương rất cảm động nói: “ba năm liền bị lũ lụt gặp nhiều khó khăn, Từ Thiện Hiểu & Thương luôn có mặt cứu đói, giúp đỡ”. Họ cũng mong ước được cứu đói lần nữa vào những ngày giáp hạt. Thời điểm giáp hạt, họ thường bị đói vì mọi người trong vùng đã dồn hết tiền của ra đồng để lo trồng trọt, nào phân, nào hạt giống, nào thuốc trừ sâu và công cấy xới. Chúng con cũng biết trước đây có nhiều gia đình vì thiếu ăn quá phải bán ‘*lúa đứng*’, tức là bán khi cây lúa chưa lên bông - bán như vậy chỉ được 2/3 giá trị của lúa. Các nhà buôn đã làm giàu bằng cách mua lúa này rất nhiều. Chúng con đã trở lại vào các ngày 25, 26 và 27 Tết giúp đỡ cho những gia đình nói trên vì lần trước mình giúp không đủ thiếu vào đâu nhưng họ mừng chảy nước mắt vì đợi chờ lâu quá mà không có đoàn cứu trợ nào lặn lội xa như thế.

Trợ cấp các cháu nghèo

Đây là cách chúng con giải quyết hồ sơ xin trợ cấp tiền ăn cho các cháu mẫu giáo:

Tiền trợ cấp 75.000 VND = 5USD không gửi trực tiếp đến cha mẹ của các cháu vì: Ở vùng kinh tế mới ruộng, rẫy và rừng đường xá đi lại rất khó. Nhà ở không có số, chỉ có người địa phương mới thuộc đường và họ thường làm ở trong ruộng rẫy, ít khi ở nhà. Với 75.000 đồng VN đối với dân nghèo thì tuy là lớn nhưng nếu đưa tiền cho họ rồi thì con họ có thể cũng không đến trường được vì họ còn nhiều việc cần hơn và có thể xài nguyên 75.000 đồng một lần rồi sau đó các cháu vẫn đói và vẫn không được đến trường. Vì vậy chúng con xin 5 Mỹ kim (hay 75.000 đồng VN) mỗi

tháng cho mỗi em là để phụ vào những khoản như sau:

1. Tiền ăn bữa trưa và bữa lỡ cho 26 ngày (Ở thành phố cha mẹ các cháu đóng mỗi ngày 6.000đ. Ở vùng kinh tế mới cha mẹ các cháu góp 1000 đ và mình chỉ có thể cho 2000đ mỗi cháu mỗi ngày = 52.000 đ)
2. Còn 23.000 đ VN để phụ vào tiền lương cô giáo. Trung bình 1 cô giáo chăm sóc 10 trẻ (10 trẻ x 23.000đ = 230.000 đ). Tiền của Làng phải phụ thêm 120.000 đ cho mỗi cô mỗi tháng. Quỹ của Làng Mai còn phải lo thêm:
3. Dụng cụ nấu ăn: nồi niêu, song, chảo, thau, chén, muống, v.v..
4. Ngủ: mùng, mền, chiếu gối, dát giường (ngủ đất).
5. Học: bàn ghế, học cụ, đồ chơi trẻ (nhiều ít tùy).

Các cháu nộp hồ sơ xin trợ cấp tiền ăn nay đã gần hai năm mà lá đơn còn đi lòng vòng chưa tìm ra người bảo trợ (chúng con nhớ hôm khóa tu hè 2002 Sư Cô Chân Không đứng ra chiếu hình, thuyết trình mỗi tuần một giờ mà mỗi tuần chỉ có năm ba người bảo trợ năm ba em, thấy mà thương Sư Cô!) trong khi đó các cháu đã được nuôi ăn bằng tiền của Làng Mai từ ngày được nhận đơn cách đó hai năm!

Trên đây là cách chúng con giải quyết hồ sơ xin trợ cấp các cháu nghèo qua gia đình của các cháu. Tổng số hồ sơ chúng con đã gửi qua là 330 em thuộc vùng núi non hiểm trở này, các em toàn là những học sinh ở trong các vùng rất nghèo khó. Chúng con tập hợp các em mỗi năm hai lần để phát tiền các bạn bảo trợ vì đường xá xa xôi khó đi đến nơi, khó cho các cháu mà cũng khó cho chúng con. Với số tiền này, gia đình có thể làm vốn nhỏ nuôi chung cả gia đình.

Giúp người đói vào dịp Tết và vào mùa Giáp Hạp

Kính thưa Sư Ông,

Sài Gòn và những đô thị khác đang từng bừng chuẩn bị ăn tết Quý Mùi, hàng tết đã bày bán nhiều và bán mắc lắm. Thành phố còn biết bao nhiêu người không nhà cửa, ban ngày họ sống hòa lẫn vào dòng người xuôi ngược, làm đủ việc để kiếm cái ăn, ban đêm ngủ trên những tấm nylông trải ở hè phố, gầm cầu, công viên... Có nhiều gia đình có con còn thơ dại mà cũng phải ngủ ở hè phố cơ cực như thế. Chúng con, những đứa con của Sư Ông thường xuyên tiếp xúc và làm việc tại các vùng kinh tế mới, vùng nông thôn nghèo khó, cảm thấy chạnh lòng lúng túng trong những ngày giáp Tết thế này. Các điểm công tác của chúng con hiện có 85 cô nuôi dạy 1657 trẻ. Hàng tháng mỗi cô giáo nhận được 350.000đ VN trợ tác phí do Sư Ông và Làng Mai cho, ngoài ra họ không còn một khoản thu nhập nào khác. Với số tiền ấy họ vừa đủ sống còn đâu nghĩ đến

chuyện ăn Tết. Ở tỉnh Bình Thuận chúng con tổ chức được các Trường mẫu giáo, xã Tân Bình huyện Hàm Tân là vùng đất cát sát biển, đặc biệt có trên 460 gia đình sống trên đồi cát khô cằn. Bà con từ các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên và xứ Quảng dạt vào đây kiếm sống, đa số là lao động biển, làm thuê. Ngày nào không đi biển được thì đói. Trẻ em ở đây tội lắm, nghèo quá phải phụ việc với cha mẹ, nhiều đứa trên 10 tuổi mà không được đi học (chúng con có mở một lớp phổ cập cho 36 em), *các em phải đi học giờ giấc theo con nước lên ròng!*

Đến đồng bằng sông Cửu Long ruộng đồng bát ngát, lúa xanh tận chân trời, vậy mà có không biết bao nhiêu gia đình nhà cửa rách nát, bao nhiêu người thiếu ăn trong những ngày giáp hạt đúng vào thời điểm cuối năm đón tết Nguyên Đán. Lúa ngoài đồng thì chưa chín, gạo trong nhà đã hết. Nông dân phải bỏ vốn để canh tác và vốn là hạt lúa. Có nhà bán lúa khi cây lúa chưa trở bông (bán lúa non). Bán như thế là thiệt hại 1/3 giá trị. Chúng con đã không còn xa lạ với những địa danh Mỹ Hòa, Hưng Thạnh, Láng Biển, Thạnh Lợi, Trường Xuân, Tháp Mười, Tam Nông... chúng con đã đến nhiều lần trong các mùa lũ lụt. Và chúng con tự hứa sẽ trở lại với bà con trong mùa giáp hạt. Bà con ở những vùng này sống trong các chòi lợp lá dừa rách nát trên các bờ kênh, chuyên đi làm thuê, ăn trước trả sau, vay mượn tạm bợ để có cái ăn trong những ngày không có việc làm. Vậy mà Tết cứ tới, mùa Xuân đã được dự báo.

Chúng con lại băn khoăn không biết các bạn cùng tu như chúng con ở hải ngoại có đủ sức tiếp tay với một số người này không? Con cứ đánh liều viết thư, biết đâu có những tấm lòng Quán thế Âm đâu đó. Chúng con xin quý bạn từ bi tiếp trợ tám trăm (800) phần quà. Mỗi phần năm USD (5US)

Giúp người nghèo ở Kinh Tế Mới Bình Thuận, Đồng Nai và Đồng Tháp

Thư báo cáo của Tăng Thân Miền Nam 7.2.2003

Tết này, chúng con nhờ được sự đóng góp của thân hữu khắp nơi và Làng Mai yểm trợ đã giúp đỡ cho 926 gia đình nghèo khó tại các vùng quê hẻo lánh.

- Ngày 19-01-2003 chúng con đã trao 164 phần quà cho những gia đình nghèo khó nhất tại 2 xã Tân Long và Tân Lý thuộc huyện Hàm Tân tỉnh Bình Thuận.
- Ngày 20-01-2003 chúng con trao 120 phần quà cho các gia đình cơ cực ở xã Bàu Tràm huyện Xuyên Mộc và 60 phần cho các học sinh nghèo ở 2 trường Lâm Sơn và

Sông Rây thuộc huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai. Ở đây những gia đình nghèo thì nhiều lắm- đa số là bà con ở các tỉnh miền Trung, miền Bắc bỏ quê đi lập nghiệp tự túc làm nghề lao động biển, quanh năm làm mướn từng ngày có làm thì mới có ăn.

- Ngày 23, 24-01-2003 chúng con trao 465 phần quà tại các xã Tân Thuận, Tây Cao Lãnh, Mỹ Hòa, Trường Xuân, và Hưng Thạnh thuộc huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp. Những bà con ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long được nhận quà là những người rất nghèo khó, quanh năm đi làm thuê lưu động từ tỉnh này qua tỉnh khác. Ngày Tết cổ truyền mọi sinh hoạt đều ngưng, đầu không muốn họ cũng phải về lại nhà chờ cho hết Tết. Hôm phát quà tại ấp Tân Hậu số người đi nhận quà đa số là trẻ con từ 8 đến 12 tuổi, các anh chị trong ban phát quà tỏ vẻ không bằng lòng vì nghĩ rằng những gia đình cho trẻ đi lãnh quà thế là thiếu thiết tha. Nên không phát quà theo thứ tự danh sách mà phát cho người lớn trước rồi mới đến trẻ con. Mỗi trẻ lên nhận quà đều được hỏi lý do tại sao người lớn không đi. Các cháu đều trả lời cha mẹ đi làm xa chưa về hoặc chờ mượn được tiền mới về. Ông Chủ tịch Xã hiểu được ý của ban phát quà nên đứng ra giải thích lời các cháu nói là đúng sự thật. Nhờ vậy ban phát quà thấu hiểu thêm những khó khăn của họ những ngày giáp hạt trước Tết.



Bữa ăn trưa với sữa đậu nành

Như vậy, chúng con đã trao 809 phần quà tại các nơi trên, mỗi gia đình nhận được 10 kg gạo, 1 kg đường, 1 lít dầu

ăn, 1 hộp kẹo và 20.000đ tiền mặt. Trị giá mỗi phần quà là 76.600đ. Ngày 25-01-2003 tại phường 18 quận Tân Bình TP HCM đã phát 120 phần quà cho số bà con già cả, tàn tật, người lượm bọc nylon, người bán vé số ở gần Chùa Pháp Vân, mỗi phần trị giá 53.200đ.

Quà của quý vị đã đến đúng vào dịp Tết Nguyên Đán, giải quyết được nhiều thiếu thốn của bà con cơ cực vào những ngày giáp hạt. Ước gì các bạn có thể nhìn được ánh mắt rưng rưng cảm động của đồng bào khi nhận quà. Đó là phần thưởng cho chúng con khi phải bỏ chuyện nhà trong ngày Tết để được chia xẻ cái khó khăn của những bà con ở vùng xa, hẻo lánh.

Xin giúp người khốn cùng ở vùng kinh tế mới Cao Nguyên

Nay đã bắt đầu mùa nắng, tình trạng khô hạn đã được dự báo. Tại các vùng kinh tế mới ở Cao nguyên, các đồi, rẫy đang thiếu nước tưới. Tại các huyện Bảo Lộc, Bảo Lâm, Di Linh, nơi chúng con đang có công tác nuôi dạy trẻ, một số nhà trẻ giếng bị khô hoặc thiếu nước sinh hoạt, các cô giáo phải đi kiếm nước ở các vùng thấp trũng rất xa. Bây giờ là tháng Giêng âm lịch mà khô hạn đã xảy ra và sẽ trở nên khắc nghiệt vào tháng 3 và tháng 4. Cây trồng khô chết, bà con nông dân sẽ khốn đốn nhất là những gia đình không có ruộng đất, chuyên đi làm mướn.



Nhà mới thành lập ở Cao Lãnh, chương trình Hiếu và Thương

Kính mong Ban Tiếp Trợ yểm trợ cho những vùng trên 800 phần quà, mỗi phần 10 USD. Với số tiền đó họ sẽ mua được 50 kg gạo, gia đình họ sống được một tháng, để chúng con có điều kiện chia xẻ với các gia đình nghèo khó, các cháu thiếu nhi tại các vùng kinh tế mới, Cao Nguyên khô hạn.

Những vị bồ tát không tên

Tăng thân Làng Mai nhân dịp đầu năm xin gửi lời cảm ơn

quý bạn gần xa đã đóng góp cho đồng bào cực khổ tại quê nhà. Chúng tôi đã viết thư cảm ơn đa số quý vị gửi tiền đến Làng nhưng có một số quý vị chưa nhận được thư cảm ơn vì gửi tiền qua nhiều người, nhiều ngã; tuy cuối cùng tiền đều tới tay chúng tôi và đều chuyển về tận tay cho đồng bào nhưng chúng tôi không có địa chỉ của một số quý vị. Vì thế, chúng tôi xin nhân dịp này gửi lòng trân quý đến quý vị. Nếu thiếu thư cảm ơn để khai thuế xin quý vị đừng ngần ngại biên thư cho chúng tôi, cho xin địa chỉ lại, để chúng tôi gửi cho kịp ngày khai thuế!



Nhờ tay bồ tát luôn che chở, con sẽ cố gắng lắng nghe và tìm tới các tiếng gọi đau thương

Sau bức thư ngày 9.10.2002 của tăng thân Làng Mai, khắp nơi quý vị đã gửi rất nhiều tình thương về cho đồng bào. Chúng tôi không dám chần chừ, đã gửi ngay đến các em cháu, những đồng bào đói rét khắp nơi, từ Đồng Tháp, Mộc Hóa, Cao Lãnh, các gia đình đói ở các xã xa như Mỹ Hòa, Trường Xuân, Hưng Thạnh, Láng Biển thuộc huyện Tháp Mười đến Cát Tiên, Lộc Đức, Dambri, Lộc Sơn thuộc huyện Bảo Lộc Bảo Lâm, Lâm Đồng, Suối Cát thuộc Đồng Nai đến các xã huyện Hàm Tân Bình Thuận. Các bạn cũng đã thay mặt chúng ta đi thăm và tặng quà các trại phong ở Lăng Cô, Đà Nẵng, ở Quỳnh Lập, Quỳnh Lưu Nghệ An. Tăng thân miền Trung cũng tới với các đồng bào nghèo có con nhỏ đói kém, những người già neo đơn ở các xã xa của Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Ngãi và Quảng Nam. Tăng thân miền Bắc đã đến tận nơi giúp nạn nhân bão lụt ở Bắc Cạn, Cao Bằng hay các gia đình khổ cực nhất ở Sơn la, Lai Châu, Lào Cai, Lạng Sơn.

Những vị tu sĩ và cư sĩ hành hạnh Hiếu và Thương tại Việt

Nam đã thay mặt quý bạn đi đến những nơi ấy bằng xe hơi, rồi chuyển qua ghe, xuồng, vác gạo, khiêng quà, đi bộ hàng cây số. Có nhiều nơi họ phải ngồi ghe chờ nặng đi giữa sông nước mênh mông rất hiểm nguy. Ngoài chương trình hỗ trợ thường xuyên 1.078 cô giáo trên toàn quốc và bữa ăn trưa cho hơn 1.000 cháu, chúng tôi đã gửi về cứu cấp nạn nhân bão lụt từ Bắc vô Nam 39.750mk. Chúng tôi đang gửi về giúp cho nạn nhân của thiên tai trong mùa giáp hạt vì qua Tết, hạt lúa đã hết sạch trong kho mà mùa gặt chưa tới nên những gia đình nghèo khó đó sẽ rất đói. Bên trên chúng tôi chỉ trích đăng một vài lá thư của một trong

hai nhóm anh chị em tác viên ở miền Nam. Ba nhóm ở Vinh Long, Nha Trang, Quảng Ngãi, Thừa Thiên, Quảng Trị và các sư cô ở Hà Nội đã đi khắp các tỉnh miền Trung và Bắc kể trên vào dịp gần Tết nhưng chưa có giờ báo cáo bằng thư.

Năm mới đến Làng Mai xin cùng quý bạn gửi lời tri ơn những vị bồ tát không tên kia tại Việt Nam đã thay chúng ta đi đến những vùng xa xôi ấy.

Ở Hoa Kỳ xin gửi chi phiếu thường dùng hàng ngày về Tu Viện Thanh Sơn:

*Hungry Children Program
Unified Buddhist Church
P.O.Box 182
Hartland Four Corners, VT 05049,*

Ở Pháp xin gửi chi phiếu dùng hàng ngày về:

*Eglise Bouddhique Unifiée, Ban Tiếp Trợ
13 Martineau
33580 Dieulivol*

Hoặc ở Âu Châu xin chuyển tiền trực tiếp về: trương mục:

*Eglise Bouddhique Unifiée,
Meyrac, 47120 Loubes Bernac*

Caisse Regionale Credit Agricole Mutuel
d'Aquitaine, 304 Bd President Wilson
33076 Bordeaux Cedex.
FR 76 1330 6003 4242 9911 196 AGRIPFRPP833

Sách Mới của Sư Ông Nhất Hạnh

Sống Chung An Lạc: Sách này gồm những phương pháp phát sinh từ những kinh nghiệm tu tập của gần 200 người xuất gia, cùng sống chung dưới một mái chùa và cùng một người cha tinh thần. Nếu quý sư cô và quý thầy làm được thì chúng ta, cha mẹ anh chị em trong cùng đại gia đình hoặc tiểu gia đình, cũng sẽ làm được. Những phương pháp rất cụ thể.

Bồ Tát Tại Gia Bồ Tát Xuất Gia: tức là Kinh Duy Ma Cật chú giải (những người chưa thọ bồ tát giới cũng đều đọc được và có thể thực hành được)

Đường Xưa Mây Trắng: tái bản, đời của đức Bổn Sư, với những giáo lý căn bản và thực tiễn và những phương pháp cụ thể để chuyển khó khăn thành tốt đẹp và thành công. Đọc sách này bạn sẽ thấy, từng bước và từng bước, chúng ta cũng có thể làm được như ngài.

Trái Tim Của Bụt: những giáo lý then chốt và những pháp môn Bụt dạy từ những bài thuyết pháp đầu của 2600 năm trước, có thể áp dụng ngay vào những khó khăn thực tế của thế kỷ để chuyển hóa và làm đẹp cuộc đời. Bản tiếng Anh được liệt vào hàng Best Sellers tại Hoa Kỳ từ 1999.

Truyện Kiều Văn Xuôi, Dành Cho Người Trẻ: bạn sẽ đọc say mê như tiểu thuyết. Sách làm sáng rõ ra các điển tích trong truyện Kiều mà không cần chú giải. Nên đọc chung với cuốn Thả Một Bè Lau.

Thả Một Bè Lau: bình phẩm truyện Kiều qua cái nhìn thiên quán. Món quà quý nhất tặng các bạn không Phật tử để họ có cơ hội hiểu đạo Bụt hơn.

Sen Nở Trời Phương Ngoại: Tuệ giác mới về Kinh Pháp Hoa rất khác với cách chú giải từ xưa tới nay.

Thiết lập tịnh độ: chỉ dạy thực tế cách sống trong cõi tịnh độ bây giờ và ở đây.

Mỗi hơi thở một nụ cười: sách dạy thiếu nhi tập tiếp xúc với những gì màu nhiệm và tập thở, có song ngữ Việt Anh.

Anh, Pháp ngữ:

Anger (Giận): Ở Hoa Kỳ nhà xuất bản Riverheads báo cáo là mỗi tuần bán gần 50.000 quyển. Họ cũng có cho người đọc trên cassette và CD và rất nhiều người thích mua bản đọc trong CD hay cassette để có thể vừa lái xe vừa nghe khi phải đi làm việc quá xa. Chưa có bản Việt ngữ! Ở Đại Hàn, nhà xuất bản Myung Jin báo tin là đã bán 300.000 quyển *Giận* bằng tiếng Hàn quốc trong vòng 4 tháng. Có thể vì có đến bốn đài truyền hình Đại Hàn và hai tờ nhật báo lớn đã phổ biến nhiều bản phỏng sự về Sư Ông và Làng Mai sau khi bay sang Làng quay hình và phỏng vấn. Tên tiếng Pháp cuốn sách này là *La Colère* do nhà xuất bản Lattès-Hachette ấn hành.

No Fear No Death: Thầy dạy cách khi sống thì sống cho sâu sắc và khi chết thì chết không sợ hãi. Sách do nhà xuất bản Riverheads ấn hành. Bạn có thể đặt mua các cuốn Anh ngữ qua Lá Bối.

Transformation At The Base: Nếu hiểu tiếng Anh, bạn phải đọc cuốn này để hiểu rõ sự vận hành của tâm mà dễ bề tu tập. Đây là cuốn sách giảng dạy về Tâm lý học Phật giáo súc tích và dễ đọc nhất. Sách giảng dạy về Duy Biểu Học với phương pháp thật mới. Chưa có bản Việt ngữ.

Sách cho trẻ em

Each Breath, A Smile: tức là cuốn Mỗi Hơi Thở Một Nụ Cười cho các cháu từ 4 đến 8 tuổi.

A Pebble for Your Pocket: dạy cho thiếu nhi từ 6 đến 14 tuổi.

Under the Apple Tree: cho thiếu niên từ 8 đến 18.

Old Path White Cloud: tức là cuốn *Đường Xưa Mây Trắng*, đời của Bụt, viết rất dễ hiểu cho trẻ con.

Stone Boy: một số truyện ngắn, có nghĩa lý thâm trầm nhưng rất dễ hiểu cho trẻ con từ 13 tuổi trở lên.

A Taste of Earth: truyện cổ tích Việt Nam như Con Rồng Cháu Tiên, Trăm Trúng, Bánh Chưng... viết như vẽ tranh mà cũng rất thi ca.

Discorsi ai Bambini: (tiếng Ý) nhà xuất bản Ubaldini,, Roma, gồm rất nhiều bài pháp thoại Sư Ông nói cho trẻ em Tây phương.

Xin biên thư về Lá Bối, 1037E Taylor San Jose, Ca 95112,

e mail: labei@langmai.org Điện thoại (408)288-8873
Nếu ở Việt Nam có thể tới các quán bán sách Phật giáo,
như quán sách Ấn Quang, Huệ Lâm, Xá Lợi... nhờ tìm mua
dùm, vài ngày sau trở lại, thế nào cũng tìm ra. Bạn có thể
mua làm quà cho bà con khi về thăm gia đình. ☺

Lịch hành hóa năm 2003 - 2004 của Sư Ông Nhất Hạnh

- 10.12.2002 - 8.3.2003: Khóa tu Mùa Đông ở Làng Mai (Pháp); Lộc Uyển và Rừng Phong, Thanh Sơn (Mỹ)
- 01.3 - 07.3: Khóa tu dành riêng cho người xuất gia tại Nội Viện Phương Khê, Pháp.
- 15.3 - 03.4: Thuyết pháp và họp báo ở Đại Hàn.
- 12.4 - 20.4: Khóa tu dành riêng cho người Việt ở Làng Mai (Pháp).
- 23.4: Pháp thoại công cộng ở Firenze.
- 24.4 - 01.5: Khóa tu cho người Ý ở Rome.
- 05.5 - 11.5: Khóa tu dành riêng cho người nói tiếng Pháp ở Làng Mai (Pháp).
- 27.5 (chiều) : Pháp thoại cho người Đức tại Munich
- 29.5 - Ngày quán niệm tại Nhà Tù Thị, Hohenau gần Munchen DT (89)54.88.38.27 Chi Chi
- 30.5 (chiều) nói chuyện cho 7000 thanh niên Đức tại Đại Hội Công giáo và Tin Lành Đức, Berlin
- 31.5 sáng Đàm thoại với Tổng giám mục Tin Lành và Hồng Y Công giáo tại Đại Hội trên, Berlin
- 1.6 - 5.6: Năm pháp thoại mỗi đêm cho người Đức
- 19.6 - 30.6: Khóa tu và pháp thoại cho người Scotland.
- 10.7 - 07.8: Khóa tu hè Việt-Pháp-Anh dành cho người lớn và gia đình có trẻ em.
- 10.8 - 13.9: Chuyến đi hoàng hóa ở Hoa Kỳ
- 11.8 - 16.8: Khóa tu tiếng Anh ở Massachusetts
 - 17.8: Pháp thoại tiếng Anh ở Nữ Ước
 - 19.8: Ngày của báo chí và truyền thanh, truyền hình tại Nữ Ước để nói về cuốn sách mới của Thầy về chấm dứt bạo động.
 - 22.8: Pháp thoại tiếng Anh ở trường đại học Loyola, Chicago
 - 23.8 : Ngày quán niệm cho người Việt ở Chicago
 - 24.8 - 29.8: Khóa tu tiếng Anh cho cảnh sát và người giữ tù, tại Madison, Wisconsin
 - 31.8: Thuyết pháp Anh ngữ tại Denver
 - 01.9 - 06.9: Khóa tu tiếng Anh ở Colorado
 - 8.9: Ngày Quán niệm cho người Mỹ tại Denver.
 - 11.9-13.9: Thuyết pháp tại Hoa Thịnh Đốn và khóa tu cho các dân biểu quốc hội Hoa Kỳ.

- 11.9 - 01.1.2004: Khóa tu mùa Thu, Giáng Sinh và Tết Tây ở Làng Mai (Pháp).
- 03.1 - 30.3.2004: Khóa tu Mùa Đông ở Lộc Uyển (Mỹ). Khóa tu Mùa Đông ở Làng Mai, Rừng Phong, và Thanh Sơn sẽ do các vị giáo thọ cư sĩ đảm trách.
- 02.4 - 06.4.2004: Khóa tu tiếng Anh cho tài tử Hollywood ở Lộc Uyển (Mỹ)

Để ghi danh các khóa tu, ở Pháp xin liên lạc Làng Mai, ở Mỹ xin liên lạc tu viện Rừng Phong hoặc Thanh Sơn hoặc Lộc Uyển (địa chỉ ở trang cuối).

... và của các vị giáo thọ Làng Mai

Để đáp ứng nhu cầu muốn tổ chức khóa tu và ngày quán niệm của tăng thân ở các nơi, Hội Đồng Giáo Thọ Làng Mai xin thông báo lịch trình giảng dạy của các giáo thọ trong năm 2003 để đồng bào có thể ghi tên tham dự hoặc báo cho các người bạn Tây phương muốn tham dự (chi tiết liên lạc bên dưới). Tăng thân nào muốn tổ chức thêm cho địa phương mình, xin liên lạc:

Văn phòng Hội Đồng Giáo Thọ Làng Mai
c/o Sư cô Chân Không
13 Martineau
33580 Dieulivol, France

- 13/3 - 23/3: Phần Lan (liên lạc s/c Thiệu Nghiêm)
- 18/3 - 12/5: Úc (tiếng Việt và Anh, liên lạc s/c Đoan Nghiêm)
- 24/3- 7/4: Do Thái (tiếng Anh, liên lạc s/c Diệu Nghiêm)
- 15/4 - 30/4: Brasil (tiếng Anh, liên lạc s/c Hoa Nghiêm)
- 28/4 - 5/5: Hòa Lan (liên lạc thầy Pháp Dụng)
- 18/4 - 30/4: Ái Nhĩ Lan (tiếng Anh, liên lạc s/c Jina)
- 6/6 - 23/6: Do Thái (tiếng Anh, liên lạc thầy Pháp Ấn)
- 26/4 - 28/4: Áo (tiếng Anh, liên lạc s/c Hương Nghiêm)
- 6/5 - 20/5: Thái Lan (tiếng Anh & tiếng Thái, liên lạc s/c Linh Nghiêm)
- 25/6 - 5/7: Nga (liên lạc thầy Pháp Ấn)

Khóa tu mùa thu ở Đức:

Vùng Berlin, Hamburg, Dortmund, Frankfurt: liên lạc s/c Đoan Nghiêm

Vùng Stuttgart, Munchen: liên lạc s/c Trí Duyên

Khóa tu ở Anh:

Tiếng Anh, vùng Devon: liên lạc thầy Pháp Hiền

Ngoài ra, đây là các sinh hoạt khác có tính cách định kỳ với sự tham dự của các thầy, các sư cô:

- Paris, Pháp: ngày quán niệm mỗi tháng cho người Pháp và người Việt ở thiền đường Hoa Quỳnh (liên lạc chị Chân Tuệ Uyển, điện thoại 06 86 27 63 37)
- Marseille, Pháp: chùa Phổ Đà (liên lạc s/c Như Quang, điện thoại: 04 91 51 50 81).
- Trung tâm Suối Thương, Berlin, Đức: khóa tu mỗi tháng (điện thoại: 49 30 40 58 65 40)
- Tu viện Lộc Uyển, Mỹ: khóa tu mỗi cuối tuần (chiều thứ sáu - chiều chủ nhật), khóa tu dành cho người trẻ, khóa tu ở Oregon (điện thoại: 760-291-1003)
- Tu viện Rừng Phong và Thanh Sơn, Mỹ: ngày cho người trẻ (thứ bảy đầu mỗi tháng), khóa tu cuối năm, khóa tu mùa hè (dành cho thanh thiếu niên), khóa tu ở Omega Institute, khóa tu ở các tiểu bang Bắc Mỹ gần Vermont và Canada (điện thoại liên lạc: 802-436-1102) ☺

vé). Xin gọi điện thoại, gửi thư hay điện thư về cho tu viện Lộc Uyển, cho tu viện Rừng Phong hoặc Làng Mai theo địa chỉ tìm thấy cuối Lá Thư này. ☺

ĐÔNG HÙNG TRÁNG XUÂN KIẾN HÀNH

Khóa an cư Kết Đông của tăng đoàn Làng Mai
trong ba tháng tại tu viện Lộc Uyển, Hoa Kỳ.

Năm 2004

10 tháng 1 - 10 tháng 4

sẽ có khoảng 200 vị xuất gia thuộc tăng đoàn Làng Mai tham dự, gồm trên 20 quốc tịch: Anh, Pháp, Đức, Hòa Lan, Ái Nhĩ Lan, Tây Ban Nha, Thái Lan, Mỹ, Đan Mạch, Phần Lan, Thụy Điển, Bỉ, Gia Nã Đại, Tân Tây Lan, Úc, Do Thái, Việt Nam, Lào, Campuchia, Ý... tất cả đều được đào tạo theo truyền thống pháp phái Liễu Quán, tông Lâm Tế. Các vị xuất gia và tại gia tại các tiểu bang California và lân cận mà đường hướng tu học tương ứng với Pháp Môn Làng Mai nếu muốn tham dự tu học, xin hỏi thăm và ghi tên tại Tu viện Lộc Uyển. Tu Viện Lộc Uyển sẽ tìm cách giữ chỗ cho quý vị, nếu quý vị hội đủ điều kiện tham dự.

Ghi chú: *Xin các Phật tử hoan hỷ đóng góp để giúp mua vé máy bay cho các thầy và các sư cô từ các chùa Làng Mai và Rừng Phong qua tham dự khóa kết đông (một phần ba, một nửa hay nguyên vé khứ hồi cho một vị: 600mk một*

Liên lạc với Làng Mai

Trang nhà và điện thư

Tiếng Anh <http://www.plumvillage.org>

info@plumvillage.org

Tiếng Việt <http://www.langmai.org>

info@langmai.org

Chùa Pháp Vân, Xóm Thượng,

Le Pey 24240 Thénac, France

Tel: từ 14 đến 17 giờ +(33) 5.53.58.48.58

Fax: +(33) 5.53.58.49.17 (*số mới*)

E-mail: UH-Office@plumvillage.org

Chùa Sơn Hạ, Xóm Thượng

Fontagnanc, 24240 Puyguilhem, France

Tel: +(33) 5.53.57.48.42

Fax: +(33) 5.53.57.48.42

E-mail: UH-Office@plumvillage.org

Chùa Tù Nghiêm, Xóm Mới,

13 Martineau, 33580 Dieulivol, France

Tel: +(33) 5.56.61.66.88

Fax: +(33) 5.56.61.61.51

E-mail: NH-Office@plumvillage.org

Chùa Cam Lộ, Xóm Hạ,

Meyrac 47120 Loubès-Bernac, France

Tel: +(33) 5.53.94.75.40

Fax: +(33) 5.53.94.75.90

E-mail: LH-Office@plumvillage.org

Đạo Tràng Thanh Sơn,

P.O. Box 182, Hartland-Four Corners, VT 05049, USA

Tel: (802) 436-1103/1102

Fax: (802) 436-1101

E-mail: MF-Office@plumvillage.org

Tu Viện Rừng Phong,

P.O. Box 354, South Woodstock, VT 05071, USA

Tel: (802) 457-2786 / 9442

Tel/Fax.: (802) 457- 8170

E-mail: stoneboy@vermontel.net

Tu Viện Lộc Uyển,

2499 Melru Lane, Escondido, CA 92026, USA

Tel: Xóm Vũng Chài (760) 291-1003

Xóm Trong Sáng (760) 291-1028

Fax: (760) 291-1172

E-mail: deerpark@plumvillage.org

Mục Lục:

Nay con đã về, nay con đã tới	1
Đại giới đàn Đã Về Đã Tới.....	13
Nạn xưa trút sạch.....	17
Đến đi thông dong.....	20
Về với Bụt	20
Núi xanh, rừng phong, lộc uyển	24
Cơ hội của một nụ hoa.....	26
Thầy trò	29
Khắp trời hoa mai nở.....	31
Nga Mi Sơn	35
Bước chân mùa Xuân	36
Thơ gửi về Huế.....	39
Thực tập soi sáng.....	40
Soi sáng và soi sáng	46
Hai mắt Sư Cô	49
Sư Bé Một Linh Một	51
Kinh sơ tâm	54
Tịnh Độ nơi đây.....	56
Ngày ấy ta bên nhau.....	57
Lòng con gửi về.....	59
Nối lại truyền thông.....	62
Sư tử núi (tập 3).....	63
Mẹ ở làng.....	67
Tiếp xúc và tiếp trợ.....	72
Sách mới của Sư Ông Nhất Hạnh.....	77
Lịch hành hóa năm 2003-2004 của Sư Ông Nhất Hạnh... 78	
... và của các vị giáo thọ Làng Mai.....	78
Đông hùng tráng Xuân kiện hành.....	79
Liên lạc với Làng Mai	80

Chú giải hình bìa:

Bìa trước: Sư Ông khất thực

Bìa sau: Trên: Tăng đoàn Làng Mai đi vào cổng chùa Nam Hoa, Trung Quốc trong lễ kỷ niệm 1500 sinh nhật chùa của Lục Tổ Huệ Năng. *Dưới:* Bốn trăm chú tăng chùa Vân Môn đem hương án và trầm hương đón Sư Ông đến thuyết pháp.

Trang trong bìa trước: Đi thiền hành từ chùa Sơn Hạ lên chùa Pháp Vân, Xóm Thượng.

Trang trong bìa sau:

Các sư cô múa trường ca tháng Tư.

Lễ truyền đăng trong giới đàn Đã Về Đã Tới.

Phật đường tại tu viện Rừng Phong, Vermont.

Và các sinh hoạt khác ở Làng.